



GIÁO ĐOÀN CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI NHẬT

在日ヴェトナム人・カトリック共同体

みことば

PHỤNG VỤ
LỜI CHÚA

Số 505

Tháng 07 Năm 2027

505号 07月 2026年



CẦU NGUYỆN CHO GIỚI TRẺ

Lịch Phụng Vụ Tháng 07 năm 2026

CHỦA NHẬT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
<p><i>Con hãy vận dụng hết khả năng vì công cuộc Lòng Thương Xót của Cha. Cha khát mong Lòng Thương Xót Cha phải được tôn thờ, và đó là hy vọng sau cùng để được cứu rỗi Cha đang ban cho thế giới; tức là nương nhờ vào Lòng Thương Xót của Cha. (Nhật ký LTXC 998)</i></p>			 1 Junipero Serra, Lm Am 5:14-15, 21-24 Mt 8:28-34	 2 Bernardino Realino Am 7:10-17 Mt 9:1-8	 3 Thánh Tôma, TB Eph 2:19-22/ Ga 20:24-29	 4 Elisabeth Lusitania Am 9:11-15 Mt 9:14-17
 5 14 THƯỜNG NIÊN Antôn Giacaria Dcr 9:9-10 Rm 8:9, 11-13 Mt 11:25-30	 6 Maria Goretti, Tn Hos 2:16, 17c-18, 21-22 Mt 9:18-26	 7 Oliver Plunkett, Gm Hos 8:4-7, 11-13 Mt 9:32-38	 8 Elizabeth Bô Đào Nha Hos 10:1-3, 7-8, 12 Mt 10:1-7	 9 Augustinô Zhao Rong và các Bạn Hos 11:1-4, 8e-9 Mt 10:7-15	 10 Veronica Giuliani Hos 14:2-10 Mt 10:16-23	 11 Bénédictô, Vp Is 6:1-8 Mt 10:24-33
 12 15 THƯỜNG NIÊN John Gaubert Is 55:10-11 Rm 8:18-23 Mt 13:1-23 hay 13:1-9	 13 Henri II Is 1:10-17 Mt 10:34-11:1	 14 Catarina Tekakwitha Is 7:1-9 Mt 11:20-24	 15 Bonaventura, Gm Is 10:5-7, 13b-16 Mt 11:25-27	 16 Đức Mẹ Carmêlô Is 26:7-9, 12, 16-19 Mt 11:28-30	 17 Phanxicô Sôlanô Is 38:1-6, 21-22, 7-8 Mt 12:1-8	 18 Camillus de Lellis Mk 2:1-5 Mt 12:14-21
 19 16 THƯỜNG NIÊN Arsenius the Great Kn 12:13, 16-19 Rm 8:26-27 Mt 13:24-43 hay 13:24-30	 20 Apollinaris, Gm Mk 6:1-4, 6-8 Mt 12:38-42	 21 Lorensô Brindisi Mk 7:14-15, 18-20 Mt 12:46-50	 22 Maria Madalêna Dc 3:1-4b or 2 Cor 5:14-17/ Ga 20:1-2, 11-18	 23 Brigitta Gr 2:1-3, 7-8, 12-13 Mt 13:10-17	 24 John Boste Gr 3:14-17 Mt 13:18-23	 25 Giacôbê TB 2 Cor 4:7-15 Mt 20:20-28
 26 17 THƯỜNG NIÊN Gioakim và Anna 1 Vua 3:5, 7-12 Rm 8:28-30 Mt 13:44-52 hay 13:44-46	 27 Pantaleo Gr 13:1-11 Mt 13:31-35	 28 Innocent Gr 14:17-22 Mt 13:36-43	 29 Mácta, Maria Gr 15:10, 16-21, Ga 11:19-27 hay Lc 10:38-42	 30 Peter Chrysologus Gr 18:1-6 Mt 13:47-53	 31 Inhaxiô Loyola Gr 26:1-9 Mt 13:54-58	



Thánh An-tôn NGUYỄN HỮU QUỲNH

(1768-1840) Trùm Họ

Tử đạo ngày 10 tháng 7 (x. Tr 208) Xứ Giáo

“Thà chết chứ không chối Chúa, dù chỉ trong giây lát”

Thánh An-tôn Quỳnh sinh năm 1768, tại làng Mỹ Hương, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình. Cậu là con ông An-tôn Hiệp và bà Madalena Lộc. Theo gia phả, cậu là cháu đời thứ 15 của công thần Nguyễn Trãi. Ngài là con thứ năm nên gọi là Năm Quỳnh.

Năm 1800, anh Quỳnh đi lính cho Nguyễn Ánh, với chức Vệ Úy; sau hai năm giải ngũ, về quê học thêm nghề thuốc và trở thành một lang y nổi tiếng.

Dấn thân phục vụ Giáo Hội, ông Năm Quỳnh nhận làm Trùm Họ làng Mỹ Hương, phụ trách việc dạy giáo lý trong hạt. Ông dạy dỗ con cái yêu mến Giáo Hội và trung kiên với niềm tin.

Ngày 10/7/1840, ông được dẫn ra pháp trường. Ông nằm xuống trên chiếu đã trải sẵn, ông giang tay như ra như Chúa trên thập giá và lính thi hành án xử giáo. Trên bia mộ có khắc:

**“Nghĩa khí nêu cao trên đất nước,
Oai linh phù hộ khắp non sông”.**

Phụng Vụ Lời Chúa xin thành thật cảm ơn Quý Cộng Đoàn, Quý Bạn đã đóng góp ý kiến, bài vở, công sức cũng như tài chánh cho PVLC tháng này. Sau đây là chủ đề cho các tháng tới :

Tháng 08: Cầu nguyện cho các trẻ em

Tháng 09: Cầu nguyện cho các gia đình

Mã QR được in ở cuối thư ngỏ của PVLC mỗi tháng sẽ cho phép mọi người đọc được nội dung PVLC của tháng đó.

Mã QR được in bên tay phải của trang bìa sau của cuốn PVLC sẽ cho phép đọc PVLC trên trang Facebook của Giáo Đoàn.

Mã QR được in bên tay trái của trang bìa sau của PVLC sẽ cho phép đọc PVLC trên trang web của Giáo Đoàn.

Phụng Vụ Lời Chúa luôn ước mong nhận được mọi sự đóng góp tích cực của Quý Cộng Đoàn, Quý Bạn đọc, để PVLC thực sự là chiếc cầu liên lạc hữu hiệu của Giáo Đoàn. Mọi liên lạc về PVLC xin gửi bài vở, thư từ trước ngày 20 mỗi tháng qua;

Lm P.M. Nguyễn Hữu Hiến ; Pocket Tel: 090-1656-2693

Email: pmnguyenhuuhidden@gmail.com



Home: <http://vietcatholicip.net> * Facebook: Công Giáo Việt Nam Tại Nhật



Thơ Ngộ

Thời gian trôi thật nhanh, mới đó mà chúng ta đã bước vào tháng 7, một trong những tháng nóng nhất ở Nhật Bản, và vì thế, cũng không có những sinh hoạt, những lễ hội quan trọng trong lịch trình của xã hội Nhật Bản.

Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nhật dành cả tháng 7 này để cầu nguyện cho giới trẻ. Tương lai của Giáo Hội, của xã hội, của gia đình và của cộng đoàn tùy thuộc vào giới trẻ hôm nay. Xin cho mỗi chúng ta, đừng nhìn vào cách phục sức, dáng vẻ bề ngoài của các bạn trẻ để rồi lên án, ghét bỏ, nhưng hãy tìm cách yêu thương, thông cảm và quan tâm đến những người trẻ, hầu có thể cảm thông và đồng hành với họ, giúp họ ý thức được ơn gọi và vai trò quan trọng của họ trong đời sống xã hội và đức tin trong thế giới hôm nay và trong tương lai.

Hiện nay, theo thống kê của Bộ Nội Vụ Nhật Bản, có hơn 650.000 anh chị em Việt Nam đến Nhật theo visa làm việc, đại đa số họ là những người trẻ. Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nhật đang được nâng đỡ và vững mạnh nhờ sự tham dự tích cực trong mọi lãnh vực của các bạn trẻ công giáo, Chúng ta, những anh chị em tỵ nạn đang định cư và đã có một cuộc sống ổn định tại Nhật, hãy cầu nguyện cho các bạn trẻ và luôn tìm cách giúp các bạn hội nhập một cách tích cực vào cuộc sống và các sinh hoạt trong xã hội và Giáo Hội Nhật Bản, đặc biệt trong các sinh hoạt đức tin trong các cộng đoàn và giáo xứ. Xin Chúa chúc lành và luôn đồng hành với các bạn trẻ đang làm việc trên xứ sở Phù Tang này.

Kính chúc quý cha, quý tu sĩ nam nữ và tất cả quý độc giả một tháng bầy tràn đầy ơn lành và bình an.



PVLC



CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN

05-07-2026

BÀI ĐỌC I: Dcr 9, 9-10

Kìa Đức Vua của người đang đến với người: khiêm tốn ngồi trên lưng lừa.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Dacaria.

Đức Chúa phán như sau: “Nào thiếu nữ Sion, hãy vui mừng hoan hỉ! Hỡi thiếu nữ Giêrusalem, hãy vui sướng reo hò! Vì kìa Đức Vua của người đang đến với người: Người là Đấng Chính Trực, Đấng Toàn Thắng, khiêm tốn ngồi trên lưng lừa, một con lừa con vẫn còn theo mẹ. Người sẽ quét sạch chiến xa khỏi Ephraim và chiến mã khỏi Giêrusalem, cung nỏ chiến tranh sẽ bị Người bẻ gãy, và Người sẽ công bố hòa bình cho muôn dân. Người thống trị từ biển này qua biển nọ, từ sông Cả đến tận cùng cõi đất.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: TV 144

Đáp: *Lạy Thiên Chúa là Vua của con, xin chúc tụng Thánh Danh muôn thừa muôn đời.*

Xướng: Lạy Thiên Chúa con thờ là Vua của con, con nguyện tán dương Chúa và chúc tụng Thánh Danh muôn thừa muôn đời. Ngày lại ngày, con xin chúc tụng Chúa và ca ngợi Thánh Danh muôn thừa muôn đời.

Xướng: Chúa là Đấng từ bi nhân hậu, Người chậm giận và giàu tình thương. Chúa nhân ái đối với mọi người, tỏ lòng nhân hậu với muôn loài Chúa đã dựng nên.

Xướng: Lạy Chúa, muôn loài Chúa dựng nên phải dâng lời tán tạ, kẻ hiểu trung phải chúc tụng Ngài, nói lên rằng: triều đại Ngài vinh hiển, xưng tụng Ngài là Đấng quyền năng.

Xướng: Chúa thành tín trong mọi lời Chúa phán, đầy yêu thương trong mọi việc Người làm. Ai quy ngã, Chúa đều nâng dậy, kẻ bị đè nén, Người cho đứng thẳng lên.

BÀI ĐỌC II: Rm 8, 9. 11-13

Nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì anh em sẽ được sống.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Roma.

Thưa anh em, anh em không bị tính xác thịt chi phối, mà được Thần Khí chi phối, bởi vì Thần Khí của Thiên Chúa ngự trong anh em. Ai không có Thần Khí của Đức Kitô, thì không thuộc về Đức Kitô. Lại nữa, nếu Thần Khí ngự trong anh em, Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, thì Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, cũng sẽ dùng thần khí của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh em được sự sống mới.

Vậy thưa anh em, chúng ta mang nợ, không phải mang nợ đối với tính xác thịt, để phải sống theo tính xác thịt. Vì nếu anh em sống theo tính xác thịt, anh em sẽ phải chết; nhưng nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì anh em sẽ được sống.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia, Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã mạc khải màu nhiệm Nước Trời cho những người bé mọn. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 11, 25-30*Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Khi ấy, Đức Giêsu cất tiếng nói: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết mầu nhiệm Nước Trời, nhưng lại mạc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha”.

“Cha Tôi đã giao phó mọi sự cho Tôi. Và không ai biết rõ Người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ Người Con và kẻ mà Người Con muốn mạc khải cho”.

“Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Tôi, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của Tôi, và hãy học với Tôi, vì Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách Tôi êm ái, và gánh Tôi nhẹ nhàng”.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN
05-07-2026

“ÁCH GIÊ-SU RẤT VỪA VẶN”, và “GÁNH GIÊ-SU NHẸ NHÀNG”

Truyện “Ngũ ngôn về những Chú chim” được kể lại rằng: Thuở sáng tạo trời đất muôn vật, tất cả đều bước đi bằng chân loanh quanh trên mặt đất, trừ loài chim! Tuy nhiên, những chú chim này chẳng chịu làm gì, ngoài việc phàn nàn về gánh nặng mà Thiên Chúa bắt chúng phải mang trên vai, trong khi đó chẳng có loài nào phải mang nặng như chúng. Thoạt đầu, đối với loài chim, đôi cánh là những bộ phận xấu xí và lụm thuộm nhất mà chúng phải mang. Chúng cho rằng

đó là cách Thiên Chúa phạt chúng, nên cứ tự hỏi: sao cứ phải mang lấy những đôi cánh vương vীu, gây cản trở và khó khăn thế này? Tại sao? Tại sao lại là chúng mình? Sau cùng, hai hoặc ba con chim mạo hiểm, bắt đầu tập cử động những đôi cánh này, và nhận ra cái mà chúng xem như gánh nặng trên vai, thật ra đã nâng chúng lên bầu trời, bay cao và bay xa. Vậy, cái “gánh nặng” đã biến thành một món quà tuyệt vời.

Kính thưa cộng đoàn Phụng vụ! Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su mời gọi mỗi người chúng ta: “*Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng*” (Mt 11,29-30). Để hiểu được thông điệp này, ít nhất chúng ta nên biết ý nghĩa của hạn từ “ách” và “gánh”. Thông thường, người Do Thái dùng thành ngữ ‘cái ách’ để chỉ sự vâng phục, phục tùng. Họ nói về cái ách của lề luật, cái ách của các giới răn, cái ách của vương quốc, và cái ách của Thiên Chúa. Vì vậy, Chúa Giê-su đã dùng hình ảnh cụ thể này ngộ hậu diễn tả lời mời gọi của Ngài. Hơn nữa, Chúa Giê-su nói: “*Ách tôi êm ái*” (x. Mt 11,30). Chữ “êm ái” (theo tiếng Hy Lạp là *chrestos*, nghĩa là vừa vặn). Thời đó, những cái ách của con bò được làm bằng gỗ; chúng được dẫn đến tiệm thợ mộc để đo kích thước phù hợp với từng con. Sau đó cái ách phải được thợ mộc đẽo gọt, điều chỉnh, sửa chữa cẩn thận cho thật vừa vặn để không làm trầy da hay tổn thương đến con vật. Do đó, Chúa Giê-su nói: “*Ách tôi êm ái*”, nghĩa là: ‘Cuộc sống Ta ban cho con không là gánh nặng làm tổn hại đến con; bổn phận của con đã được đo lường thích hợp với con rồi’. Bất cứ điều gì Thiên Chúa gửi đến cho chúng ta đã được điều chỉnh phù hợp, chính xác với những nhu cầu và khả năng của chúng ta. Diễn ngữ cổ kia được thuật lại rằng: Đức Giê-su là người thợ mộc, sản xuất ra những cái ách vừa vặn vào loại hạng nhất tại xứ Ga-li-lê-a. Biết vậy, người người khắp cả nước ùn ùn kéo đến để mua những chiếc ách hạng nhất do Ngài làm ra. Thời ấy, các cửa tiệm cũng có những nhãn hiệu dán trên cửa, và nhãn hiệu của tiệm thợ mộc ở Na-da-rét nổi tiếng với hàng chữ: ‘Ách Ta rất vừa vặn’. Thật vậy, ách Giê-su êm ái dường bao.

Thứ đến, Đức Giê-su nói: “*...gánh tôi nhẹ nhàng*” (x. Mt 11,30). Gánh nhẹ nhàng không phải vì không nặng, mà vì nó được đặt trên vai người vác bằng tình yêu và người gánh vác với lòng yêu mến. Đúng như lời của một thầy Rab-bi đã

nói: ‘Gánh của tôi đã trở nên bài ca của tôi’. Nhờ tình yêu, mà những gánh nặng nề nhất cũng trở nên nhẹ nhàng như thánh Âu-gus-ti-nô khẳng định: ‘Ở đâu có tình yêu, ở đó hết khó nhọc’. Truyện kia được thuật lại rằng: Người đàn ông đang rảo quanh trên đường, tình cờ gặp cậu bé cõng trên lưng một em trai nhỏ khác bị mất cả hai chân. Người đàn ông ấy bèn nói với bé trai: “Đó quả thật là một gánh nặng cho em phải mang!” Tuy nhiên, cậu bé đáp lại: “Thưa ông, đây không phải là một gánh nặng, mà đây là đứa em nhỏ của cháu”. Thật thế, gánh nặng được trao ban trong tình yêu và mang lấy bằng tình yêu sẽ luôn luôn nhẹ nhàng!

Sau cùng, trong tác phẩm *The Interior Castle (Lâu Đài Nội Tâm)* của thánh nữ Tê-rê-xa A-vi-la về đời sống thiêng liêng, hình ảnh của Chúa Giê-su Ki-tô chịu đau khổ được nhắc đi nhắc lại đến hơn 40 lần. Ngài thường xuyên đề cập đến đau khổ, vì đối với thánh nữ, hình ảnh Chúa Ki-tô mang thương tích đã đến với mỗi chúng ta trong chính thương tích của mình. Và theo ngài, đây là chìa khóa để tìm hiểu, cũng như bước vào cuộc hành trình thiêng liêng. Một lần kia, ma quỷ giả dạng Chúa Giê-su sống lại hiện ra với thánh nữ. Thoạt nhìn, ngài đã đuổi nó ngay. Nhưng trước khi rời đi, Sa-tan nán lại hỏi: “Làm thế nào bà biết tôi mạo nhận Chúa của bà?” Thánh nữ không ngần ngại đáp: “Bởi vì mày không mang trên mình những vết thương”. Thật thế, chúng ta có một vị Thiên Chúa đồng hành, mặc lấy thân phận yếu hèn con người như chúng ta, chỉ trừ tội lỗi. Ngài thấu hiểu “ách” khổ đau của nhân sinh, và đã “gánh” vác tội lỗi chúng ta. Vì vậy, Ngài mời gọi mỗi người chạy đến đón nhận “ách Giê-su êm ái/vừa vặn” và “gánh Giê-su nhẹ nhàng” với tất cả ân sủng, sức mạnh của Chúa và chia sẻ trách nhiệm với nhau. Ngoài ra, chúng ta được mời gọi khiêm cung cúi xuống, để Ngài đặt lên “cái ách êm ái/vừa vặn” của Ngài, và Ngài mãi bên cạnh chúng ta để cùng “gánh vác” với chúng ta.

Cầu nguyện:

Ôi, ách Giê-su êm ái, gánh Giê-su nhẹ nhàng
 Cho con mang trên mình với cả lòng yêu thương
 Và hiệp nhất, chia san với hết mọi người
 Chung tay xây dựng, rao truyền tin yêu. Amen!

Lm. Xuân Hy Vọng

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Chúa Giêsu mời gọi chúng ta sống hiền lành và khiêm nhường. Với ước muốn nên giống Chúa, chúng ta cùng cầu xin:

1. “*Hãy học cùng Ta vì Ta dịu hiền và khiêm nhường trong lòng*”. Hiện nay sự hiểu lầm giữa chính trị và tôn giáo đang gia tăng, khiến cho nhiều tín hữu trên toàn khắp hoàn vũ đang hoang mang lo ngại. Xin cho Đức Giáo Hoàng, các Giám mục, các Linh mục luôn hiệp nhất, mặc lấy tâm tình khiêm tốn và hiền hậu của Chúa Kitô, để khi mở rộng con tim đón nhận mọi người, các Ngài thông truyền cho họ sức sống sung mãn của Chúa. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON

2. “*Này Vua người khiêm tốn đến với người*”. Sự kiêu ngạo làm tăng lạm dụng quyền lực khiến người dân lành thêm bất an. Xin cho mọi người dân đang gặp khổ đau và áp lực do cuộc sống, được các nhà lãnh đạo quan tâm, hầu đem lại niềm vui và cuộc sống ổn định, để họ hưởng sự bình an và tích cực xây dựng cuộc sống văn minh. **Chúng con cầu xin Chúa**

3. “*Nếu nhờ thần trí mà anh em đã giết được hành động của xác thịt, thì anh em sẽ được sống*”. Thú vui của công nghệ AI đã gây bao nhiêu hiểu lầm và chia rẽ giữa người với người. Xin cho giới trẻ công giáo biết cầu nguyện và phân định đâu là thật, đâu là giả, đâu là sai, đâu là đúng, hầu biết làm chủ bản thân, và tránh xa những cám dỗ có nguy cơ giết chết đức tin của mình. **Chúng con cầu xin Chúa**

4. “*Cha đã mạc khải Nước Trời cho những kẻ bé mọn*”. Lời Chúa là kim chỉ nam cho mỗi gia đình. Xin cho cộng đoàn chúng ta, biết khiêm tốn, hiệp nhất và năng học hỏi tìm kiếm Chân Lý qua Lời Chúa dạy, để dù sống trong thế giới chóng qua và thăng trầm này, vẫn luôn hướng về kho tàng vĩnh cửu trên trời. **Chúng con cầu xin Chúa**

Chủ tế: Lay Chúa Giêsu Kitô, xin gương khiêm nhường và dịu hiền của Chúa luôn là bài học sâu sắc giúp chúng con trị dẹp tính kiêu căng tự ái, để biết tuân phục các vị chủ chăn và sống hiền hòa với nhau xứng đáng là chi thể của Chúa, Đáng hằng sống và hiển trị muôn đời. **Amen.**



CHÚA NHẬT XV THƯỜNG NIÊN

12-07-2026

BÀI ĐỌC I: Is 55, 10-11

Mưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc.

Lời Chúa trong sách ngôn sứ Isaia.

Đây lời Đức Chúa phán: “Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất, chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc, cho kẻ gieo có hạt giống, cho người đói có bánh ăn, thì Lời Ta cũng vậy, một khi xuất phát từ miệng Ta, sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 64

Đáp: *Hạt gieo vào đất màu mỡ, sinh hoa kết quả dồi dào gấp trăm.*

Xướng: Thăm trái đất, Ngài tuôn mưa móc, cho ngập tràn phú túc giàu sang, suối trời trữ nước mệnh mạng, dọn đất sẵn sàng đón lúa trở bông.

Xướng: Tưới từng luống, san từng mô đất, khiến dầm mưa cho hạt nảy mầm, bốn mùa Chúa đổ hồng ân, Ngài gieo màu mỡ ngập tràn lối đi.

Xướng: Vùng hoang địa xanh rì ngọn cỏ, cảnh núi đồi hớn hờ tươi xinh, chiêm cừu phủ trắng đồng xanh, lúa vàng dưới lũng rung rinh dạt dào, câu hò tiếng hát trời cao.

BÀI ĐỌC II: Rm 8, 18-23

Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mạc khải vinh quang của con cái Người.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Thưa anh em, tôi nghĩ rằng: những đau khổ chúng ta chịu bây giờ, sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mạc khải nơi chúng ta. Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mạc khải vinh quang của con cái Người. Quả thế, muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì Thiên Chúa bắt chịu vậy; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông cậy là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang. Thật vậy, chúng ta biết rằng: cho đến bây giờ, muôn loài thọ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở. Không phải muôn loài mà thôi, cả chúng ta cũng rên siết trong lòng: chúng ta đã lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu, nhưng còn trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc thân xác chúng ta.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia, Hạt giống là Lời Thiên Chúa, người gieo giống là Đức Kitô. Ai tuân giữ Lời Người, sẽ muôn đời tồn tại. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 13, 1-23

Người gieo giống đi ra gieo giống

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Hôm ấy, Đức Giêsu từ trong nhà đi ra ngồi ở ven Biển Hồ. Dân chúng tụ họp bên Người rất đông, nên Người phải xuống thuyền mà ngồi, còn tất cả dân chúng thì đứng trên bờ. Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều điều.

Người nói: “Người gieo giống ra đi gieo giống. Trong khi người ấy gieo, có những hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất. Có

những hạt rơi trên sỏi đá, chỗ không có nhiều đất; nó mọc ngay, vì đất không sâu; nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết khô. Có những hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt. Có những hạt rơi trên đất tốt, nên sinh hoa kết quả: hạt được gấp trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba chục. Ai có tai thì nghe”.

Các môn đệ đến gần hỏi Đức Giêsu rằng: “Sao Thầy lại dùng dụ ngôn mà nói với họ?” Người đáp: “Bởi vì anh em thì được ơn hiểu biết các mầu nhiệm Nước Trời, còn họ thì không. Ai đã có thì được cho thêm, và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Bởi thế, nếu Thầy dùng dụ ngôn mà nói với họ, là vì họ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu. Thế là đối với họ, đã ứng nghiệm lời sấm của ngôn sứ Isaia, rằng: các người có lắng tai nghe cũng chẳng hiểu, co trố mắt nhìn cũng chẳng thấy, vì lòng dân này đã ra chai đá: chúng đã bịt tai nhắm mắt, kéo mắt chúng thấy, tai chúng nghe, và lòng hiểu được mà hoá cải, và rồi ta sẽ chữa cho chúng lành.

“Còn anh em, mắt anh em thật có phúc vì được thấy, tai anh em thật có phúc vì được nghe. Quả thế, Thầy bảo thật anh em, nhiều ngôn sứ và nhiều người công chính đã mong mỏi thấy điều anh em đang thấy, mà không được thấy, nghe điều anh em đang nghe, mà không được nghe”.

“Vậy anh em hãy nghe dụ ngôn người gieo giống. Hễ ai nghe lời rao giảng Nước Trời mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp đi điều đã gieo trong lòng người ấy: đó là kẻ đã được gieo bên vệ đường. Còn kẻ được gieo trên nơi sỏi đá, đó là kẻ nghe Lời và liền vui vẻ đón nhận, nhưng nó không đâm rễ mà là kẻ nông nổi nhất thời: khi gặp gian nan hay bị ngược đãi vì Lời, nó vấp ngã ngay. Còn kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe Lời, nhưng nổi lo lắng sự đời và bả vinh hoa phú quý bóp nghẹt Lời, khiến Lời không sinh hoa kết quả. Còn kẻ được gieo trên đất tốt, đó là kẻ nghe Lời và hiểu, thì tất nhiên sinh hoa kết quả và làm ra, kẻ được gấp trăm, kẻ được sáu chục, kẻ được ba chục”.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT XV THƯỜNG NIÊN
12-07-2026

Hạt của Trời, Đất cho

Hôm nay, bên bờ Biển Hồ, Chúa Giêsu ngồi trên thuyền mà giảng dạy, còn tất cả dân chúng thì đứng trên bờ. Trước hết, Ngài dùng hình ảnh một người đi gieo hạt giống vào những loại mảnh đất khác nhau, để nói với dân chúng và cả chúng ta nữa về mầu nhiệm Nước Trời. Chúng ta vẫn quen gọi đây là Dụ Ngôn Người Gieo Giống.

Dù sao thì, người gieo giống trong dụ ngôn mà Chúa kể xem ra thật kỳ lạ! Một nông dân bình thường sẽ không gieo trên vệ đường, sỏi đá hay bụi gai. Nhưng Chúa Giêsu lại mô tả người này gieo rất rộng tay, gần như phung phí. Ông gieo khắp nơi. Ông không tính toán xem chỗ nào chắc ăn rồi mới gieo. Thật lạ lùng! Nhiều khi vì quá quen thuộc chẳng mà chúng ta quên đặt câu hỏi: tại sao vậy?

Vì đó là Thiên Chúa! Ngài không chỉ gieo Lời vào những tâm hồn thánh thiện. Ngài cũng gieo vào những người yếu đuối, tội lỗi, nghi ngờ, nguội lạnh, hời hợt nữa. Ngài không ngừng gieo hy vọng vào những nơi mà con người đã bỏ cuộc, đầu hàng, chê ghét.

Do vậy, tiên vãn Nước Trời không phải là một ý tưởng mang tính loại trừ, chỉ dành riêng cho một nhóm ưu tuyển nào đó, nhưng là quà tặng vô giá dành cho tất cả, bất chấp xuất thân, chủng tộc, ngôn ngữ, quá khứ của mỗi người... Đây là lòng quảng đại vô biên của Thiên Chúa.

Nếu Lời là hạt giống cứu mang sức sống, tình yêu và hy vọng của Thiên Chúa, thì cuộc đời của từng người nghe Lời, đón nhận Lời, chính là mảnh đất đón nhận và cứu mang hạt.

Nghe Lời Chúa, đón nhận Lời Chúa, không phải là một hành vi thụ động. Vì nghe thì dễ nhưng để lắng nghe, người ta cần có một thái độ sẵn sàng để tiếp nhận một “điều mới lạ” đi vào bên trong cái quen thuộc vốn ổn định của mình, rồi chấp nhận một nguy cơ bị xáo trộn nào đó bên trong đến từ việc tiếp nhận này. Nó đòi hỏi phải gác lại một phần cái tôi, từ bỏ sự khép kín và những bận tâm đang choáng đầy nội giới mà sẵn lòng chấp nhận để cái tôi được biến đổi.

Theo nghĩa đó, đất tốt là mảnh đất quảng đại. Hạt giống được gieo xuống một cách quảng đại, thì cũng mong được đất tiếp nhận một cách quảng đại. Đó

chính là hãy trao cho hạt giống độ sâu, độ âm, chất dinh dưỡng, thời gian và sự kiên nhẫn để hạt lớn lên.

Người gieo giống đã và đang gieo một cách quảng đại, bởi vì ông biết rõ sức sống diệu kỳ của hạt giống. Và ông cũng không ngừng gieo hy vọng vào sự biến đổi của đất. Những toan tính thiệt hơn của thế gian không làm đổi hướng kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa. Ngài không dừng lại bởi những mảnh đất sỏi đá hay bụi gai. Ánh mắt của Ngài hướng về tương lai, hướng về mùa gặt. Bởi vì Ngài tất định mùa màng bội thu là chắc chắn.

Khi lòng quảng đại của người gieo gặp được mảnh đất quảng đại, khi ân sủng gặp gỡ tự do, khi Lời Chúa được cuu mang trong tim nồng, như Hạt được ôm trong đất, thì ... điều kỳ diệu sẽ xảy ra.

Những ngày tháng âm thầm của hạt giống sẽ không còn là vô nghĩa. Những tháng năm quảng đại cuu mang, nhẫn nại dưỡng nuôi của lòng đất sẽ được đền đáp. Mùa bội thu là thành quả của một cuộc gặp gỡ. Cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa luôn quảng đại ban tặng chính mình và con người biết mở lòng đón nhận. Mùa màng bội thu chính là lời tụng ca của đất. Đất cất tiếng ca nơi hoa trái.

Giờ đây, đất không còn tui phận *thấp hèn*, nhưng reo ca và được tôn vinh nơi những hoa màu bội phần trở sinh: nào là tình yêu, bình an, lòng nhân hậu, niềm hy vọng, ... Bởi lẽ, vinh quang của người gieo là mùa gặt; vinh quang của hạt giống là hoa trái; và vinh quang của đất là được trở sinh¹.

Anh chị em thân mến,

Như đất mở lòng ôm lấy hạt giống, chúng ta được mời gọi ngậm lấy Lời thật sâu trong tâm hồn mình. Đón nhận Lời Chúa có nghĩa là chấp nhận để Chúa bước vào thanh luyện và biến đổi chúng ta. Chỉ những tâm hồn quảng đại mới có thể trở sinh được nhiều hoa trái tốt đẹp từ hạt giống Tin Mừng. "*Hạt được gập trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba chục...*"

Xin cho tâm hồn chúng ta đủ quảng đại để cuu mang hạt giống Tin Mừng. Chớ gì tất cả những lo âu, toan tính và đam mê thường ngày không bóp nghẹt những hạt giống Lời Chúa vẫn hằng được gieo vào con tim chúng ta. Chớ gì sức sống mới của Thiên Chúa cựa mình bên rễ nơi tâm hồn chúng ta. Để rồi, cuộc đời chúng ta ngày một trở nên đất tốt cho Lời; nơi Ngôi Lời nhập thể được cuu mang, lớn lên và sinh ra cho anh chị em chúng ta và thế giới hôm nay. Amen.

Vĩnh Toàn MSC

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Chúa muốn tâm hồn chúng ta như mảnh đất tốt, để Lời Chúa như hạt giống trở sinh nhiều hoa trái. Với tâm tình yêu mến Lời Chúa, chúng ta hãy khẩn khoản nài xin:

1. Đức Thánh Cha và các vị chủ chăn trong Hội thánh là hình ảnh những người gieo giống ra đi mang theo hạt giống Lời Chúa. Xin cho các ngài luôn nhiệt thành, quảng đại dấn thân để hạt giống Lời Chúa đến được với nhiều tâm hồn hơn. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẠM LỜI CHÚNG CON.

2. Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô. Xin cho các tín hữu biết yêu mến, siêng năng học hỏi Kinh Thánh, để hiểu biết và sống lời Chúa cách cụ thể hơn trong đời sống thường ngày. **Chúng con cầu xin Chúa**

3. “*Có những hạt lại rơi trên đất tốt nên sinh hoa kết quả*”. Xin Chúa cho mỗi người chúng ta biết chuẩn bị, vun đắp cho mảnh đất tâm hồn mình thật màu mỡ bởi các nhân đức, để lời Chúa thấm nhuần và sinh hoa kết quả trong đời sống chúng ta. **Chúng con cầu xin Chúa**

4. Chúa đã đến để loan báo Tin mừng cho nhân loại. Xin cho những anh chị em đang gặp đau khổ, thử thách được thêm sức mạnh, nâng đỡ bởi Lời Hằng Sống Chúa ban. **Chúng con cầu xin Chúa**

Chủ tế: Lạy Chúa, dù cho gặp nhiều trở ngại và thất bại, Hội thánh Chúa vẫn phát triển và lớn mạnh nhờ suy gẫm Lời Chúa và nhờ sức sống của Chúa Thánh Thần đang lưu chuyển khắp nơi. Xin cho chúng con biết gắng công lợi dụng những ơn Chúa ban, hầu luôn trở sinh hoa trái nơi môi trường sống của chúng con. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. **Amen.**



CHÚA NHẬT XVI THƯỜNG NIÊN

19-07-2026

BÀI ĐỌC I: Kn 12, 13. 16-19

Người có tội được Chúa ban ơn sám hối

Lời Chúa trong sách Khôn Ngoan.

Lạy Thiên Chúa, ngoài Ngài ra, chẳng còn thần nào khác để Ngài phải chứng tỏ rằng các phán quyết của Ngài không bất công. Chính do sức mạnh của Chúa mà Chúa hành động công minh, và vì Chúa làm bá chủ vạn vật, nên Chúa nương tay với muôn loài. Khi không có ai tin rằng Chúa nắm trọn quyền năng, thì Ngài tỏ sức mạnh; còn ai đã biết mà vẫn to gan, thì Ngài trị tội. Nhưng Chúa xử khoan hồng vì Ngài làm chủ được sức mạnh. Ngài lấy lượng từ bi cao cả mà cai quản chúng con, nhưng có thể xử dụng quyền năng bất cứ khi nào Ngài muốn. Làm như thế Chúa đã dạy dân rằng: người công chính phải có lòng nhân ái. Ngài đã cho con cái niềm hy vọng tràn trề là người có tội được Ngài ban ơn sám hối.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 85

Đáp: *Lạy Chúa, Ngài nhân hậu khoan hồng.*

Xướng: Lạy Chúa, Ngài nhân hậu khoan hồng, giàu tình thương với mọi kẻ kêu xin; lạy Chúa, xin lắng nghe lời con cầu, tiếng con van nài, xin để ý lưu tâm.

Xướng: Lạy Chúa, muôn dân chính tay Ngài tạo dựng, sẽ về phủ phục trước thánh nhan, và tôn vinh danh Ngài. Vì Ngài thật cao cả, và làm nên những việc lạ lùng, chỉ một mình Ngài là Thiên Chúa.

Xướng: Phần Ngài, muôn lạy Chúa, Ngài là Thiên Chúa nhân hậu từ bi, Ngài chậm giận, lại giàu tình thương và lòng thành tín. Xin đoái nhìn và xót thương con.

BÀI ĐỌC II: Rm 8, 26-27

Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Thưa anh em, có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả. Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã mạc khải màu nhiệm Nước Trời cho những người bé mọn. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 13, 24-43

Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Hôm ấy, Đức Giêsu trình bày cho dân chúng nghe dụ ngôn sau đây: “Nước Trời ví như chuyện người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. Khi mọi người đang ngủ, thì kẻ thù của ông đến gieo thêm cỏ lùng vào giữa lúa, rồi đi mất. Khi lúa mọc lên và trở bông, thì cỏ lùng cũng xuất hiện. Đầy tớ mới đến thưa chủ nhà rằng: “Thưa ông, không phải ông đã gieo giống tốt trong ruộng ông sao? Thế thì cỏ lùng ở đâu mà ra vậy?” Ông đáp: “Kẻ thù đã làm đó!” Đầy tớ nói: “Vậy ông có muốn chúng tôi ra đi gom lại không?” Ông đáp: “Đừng, sợ rằng khi gom cỏ lùng, các anh làm bật luôn rễ lúa. Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới

mùa gặt. Đến ngày mùa, tôi sẽ bảo thợ gặt: hãy gom cỏ lùng lại, bó thành bó mà đốt đi, còn lúa, thì hãy thu vào kho lẫm cho tôi”.

Đức Giêsu còn trình bày cho họ nghe một dụ ngôn khác. Người nói: “Nước Trời cũng giống như chuyện hạt cải người nọ lấy gieo trong ruộng mình. Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên, thì lại là thứ rau lớn nhất; nó trở thành cây, đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được”.

Người còn kể cho họ một dụ ngôn khác: “Nước Trời cũng giống như chuyện năm men bà kia lấy vùi vào ba thúng bột, cho đến khi tất cả bột dậy men”.

Tất cả các điều ấy, Đức Giêsu dùng dụ ngôn mà nói với đám đông; và Người không nói gì với họ mà không dùng dụ ngôn, hầu ứng nghiệm lời ngôn sứ đã nói: “Mở miệng ra, tôi sẽ kể dụ ngôn, công bố những điều được giữ kín từ tạo thiên lập địa”.

Bấy giờ Đức Giêsu bỏ đám đông mà về nhà. Các môn đệ lại gần Người và thưa rằng: : “Xin Thầy giải nghĩa dụ ngôn cỏ lùng trong ruộng cho chúng con nghe”. Người đáp: “Kể gieo hạt giống tốt là Con Người. Ruộng là thế gian. Hạt giống tốt, đó là con cái Nước Trời. Cỏ lùng là con cái ác thần. Kẻ thù đã gieo cỏ lùng là quỷ dữ. Mùa gặt là ngày tận thế. Thợ gặt là các thiên sứ. Vậy, như người ta gom cỏ lùng rồi lấy lửa đốt đi thế nào, thì đến ngày tận thế cũng sẽ xảy ra như vậy. Con Người sẽ sai các thiên sứ của Người tập trung mọi kẻ làm gương mù gương xấu và mọi kẻ làm điều gian ác, mà tống ra khỏi Nước của Người, rồi quăng chúng vào lò lửa; ở đó, người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng. Bấy giờ người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT XVI THƯỜNG NIÊN
19-07-2026

Thiên Chúa Luôn Chờ Đợi Ta

Anh chị em thân mến,

Qua Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu kể cho chúng ta nghe dụ ngôn rất gần gũi với đời sống nhà nông: dụ ngôn lúa và cỏ lùng. Khi lúa và cỏ cùng mọc lên, những người đầy tớ ngạc nhiên vì không hiểu cỏ từ đâu mà có. Họ hỏi chủ ruộng: “Thưa ông, vậy ông có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ không?”

Nhưng người chủ lại trả lời một cách rất lạ: “Đừng! Sợ rằng khi gom cỏ lùng, các anh làm bật luôn rễ lúa. Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt.”

Tại sao ông chủ không cho nhổ cỏ ngay? Để vậy chẳng phải cỏ sẽ làm hại lúa sao?

Khi còn nhỏ, tôi đã từng phụ giúp gia đình làm ruộng. Tôi biết việc làm cỏ lúa quan trọng như thế nào. Nếu để cỏ mọc lẫn với lúa, nhiều loại cỏ sẽ phát triển nhanh hơn, tranh mất chất dinh dưỡng của lúa. Điều đó làm giảm năng suất mùa màng rất nhiều. Thậm chí có những thửa ruộng không kịp làm cỏ thì lúa bị cỏ bao phủ, không thể trở bông được.

Chắc hẳn là trong dụ ngôn hôm nay, Chúa Giêsu không muốn dạy chúng ta kỹ thuật canh tác, nhưng muốn biểu lộ cho chúng ta lòng thương xót và sự kiên nhẫn của Thiên Chúa. Ngài luôn mong muốn mỗi người được biến đổi để trở nên thánh thiện và sinh nhiều hoa trái tốt lành cho tha nhân.

Thông thường, khi nghe dụ ngôn này, chúng ta dễ nghĩ rằng người tốt là lúa, còn người xấu là cỏ lùng. Nhưng nếu nhìn lại chính mình, chúng ta sẽ thấy trong mỗi người đều có cả “lúa” lẫn “cỏ lùng”. “Lúa” là những điều tốt đẹp Chúa gieo vào tâm hồn chúng ta: lòng yêu thương, sự quảng đại, tinh thần phục vụ và hy sinh. “Cỏ lùng” là những ích kỷ, nóng giận, ganh tị, kiêu ngạo và những thói quen xấu vẫn còn tồn tại trong lòng mỗi người.

Có những lúc chúng ta rất tốt: biết yêu thương, tha thứ và giúp đỡ người khác. Nhưng cũng có những lúc chúng ta nóng nảy, ích kỷ, hoặc nói những lời

làm tổn thương người bên cạnh. Một người cha rất thương con nhưng đôi khi thiếu kiên nhẫn. Một người mẹ hy sinh cả đời cho gia đình nhưng cũng có lúc mệt mỏi rồi trách móc. Một người trẻ tốt bụng nhưng đôi khi bị cuốn theo mạng xã hội, sự ganh đua hay lối sống hưởng thụ.

Chúa biết tất cả những điều đó. Nhưng Ngài không vội kết án. Ngài không nhìn chúng ta chỉ qua những lỗi lầm hiện tại, mà còn nhìn thấy khả năng trưởng thành và đổi mới nơi mỗi người. Điều hôm nay còn yếu đuối, ngày mai có thể trở thành sức mạnh. Điều hôm nay còn là cỏ lùng, nhờ ơn Chúa, có thể trở thành những bông lúa tốt.

Có lẽ, điều đẹp nhất trong bài Tin Mừng hôm nay chính là sự kiên nhẫn của người chủ ruộng. Người đầy tớ muốn nhổ cỏ ngay. Còn người chủ thì chờ đợi.

Trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta lại thiếu sự kiên nhẫn ấy. Chúng ta thiếu kiên nhẫn lắng nghe, thiếu kiên nhẫn đón nhận những khác biệt và những giới hạn của người khác. Chúng ta thường muốn mọi sự phải thay đổi ngay lập tức và nhiều khi tự hỏi: “Tại sao người ấy vẫn chưa sửa đổi?” “Tại sao họ vẫn như vậy?”

Nhưng Chúa dạy chúng ta một thái độ khác: kiên nhẫn và hy vọng. Có những người hôm nay còn là “cỏ lùng”, nhưng nhờ lời cầu nguyện, nhờ tình yêu thương và sự cảm thông của những người thân, họ dần dần thay đổi và trở thành “lúa tốt” lúc nào không hay. Nếu Thiên Chúa không bỏ cuộc với con người, thì chúng ta cũng đừng vội bỏ cuộc với nhau.

Anh chị em thân mến,

Thiên Chúa rất kiên nhẫn với mỗi người chúng ta. Ngài không nóng vội loại bỏ hay kết án, nhưng luôn chờ đợi chúng ta hoán cải.

Ước gì Tin Mừng hôm nay giúp chúng ta biết kiên nhẫn với chính mình, quảng đại với người khác và không bao giờ đánh mất niềm hy vọng vào khả năng đổi thay của bản thân cũng như của những người chung quanh.

Xin Chúa giúp mỗi người biết can đảm nhổ bỏ những “cỏ lùng” trong tâm hồn bằng đời sống cầu nguyện và bằng việc thực hành bác ái mỗi ngày, để đời sống của chúng ta trở sinh những bông lúa tốt tươi. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Với dụ ngôn cỏ lùng trong ruộng lúa, Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta phải luôn là người tốt, cho dù phải sống giữa những điều xấu. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. “*Người công chính phải có lòng nhân ái*”. Xin cho các mục tử trong Giáo hội được những ơn cần thiết, hầu các ngài luôn sống công chính, biết tín thác, đầy lòng nhân ái, thánh thiện và đủ mạnh mẽ để bảo vệ đoàn chiên Chúa trao phó. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. “*Lòng mỗi người, chính Chúa dựng nên; việc họ làm, Chúa thông suốt cả*”. Xin cho các chính trị gia, các nhà lãnh đạo quốc gia khiêm tốn nhận biết giới hạn của mình trong việc lãnh đạo dân nước, để khi quy phục uy quyền của Thiên Chúa, họ mang đến cho con người lợi ích toàn diện và hạnh phúc đích thực như lòng Chúa ước mong. **Chúng con cầu xin Chúa**

3. “*Chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả.*”. Xin cho các anh chị em đang nặng gánh gia đình và khổ đau vì con cái, biết chạy đến với Chúa, để được tình yêu và sức mạnh của Chúa nâng đỡ, hầu đem lại bình an cho gia đình và cho những người đang cần đỡ nâng. **Chúng con cầu xin Chúa**

4. “*Nước Trời như hạt cải người kia gieo trong ruộng mình*”. Xin cho mỗi người chúng ta biết đón nhận những hạt cải Nước Trời được Chúa gieo vào tâm hồn mình và làm cho chúng sinh nhiều hoa trái thiêng liêng, tràn ngập yêu thương ở môi trường mình đang sống. **Chúng con cầu xin Chúa**

Chủ tế: Lạy Chúa, trong một cộng đoàn có biết bao khác biệt, xin Chúa giúp chúng con biết bình thân và khiêm tốn chấp nhận nhau, tích cực cầu nguyện và giúp nhau kiên toàn đời sống Kitô hữu, để luôn sống xứng đáng là những cây lúa tốt trở bông thánh thiện trong cánh đồng Hội thánh. **Amen.**



CHÚA NHẬT XVII THƯỜNG NIÊN

26-07-2026

BÀI ĐỌC I: 1 V 3, 5.7-12

Người đã xin cho được tài phân biệt để xét xử.

Lời Chúa trong sách các Vua quyển thứ nhất.

Hồi ấy tại Ghíp-ôn, đang đêm Đức Chúa hiện ra báo mộng cho vua Salômôn, Thiên Chúa phán: “Người cứ xin đi, Ta sẽ ban cho” Vua Salômôn thưa: “Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của con, Chính Chúa đã đặt tôi tở Chúa đây lên ngôi kế vị Đavít, thân phụ con, mặt dầu con còn trẻ người non dạ, không biết cầm quyền trị nước. Con lại ở giữa dân mà Chúa đã chọn, một dân đông đúc, đông không kể xiết, đông không đếm nổi. Xin ban cho tôi tở Chúa đây, một tâm hồn biết lắng nghe, để cai trị dân Chúa và phân biệt phải trái; chẳng vậy, nào ai có đủ sức cai trị dân Chúa, một dân quan trọng như thế?” Chúa hài lòng vì vua Salômôn đã xin điều đó. Thiên Chúa phán với vua: “Bởi vì người đã xin điều đó, người đã không xin cho được sống lâu, hay được của cải, cũng không xin cho kẻ thù người phải chết, nhưng đã xin cho được tài phân biệt để xét xử, thì này, Ta làm theo như lời người: Ta ban cho người một tâm hồn khôn ngoan minh mẫn, đến nỗi trước người, chẳng một ai sánh bằng, và sau người, cũng chẳng có ai bì kịp”.

Đó là Lời Chúa

ĐÁP CA: Tv 118

Đáp: *Luật pháp Ngài, lạy Chúa, con yêu chuộng dường bao!*

Xướng: Lạy Chúa, con đã nói: phần của con là tuân giữ lời Ngài. Con coi trọng luật Chúa truyền ban hơn vàng muôn bạc triệu.

Xướng: Xin Chúa lấy tình thương mà an ủi, theo lời hứa với tôi tớ Ngài đây. Xin chạnh lòng thương cho con được sống, vì luật Ngài làm con vui sướng thỏa thuê.

Xướng: Vì thế, mệnh lệnh Ngài, con yêu quý, quý hơn vàng, hơn cả vàng y. Vì thế, theo mọi huấn lệnh Ngài, con thẳng bước, lòng ghét mọi đường nẻo gian tà.

Xướng: Thánh ý Chúa kỳ diệu lắm thay, nên hồn con tuân giữ. Giải thích Lời Ngài là đem lại ánh sáng cho kẻ đơn sơ thông hiểu, am tường.

BÀI ĐỌC II: Rm 8, 28-30

Thiên Chúa đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người.

Lời Chúa trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Thưa anh em, chúng ta biết rằng: Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định. Vì những ai Người đã biết từ trước, thì Người đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người, để Con của Người làm trưởng tử giữa một đàn em đồng đức. Những ai Thiên Chúa đã tiền định, thì Người cũng kêu gọi; những ai Người đã kêu gọi, thì Người cũng làm cho nên công chính; những ai người đã làm cho nên công chính, thì Người cũng cho hưởng phúc vinh quang.

Đó là Lời Chúa

TUNG HÔ TIN MỪNG

Halleluia, Halleluia. Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã mạc khải màu nhiệm Nước Trời cho những người bé mọn. Halleluia.

TIN MỪNG: Mt 13, 44-52

Người ấy về bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

Hôm ấy Đức Giêsu kể cho dân chúng dụ ngôn này: “Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy.

“Nước Trời lại cũng giống như chuyện một thương gia đi tìm ngọc đẹp. Tìm được một viên ngọc quý, ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy.

“Nước Trời lại còn giống như chuyện chiếc lưới thả xuống biển, gom được đủ thứ cá. Khi lưới đầy, người ta kéo lên bãi, rồi ngồi nhặt cá tốt cho vào giỏ, còn cá xấu thì vứt ra ngoài. Đến ngày tận thế, cũng sẽ xảy ra như vậy, các thiên sứ sẽ xuất hiện và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ người công chính, rồi quăng chúng vào lò lửa, ở đó, người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng.

“Anh em có hiểu tất cả những điều ấy không?” Họ đáp: “Thưa hiểu”. Người bảo họ: “Bởi vậy, bất cứ kinh sư nào đã được học hỏi về Nước Trời, thì cũng giống như chủ nhà kia lấy ra từ trong kho tàng của mình cả cái mới lẫn cái cũ”.

Đó là Lời Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA
CHÚA NHẬT XVII THƯỜNG NIÊN
26-07-2026

Nước Trời: kho báu đáng đổi cả đời (Mt 13,44-52)

1. Điều gì đang là kho báu của tôi?

Mỗi người có một “kho báu” trong lòng. Có người coi tiền bạc là quan trọng nhất. Có người coi sức khỏe, gia đình, danh dự, công việc, tương lai,

thành công là quý nhất. Những điều ấy không xấu. Nhưng Tin Mừng hôm nay hỏi tôi: điều gì đang chiếm chỗ quan trọng nhất trong lòng tôi? Tôi đang sống vì điều gì? Tôi đang hy sinh thời gian, sức lực, tâm trí cho điều gì?

2. Kho báu theo con mắt người đời

Theo con mắt người đời, kho báu thường là những gì thấy được, cảm được, đo được: tiền bạc, địa vị, nhà cửa, bằng cấp, danh tiếng. Người ta dễ nghĩ rằng ai có nhiều những thứ ấy, là những người hạnh phúc. Nhưng thực tế cho thấy, có nhiều chưa chắc đã bình an. Có tất cả bên ngoài nhưng bên trong vẫn trống rỗng. Kho báu của đời này có thể mất đi, có thể bị lấy mất, có thể thay đổi theo thời gian...

3. Kho báu theo con mắt đức tin

Chúa Giêsu nói: “Nước trời giống như kho tàng chôn giấu trong ruộng..., Nước trời cũng giống như người buôn nọ đi tìm ngọc quý. Tìm được một viên ngọc quý, anh về bán mọi của cải mà mua viên ngọc ấy”. Nước Trời không phải là một gánh nặng phải mang, nhưng là một kho báu tìm được với niềm vui. Theo con mắt đức tin, kho báu lớn nhất không phải là điều tôi sở hữu, nhưng là chính Thiên Chúa. Có Chúa, tôi có hướng đi. Có Chúa, tôi có bình an. Có Chúa, tôi biết mình sống để làm gì và sống cho ai.

4. Phần mình, tôi chọn

Tin Mừng hôm nay không phải chuyện kể ai đó tìm được kho báu. Nhưng hỏi chính tôi: tôi có dám chọn Chúa là kho báu lớn nhất của đời mình không? Tôi có dám sắp xếp lại đời sống, thời giờ, tương quan, công việc, cách sống để đặt Chúa ở trung tâm không? Người tìm được kho báu đã vui mừng bán tất cả. Phần tôi, tôi có sẵn sàng bỏ đi những gì làm tôi xa Chúa để giữ lấy kho báu Nước Trời không?

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Qua các dụ ngôn hôm nay, Chúa Giêsu đã dạy chúng ta: Nước Trời là kho tàng vô giá, là hạnh phúc vô biên, vượt quá mọi điều đáng mong ước trên thế gian này. Vì vậy, chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *“Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người”*. Xin cho các vị chủ chăn trong Hội thánh được tràn đầy hồng ân và tình thương của Chúa, để các ngài luôn đặt trọn niềm tin tưởng, phó thác nơi bàn tay Chúa quan phòng trong việc chăm lo phục vụ đoàn chiên. **Chúng con cầu xin Chúa.**

ĐÁP: XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

2. Ngày hôm nay có biết bao tâm lòng quảng đại, đang dần thân phục vụ những anh chị em thiếu may mắn. Xin Chúa tăng thêm sức mạnh tinh thần cũng như thể xác, giúp họ vượt qua được những rào cản, khó khăn trong công việc phục vụ bác ái. **Chúng con cầu xin Chúa**

3. *“Nước trời giống như chuyện kho báu được chôn giấu trong thửa ruộng”*. Xin cho các tín hữu biết hăng say tìm hiểu những giá trị đích thực ẩn giấu trong kho tàng Lời Chúa, để sống tốt hơn với ơn gọi là Kitô hữu, là môn đệ của Chúa Giêsu. **Chúng con cầu xin Chúa**

4. Xin cho những ai đang sai lầm, vấp ngã trong những vòng xoáy của đam mê vật chất, được ơn Chúa soi sáng giúp họ vượt lên chính mình, trở về với lối sống ngay chính, xứng đáng làm con cái Chúa. **Chúng con cầu xin Chúa**

Chủ tế: Lạy Chúa, giữa bao khó khăn thử thách trong đời sống trần thế, chúng con rất cần được nâng đỡ bởi những ân huệ Chúa. Xin cho chúng con luôn biết khôn ngoan chọn điều Chúa muốn, và cộng tác với nhau đi tìm kho báu Nước Trời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con. **Amen.**

Lá Thư

MỤC VỤ



Anh chị em rất thân mến

Ngay sau khi được bầu chọn làm Giáo Hoàng cách đây hơn một năm, Đức Hồng Y Robert Francis Prevost đã chọn cho mình tước hiệu Leo XIV, với ao ước tiếp nối chương trình của Đức Thánh Cha Leo XIII, một vị Giáo Hoàng nổi tiếng vì đã áp dụng giáo lý công giáo vào những biến động xã hội, kinh tế, chính trị của thế kỷ 19 qua thông điệp xã hội đầu tiên Rerum Novarum (về những điều mới mẻ). Điều này nói lên ưu tiên mục vụ của ngài trong thời đại kỹ nghệ tân tiến hôm nay, ước mong hướng dẫn mọi người, đặc biệt giới kỹ nghệ, xử dụng các phương tiện khoa học, kỹ nghệ tiên tiến hôm nay để phục vụ con người một cách xứng đáng như Chúa muốn.

Vì thế, vào ngày 15 tháng 5 vừa qua, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày ban bố thông điệp Rerum Novarum của Đức Thánh Cha Leo XIII, Đức Thánh Cha Leo XIV đã công bố thông điệp Magnifica Humanitas về việc bảo vệ con người trong thời đại trí tuệ nhân tạo AI (artificial intelligence) giải thích lý do tại sao Giáo Hội, với sứ mệnh rao giảng ơn cứu độ trong Chúa Kitô, lại quan tâm sâu sắc đến các vấn đề xã hội. Nó định nghĩa học thuyết xã hội của Giáo hội, mà thông điệp Rerum novarum đã mang vào thời đại hiện đại, là “một kho tàng chân lý sống động bảo vệ và giải thích ơn gọi của nhân loại hướng đến một cuộc sống trọn vẹn và công chính.” Ngài cảnh báo chúng ta: “Nhân loại, được Thiên Chúa tạo dựng trong tất cả sự vĩ đại của mình, ngày nay đang đối diện với một sự lựa chọn then chốt: hoặc xây dựng một Tháp Babel mới hoặc xây dựng thành phố nơi Thiên Chúa và nhân loại cùng chung sống.” Và đó là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, đặc biệt các Kitô hữu.

Xin Chúa dạy chúng ta biết xử dụng một cách khôn ngoan và sáng suốt tất cả những phương tiện tiên tiến mà khoa học kỹ thuật hiện nay cung ứng cho chúng ta, để xây dựng một xã hội công bằng, một nền kinh tế nhân bản, trong đó mọi người được kính trọng và đối xử một cách bình đẳng trong trật tự mà Thiên Chúa tạo dựng.

Trong những ngày qua, cả thế giới, đặc biệt những người công giáo trên khắp thế giới đã theo dõi chuyên Tông Du kéo dài 1 tuần với rất nhiều hoạt động

tại Tây Ban Nha của Đức Thánh Cha Leo XIV, một chuyến tông du nói lên thao thức mục vụ của Đấng Kế Vị Thánh Phêrô trong hoàn cảnh thế giới hôm nay: ngày 6/6, sau nghi lễ đón tiếp tại sân bay Adolfo Suárez Madrid-Barajas, và nghi thức đón tiếp chính thức tại Hoàng cung và thăm hữu nghị Quốc vương và Hoàng hậu Tây Ban Nha, ngài đã thăm dự án xã hội “CEDIA 24 Horas” của Caritas và chủ sự buổi canh thức cầu nguyện với giới trẻ tại Plaza de Lima. Ngày 7/6, Đức Thánh Cha đã cử hành lễ Mình Máu Thánh Chúa tại Plaza de Cibeles. Sau đó, ngài đã gặp các tu sĩ Dòng Augustinô, cũng như các đại diện trong lãnh vực văn hóa và thể thao tại Cung Thể thao Madrid. Ngày 8/6 là ngày dành cho các cuộc gặp chính thức. Đức Thánh Cha đã gặp Thủ tướng Pedro Sánchez, các thành viên Quốc hội và các Giám mục thuộc Hội đồng Giám mục Tây Ban Nha. Buổi chiều, ngài đã chủ sự buổi cầu nguyện kính Đức Mẹ Almudena tại nhà thờ chính tòa Almudena và gặp cộng đoàn giáo phận tại sân vận động Santiago Bernabéu. Ngày 9/6, sau cuộc gặp với các tình nguyện viên tại Trung tâm Triển lãm IFEMA, Đức Thánh Cha đã rời Madrid để đến Barcelona. Tại đây, ngài đã cầu nguyện tại nhà thờ chính tòa Thánh Giá và Thánh Eulalia, rồi chủ sự buổi canh thức tại sân vận động Olympic Lluís Companys. Ngày 10/6, Đức Thánh Cha thăm Trung tâm giam giữ Brians 1, gặp các tù nhân, lần chuỗi Mân Côi tại đan viện Santa Maria de Montserrat và dùng bữa với các tu sĩ Biển Đức. Buổi chiều, ngài đã gặp cộng đoàn giáo phận và các tổ chức bác ái địa phương. Điểm nhấn trong ngày là việc khánh thành và làm phép Tháp Chúa Giêsu Kitô của Vương cung thánh đường Sagrada Familia, đồng thời cử hành Thánh lễ trọng thể nhân kỷ niệm 100 năm ngày qua đời của kiến trúc sư Antoni Gaudí. Ngày 11/6, Đức Thánh Cha đã đến quần đảo Canary, gặp các tổ chức phục vụ người di dân tại cảng Arguineguín, gặp các linh mục, phó tế và nhân viên mục vụ tại nhà thờ chính tòa Santa Anna ở Las Palmas, rồi cử hành Thánh lễ tại sân vận động Gran Canaria. Ngày 12/6, ngài đã đến Tenerife, gặp những người di dân vượt Đại Tây Dương tại trung tâm Las Raíces, gặp các tổ chức địa phương hỗ trợ người di dân, cử hành Thánh lễ tại cảng Santa Cruz de Tenerife, sau đó tham dự nghi lễ tiễn biệt tại sân bay Tenerife Norte và trở về Roma vào buổi tối.

Chúng ta cảm tạ Chúa đã ban cho Giáo Hội Đức Thánh Cha Leo XIV, một vị Giáo Hoàng thánh thiện, khôn ngoan, đề hướng dẫn Giáo Hội trong một thế giới chao đảo trong các khủng hoảng luân lý, đầy biến động về kinh tế, xã hội và chính trị hôm nay. Qua chương trình của chuyến tông du vừa qua, chúng ta thấy

được những bận tâm ưu tiên hàng đầu của ngài, dù bận rộn cho rất nhiều công việc, nhưng ngài không bao giờ quên giới trẻ - tương lai của Giáo Hội; những người yếu đuối, bị bỏ rơi, những người tỵ nạn, di cư, định trú và những nạn nhân của các lạm dụng tình dục. Ưu tiên của triều đại Giáo Hoàng của Ngài là tiếp nối chương trình cứu chuộc của Đức Kitô, thể hiện tình thương dành cho người nghèo, người bệnh, kẻ tội lỗi và mang lại cho nhân loại đang sống trong chiến tranh, chia rẽ, tình thương và bình an mà Đức Kitô mang đến cho thế gian khi Ngài nhập thể làm người.

Ngày 18 tháng 6 vừa qua, Tổng Thống Trump đã ký một bản ghi nhớ với Iran nhằm chấm dứt xung đột. Theo văn bản được công bố, Hoa Kỳ và Iran và các đồng minh quyết định chấm dứt chiến tranh và ngừng tất cả những hoạt động quân sự trên mọi mặt trận – gồm cả Liban – ngay lập tức và vĩnh viễn. Đây là niềm vui và sự mong đợi của cả thế giới. Đề cập đến thoả thuận mới đạt được giữa Hoa Kỳ và Iran, Đức Thánh Cha Leo XIV bày tỏ niềm hy vọng đây sẽ là một bước tiến quan trọng hướng tới hòa bình. Ngài nói: “Tạ ơn Chúa vì ít nhất đã có thoả thuận này”. Dù thừa nhận vẫn còn nhiều vấn đề cần được giải quyết, ngài nhấn mạnh rằng đối thoại và thương lượng luôn là con đường tốt hơn việc quay trở lại chiến tranh. Đức Thánh Cha hy vọng thoả thuận này trở thành “một giải pháp thực sự cho chiến tranh”, xung đột thực sự chấm dứt và các dân tộc có thể cùng nhau xây dựng công ích. Ngài cũng nhắc đến tầm quan trọng của việc loại bỏ vũ khí hạt nhân và giải quyết những hậu quả kinh tế, xã hội do chiến tranh để lại.

Giáo Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nhật dành cả tháng 7 này để cầu nguyện cho giới trẻ. Tương lai của Giáo Hội, của xã hội, của gia đình và của cộng đoàn tùy thuộc vào giới trẻ hôm nay. Chúng ta cũng cầu nguyện đặc biệt cho việc chuẩn bị Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới sẽ được tổ chức tại Seoul, Đại Hàn, từ ngày 29 tháng 7 đến ngày 08 tháng 8 năm 2027 với chủ đề do Đức Thánh Cha Phanxicô lựa chọn: “Hãy can đảm! Thầy đã thắng thế gian”. (Ga 16, 33). Xin cho những ngày Đại Hội Giới Trẻ sẽ giúp các bạn trẻ tìm lại ý nghĩa đức tin và sứ mệnh của mình như là người trẻ công giáo.

Kính chúc quý cha, quý tu sĩ nam nữ và tất cả anh chị em một tháng bảy tràn ngập bình an, on lành và niềm vui. Hẹn gặp lại anh chị em trong các thánh lễ tiếng Việt.





TIN NHÓM CHIA SẺ LỜI CHÚA

Trong tháng 06/2026, Nhóm đã nhận được học bổng giúp cho các trẻ em nghèo hiếu học tại Việt Nam niên khóa 2026-2027 của quý vị ân nhân sau đây:

- AC Vinh-Phượng (Takatori, Kobe) giúp hai em: 20.000 yen
- AC Công-Thu (Yamato, Kanagawa-Ken) giúp năm em: 50.000 yen
- AC Hùng-Thanh (Kamata, Tokyo) giúp hai em: 20.000 yen
- Một vị ân nhân (Kamata, Tokyo) giúp hai em: 20.000 yen
- Vy-My (Kamata, Tokyo) giúp một em: 10.000 yen
- AC Dũng-Thùy (Isesaki, Gunma) giúp hai em: 20.000 yen
- Hội Maria Takatori, Kobe giúp năm em: 50.000 yen
- AC Vàng-Lan (Takatori, Kobe) giúp một em: 10.000 yen
- Chị Ánh Tuyết (Yamato, Kanagawa) giúp ba em: 30.000 yen

Thay mặt cho các trẻ em bất hạnh tại quê nhà, Nhóm CSLC xin chân thành biết ơn các cộng đoàn, các ban đại diện, các Nhóm và tất cả quý vị ân nhân đã quảng đại chia sẻ, hầu xoa dịu những đau khổ và thiếu thốn của các em. Đây cũng là một hình thức giúp đỡ và xây dựng Giáo Hội cũng như tổ quốc Việt Nam.

Ước mong quý vị sẽ tiếp tục quảng đại tiếp tay với Nhóm trong công tác bác ái này. Xin Ba Ngôi Thiên Chúa chúc lành cho quý vị.

Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa

NHẮN TIN VỚI CÁC ÂN NHÂN GIÚP HỌC BỔNG

Để có thể gởi tiền về cho các em học sinh nghèo tại Việt Nam niên học mới 2026-2027, sẽ được khai giảng vào đầu tháng 8, xin quý vị ân nhân tiếp tục quảng đại chia sẻ với các em, nhờ đó, các em sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn và qua các em, Giáo Hội cũng như tổ quốc Việt Nam được ngày càng phát triển. Xin quý vị ân nhân gởi tiền học bổng (10.000 yen) về cho Tuyết Mai. Quý vị nào không thể tiếp tục giúp cho các em, xin cũng vui lòng cho Nhóm CSLC biết, để có thể sắp xếp cho các em, hầu các em không bị gián đoạn việc học.

Thay mặt các trẻ em nghèo tại Việt Nam, Nhóm CSLC Tokyo xin chân thành tri ân quý vị. Xin Thiên Chúa giàu lòng thương xót, chúc lành cho quý vị và gia đình.

Nhóm CSLC Tokyo

THÔNG BÁO TƯ VẤN Y TẾ, LUẬT PHÁP MIỄN PHÍ

Chúng tôi sẽ tổ chức buổi tư vấn cho mọi người không phân biệt tôn giáo đang gặp khó khăn theo chi tiết bên dưới

- Thời gian từ 3 giờ đến 5 giờ chiều chủ nhật ngày 26 tháng 7
- **Địa điểm** : nhà thờ công giáo Chofu
- **Địa chỉ** : Tokyo to, Chofu-Shi , Fujimi-Cho, 3 chome 21-12
Bác sĩ Yamamura sẽ phụ trách tư vấn y tế
Luật sư Morishita phụ trách tư vấn luật pháp .

Nếu bạn đang gặp khó khăn về y tế hoặc luật pháp hãy đến với chúng tôi để được tư vấn , các vấn đề các bạn trình bày sẽ được giữ kín . Có thông dịch hỗ trợ .

Chúng tôi cũng tư vấn online cho các bạn ở xa. Cần liên hệ đăng ký trước để được sắp xếp hướng dẫn.

Liên hệ người phụ trách

Cha Micae Nguyễn Minh Lập : Tel 070- 2021-5159

Hoặc Sáng Thảo : Tel 090-8517-1414 (Zalo)

TIN NHÓM PVLC

Mọi người nếu có điều gì muốn góp ý hoặc chia sẻ về cuộc sống ở Nhật thì có thể gửi trực tiếp cho Cục Xuất nhập cảnh Nhật Bản qua kênh chính thức này.

Có thể góp ý về: * Lệ phí visa, gia hạn visa, đổi tư cách lưu trú * Thủ tục xuất nhập cảnh * Nhà ở, thuê nhà * Y tế, bảo hiểm * Giáo dục * Việc làm, lao động * Quan hệ với cộng đồng địa phương * Hoặc bất cứ khó khăn, bất cập nào trong cuộc sống tại Nhật

Đặc biệt, phía Nhật cũng ghi rõ rằng mọi người có thể gửi ý kiến liên quan đến mức lệ phí và việc sử dụng các khoản phí trong các thủ tục lưu trú.

Tiếng Việt: <https://www.isa.go.jp/opinion/vi/>

Tiếng Nhật: <https://www.moj.go.jp/isa/support/opinion.html>

Hệ thống hỗ trợ nhiều ngôn ngữ nên ai cũng có thể gửi ý kiến dễ dàng. đây là một kênh chính thức rất đáng để sử dụng. Mọi người chia sẻ để nhiều người cùng biết, nếu có điều thực sự muốn các cơ quan chức năng xem xét,

LỊCH SỬ GH NHẬT (16) - GIÁO PHẬN SAITAMA

1. Lịch Sử Hình Thành

Kỳ này chúng ta cùng nhau tìm hiểu về Giáo phận Saitama, một Giáo phận thật rộng lớn nằm sát Giáo phận Tokyo.

Giáo phận Saitama trực thuộc Tổng Giáo phận Tokyo. Nguồn gốc của giáo phận bắt đầu từ Phủ doãn Tông tòa Urawa, được Tòa Thánh thành lập ngày 4 tháng 1 năm 1939, tách ra từ Giáo phận Yokohama nhằm đáp ứng nhu cầu mục vụ ngày càng gia tăng tại khu vực Bắc Kantō.

Ngày 16 tháng 12 năm 1957, Phủ doãn Tông tòa Urawa được nâng lên hàng giáo phận với tên gọi Giáo phận Urawa. Sau đó, ngày 31 tháng 3 năm 2003, giáo phận chính thức đổi tên thành Giáo phận Saitama, theo tên của tỉnh nơi đặt tòa giám mục.

Khác với Nagasaki hay vùng Kyushu, vùng Bắc Kantō không có truyền thống Công giáo lâu đời. Các nhà truyền giáo chủ yếu phục vụ những người lao động, công chức và các gia đình di cư đến những khu công nghiệp đang phát triển.

Sau Thế chiến II, cùng với tiến trình tái thiết đất nước, đời sống Giáo hội tại đây từng bước phát triển nhờ sự hiện diện của các dòng tu, các trường học Công giáo, các cơ sở bác ái và các hoạt động phục vụ xã hội. Từ một cộng đoàn nhỏ bé, Giáo phận Saitama dần trở thành một trong những giáo phận quan trọng của Giáo hội Công giáo tại Nhật.

2. Dân Số và Bối Cảnh Xã Hội

Giáo phận Saitama bao gồm bốn tỉnh thuộc miền Đông Nhật Bản: Saitama, Gunma, Tochigi và Ibaraki. Đây là khu vực nằm liền kề thủ đô Tokyo, có tốc độ đô thị hóa cao và dân số đông đúc.

Tổng dân số trong địa bàn giáo phận hiện vào khoảng 14 triệu người. Tuy nhiên, số người Công giáo chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong xã hội. Hiện nay, giáo phận có khoảng 120.000 tín hữu Công giáo, được chăm sóc mục vụ tại các giáo xứ, giáo điểm và nhiều cơ sở mục vụ khác nhau trải rộng trên toàn địa bàn.

Nhà thờ chính tòa của giáo phận là Nhà thờ Chính tòa Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu Urawa, tọa lạc tại thành phố Saitama.

3. Đặc Điểm của Công Giáo Tại Saitama

Nếu nhìn vào thực trạng của Giáo hội Nhật hiện nay, người ta dễ nhận thấy tình trạng già hóa dân số đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống các giáo xứ. Nhiều cộng đoàn có số giáo dân cao tuổi ngày càng gia tăng, trong khi số người trẻ tham gia sinh hoạt giáo xứ thì giảm dần.

Tuy nhiên, Giáo phận Saitama lại mang một nét đặc biệt. Trong những năm gần đây, số lượng tín hữu di dân ngày càng gia tăng, góp phần đem lại sức sống mới cho các cộng đoàn địa phương. Người Công giáo đến từ nhiều quốc gia khác nhau như Việt Nam, Philippines, Brazil, Peru và nhiều nước khác đang tích cực tham gia vào đời sống Giáo hội.

Vì thế, tại nhiều giáo xứ, các thánh lễ Chúa Nhật được cử hành bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau như tiếng Nhật, tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Tagalog, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha. Một số giáo xứ còn tổ chức các thánh lễ và sinh hoạt mục vụ riêng cho từng cộng đồng ngôn ngữ.

Có thể nói, Giáo phận Saitama đang trở thành một hình ảnh sống động của một “Giáo hội hoàn vũ thu nhỏ” giữa lòng xã hội Nhật.

Đặc biệt, trong khoảng hơn mười năm trở lại đây, số người Việt Nam sinh sống tại khu vực này tăng nhanh. Cùng với đó, cộng đồng Công giáo Việt Nam cũng phát triển đáng kể và tích cực tham gia vào nhiều sinh hoạt của giáo xứ như ca đoàn, phụng vụ, giáo lý dự tòng, giới trẻ và các hoạt động bác ái.

4. Hy Vọng Cho Tương Lai

Dù vẫn đang đối diện với nhiều thách đố như sự tụt hóa của xã hội, tình trạng già hóa dân số và sự thiếu hụt ơn gọi, Giáo phận Saitama vẫn cho thấy nhiều dấu hiệu hy vọng.

Sự hiện diện của các cộng đồng tín hữu đến từ nhiều quốc gia khác nhau đang mở ra những cơ hội mới cho đời sống mục vụ. Nếu biết đón nhận sự đa dạng như một hồng ân hơn là một khó khăn, Giáo phận Saitama có thể trở thành hình mẫu cho tương lai của Giáo hội tại Nhật Bản.

Một Giáo hội nhỏ bé nhưng sống động, đa văn hóa nhưng hiệp nhất. Đây là hình ảnh của Một Giáo hội cùng nhau bước đi trong tinh thần hiệp hành.

5. Lời Kết

Giáo phận Saitama phản ánh những chuyển động sâu xa của đời sống đức tin trong xã hội Nhật Bản hiện đại.

Giữa một đất nước đang già hóa và ngày càng thế tục hóa, sự hiện diện của các cộng đồng Công giáo di dân mang lại nguồn sinh lực mới cho các giáo xứ. Họ không chỉ bổ sung số lượng tín hữu mà còn góp phần làm phong phú đời sống Giáo hội bằng lòng đạo đức bình dân, tinh thần gia đình và nhiệt huyết phục vụ.

Trong tương lai, Giáo phận Saitama sẽ tiếp tục là nơi gặp gỡ của nhiều dân tộc trong cùng một đức tin. Theo nghĩa đó, giáo phận đang góp phần hình thành một diện mạo mới cho Giáo hội Nhật Bản: một Giáo hội đa sắc tộc, hiệp nhất trong sự khác biệt và cùng nhau bước đi như Dân Thiên Chúa giữa lòng thế giới hôm nay.

Vài con số thống kê của Giáo phận (theo số liệu năm 2022)

- Thành lập Phủ doãn Tông tòa Urawa: 04.01.1939
- Nâng lên Giáo phận Urawa: 16.12.1957
- Đổi tên thành Giáo phận Saitama: 31.03.2003
- Trực thuộc: Tổng Giáo phận Tokyo
- Địa bàn mục vụ: Saitama, Gunma, Tochigi và Ibaraki (Diện tích: 22.665 km²)
- Dân số toàn vùng: khoảng 14 triệu người
- Số tín hữu Công giáo: khoảng 120.000 người (chiếm khoảng 0,9% dân số)
- Số giáo xứ: 59 và các giáo điểm truyền giáo
- Tổng số linh mục: 47 (linh mục triều: 20; linh mục dòng: 27). Đặc biệt có 5

Linh mục Việt Nam đang phục vụ tại đây.

- Số nữ tu: 120
- Nhà thờ chính tòa: Nhà thờ Chính tòa Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu Urawa
- Giám mục giáo phận hiện nay: Đức cha Mario Michiaki Yamanouchi

Lm. Joachim Hoàì

PAX ET BONUM

+ *Bình an và Thiện hảo.*

“Pax et Bonum” trong tiếng Latinh, hay “Pace e Bene” trong tiếng Ý, có nghĩa là “Bình an và Thiện hảo”. Nếu có dịp đến Assisi, bạn chắc chắn sẽ bắt gặp lời chào ấy ở khắp mọi nơi: trên những lối đi, nơi góc phố, trước hiên nhà, và đặc biệt là trên môi miệng của người



dân nơi đây. Lời chào này mang một ý nghĩa vô cùng đặc biệt đối với các con cái của Thánh Phanxicô (Phan Sinh). Bởi lẽ, "Bình an và Thiện hảo" có nguồn gốc sâu rễ từ linh đạo dòng Phanxicô, gắn liền với cuộc đời của vị Thánh nghèo thành Assisi vào thế kỷ XIII.

Thật ra, chúng ta không tìm thấy chính xác cụm từ “Pax et Bonum / Pace e Bene” trong các bản văn viết tay còn lưu lại của Thánh Phanxicô. Thay vào đó, trong Di chúc năm 1226, ngài đã viết: *“Chúa đã mặc khải cho tôi phải chào bằng lời này: ‘Xin Chúa ban bình an cho anh em’”* (Di chúc 1226, câu 23). “Il Signore ti dia la pace – Xin Chúa ban bình an cho anh em” luôn là lời mở đầu cho mọi cuộc gặp gỡ, mọi bài giảng của Thánh Phanxicô dành cho tha nhân. Qua đó, ngài đã thực hành một cách trọn vẹn lời dạy của Chúa Giêsu dành cho các môn đệ: *“Vào bất cứ nhà nào, trước tiên hãy nói: ‘Bình an cho nhà này!’”* (Lc 10, 5). Đó cũng chính là lời của Đấng Phục Sinh khi hiện ra với các môn đệ: *“Bình an cho anh em”* (Lc 24, 36; Ga 20, 19.26).

Bên cạnh đó, Thánh Phanxicô còn có một lời chào nổi tiếng khác: *“Buongiorno buona gente – Chào buổi sáng, những con người tốt lành!”*. Nhà nghiên cứu Phan Sinh vĩ đại Luca Wadding vào thế kỷ XVII đã làm chứng về điều này. Khi đó, "Anh Nghèo" (Il Poverello – tên gọi trù mền dành cho Thánh Phanxicô) bị trục xuất khỏi Assisi và đến trú tại Poggio Bustone. Khi vừa bước qua cổng ngôi làng cổ kính này vào năm 1208, ngài đã cất tiếng chào người dân địa phương bằng câu nói đầy thân thương ấy.

Vậy đâu là bước chuyển định hình nên truyền thống Phan Sinh và dẫn chúng ta đến lời chào phổ biến nhất hiện nay: “Bình an và Thiện hảo”? Đã có nhiều giả thuyết được đặt ra về nguồn gốc cụm từ này:

- **Giả thuyết thứ nhất:** Đây là sự kết hợp hài hòa giữa hai lời chào của vị

Thánh: chữ “*Pax*” (Bình an) trong câu “*Xin Chúa ban bình an cho anh em*” và chữ “*Bonum*” (Thiện hảo) trong câu “*Chào buổi sáng, những con người tốt lành*”.

- **Giả thuyết thứ hai:** Lời chào gắn liền với tấm da chiên *Chartula* đang lưu giữ tại Vương cung Thánh đường Thánh Phanxicô ở Assisi, tài liệu được sử gia Tommaso Celano xác nhận do chính tay vị Thánh viết. Một mặt của tấm da chiên là *Lời chúc lành cho tu sĩ Leone*: “*Xin Chúa chúc lành và gìn giữ anh... ban bình an cho anh*”. Mặt còn lại là *Lời ca tụng Thiên Chúa Tối Cao* do chính Phanxicô dâng lên, nơi từ “Thiện hảo” được vang lên như một điệp khúc: *Chúa là sự thiện, mọi sự thiện, sự thiện tuyệt vời...*

- **Giả thuyết thứ ba:** Được tìm thấy trong tác phẩm *Truyện Ba người bạn đồng hành (Leggenda dei tre compagni)*. Theo đó, giống như Đức Kitô có Thánh Gioan Tẩy Giả làm tiền hô, thì trước khi Thánh Phanxicô bắt đầu sứ vụ, tại Assisi cũng có một chàng trai trẻ thường đi chào mọi người bằng câu “Bình an và Thiện hảo”. Sách có đoạn viết: “*Như chính ngài đã bộc bạch sau này, ngài đã học được lời chào này qua mặc khải của Thiên Chúa: ‘Xin Chúa ban bình an cho anh em!’.* Và vì thế, trong mỗi bài giảng, ngài đều chào giáo dân bằng cách loan báo bình an. Một sự thật phi thường mang tính phép màu: trước khi ngài hoán cải, đã có một vị tiền hô thường xuyên đi khắp Assisi và chào với khẩu hiệu: ‘Bình an và Thiện hảo! Bình an và Thiện hảo!’” (Truyện 3 người bạn đồng hành, chương 8, đoạn 26).

Tuy nhiên, tác phẩm *Truyện Ba người bạn đồng hành* vốn mang nhiều yếu tố giai thoại, nên rất khó để xác thực tính lịch sử của chi tiết này. Thay vì cố đi tìm một câu trả lời duy nhất giữa những giả thuyết đầy cuốn hút, chúng ta có thể chọn cách đón nhận sự kết hợp của tất cả. Đó là sự hòa quyện giữa Bình an của Đấng Phục Sinh và mọi sự Thiện hảo của Thiên Chúa luôn đổ tràn trên tha nhân. Hãy nhìn nhận những người chúng ta gặp gỡ đều là “những con người tốt lành” như lời Thánh Phaolô nhấn nhủ: “*Hãy thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình*” (Rm 12, 10).

Để rồi, với tinh thần huynh đệ chân thành ấy, chúng ta luôn trao nhau lời chúc: “Bình an và Thiện hảo”.

Nguyện xin Mẹ Maria chuyển cầu, cho mọi sự trong đời sống chúng ta luôn trọn theo Thánh ý Chúa.

F.X. Trần Văn Hoài
Assisi

CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN ĐẠO (108)

Chuyện đời:

Tại ngôi chùa kia, một vị cao tăng với vô số đồ đệ, đông đến hàng trăm người. Vị cao tăng biết rõ quy luật “sinh, lão, bệnh, tử” như bao người bình thường khác. Nay tuổi đã cao, sức đã yếu, vị cao tăng muốn tìm một người kế vị. Ngặt nổi, người kế vị chỉ có một, còn đồ đệ lại rất đông. Ông bèn nghĩ kế và tiến hành lựa chọn người kế vị. Thế là cứ khoảng vài ba ngày, vị cao tăng tự đem giấu một món đồ và phàn nàn với đồ đệ rằng nơi đây có trộm cắp. Ít lâu sau, ông bỗng la lên: “Trộm! Trộm! Có kẻ trộm!”

Nghe tiếng thầy kêu, dù đang ngon giấc, các đồ đệ đều bật dậy, vội chạy tới. Trong số đó, A-nô là đồ đệ rất siêng năng, nhanh nhẹn, tháo vát, luôn quý trọng thầy, thương yêu sẵn sàng giúp đỡ đồng môn, có uy tín vào bậc nhất. Anh chạy đến trước tiên, hy vọng sẽ giúp thầy tìm bắt kẻ trộm, bảo vệ tài sản. Nhưng khi thấy A-nô, vị cao tăng vội túm lấy áo của anh và nói lớn: “Bắt được tên trộm rồi”. Và trước đông đảo các môn đệ, ông tuyên bố: “A-nô là kẻ trộm vừa bị bắt”, và bèn đuổi anh đi.

Bị thầy đuổi, không một lời thanh minh, không một lời oán than, A-nô nhẫn nhục ra đi. Ba ngày sau, A-nô trở lại chùa, quỳ trước vị cao tăng và nói: “Thưa thầy, con đã giác ngộ (nhận thức) rồi”. Vị cao tăng đỡ A-nô dậy, trong lòng cảm thấy rất vui vì đã lựa chọn được người kế vị xứng đáng đúng như lòng mong muốn. (Nguồn: Dựa trên motif Truyện thiền giáo huấn Đông Á).

Chuyện đạo:

Thánh Tê-rê-sa Cal-cút-ta nói: "Thánh thiện không tùy thuộc những việc phi thường, nhưng chính yếu là đón nhận với nụ cười những gì Chúa Giê-su gửi tới. Trọng tâm của đời thánh thiện là chấp nhận và sống theo ý Thiên Chúa". (Nguồn: Tác phẩm *Mother Teresa: In My Own Words* của Mẹ Têrêsa, do Brian Kolodiejchuk biên tập).

LINH MỤC LÀ AI? (13)

Đối với các Thánh nhân, Linh mục là ai? Dưới đây là một số tư tưởng cũng như nhận định của các Thánh về căn tính và vai trò Linh mục:

Thánh Ma-ri-a Gô-rét-ti (Maria Goretti): Mặc dù là một thiếu nữ tử đạo, ngài gián tiếp đề cao vai trò của linh mục qua lòng kính trọng các bí tích, đặc biệt là Bí tích Hòa giải. Ngài xem linh mục là “người thông truyền ơn tha thứ”, giúp các linh hồn được thanh tẩy và hòa giải với Thiên Chúa. (Nguồn: Godfrey Poage, *St. Maria Goretti: In Garments All Red*, TAN Books, 1998; tham khảo *Acta Apostolicae Sedis* (Vatican, 1950)).

Thánh Al-phong-sô Li-gô-ri (Alphonsus de Liguori): Ngoài những điều đã đề cập trước kia, ngài nhấn mạnh linh mục là “người cầu nguyện cho dân chúng”, có trách nhiệm dâng lời cầu nguyện và hy lễ hằng ngày để cầu xin ơn cứu độ cho cộng đoàn. Ngài khuyến khích các linh mục sống đời khắc khổ và trung thành với sứ vụ cầu bầu. (Nguồn: *The Dignity and Duties of the Priest* trong *The Complete Works of Saint Alphonsus de Liguori*, do Redemptorist Father xuất bản 1889 (bản gốc tiếng Ý, sau đó được dịch sang tiếng Anh), được TAN Books tái bản 1992; tham khảo *The Holy Eucharist* trong *Ascetical Works*, do Redemptorist Fathers xuất bản 1887. Bản tái bản: TAN Books, 1994).

Thánh Bê-nê-đíc-tô Nur-si-a (Benedict of Nursia): Ngài dạy rằng linh mục, đặc biệt trong các cộng đoàn đan viện, là “người dẫn dắt đời sống thiêng liêng”, giúp các tu sĩ và giáo dân sống theo luật thánh thiện và cầu nguyện. Linh mục phải là gương mẫu về sự vâng phục, khiêm nhường và yêu mến Thiên Chúa. (Nguồn: *The Rule of St. Benedict in English* (bản dịch của Timothy Fry), Liturgical Press, 1981; bản dịch khác của Carolinne White do Penguin Classics xuất bản 2008; tham khảo *Life of St. Benedict* được Thánh Grê-gô-ri-ô Cả viết trong *Dialogues*, sách 2, cũng như trong *The Fathers of the Church*, tập 39, do The Catholic University of America Press xuất bản 1959).

Thánh Tô-ma More (Thomas More): Là một giáo dân và tử đạo, ngài coi linh mục là “người bảo vệ chân lý trong thời kỳ thử thách”. Ngài nhấn mạnh rằng linh mục phải can đảm đứng lên bảo vệ đức tin Công giáo, ngay cả khi đối mặt với áp lực từ quyền lực thế gian, và sống đời chính trực để làm chứng cho Chúa. (Nguồn: *A Dialogue of Comfort Against Tribulation* (Đối thoại về sự an ủi trong cơn thử thách), trong *The Complete Works of St. Thomas More*, tập 12, do Yale University Press xuất bản 1976; tham khảo *Letters from the Tower*, trong *The Sadness of Christ and Final Prayers and Instructions*, do Ignatius Press xuất bản 1993, và Peter Ackroyd, *The Life of Thomas More*, Anchor Books, 1999).

Lm. Xuân Hy Vong

HỖ HOAN SỐNG CHÚNG NHÂN

Mang trong mình Giê-su
Trở nên Ki-tô hữu
Sống chân thành tín thác
Nên chúng nhân tin yêu.

Hiền lành đối gian ác
Yêu thương thế cường quyền
Khiêm nhường bù kiêu hãnh
Phục vụ hơn cao danh.

Người môn đệ chân chính
Tựa vào lòng Ki-tô
Hàn thuyên cùng tâm sự
Hiệp nhất và hiệp thông.

Tựa phố thị non cao
Rộng mở đón mọi người
Hoà vui niềm liên đới
Khép kín dần rời xa.

Tin Mừng luôn rao truyền
Đến tận cùng khắp cõi
Làm chứng suốt cuộc đời
Hỷ hoan theo Giê-su.

GIEO BƯỚC ĐĂNG TRÌNH

Tạ ơn Thiên Chúa tặng ban
Nguồn ơn cứu rỗi chứa chan cõi lòng.
Đời con ước vọng trông mong
Được Ngài dẫn lối, cánh đồng truyền loan.
Cuộc sống cơ cực biển tan
Chia vui, san sẻ gửi làn gió êm.
Dù mưa hay nắng, sáng đêm
Lòng con sau trước êm đềm tháng năm.
Vì Ngài ghé mắt đỡ nâng
Hiệp hành tiến bước, hải đăng rạng ngời.
Thuyền con trôi dạt ngoài khơi
Nhờ bàn tay Chúa, đến nơi bến bờ.
Khép lại tâm tư thờ ơ
Dừng dung hồ hững hoen mờ lòng thanh.
Như chim thánh thót trên cành
Ngợi ca khen Chúa hùng anh dịu vơi.
Dẫu rằng lắm lúc chơi vơi
Nhưng tình thương Chúa khôn ngơi cửu trùng.

Lm. Xuân Hy Vọng

CÓ CHÚA ĐỒNG HÀNH

*Lúa chín đầy đồng, mà thiếu thợ gặt
Xin Chúa gọi mời người người cộng tác
Tâm hồn tín thác, cây trồng son sắt
Trọn đời tận hiến, phó dâng nơi Ngài.*

*Tương lai phía trước ngàn nỗi chông gai
Với Chúa đồng hành, con nào sợ chi
Ra đi tiến bước, phục vụ lo gì
Tay Ngài dẫn lối, vững vàng đôi chân.*

*Được Chúa gọi mời, trở nên chứng nhân
Loan báo Tin Mừng cho khắp mọi nơi
Dòng đời chông chênh, dẫu muôn nẻo khơi
Với Chúa tay chèo, vững vàng thuyền trôi.*

*Như tình mẫu tử thương còn trong nôi
Chúa thương dịu dặt, đỡ nâng tháng ngày.
Bao nhiêu sóng xô, vạn nẻo khói mây
Ngài mãi song hành, ủi an không ngơi.*

Lm. Xuân Hy Vọng

NHÂN CHỨNG TIN YÊU

Mang trong hồn danh Thánh Ki-tô
 Sống tin yêu kiên vững giữa đời
 Trở nên người nhân chứng Ki-tô
 Chiếu rạng ngời ân phúc muôn nơi.

Con được mời nên Ki-tô khác
 Chứ chẳng phải sống khác Ki-tô
 Xin cho con luôn luôn tín thác
 Can đảm trên nẻo đường Ki-tô.

Sẵn sàng đến với người đau khổ
 Cho Chúa mượn ánh nhìn, đôi môi
 San sẻ bao buồn vui gian khó
 Vững tâm tình xua tan đơn côi.

Yêu thương hết những ai bé mọn
 Không loại trừ, nuôi dưỡng hồn căm
 Dù lửa mền bùng cháy hao mòn
 Tha thứ tựa lời hứa trăm năm.

Chẳng cần làm công việc vĩ đại
 Mà việc nhỏ với cả thành tâm
 Sống trở nên chứng tá thời đại
 Toả rực hồng vào đêm tối tăm.

Chúa lớn lên, còn con nhỏ lại
 Cho khắp nơi nhận biết cây trồng
 Chúa xót thương hết thầy mọi người
 Chậm bắt bình, rất mực khoan dung.

Lm. Xuân Hy Vọng

BÁNH HẰNG SỐNG TỪ TRỜI XUỐNG

“Tôi là Bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn Bánh này sẽ được sống muôn đời. Và Bánh Tôi sẽ tặng ban chính là Thịt Tôi đây, để cho thế gian được sống” (Ga 6,51).

“Bánh Tôi sẽ tặng ban chính là Thịt Tôi”. Bánh là Thịt, đó là dấu chỉ cho thấy sau này, Đức Giê-su cầm lấy bánh mà nói: “Đây là Mình Thầy. Hãy cầm lấy mà ăn”. Và Thịt đó không phải là “thịt người” mà là “Thịt Thiên Chúa”. Thịt của Ngôi Hai Thiên Chúa. Vì Đức Giê-su không chỉ là một con người nhưng còn là một Thiên Chúa nữa. Ngài là Ngôi Hai Thiên Chúa; Ngài là Ngôi Lời của Thiên Chúa. Phần cũng không có ai ăn “thịt người” bao giờ.

Những người Do Thái xưa kia, đâu có tin Đức Giê-su là Thiên Chúa đâu, nên khi Người nói: “Bánh Tôi sẽ tặng ban chính là thịt Tôi đây”, thì họ nghĩ ngay là Chúa muốn nói đến “thịt người”, nên họ tranh luận sôi nổi: “làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt ông ta được”(x. Ga 6,52).

Vâng. Thịt Chúa ban chính là BÁNH HẰNG SỐNG từ trời xuống. Đức Giê-su Ki-tô, Ngôi Hai Thiên Chúa đã từ trời xuống thế và đã làm người. cho nên Bánh Chúa ban là BÁNH HẰNG SỐNG TỪ TRỜI XUỐNG. Và BÁNH này không phải là bánh bình thường như bánh mì, nên ai ăn BÁNH này sẽ được sống muôn đời. Vì là BÁNH HẰNG SỐNG TỪ TRỜI XUỐNG, nên ai ăn BÁNH này sẽ được sống muôn đời.

Trong buổi Tiệc Ly, Đức Giê-su đã cầm lấy bánh, bẻ ra và trao cho các môn đệ mà nói: “Hãy làm lấy mà ăn, Đây là Mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con”. Đức Giê-su là Ngôi Hai Thiên Chúa, nên khi Người nói thế, thì Bánh trở nên Mình Chúa. Ngày nay, trong mỗi Thánh Lễ, khi Linh Mục đọc Lời Truyền Phép, đó chính là Lời của Đức Giê-su, chứ không phải là lời của vị Linh Mục.

Nói cách khác, chính Đức Giê-su hiện diện trong con người Linh Mục, Ngài đọc chính Lời Ngài đã đọc xưa và làm cho bánh trở thành Mình Chúa: “Các Giáo phụ khẳng định, Hội Thánh tin rằng, sự biến đổi này nhờ hiệu quả của Lời Đức Ki-tô và tác động của Thánh Thần”(x. GLCG, số 1375) và “Nhờ lời truyền phép trên bánh và rượu, trộn vụn bản thể bánh, biến thành bản thể Mình Thánh Chúa Ki-tô và trộn vụn bản thể rượu, biến thành bản thể Máu thánh Người”(x. GLCG, số 1376).

“Đức Ki-tô hiện diện trong Thánh Thể bắt đầu từ lúc truyền phép và kéo dài bao lâu Hình Bánh Rượu còn tồn tại”. Điều đó có nghĩa là khi Hình Bánh và Hình Rượu không còn; không còn là bánh và rượu như Bánh bị hư, bị mốc; Rượu

bị hư, bị chua, thì Đức Ki-tô không còn hiện diện ở đó nữa. “Trong Hình Bánh cũng như Hình Rượu, Đức Ki-tô hiện diện trọn vẹn. Và trong bất cứ phần nhỏ bé nào, cũng có trọn vẹn Mình và Máu Chúa. Việc bẻ Bánh không phân chia Đức Ki-tô”(x. GLCG, số 1377).

“Có trọn vẹn Mình và Máu Chúa”, có nghĩa là “Có sự hiện diện đích thực, thực sự và bản thể của Mình và Máu Đức Ki-tô; cùng với linh hồn và thiên tính của Người, nghĩa là Đức Ki-tô trọn vẹn”(x. GLCG, số 1374).

Mình Chúa đó sẽ được hiến dâng trên thánh giá, ngày hôm sau bữa Tiệc Ly, để chuộc tội cho thiên hạ. Ngày nay, trên Bàn Thờ, Đức Giê-su tiếp tục dâng hiến chính mình, để làm của ăn nuôi dưỡng linh hồn người tín hữu Ki-tô chúng ta, để chúng ta được sống muôn đời.

Khi lên rước lễ, Linh Mục hay Thừa tác viên nói: “Mình Thánh Chúa Ki-tô”; chúng ta thưa “A-men”. A-men có nghĩa là Vâng, tôi tin, đây chính là Mình Thánh Đức Ki-tô. Và thường người tín hữu Ki-tô chúng ta chỉ rước Mình Thánh, chứ không rước Máu Thánh. Theo Giáo lý của giáo Hội Công Giáo thì : “Chúa Ki-tô hiện diện dưới mỗi Hình Bánh, Hình Rượu, vì thế rước lễ dưới Hình Bánh mà thôi, vẫn đem lại cho ta trọn vẹn hiệu quả ân sủng của bí tích Thánh Thể”(x. GLCG, số 1390).

“Hiệu quả chính yếu của việc rước lễ là được kết hợp thâm sâu với Chúa Ki-tô: Ai ăn Thịt Tôi và uống Máu Tôi thì ở trong Tôi và Tôi ở trong Người ấy(x. Ga 6,56) và sống trong Đức Ki-tô: Như Cha là Đấng hằng sống đã sai Tôi, nên tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn Tôi cũng sống nhờ Tôi như vậy(x. Ga 6, 57)”(x. GLCG, số 1391).

“Như của ăn vật chất mang lại sự sống cho thể xác thế nào, việc rước lễ cũng đem lại sự sống kỳ diệu cho đời sống thiêng liêng như vậy. Khi các tín hữu rước lấy Mình của Đấng Phục sinh, “Mình đã được sống động nhờ Thánh Thần và làm cho người ta được sống”, đời sống ân sủng đã lãnh nhận trong bí tích Thánh Thể, được giữ gìn, canh tân và phát triển. Để đời sống ân sủng tăng triển, người Ki-tô hữu phải được bí tích Thánh Thể, là Bánh dành cho kẻ lữ hành trần thế dưỡng nuôi cho đến giờ lâm tử”(x. GLCG, số 1392).

Vậy, trong khi mừng lễ Kính Mình và Máu Thánh Chúa Ki-tô, chúng ta, những người tín hữu Công Giáo, hãy tin vào Lời Chúa nói và thực hành những gì Giáo Hội dạy về bí tích Thánh Thể, để chúng ta ăn BÁNH HẰNG SỐNG TỪ TRỜI XUỐNG và được sống muôn đời.

Lm. Bosco Dương Trung Tín

SỐNG TRONG KẾ HOẠCH YÊU THƯƠNG CỦA THIÊN CHÚA BA NGÔI

“Cầu chúc toàn thể anh em được tràn đầy Ân Sủng của Đức Ki-tô; đầy Tình Thương của Thiên Chúa và sự Hiệp Thông của Chúa Thánh Thần” (2Cor 13,13).

Qua câu Lời Chúa trên, chúng ta thấy được hình ảnh của Chúa Ba Ngôi. Đó là Thiên Chúa (Chúa Cha); Đức Ki-tô (Chúa Con) và Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa không cô độc một mình mà có Ba Ngôi. Có thể nói đó là Gia Đình của Thiên Chúa; giống như gia đình của con người chúng ta, có cha, mẹ và con cái.

Đặc điểm của Chúa Cha là Tình Yêu. Ngài là nguồn yêu thương: “Thiên Chúa đã yêu thương thế gian nên đã ban Con Một” (x. Ga 3,16). Không chỉ có thế mà Thiên Chúa Cha còn là Đấng Tạo dựng trời đất muôn vật; tức là Đấng Tạo Thành. Đặc điểm của Chúa Con là Ân Sủng. Nhờ cuộc truyền tin, Ngài xuống thế làm người; nhờ việc rao giảng Tin Mừng, Ngài công bố Ôn Cứu Độ của Thiên Chúa; nhờ cuộc khổ nạn và Phục Sinh, Ngài đem Ôn Cứu Độ của Thiên Chúa đến cho con người chúng ta. Ngài là Đấng Cứu Độ. Đặc điểm của Chúa Thánh Thần là sự Hiệp Thông. Ngài thánh hóa mỗi người chúng ta, để cho chúng ta được thông hiệp với Chúa Cha và Chúa Con; được lãnh nhận tình yêu thương của Thiên Chúa Cha và đón nhận được ơn Cứu Độ của Chúa Con. Ngài là Đấng Thánh Hóa.

Đức Giê-su Ki-tô, trước khi về trời có truyền rằng: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (x. Mt 28,19). Khi làm phép rửa nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, tức là làm phép rửa mà tuyên xưng niềm tin vào Chúa Cha, Đấng Tạo Thành; tuyên xưng niềm tin vào Chúa Con, Đấng Cứu Độ và tuyên xưng niềm tin vào Chúa Thánh Thần, Đấng Thánh Hóa.

“Đấng Tạo Thành muôn vật là Đấng duy nhất. Quả vậy, Thiên Chúa Cha là Đấng duy nhất, tất cả đều do Người mà có. Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta là Đấng Cứu Độ duy nhất, nhờ Người mà vạn vật được tạo thành. Thánh Thần là Đấng duy nhất, là Đấng thánh hóa vạn vật. Vậy, muôn loài muôn vật được sắp xếp theo khả năng và đặc tính của chúng, bởi một Quyền Năng duy nhất, tất cả đều do Người mà có; bởi một Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Độ duy nhất, nhờ Người mà muôn vật được tạo thành và bởi một Thánh Thần duy nhất, Đấng

Thánh hóa muôn loài và đem lại niềm hy vọng hoàn hảo. Không thấy thiếu gì nơi Ba Ngôi, Đấng hoàn toàn sung mãn: Ngôi Cha có tự đời đời; Ngôi Con phản ánh vẻ huy hoàng của Ngôi Cha và Ngôi Thánh Thần, Đấng ban phát hồng ân và thánh hóa, xuất phát từ Ngôi Cha và Ngôi Con”(x. Trích khảo luận Chúa Ba Ngôi của thánh Hi-la-ri-ô, Giám mục; trong bài đọc 2, thứ sáu, tuần 7 PS, Kinh Sách).

Sách Giáo Lý Công Giáo thì nói: “Thiên Chúa là hạnh phúc trường cửu; sự sống bất diệt; ánh sáng không tàn lụi. Thiên Chúa là tình thương; Thiên Chúa là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa tự ý muốn thông chia vinh quang sự sống hạnh phúc của Người. Đó là “kế hoạch yêu thương”, mà Người đã cuu mang từ trước khi tạo thành vũ trụ, trong Con yêu dấu của Người; “Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử trong Con của Người”. Nghĩa là “Nên đồng hình đồng dạng với Con của Người”, nhờ “Thần Khí làm nên nghĩa tử”. Kế hoạch này là một kế hoạch “ân sủng được trao ban từ muôn thuở”, xuất phát trực tiếp từ tình thương của Ba Ngôi. Tình thương này được trải ra trong công cuộc sáng tạo; trong toàn bộ lịch sử cứu độ sau khi Nguyên Tổ sa ngã; trong sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần và được sứ mạng của Hội Thánh tiếp nối”(x. GLCG, số 257). Sau đây là tín điều về Thiên Chúa Ba Ngôi:

1. Ba Ngôi là Một.

“Chúng ta không tuyên xưng ba Thiên Chúa, nhưng Một Thiên Chúa duy nhất có Ba Ngôi. “Ba Ngôi đồng bản thể”. Các Ngôi Vị Thiên Chúa không chia nhau một thiên tính duy nhất, nhưng mỗi Vị đều là Thiên Chúa trọn vẹn. Chúa Cha là gì thì Chúa Con là thế ấy; Chúa Con là gì thì Chúa Cha là thế ấy; và Chúa Cha và Chúa Con là gì thì Chúa Thánh Thần là thế ấy, nghĩa là Một Thiên Chúa duy nhất theo bản tính. Mỗi Ngôi Vị là thực tại đó, nghĩa là bản thể, yếu tính và bản tính đó”(x. GLCG, số 253).

2. Các Ngôi Vị Thiên Chúa thực sự phân biệt với nhau.

“Thiên Chúa duy nhất nhưng không đơn độc, “Chúa Cha”, “Chúa Con” và “Chúa Thánh Thần” không đơn thuần là danh từ chỉ cách thức hiện hữu của hữu thể Thiên Chúa, vì Ba Ngôi thực sự phân biệt với nhau: “Chúa Con không phải là Chúa Cha; và Chúa Cha không phải là Chúa Con; và Chúa Thánh Thần không phải là Chúa Cha hoặc Chúa Con”. Ba Ngôi phân biệt nhau do mỗi tương quan về nguồn gốc: Chúa Cha là Đấng sinh ra; Chúa Con là Đấng được sinh ra; và Chúa Thánh Thần phát xuất từ Chúa Cha và Chúa Con”. Thiên Chúa duy nhất trong Ba Ngôi”(x. GICG, số 254).

3. Các Ngôi Vị Thiên Chúa có liên hệ với nhau.

“Việc phân biệt đích thực giữa các Ngôi Vị hệ tại những mối tương quan, nên không làm mất đi tính duy nhất của Thiên Chúa. Các “danh xưng nói lên mối tương quan giữa các Ngôi Vị: Chúa Cha qui về Chúa Con; Chúa Con qui về Chúa Cha và Chúa Thánh Thần qui về hai Ngôi Vị trên. Dù có nói tới ba ngôi vị khi chú trọng đến các tương quan, chúng ta vẫn tin Thiên Chúa có một bản tính hoặc một bản thể duy nhất. Quả thật, “mọi sự đều là Một nơi Ba Ngôi, vì không thể có đối nghịch trong tương quan. Vì sự Đơn Nhất đó, Chúa Cha hoàn toàn ở trong Chúa Con và hoàn toàn ở trong Chúa Thánh thần; Chúa Con hoàn toàn ở trong Chúa Cha và hoàn toàn ở trong Chúa Thánh Thần; Chúa Thánh Thần hoàn toàn ở trong Chúa Cha và hoàn toàn ở trong Chúa Con”(x.GLCG, số 255).

“Một Chúa Ba Ngôi” còn được dịch là “Tam Vị Nhất Thể”. Giống như Một Thân Thể có Đầu – Minh – Tay Chân vậy. Một Thiên Chúa có CHA – CON – THÁNH THẦN. “Một Thân Thể” ví như “Một Thiên Chúa”. Chúa Cha là Đầu, nơi trung tâm chỉ huy mọi hoạt động. Chúa Con là Minh, nơi có lục phủ, ngũ tạng, cung cấp chất bổ nuôi dưỡng cơ thể. Chúa Thánh Thần là Tay Chân, để hoạt động; để làm; để đi; vv... Đó là một hình ảnh rất gần và rất rõ về Thiên Chúa Ba Ngôi, duy nhất, phân biệt và liên kết.

“Mầu nhiệm Ba Ngôi chí thánh là mầu nhiệm trọng tâm của đức tin và đời sống người tín hữu Ki-tô”(x. GLCG, số 261). Điều có nghĩa là người tín hữu Ki-tô, chúng ta thờ kính Một Chúa Ba Ngôi và Ba Ngôi Một Chúa mà không lẫn lộn giữa các Ngôi Vị, cũng không chia cắt bản thể. Chúng ta tin - thờ Chúa Cha, là Đấng Tạo Thành; chúng ta tin - thờ Chúa Con, là Đấng Cứu Độ và chúng ta tin - thờ Chúa Thánh Thần, là Đấng Thánh Hóa.

Vậy, những người tín hữu ki-tô, nhờ ân sủng của bí tích Thanh Tẩy “Nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh thần, chúng ta được mời gọi chia sẻ sự sống của Ba Ngôi diễm phúc”; chúng ta được Chúa Cha sinh ra; được Chúa Con Cứu Độ và được Chúa Thánh Thần thánh hóa. Chúng ta sống ở trần thế này, thì hãy sống trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa Ba Ngôi, để chúng ta được tràn đầy ân sủng của Đức Ki-tô; được đầy tràn tình thương của Chúa Cha và được hiệp thông Ôn thánh của Chúa Thánh Thần. Và sau khi chết, chúng ta được sống trong ánh sáng vĩnh cửu của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Lm. Bosco Dương Trung Tín

NƯỚC THÁNH THẦN

“Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do Thái hay Hy Lạp; nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một Thân Thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất” (1Cor 12,13).

Thần Khí đó chính là Chúa Thánh Thần. Chúa thánh Thần được miêu tả với nhiều hình ảnh và có nhiều hoạt động cách bí nhiệm. Tôi thấy hình ảnh Nước và những hoạt động của Nước, cho chúng ta thấy rõ vai trò và ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần, mà thánh Sy-ri-lô, Giám Mục Giê-ru-sa-lem nói rất hay, xin ghi lại toàn bộ bài viết của Ngài, với tựa đề: “Nước Trường Sinh của Thánh Thần”, được nói trong bài đọc 2, Kinh Sách, thứ hai, tuần 7 PS, như sau:

“Nơi người ấy, Nước Tôi sẽ trở thành một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời”(Ga 4,14). Đó là thứ Nước Mới, Nước hằng sống vọt lên, vọt lên trên những ai xứng đáng. Tại sao lại gọi On Thánh Thần là NƯỚC? Hiển nhiên là vì vạn vật sống nhờ nước; nhờ nước mà cây cỏ phát triển và động vật sống. Nước ấy rơi xuống cùng một kiểu cách nhưng lại sinh nhiều công hiệu khác nhau: nơi cây dừa thì khác; nơi cây nho lại khác. Nước là tất cả nơi vạn vật. Vì nước chỉ có một cách hiện hữu duy nhất, nên nó cũng không khác với chính mình. Quả vậy, Nước mưa không thay đổi tính chất, dù rơi xuống mỗi nơi khác nhau, nhưng tùy theo cơ cấu của vật đón nhận mà nó sinh công hiệu thích hợp.

Cũng vậy, vì Thánh Thần là một, có cách hiện hữu duy nhất và bất khả phân, nên Người ban phát ân huệ cho ai nấy như Người muốn cũng theo một cách như thế. Và như cây héo đâm chồi nảy lộc sau khi hút nước thế nào, thì linh hồn tội lỗi, nhờ sám hối đáng được ơn Thánh Thần, cũng sinh hoa kết trái công chính như vậy. Dù chỉ có một cách hiện diện duy nhất, nhưng do ý Thiên Chúa và nhân danh Đức Ki-tô, Thánh Thần vẫn tạo ra nhiều năng lực khác nhau.

Thật vậy, Thánh Thần dùng miệng lưỡi người này để giảng dạy sự khôn ngoan; lấy lời Ngôn sứ mà soi trí người kia; ban cho kẻ này quyền xua trừ ma quỷ; cho kẻ kia ơn giải thích Thánh Kinh; thêm sức cho kẻ này sống tiết độ; dạy cho kẻ kia biết thương người; cho người này biết ăn chay và tập sống đời khổ hạnh; cho người kia biết khinh chê thú vui thể xác; cho kẻ khác nữa ơn chuẩn bị tử đạo; vv.... Thánh Thần khác nơi những người khác, còn Người không bao giờ

khác với chính mình như có lời chép: “Thánh Thần tỏ ra cho mỗi người một cách là vì ích chung”(x. 1Cor 12,7).

Người hiền từ, dịu hiền với chúng ta, nghĩ đến Người là ta thấy ngọt ngào, êm dịu; ánh của Người rất nhẹ nhàng; ánh sáng rạng ngời của ơn thông hiểu báo cho biết trước Người sẽ đến. Người đến với tấm lòng của Đấng bảo trợ chân chính, vì Người đến để chữa lành, cứu độ, dạy dỗ, bảo ban, thêm sức, an ủi, soi trí, trước hết cho kẻ đón nhận Người; sau đó là cho những ai khác đón nhận hoạt động của người ấy.

Như người sống trong bóng tối, sau đó bỗng nhiên thấy mặt trời ló dạng, nhận được ánh sáng vào con mắt thể xác, thì những gì trước kia họ không thấy rõ, thì nay nhìn thấy rõ ràng. Cũng vậy, ai được coi là xứng đáng lãnh nhận ơn Thánh Thần, thì tâm hồn được chiếu sáng, và một khi trở thành siêu phàm, người đó nhìn thấy những điều mà trước đây mình không biết”.

Như thế, chúng ta nhận thấy hình ảnh của NƯỚC, chính là hình ảnh của Thánh Thần. Nói cách khác, NƯỚC là hình ảnh phong phú của Chúa Thánh Thần. Không có nước thì vạn vật sẽ chết; cũng vậy, không có Chúa Thánh Thần vạn vật nói chung và con người của chúng ta nói riêng cũng sẽ không sống được.

Có nước, đồng cỏ xanh tươi; cây cối sinh hoa kết trái; ruộng đồng phì nhiêu; động vật có nước uống, sinh sản đầy dẫy; con người có nước dùng trong sinh hoạt, sống vui, sống khỏe thế nào, thì có Chúa Thánh Thần, thế giới này sẽ tràn đầy hòa bình; trái đất này sẽ trăm hoa đua nở; cuộc sống này sẽ phát triển vượt bậc; con người sẽ bình an thư thái.

Thế nhưng, chúng ta tự hỏi, Chúa Thánh đã hiện xuống hơn 2000 năm rồi, mà thế giới ngày nay vẫn còn chiến tranh; cuộc sống con người vẫn lắm than khôn khổ? Đó là vì con người của chúng ta không sống theo sự hướng dẫn của Thánh Thần. Chúng ta thấy nước, nhưng nước do sóng thần thì cũng sẽ tiêu diệt tất cả; nước lụt, ngập nhà ngập cửa, cũng gây hại biết bao; nước dâng làm những con đường thành sông, xe chết máy, cực khổ trăm bề; nước cho ta cuộc sống tươi mát, nhưng nước cũng làm cho ta chết đuối, tang thương.

Vậy, sống hay chết; lắm than hay phấn khởi; đau khổ hay hạnh phúc là do con người chúng ta quyết định, chứ đâu phải Thánh Thần. Nếu chúng ta biết dùng

7 ơn Chúa Thánh Thần, thì chúng ta sẽ sống vui, sống khỏe và sống hạnh phúc. 7 ơn đó là khôn ngoan và thông hiểu; lo liệu và sức mạnh; suy biết và đạo đức và cuối cùng là Kính sợ Chúa.

Ơn khôn ngoan, giúp chúng ta biết đâu là thật, đâu là giả; đâu là tốt, đâu là xấu; đâu là phải, đâu là trái; đâu là đúng, đâu là sai; đâu là chân lý, đâu là bụng lý; đâu là hạnh phúc đời đời, đâu là hạnh phúc tạm thời.

Ơn thông hiểu giúp ta thấu hiểu được ý nghĩa của sự việc; ý nghĩa của sự vật; ý nghĩa của cuộc đời. Ơn thông hiểu giúp chúng ta hiểu đúng, hiểu chính xác. Có hiểu đúng, hiểu chính xác thì chúng ta mới làm đúng, làm chính xác và chúng ta mới thu được những kết quả tốt. Ơn thông hiểu giúp chúng ta “Trên thông thiên văn, Dưới tường địa lý, Giữa thấu cuộc đời”.

Ơn lo liệu, giúp chúng ta biết lo cho chính mình và lo cho những người chúng ta có trách nhiệm. Lo sao được no đầy hồn xác; liệu sao cho sống bình an ở đời và được hạnh phúc ở đời sau. Lo liệu là luôn biết chuẩn bị; biết tính trước tính sau sao cho hợp lý hợp tình.

Ơn sức mạnh giúp chúng ta can đảm đương đầu với những khó khăn và có sức mạnh để chiến thắng; biết kiên trì, nhẫn nại; biết nằm gai nếm mật; biết chịu thương, chịu khó; biết chuyên cần, hy sinh.

Ơn suy biết giúp chúng ta biết suy nghĩ cho chín chắn; biết suy gẫm cho sâu sắc; biết suy tính cho chính xác.

Ơn đạo đức giúp chúng ta biết sống Đạo; biết ăn ở sao cho có đức, để nên thánh nên thiện.

Ơn Kính sợ Chúa giúp chúng ta luôn sống trong sự thật và chân thành, với lòng tôn kính Chúa và tôn trọng anh chị em của mình; không bất kính đối với Chúa cũng như không khinh dể một ai.

Vậy, chúng ta hãy luôn dùng 7 ơn Chúa Thánh Thần nhé. 7 ơn đó như Nước vọt lên tưới mát cuộc đời chúng ta, làm cho chúng ta sống vui, sống khỏe và sống hạnh phúc; đồng thời cũng làm cho con người của chúng ta nên thánh nên thiện nữa.

Lm. Bosco Dương Trung Tín

SỨ DIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA LÊÔ XIV NGÀY THẾ GIỚI ÔNG BÀ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI LẦN THỨ VI

26 tháng 7 năm 2026

Ta sẽ không bao giờ quên con (Is 49,15)

Anh chị em thân mến,

qua miệng ngôn sứ Isaia, Chúa hứa rằng Người sẽ không bao giờ quên bất cứ ai trong chúng ta. Người bảo đảm với chúng ta rằng Người đã khắc ghi khuôn mặt chúng ta trong lòng bàn tay Người (x. Is 49,16), và tình yêu của Người còn lớn hơn tình yêu của một người mẹ dành cho con mình (x. Is 49,15). Vị ngôn sứ cho chúng ta thoáng thấy một cuộc đối thoại thân tình và sâu sắc, trong đó Thiên Chúa nói với từng người và với chính dân Người bằng cách gọi “con”. Hôm nay, chúng ta cũng có thể đọc những lời này như được nói với từng người trong chúng ta, và mỗi người có thể cảm nhận lời “Ta sẽ không bao giờ quên con” được ngỏ với chính mình.

Đó là những lời đong đầy niềm an ủi và tín thác. Những lời ấy là câu trả lời cho một tâm trạng đau đớn đang làm xao động cõi lòng: “Đức Chúa đã bỏ tôi, Chúa Thượng tôi thờ đã quên tôi rồi!” (Is 49,14). Biết bao lần trong Kinh Thánh, đặc biệt trong các Thánh vịnh, lời cầu nguyện phát sinh từ sự hoang mang của người có cảm tưởng rằng cuộc đời mình chẳng còn được ai quan tâm và bị bỏ quên! Cảm giác đau đớn vì bị lãng quên, thật đáng tiếc, là kinh nghiệm chung của nhiều người, và trong số đó không ít người là những người cao tuổi.

Trái lại, tình yêu của Thiên Chúa, Đấng không quên một ai, được trao ban như một hành vi công lý và như câu trả lời cho tình trạng vô danh, trong đó đời sống con người rất thường bị đánh mất. Đặc biệt, trên cuộc đời của nhiều người cao tuổi, dường như có một tấm màn phủ xuống, làm nhòe đi những nét riêng của khuôn mặt và bao trùm họ trong lãng quên. Đó là điều xảy ra trong những ngôi nhà nơi sự cô đơn ngự trị, và cả tại những nơi chăm sóc, nơi nét độc đáo của từng người có nguy cơ bị giản lược thành số giường bệnh hoặc căn bệnh của họ.

Việc cử hành Ngày Thế giới Ông bà và Người cao tuổi là cơ hội để tái khám phá rằng Giáo hội được mời gọi trở thành người mẹ của mọi người, và ở mọi lứa tuổi, mỗi người vẫn luôn có thể nhận ra mình là con của Thiên Chúa. Vì thế, ước gì Ngày này trở thành một lời thúc đẩy đối với tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn trẻ, để lấy lại thói quen tốt đẹp là thăm viếng ông bà của mình, những người

cao tuổi trong gia đình, cũng như những người không được ai thăm viếng. Với sứ điệp này và với sự hiện diện của anh chị em, hãy mang đến cho họ sự gần gũi và tình thương mến của Đức Giáo hoàng. Hãy làm cho những lời của ngôn sứ: “Còn Ta, Ta sẽ không bao giờ quên người”, trở thành hình thức cụ thể của một cuộc gặp gỡ dịu dàng và đầy yêu thương. “Trong một thời đại có khuynh hướng tăng tốc và phân mảnh, thân xác con người vẫn tiếp tục đòi được chăm sóc và nhìn nhận bởi những đôi tay biết dịu dàng, những tâm trí biết quan tâm và những lời nói tốt lành. Văn hóa kỹ thuật số nhân lên các kết nối và mở ra những khả thể mới cho gặp gỡ; tuy nhiên, trái tim con người vẫn giữ một nhu cầu không thể từ bỏ, đó là sự gần gũi” (Thông điệp Magnifica humanitas, 239).

Giáo hội biết nỗi đau khổ của những người con cao tuổi của mình, biết rõ rằng người ta thường họ với thành kiến và xem họ như một gánh nặng; Giáo hội ý thức rằng một nền kinh tế đặt lợi nhuận làm trung tâm làm suy yếu các mối dây gia đình; Giáo hội biết rằng nhiều người cao tuổi bị con cái, vì buộc phải di cư, hoặc trong một số trường hợp, phải ra chiến trường, bỏ lại. Vì tất cả những lý do ấy, Giáo hội vui mừng loan báo lời hứa của Chúa: “Còn Ta, Ta sẽ không bao giờ quên người!”.

Thật là một niềm vui, ở mọi lứa tuổi, nhưng đặc biệt khi chúng ta không còn trẻ nữa, khám phá ra, như Chân phước Gioan Phaolô I đã nói, rằng chúng ta là những người được Thiên Chúa dành cho “một tình yêu không tàn lụi. Chúng ta biết: Người luôn mở mắt nhìn chúng ta, ngay cả khi dường như đêm tối đang bao phủ. Người là cha; hơn thế nữa, Người là mẹ” (Kinh Truyền Tin, ngày 10/9/1978). Dù có vẻ không dễ để nghĩ như vậy, nhưng sự thật là ngay cả khi đã già, chúng ta vẫn không ngừng là những người con, và vì thế, lời mời gọi trở về trong vòng tay Thiên Chúa, Đấng có tình yêu vừa phụ tử vừa mẫu tử, vẫn luôn có giá trị mỗi ngày.

Việc khám phá sự dịu dàng của Thiên Chúa, đối với nhiều người, diễn ra trong dòng đời, đôi khi ngay ở chặng cuối của cuộc sống. Thật vậy, khác với quá khứ, người ta ngày càng có thể bước vào tuổi già mà chưa từng có một kinh nghiệm đức tin thực sự. Trong trường hợp này, tuổi cao niên, khởi đi từ những câu hỏi được đặt ra cách cấp bách hơn trong giai đoạn này của cuộc đời, có thể trở thành thời điểm thuận lợi để bắt đầu hoặc nối lại đời sống thiêng liêng. Trên hành trình mới này, người ta có thể nhận ra rằng Thiên Chúa, như Thánh Augustinô nói, “là mẹ vì Người sưởi ấm, vì Người nuôi dưỡng, vì Người cho bú mớm, vì Người gìn giữ” (Chú giải Thánh vịnh 26, II, 18). Đó là một ý thức giúp chúng ta không xấu hổ về sự mong manh đang xuất hiện, và cũng giúp hiểu rằng

tất cả chúng ta, luôn luôn, cần đến nhau và cần sự quan tâm và chăm sóc. Giờ đây, với Thiên Chúa, Đấng trở nên gần gũi và là Đấng chúng ta học biết nhận ra trong sự dịu dàng của Người, chúng ta có thể hướng về Người trong lời cầu nguyện với lòng tín thác của người con. Không bao giờ là quá muộn để bắt đầu hướng về Người. Đó có thể là một hồng ân lớn lao cho tất cả mọi người.

Anh chị em cao niên thân mến, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói về anh chị em như một “dân mới” (Bài giáo lý, ngày 23/2/2022), bởi vì chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại, số người cao tuổi lại đông đảo như hiện nay. Vì thế, hơn bao giờ hết, cùng với anh chị em, “dân mới” này, điều quan trọng là suy tư xem đâu có thể là ơn gọi của chúng ta khi sự mong manh, vốn là bạn đồng hành của con người từ khi sinh ra, dường như chiếm ưu thế. Tôi muốn nói với anh chị em: đừng sợ sự mong manh! Chính sự yếu đuối này ẩn chứa nơi mình một tiềm năng mới, soi sáng cả những lựa chọn khác của cuộc đời. Thật vậy, khi “chúng ta nhìn nhận sự mong manh”, tâm hồn chúng ta mở ra với sự nâng đỡ lẫn nhau và với lời khẩn cầu lên Đấng có thể ban điều mà không quyền lực nhân loại nào có thể bảo đảm: sự hòa giải sâu xa trong tâm hồn và cùng với đó là hòa bình đích thực” (Gặp gỡ cộng đoàn Algérie, Đền thờ Đức Bà Phi châu, Algiers, ngày 13/4/2026).

Đây là cách chúng ta có thể sống thời gian tuổi già như là các Kitô hữu: “mong manh” nhưng đồng thời “được kêu gọi”. Thật vậy, một người nam và một người nữ có thể được sinh lại khi đã già (x. Ga 3,4-6), và cùng với vị ngôn sứ thốt lên: “Khi trở lại và ở yên, các người đã được cứu thoát; khi bình tĩnh và tin tưởng, các người đã nên hùng mạnh” (Is 30,15). Đó là một sức mạnh có thể trở thành lời mời gọi đừng chạy theo những con đường của kiêu căng và quyền lực để bảo đảm sự chung sống của con người, nhưng hãy tìm đến những con đường của hòa giải và hòa bình đích thực. Trong thời đại bị ghi dấu cách nặng nề bởi bạo lực chiến tranh và xã hội này, nhiều người tự hỏi thế giới mà các cháu của mình sẽ lớn lên sẽ ra sao. Anh chị em rất thân mến, tôi tha thiết mời gọi anh chị em hiệp cùng tôi kiên trì cầu nguyện để hòa bình sớm đến trên toàn thế giới.

Anh chị em cao niên thân mến, tôi cảm ơn anh chị em vì mỗi ngày anh chị em nâng đỡ tôi bằng lời cầu nguyện, đặc biệt khi anh chị em lần chuỗi Mân Côi. Tôi chân thành đáp lại tâm tình ấy và để lại cho anh chị em lời cầu nguyện này: xin Chúa luôn đổi mới chúng ta trong đức tin, đức cậy và đức mến, Người là Đấng không bao giờ quên chúng ta!

Từ Vatican, ngày 15/6/2026

GIÁO HOÀNG LÊÔ XIV

15 TRÍCH DẪN TỪ THÔNGIỆP ĐẦU TIÊN CỦA GIÁO HOÀNG LEO XIV

MAGNIFICA HUMANITAS

Đức Thánh Cha Leo XIV vừa ban hành thông điệp đầu tiên của mình — và đây có thể là văn kiện quan trọng nhất của Giáo hội trong cuộc đời chúng ta. Được gọi là Magnifica Humanitas, thông điệp này đề cập đến thông minh nhân tạo, phẩm giá con người, điện thoại trẻ em, vũ khí tự động, việc lướt tin tức tiêu cực, bí ẩn của linh hồn con người, và lý do tại sao không một cỗ máy nào có thể đưa ra lời phán quyết cuối cùng về ý nghĩa của việc là một người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa.

Để có cái nhìn tổng quan nhanh chóng về nội dung, đây là 15 trích dẫn đáng chú ý nhất từ thông điệp:

“Chưa bao giờ nhân loại lại có quyền lực lớn lao như vậy đối với chính mình.” (Đoạn 4)

“Tuy nhiên, trên thực tế, công nghệ không bao giờ trung lập, bởi vì nó mang đặc điểm của những người thiết kế, tài trợ, điều chỉnh và sử dụng nó. Do đó, sự lựa chọn chính không phải là giữa ‘có’ hay ‘không’ với công nghệ, mà là giữa việc xây dựng tháp Babel hay xây dựng lại Jerusalem; giữa một thế lực tự xưng thống trị trời đất và một dân tộc cùng nhau làm việc trước sự hiện diện của Thiên Chúa để tái thiết bức tường chung sống huynh đệ.” (Đoạn 9)

“Trong kỷ nguyên thông minh nhân tạo, khi nhân phẩm bị đe dọa bởi những hình thức phi nhân hóa mới, nhiệm vụ cấp bách của chúng ta là phải giữ vững bản chất con người sâu sắc. Chúng ta phải yêu thương bảo vệ sự tuyệt diệu của nhân loại được ban tặng và được bày tỏ trọn vẹn trong Đức Kitô, về huy hoàng mà không một cỗ máy nào có thể thay thế được.” (Đoạn 15)

“Như vậy, những ‘viên đá bị loại bỏ’ — người nghèo, người bệnh, người di cư và những người thấp kém nhất trong chúng ta — sẽ trở thành viên đá góc, và một ngôi nhà chung vững chắc, ấm áp sẽ hiện ra trên trái đất, nơi tình yêu thương và lòng trung thành cuối cùng sẽ gặp nhau, và sự công chính và hòa bình sẽ quyện lấy nhau (xem Thánh Vịnh 85:10).” (Đoạn 16)

“Nhân phẩm không phụ thuộc vào khả năng, của cải hay địa vị trong cuộc sống của một người, cũng không phụ thuộc vào những lựa chọn đúng hay sai; thay vào đó, nó là một món quà có trước và vượt lên trên mỗi con người, được Thiên Chúa ban tặng như một biểu hiện của tình yêu thương bất diệt của Người.” (Đoạn 50)

“Trong số những hệ tư tưởng này, tôi cho rằng đặc biệt nguy hiểm là hệ tư tưởng cho rằng mỗi người phải tự mình kiếm được hoặc chứng minh giá trị của bản thân, đến mức gán giá trị cao hơn cho những người hiệu quả hơn.” (Đoạn 51)

“Không tội lỗi, thất bại, sự si nhục hay sự loại trừ nào có thể làm giảm giá trị sâu sắc của một cuộc sống con người mà Thiên Chúa đã muốn và kêu gọi tạo ra.” (Đoạn 52)

“Tinh thần đoàn kết đòi hỏi những quyết định liên quan đến dữ liệu, thuật toán, nền tảng và trí tuệ nhân tạo phải tính đến không chỉ lợi ích trước mắt của một số ít người, mà còn cả tác động đến tất cả mọi người và những thế hệ tương lai.” (Đoạn 76)

“Đối với một thuật toán, lỗi là một khiếm khuyết cần được sửa chữa; tuy nhiên, đối với một người, lỗi có thể là chất xúc tác cho sự thay đổi sâu sắc. Tương lai của một người không thể tính toán được, mà phụ thuộc vào sự tự do của người đó — được nâng cao bởi ân sủng vô bờ bến của Thiên Chúa — và những mối quan hệ được vun đắp.” (Đoạn 128)

“Việc sở hữu thiết bị di động cá nhân quá sớm và sử dụng chúng mà không có sự giám sát của người lớn có thể làm trầm trọng thêm những điểm yếu của thanh thiếu niên, thúc đẩy chúng nghiện ngập, và khiến họ bị cô lập, bắt nạt và bắt nạt trên mạng, cũng như chịu áp lực phải chia sẻ hình ảnh riêng tư hoặc thông tin nhạy cảm.” (Đoạn 141)

“Ngay cả trong những đêm tối tăm nhất, Chúa vẫn dấy lên những người nam và nữ không chịu bỏ cuộc, kiên trì làm điều thiện, bảo vệ những người yếu thế và mở ra con đường hòa giải. Ký ức về những thánh nhân, những người công chính và những người kiến tạo hòa bình thường bị lãng quên, cho chúng ta thấy rằng ân sủng không tự nhiên xóa bỏ xung đột, mà thay vào đó, nó truyền cảm hứng cho sự kháng cự tích cực chống lại cái ác và sự sáng tạo đáng kinh ngạc trong việc làm điều thiện.” (Đoạn 211)

“Nền văn minh của tình yêu sẽ không nảy sinh từ một cử chỉ đơn lẻ hay ngoạo mục, mà từ tổng thể những hành động nhỏ bé và kiên định của lòng trung thành, đóng vai trò như một bức tường thành chống lại sự phi nhân hóa.” (Đoạn 213)

“‘Hãy tước bỏ lời nói và chúng ta sẽ giúp tước bỏ lời nói của thế giới.’ Lời nói có sức mạnh to lớn, điều mà chúng ta trải nghiệm trong những tương tác hàng ngày; ví dụ, lời nói có thể thay đổi tâm trạng của chúng ta tốt hơn hoặc xấu hơn.” (Đoạn 214)

“Không một hệ thống tính toán nào, dù tinh vi đến đâu, có thể tạo ra một trái tim biết cho đi, hay một lương tâm phân biệt được thiện ác. Ngay cả khi máy móc

đạt hiệu quả cao nhất, một khuôn mặt con người cần được chiêm ngưỡng vẫn là trung tâm của lịch sử chúng ta. Khuôn mặt con người này chính là sự trọn vẹn mà lịch sử đang hướng tới.” (Đoạn 233)

“Hãy giữ vững lòng trung thành với chân lý! Sống giữa dòng chảy thông tin, ý kiến và hình ảnh không ngừng, chúng ta biết việc tác động đến những quyết định và sở thích thông qua thuật toán ngày càng tinh vi dễ dàng như thế nào. Trong bối cảnh này, điều cần thiết là phải nuôi dưỡng tâm hồn yêu mến chân lý, ưu tiên điều đúng đắn bất chấp nội dung hấp dẫn nhất và theo đuổi trí tuệ hơn là kết quả tức thời.” (Đoạn 237)

Jos. Nguyễn Minh Sơn

ĐIỂM CHỦ ĐẠO CỦA ‘MAGNIFICA HUMANITAS’ THÔNG ĐIỆP ĐẦU TIÊN CỦA ĐGH LEO

Đức Thánh Cha Leo XIV đã ký thông điệp đầu tiên của mình vào ngày 15 tháng Năm để kỷ niệm 135 năm ngày ban hành thông điệp mang tính đột phá Rerum Novarum của Đức Giáo hoàng Leo XIII. Magnifica Humanitas phân tích những thách thức của thế kỷ 21 thông qua lăng kính nền tảng của giáo huấn xã hội của Giáo hội.

Tại sao là ‘Magnifica Humanitas’?

‘Magnifica Humanitas’ là tựa đề tiếng Latinh, được dịch sang tiếng Việt, có nghĩa là ‘Nhân loại tuyệt diệu.’ Và thông điệp của nó rất đơn giản: con người, được Thiên Chúa tạo ra, không bao giờ có thể bị thay thế bởi máy móc, cho dù chúng có thông minh đến đâu.

Ngoài ra còn có một ý nghĩa thần học sâu sắc hơn đằng sau tựa đề. Nhân loại “tuyệt diệu” bởi Thiên Chúa ở trong tất cả chúng ta. Đức Thánh Cha Leo nhấn mạnh rằng con người nên được trân trọng vì phẩm giá của họ - chứ không phải vì năng suất hay tiến bộ về công nghệ.

Ngoài ra còn có mối liên hệ với Đức Trinh Nữ Maria. Đức Thánh Cha kết thúc văn kiện bằng cách nhắc đến Kinh Magnificat: lời cầu nguyện của Đức Mẹ về sự khiêm nhường và hạ mình. Đức Thánh Cha nói rằng sự tuyệt diệu của nhân loại không nên được đo bằng thuật toán, mà bằng cách công nghệ bảo vệ phẩm giá của những người yếu thế nhất.

Một thông điệp tập trung sâu sắc vào con người

Khi thông điệp này được công bố lần đầu, phần lớn sự chú ý tập trung vào phản ứng của nó đối với thông minh nhân tạo. Nhưng thông điệp của Đức Thánh Cha Leo đi sâu hơn nhiều, dựa trên giá trị vốn có của con người.

Trong thông điệp này, Đức Thánh Cha cảnh báo về nguy cơ con người bị cuốn vào thế giới kỹ thuật số. Ngài đặc biệt chỉ ra hai xu hướng: chủ nghĩa siêu nhân và chủ nghĩa hậu nhân văn.

Đức Thánh Cha Leo giải thích rằng gốc rễ của vấn đề là tư duy kỹ trị, có nguy cơ đối xử với một số người là có giá trị hơn hoặc kém hơn – nhưng con người được ban cho phẩm giá mà không một cỗ máy nào có thể có được.

Vai trò Anthropic

Một trong những điểm đáng chú ý nhất xoay quanh thông điệp của Đức Thánh Cha là sự hợp tác giữa Vatican và Anthropic, một công ty trí tuệ nhân tạo hàng đầu thế giới. Một trong những người đồng sáng lập, Christopher Olah, đã xuất hiện cùng với Đức Thánh Cha Leo XIV trong buổi thuyết trình. Đây là một động thái mà nhiều người coi là một thông điệp tiềm tàng gửi đến Hoa Kỳ.

Bối cảnh rất quan trọng: chính quyền Trump được cho là đã cấm những cơ quan liên bang sử dụng công nghệ của Anthropic sau khi công ty này từ chối cho phép sử dụng những công cụ thông minh nhân tạo của mình cho mục đích quân sự.

Trong khi đó, Thung lũng Silicon tiếp tục thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng thông minh nhân tạo, vấp phải những giới hạn đạo đức mà Đức Thánh Cha Leo đã nêu ra trong suốt thông điệp.

Đức Thánh Cha cũng cảnh báo về nguy cơ của một cuộc Chiến tranh Lạnh kiểu mới – lần này do công nghệ thúc đẩy – và nhắc lại lời kêu gọi về một nền hòa bình vừa “không vũ trang” vừa “giải trừ quân bị”.

Từ Đức Giáo hoàng Leo XIII đến Đức Giáo hoàng Leo XIV

Nếu như ‘Rerum Novarum’ đã định hình lại thế kỷ 19 bằng cách đặt con người vào trung tâm của cuộc Cách mạng Công nghiệp, thì ‘Magnifica Humanitas’ hướng đến mục tiêu tương tự trong thời đại kỹ nghệ số.

Đức Giáo hoàng Leo XIII lập luận rằng tư bản phải phục vụ lao động của con người, và Đức Thánh Cha Leo XIV đã làm mới thông điệp này cho thời đại thông minh nhân tạo, nhấn mạnh rằng những thuật toán phải luôn phục vụ con người.

Về cốt lõi, cả hai thông điệp đều chia sẻ cùng một thông điệp: không một hệ thống kinh tế hay cuộc cách mạng công nghệ nào được đặt lên trên phẩm giá của con người, được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa.

BA VẬT BÁU CỦA ĐỜI NGƯỜI

Trong dòng chảy bất tận của cuộc đời, có không ít người miệt mài kiếm tìm và tin rằng hạnh phúc, giá trị sống của con người nằm ở việc sở hữu nhà cao cửa rộng, xe sang bóng loáng, vàng bạc châu báu đầy kho, hoặc đạt đến đỉnh cao của danh vọng, địa vị và quyền lực. Những thứ ấy lấp lánh, hấp dẫn và dễ dàng khiến lòng người rung động. Thế nhưng, theo thời gian, khi những lớp phù hoa dần lắng xuống, ta mới nhận ra: vật chất dù nhiều đến đâu cũng chỉ là tạm bợ, quyền lực dù lớn đến mấy rồi cũng phai nhạt như sương sớm trước mặt trời.

Từ hàng nghìn năm trước, Lão Tử – bậc hiền triết đã thấu hiểu sâu sắc bản chất của đời người. Ông từng nói: “Ta có ba vật báu trong đời: Thứ nhất là cần kiệm, thứ hai là khoan từ, và thứ ba là không dám đứng trước thiên hạ.”

Ba vật báu ấy không nằm ngoài thân ta, không được cân đo bằng vàng ngọc, mà là những đức tính cao quý được ươm mầm trong tâm hồn. Đó là nền tảng giúp con người sống an nhiên, tự tại và thật sự vững vàng trước mọi biến động nhân thế.

Vật báu thứ nhất: Đức cần kiệm

Cần kiệm chính là sự kết hợp hài hòa giữa cần cù và tiết kiệm. Cần cù là chăm chỉ lao động, là không ngừng nỗ lực để nuôi dưỡng đời sống của mình bằng chính sức lực và trí tuệ. Cổ nhân vẫn thường dạy rằng: “Ông Trời luôn đền bù cho những người cần cù.” Quả thật, không có thành quả nào đến từ sự lười biếng; chỉ có mồ hôi và sự bền bỉ mới tạo nên giá trị lâu dài.

Lao động không chỉ đơn thuần là những công việc hữu hình của tay chân, mà còn là lao động vô hình của tâm trí. Một bậc vĩ nhân từng nói: “Chìm đắm trong suy tưởng cũng là lao động.” Đó là quá trình chiêm nghiệm, sáng tạo, vun bồi trí tuệ và nuôi dưỡng linh hồn. Triết gia Aristotle còn cho rằng: “Đời sống cao cấp nhất của con người là đời sống suy tưởng, vì khi đó con người được sống cuộc đời tự do thần thánh.”

Lão Tử cũng nhấn mạnh đến đạo “vô vi”: “Thánh nhân thực hành đạo vô vi – không làm gì mà không gì không làm.” Nghĩa là hành động thuận theo tự nhiên, không cưỡng cầu, không phô trương, nhưng mọi việc vẫn hoàn thành một cách viên mãn.

Bên cạnh sự cần cù, tiết kiệm lại chính là biểu hiện sâu sắc của lòng biết ơn. Người biết tiết kiệm là người biết trân trọng những ân huệ mà Trời Đất và cuộc đời đã ban tặng. Tiết kiệm không phải là hà tiện, mà là biết đủ, biết dừng, biết trân

quý từng hạt gạo, từng giọt nước, từng khoảnh khắc mình đang có. Đó chính là một lời cảm ơn thầm lặng gửi đến Thượng Đế.

Vật báu thứ hai: Đức khoan từ

Khoan từ là khoan dung và nhân từ. Đây là một trong những phẩm chất cao đẹp nhất mà con người có thể trao tặng cho nhau. Cổ nhân có câu: “Lễ vật lớn nhất của đời người là khoan dung.” Vượt lên trên oán trách, hơn thua, người có lòng khoan dung là người đã bước ra khỏi cái tôi nhỏ bé để chạm đến sự bao la của tình thương.

Khi ta nhân từ với tha nhân và muôn loài, Trời cũng sẽ nhân từ với chính ta. Trong Kinh Lạy Cha, Chúa Giêsu đã dạy: “...Xin Cha tha nợ cho chúng con như chúng con cũng tha cho kẻ có nợ chúng con...” Khoan dung không chỉ giải thoát người khác mà trước hết giải thoát chính tâm hồn ta khỏi xiềng xích của hận thù và đau khổ.

Một trái tim biết yêu thương, biết tha thứ, chính là một kho báu vô giá, làm dịu lại cả một thế gian đầy tổn thương.

Vật báu thứ ba: Đức khiêm tốn

Khiêm tốn là sự hiểu rõ giá trị của bản thân nhưng không tự cao, tự đại. Chúa Giêsu đã từng phán dạy: “Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên.” Bởi càng ở vị trí cao, con người càng cần biết cúi đầu trước lẽ phải và trước những điều lớn lao hơn chính mình.

Khổng Tử cũng từng nói: “Khiêm tốn là tự tôn, kiêu ngạo là tự sát.” Kiêu ngạo chính là ngọn lửa thiêu rụi mọi công đức; còn khiêm tốn là mảnh đất lành để trí tuệ và nhân cách không ngừng nảy nở.

Người khiêm tốn giống như dòng nước chảy về nơi thấp, nhưng lại nuôi dưỡng cả một vùng đất rộng lớn. Họ không cần đứng trước thiên hạ để chứng minh mình hơn ai, vì chính phẩm hạnh của họ đã là câu trả lời.

Ba vật báu ấy – cần kiệm, khoan từ và khiêm tốn – không những là tinh túy của minh triết cổ xưa mà còn là chìa khóa cho một đời sống an lạc hôm nay. Khi con người biết sống cần cù nhưng không tham lam, nhân từ mà không yếu đuối, khiêm nhường mà không hèn kém, thì dù không có vàng bạc, quyền lực hay hào quang, họ vẫn giàu có từ bên trong và tỏa sáng theo cách rất riêng của mình.

Bởi lẽ, vật báu quý giá nhất của đời người... suy cho cùng, chính là một tâm hồn đẹp.

***Trích từ: “Khi trí tuệ nở hoa từ đau khổ”
Vũ Thắng & Lumi Hồng Nhung***

THÔNGIỆP “MAGNIFICA HUMANITAS”

Nói gì và được giải thích một cách đơn giản (với những điều bất ngờ)

Thông điệp *Rerum Novarum* gặp gỡ cuộc Cách mạng Công nghiệp. *Magnifica Humanitas* gặp gỡ thông minh nhân tạo — và yêu cầu chúng ta lựa chọn giữa Tháp Babel và Thành phố của Chúa. Dưới đây là một trích dẫn từ mỗi chương.

Năm 1891, Đức Giáo hoàng Leo XIII nhìn vào một thế giới đang bị xé nát bởi công nghiệp hóa và viết *Rerum Novarum* — một bức thư đã mãi mãi thay đổi cách Giáo hội tương tác với xã hội. Vào ngày 15 tháng Năm năm 2026, đúng 135 năm sau, Đic71 Thánh Cha Leo XIV đã ký *Magnifica Humanitas*. Hoàn cảnh khác nhau, nhưng tính cấp bách vẫn như nhau.

Thông điệp này dài, giàu nội dung thần học, và đôi khi táo bạo đến bất ngờ. Dưới đây là những gì mỗi chương đề cập — và một yếu tố trong mỗi chương có thể khiến bạn bất ngờ.

Lời mở đầu: Hai thành phố, một sự lựa chọn

Leo XIV mở đầu bằng hai hình ảnh trong Kinh Thánh: Tháp Babel và việc tái thiết Jerusalem dưới thời Nehemia. Một là dự án của sự kiêu hãnh và đồng nhất; Con đường kia chậm rãi, mang tính cộng đồng và bắt nguồn từ Thiên Chúa. Toàn bộ thông điệp này xuất phát từ sự lựa chọn đó. Chúng ta đang xây dựng tháp Babel – hiệu quả, mạnh mẽ, nhưng phi nhân tính – hay là Jerusalem, từng viên gạch một cách kiên nhẫn?

Chương 1: Một truyền thống sinh động

Đức Giáo Hoàng theo dõi giáo huấn xã hội của Giáo hội từ Leo XIII đến Phanxicô, cho thấy mỗi vị giáo hoàng đã phản ứng như thế nào trước những cuộc khủng hoảng của thời đại mình. Dòng chảy này trải dài từ quyền của người lao động đến chiến tranh hạt nhân, sự sụp đổ môi trường và bất bình đẳng toàn cầu.

Điều bất ngờ: Đức Thánh Cha Leo XIV không chỉ áp dụng Học thuyết Xã hội cho Thông minh Nhân tạo (AI). Ngài nói rằng AI chủ động thách thức những phạm trù của nó từ bên trong – và đòi hỏi truyền thống phải phát triển hơn nữa. Đoạn số 17 viết.

“Thông minh nhân tạo (...) không nên được coi chỉ đơn thuần là một chủ đề khác để nghiên cứu hay một cuộc khủng hoảng cần được quản lý, mà đúng hơn là một sự phát triển thách thức những phạm trù của Học thuyết Xã hội từ bên trong, kêu gọi sự phát triển hơn nữa của chúng trong sự trung thành với Tin Mừng.”

Chương 2: Những nguyên tắc không thay đổi

Ở đây, thông điệp tái khẳng định những trụ cột nền tảng: nhân phẩm, công ích, nguyên tắc hỗ trợ, tình đoàn kết, công bằng xã hội và sự phát triển con người toàn diện. Nền tảng vững chắc, quen thuộc — cho đến khi nó không còn như vậy nữa.

Điều bất ngờ: Đức Thánh Cha Leo XIV đã nêu rõ các thuật toán, dữ liệu, nền tảng kỹ thuật số và bằng sáng chế trong nguyên tắc về mục đích phổ quát của của cải. Dữ liệu không phải là tài sản của một công ty kỹ nghệ. Nó thuộc về, theo một nghĩa thực sự, tất cả mọi người. Đoạn 67 viết:

“Ngày nay, trong số những của cải được dành cho tất cả mọi người, chúng ta cũng phải bao gồm những hình thức sở hữu mới, chẳng hạn như bằng sáng chế, thuật toán, nền tảng kỹ thuật số, cơ sở hạ tầng kỹ nghệ và dữ liệu. Trong bối cảnh mà sự giàu có của những quốc gia ngày càng phụ thuộc vào tri thức và kỹ nghệ, khi những của cải này vẫn tập trung trong tay một số ít người, mà không có hình thức chia sẻ và tiếp cận thích đáng, một sự mất cân bằng mới được tạo ra, trái ngược với mục đích phổ quát của của cải.”

Chương 3: Thông minh nhân tạo là gì và không phải là gì

Đây là trọng tâm giáo lý của bức thư. Đức Thánh Cha Leo XIV viết rõ ràng rằng, thông minh nhân tạo không phải là trí tuệ con người. Nó xử lý dữ liệu. Nó không thể cảm nhận, đau khổ, yêu thương hoặc gánh vác trách nhiệm đạo đức. Nó có thể mô phỏng sự đồng cảm mà không hiểu được nó. Điều đó vô cùng quan trọng khi chúng ta trao cho nó quyền lực chi phối cuộc sống của con người.

Điều bất ngờ: Đức Thánh Cha kêu gọi “giải giáp” thông minh nhân tạo — giải phóng nó khỏi luận lý cạnh tranh địa chính trị và thương mại, khỏi sự kiểm soát độc quyền, và trả lại cho sự đa dạng của những nền văn hóa nhân loại. Bài phát biểu số 110 có nội dung như sau:

“Cuối cùng, tôi muốn sử dụng cụm từ “giải giới”, một cụm từ rất gần gũi với trái tim tôi. Giải giáp AI có nghĩa là giải phóng nó khỏi tư duy cạnh tranh “có vũ trang”, điều mà ngày nay không chỉ giới hạn trong bối cảnh quân sự, mà còn là một hiện tượng kinh tế và nhận thức. Điều này dẫn đến một cuộc chạy đua để có được những thuật toán ngày càng mạnh mẽ hơn và những tập dữ liệu lớn hơn, được thúc đẩy bởi mong muốn bảo đảm sự thống trị về địa chính trị hoặc thương mại. Giải giáp có nghĩa là bác bỏ giả định rằng sức mạnh kỹ thuật tự động mang lại quyền cai trị. Giải giáp không có nghĩa là từ chối kỹ nghệ, mà là ngăn chặn nó thống trị nhân loại. Nó có nghĩa là giải phóng kỹ nghệ khỏi sự kiểm soát độc quyền và mở ra cho thảo luận và tranh luận, do đó làm cho nó thân thiện với con

người và khôi phục nó vào sự đa dạng của nền văn hóa và phong cách sống của con người. Nhiệm vụ của chúng ta ngày nay không chỉ là đạo đức hay kỹ thuật. Nó mang tính sinh thái theo nghĩa sâu sắc nhất, bởi vì nó liên quan đến một chiều kích mới của ngôi nhà chung của chúng ta. AI đã là một môi trường mà chúng ta đang sống trong đó, cũng như một lực lượng mà chúng ta phải tương tác. Vì lý do này, chỉ điều chỉnh nó là không đủ; mà phải giải giới nó, chào đón và để tiếp cận.”

Chương 4: Chân lý, công việc và tự do

Chương bốn là chương có phạm vi bao quát rộng nhất. Nó đề cập đến thông tin sai lệch và dân chủ, sự chuyển đổi của công việc do tự động hóa, sự mong manh của những gia đình dưới áp lực kinh tế, những nguy hiểm của chứng nghiện kỹ thuật số và sự bóc lột người lao động ẩn giấu trong chuỗi cung ứng AI.

Điều bất ngờ: Trong một đoạn văn về chế độ nô lệ hiện đại và nền kinh tế kỹ thuật số, Đức Thánh Cha Leo XIV chính thức xin lỗi – nhân danh Giáo hội – về sự đồng lõa trong lịch sử của Giáo hội đối với chế độ nô lệ. Đó là một khoảnh khắc đáng chú ý của sự khiêm nhường trong một văn kiện về tương lai. Đoạn số 176 viết:

“Thật đúng là những sự kiện trong quá khứ không thể được đánh giá một cách lỗi thời, như thể những tiêu chí đạo đức đã chín muồi theo thời gian luôn luôn có sẵn. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể phủ nhận hay giảm nhẹ sự chậm trễ mà cả xã hội và Giáo hội đã lên án tai họa của chế độ nô lệ. Trong thời cổ đại và Trung Cổ, nhiều cá nhân và thậm chí cả những thể chế giáo hội đều có nô lệ. Ngay từ thời kỳ cận đại, Tòa Thánh Roma, đáp lại yêu cầu từ những vị vua, đã can thiệp nhiều lần để điều chỉnh và hợp pháp hóa những hình thức áp bức, và trong một số trường hợp, là việc nô dịch những người “ngoại đạo”. Chỉ đến thế kỷ XIX, một sự lên án chính thức, tuyệt đối và phổ quát đối với chế độ nô lệ mới được nêu rõ ràng, đặc biệt là dưới thời Đức Giáo hoàng Leo XIII.”

Chương 5: Nền văn minh của tình yêu

Chương cuối cùng đề cập đến chiến tranh. Nội dung rất thẳng thắn: chi tiêu quân sự đang gia tăng, những giới hạn đạo đức đang bị xói mòn, và thông minh nhân tạo đang đưa ra những quyết định gây chết người nhanh hơn và vô cảm hơn bao giờ hết.

Điều bất ngờ: Đức Thánh cha Leo XIV tuyên bố rõ ràng rằng lý thuyết chiến tranh chính nghĩa truyền thống giờ đây đã lỗi thời. Trong một thế giới của vũ khí tự động và chiến tranh hỗn hợp, khuôn khổ cũ không thể đứng vững. Ngoại giao,

đổi thoại và chủ nghĩa đa phương là con đường thực tế duy nhất phía trước. Đoạn 192 viết:

“Ngày nay, hơn bao giờ hết, không phủ nhận quyền tự vệ theo nghĩa chặt chẽ nhất, điều quan trọng là phải tái khẳng định rằng lý thuyết “chiến tranh chính nghĩa”, vốn thường được sử dụng để biện minh cho bất kỳ hình thức chiến tranh nào, giờ đây đã lỗi thời. Nhân loại sở hữu những công cụ hiệu quả và có khả năng hơn nhiều để thúc đẩy sự sống của con người và giải quyết xung đột, chẳng hạn như đối thoại, ngoại giao và tha thứ. Việc sử dụng vũ lực, bạo lực và vũ khí phản ánh sự nghèo nàn về mặt quan hệ, điều luôn dẫn đến hậu quả thảm khốc đối với thường dân.”

Kết luận: Bài học của Nehemia

Thông điệp kết thúc bằng một chương trình thực tiễn: hãy trung thành với chân lý, đầu tư vào giáo dục, vun đắp từng mối quan hệ chân thành, yêu công lý và hòa bình. Hình ảnh là Nehemia, xắn tay áo lên, xây dựng lại từng bức tường một. Đức Thánh Cha Leo XIV gợi ý rằng đó chính là hình ảnh của việc trở thành người Công giáo trong thời đại thông minh nhân tạo.

Jos. Nguyễn Minh Sơn

TÓM TẮT THÔNG DIỆP “MAGNIFICA HUMANITAS” CỦA ĐTC LÊÔ XIV: AI PHẢI PHỤC VỤ NHÂN LOẠI

Trong thông điệp đầu tiên của mình, “Magnifica humanitas” - "Nhân loại kỳ diệu", Đức Thánh Cha Lêô XIV suy tư về Học thuyết xã hội của Giáo hội trong thời đại trí tuệ nhân tạo. Ngài nói rằng AI phải phục vụ nhân loại, chứ không phục vụ quyền lực của một số ít người. Ngài kêu gọi bảo vệ “một nhân loại tuyệt vời được Thiên Chúa ngự trị”, bằng cách cổ võ sự thật, phẩm giá lao động, công bằng xã hội và hòa bình. Trong kỷ nguyên kỹ thuật số, cần giải trừ AI khỏi những "vũ khí".

“Nhân loại kỳ diệu được Thiên Chúa tạo dựng ngày nay đang đứng trước một lựa chọn quyết định: dựng lên một tháp Babel mới, hay xây dựng thành đô nơi Thiên Chúa và nhân loại cùng cư ngụ”. Phần mở đầu của thông điệp đầu tiên

của Đức Lêô XIV, "Magnifica humanitas", về việc bảo vệ con người trong thời đại trí tuệ nhân tạo, tóm lược những lý do nền tảng và mục đích của văn kiện. Được công bố ngày 25/5, thông điệp đã được Đức Thánh Cha ký ngày 15/5 vừa qua, nhân kỷ niệm 135 năm ban hành thông điệp "Rerum novarum" của Đức Lêô XIII. Đức Thánh Cha Lêô XIV đã đón nhận gia sản của vị tiền nhiệm, khi viết một thông điệp xã hội đề cập đến một trong những thách đố chính của thời đại hôm nay: trí tuệ nhân tạo.

Được chia thành năm chương, cùng với phần dẫn nhập và kết luận, thông điệp "Magnifica humanitas" khởi đi từ một xác tín: công nghệ không phải là "một lực lượng đối kháng với con người" (4), cũng không "tự nó là một sự dữ" (9). Tuy nhiên, công nghệ "không trung lập, bởi vì nó mang khuôn mặt của những người nghĩ ra nó, tài trợ cho nó, điều hành nó và sử dụng nó". Từ đó, Đức Thánh Cha kêu gọi "xây dựng trong sự thiện" và "duy trì nhân tính", theo lối suy nghĩ của tinh thần đồng trách nhiệm can đảm, nguyên tắc hỗ trợ và sự hiệp thông, để "thế giới có thể nhận ra... nơi Thiên Chúa muốn cư ngụ trong tâm hồn con người" (16).

Học thuyết xã hội của Giáo hội là thần học về hiệp thông

Chương thứ nhất - *Một tư tưởng năng động trung thành với Tin Mừng* - trình bày lại Học thuyết xã hội của Giáo hội trong huấn quyền gần đây và trong Công đồng Vaticano II, làm nổi bật "đặc tính năng động" của học thuyết này (17). Không phải là "một cẩm nang gồm các nguyên tắc và quy định để áp dụng", Học thuyết xã hội của Giáo hội đúng hơn là "một hành trình phân định cộng đoàn", một "thần học về hiệp thông trong lịch sử" (27), hướng dẫn việc đọc các biến cố dưới ánh sáng Tin Mừng. Đức Lêô XIV điểm lại tư tưởng của các vị tiền nhiệm: từ Đức Piô XII, vị đầu tiên sử dụng cụm từ "Học thuyết xã hội của Giáo hội" trong Tông huấn "Menti nostrae" năm 1950, đến Đức Giáo hoàng Phanxicô, dĩ nhiên không quên thông điệp "Rerum novarum" năm 1891, được định nghĩa là "cột mốc trong sự phát triển của huấn quyền xã hội" (30). Trong từng thời đại, mỗi vị kế nhiệm Thánh Phêrô "đã làm nổi bật những khía cạnh khác nhau của cùng một gia sản duy nhất: phẩm giá con người, giá trị của lao động, mục đích phổ quát của của cải, tình liên đới và nguyên tắc hỗ trợ, việc chăm sóc thụ tạo, vị trí trung tâm của hòa bình và tình huynh đệ" (45).

Bảo vệ phẩm giá con người, con người không phải là tài nguyên để khai thác

Trong chương hai, Đức Lêô XIV liệt kê *Các nền tảng và nguyên tắc của Học thuyết xã hội của Giáo hội*. Trong số các nền tảng, trước hết ngài nêu phẩm giá của con người, được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa. Cần phải nhắc lại điều này, bởi vì “sức ép của các ý thức hệ mới và của một số lợi ích rất mạnh mẽ” có thể giản lược con người thành “tài nguyên để sử dụng và khai thác”, hoặc thành “điều họ thực hiện hay sản xuất” (51). Trái lại, “phẩm giá nền tảng của mỗi người không phải là điều con người đạt được hay xứng đáng mới có, cũng không cần phải được chứng minh” (53). Nền tảng thứ hai của Học thuyết xã hội của Giáo hội là tính bất khả xâm phạm của các quyền con người, trong đó quyền đầu tiên là quyền sống “từ khi thụ thai cho đến lúc chết cách tự nhiên”: về điểm này, Đức Lêô XIV định nghĩa phá thai có chủ ý, giết hại người vô tội và an tử là “những lựa chọn bất hợp pháp nghiêm trọng” (55). Nền tảng thứ ba là việc nhìn nhận các quyền của các nhóm thiểu số, với sự quan tâm đặc biệt dành cho phụ nữ: vì lợi ích của họ, Đức Thánh Cha kêu gọi có “những lựa chọn cụ thể” trong luật pháp, lao động, giáo dục, các trách nhiệm xã hội và chính trị, để họ thật sự được lắng nghe và được trân trọng (57).

Loại bỏ hoặc khuất phục một quốc gia là điều vô đạo đức và không thể chấp nhận

Về các nguyên tắc của Học thuyết xã hội của Giáo hội, Đức Lêô XIV nêu ra năm nguyên tắc: nguyên tắc thứ nhất là công ích, “hình thức xã hội của phẩm giá được nhìn nhận nơi mỗi người” (59). Đức Thánh Cha đặc biệt nhấn mạnh một điểm: “Việc cổ võ công ích không bao giờ có thể tách rời khỏi việc tôn trọng quyền của các dân tộc được hiện hữu, gìn giữ căn tính riêng và đóng góp bằng nét độc đáo của mình vào gia đình các quốc gia”. Do đó, “bất cứ toan tính hay dự án nào nhằm loại bỏ hoặc khuất phục một quốc gia đều là điều vô luân nghiêm trọng và vì thế không thể chấp nhận” (64).

Công nghệ không được tập trung trong tay một số ít người

Nguyên tắc thứ hai liên quan đến mục đích phổ quát của của cải: ở đây và trong nhiều điểm khác của thông điệp, Đức Lêô XIV nhấn mạnh sự cần thiết để tri thức và công nghệ không bị tập trung trong tay một số ít người, qua đó nuôi dưỡng hố ngăn cách giữa những người được bao gồm và những người bị loại trừ khỏi cuộc cách mạng kỹ thuật số (67). Từ đó phát sinh nguyên tắc thứ ba và thứ tư, tức là nguyên tắc hỗ trợ (68), đòi phải vượt qua chủ nghĩa quyền hành và nỗ lực trợ cấp đơn thuần để hướng tới tinh thần đồng trách nhiệm; và tình liên đới

(73), “nguyên tắc và nhân đức” đối nghịch với sự dừng dung, đồng thời quan tâm đến các dân tộc và các thể hệ tương lai.

Công bằng xã hội và “phép thử” nơi người di cư

Nguyên tắc thứ năm của Học thuyết xã hội của Giáo hội được Đức Thánh Cha nêu ra là công bằng xã hội: trong thời đại kỹ thuật số, công bằng xã hội phải bảo đảm cho mọi người được tiếp cận công bằng với các cơ hội, bảo vệ những người mong manh nhất, chống lại hận thù và thông tin sai lệch, đặt việc sử dụng dữ liệu và công nghệ dưới sự kiểm soát công khai, “để tiêu chuẩn không chỉ là lợi nhuận, nhưng là phẩm giá của mỗi người và thiện ích của các dân tộc” (80). Đức Lêô XIV chỉ ra một “phép thử quyết định” trong lĩnh vực này nơi những người di cư, tị nạn và di tản: cách xã hội đối xử với họ cho thấy “ý niệm về công lý được hướng dẫn bởi sợ hãi hay bởi tình huynh đệ”. Từ đó, ngài kêu gọi vừa bảo vệ “quyền hy vọng” của những người buộc phải ra đi, bằng cách bảo đảm cho họ những con đường an toàn và hợp pháp, sự đón tiếp xứng đáng và hội nhập; vừa cổ võ “quyền được ở lại” của mỗi người trên chính quê hương mình trong hòa bình và an ninh, bằng cách giải quyết “các nguyên nhân sâu xa” của tình trạng di cư (81).

Các lạm dụng và việc xét mình của Giáo hội

Đức Thánh Cha hiểu rằng năm nguyên tắc trên không chỉ được gửi đến xã hội, nhưng còn gửi đến chính Giáo hội, vốn được mời gọi thực hiện “một cuộc xét mình”: Ngài khuyến khích “thanh tẩy các tương quan và các cơ cấu Giáo hội khỏi những méo mó gây ra bất bình đẳng, thiếu minh bạch và lạm quyền.” Ngài mời gọi lắng nghe các “nạn nhân của những lạm dụng thiêng liêng, kinh tế, cơ chế, tính dục, quyền lực và lương tâm”, bởi vì điều này “là thành phần thiết yếu của một hành trình công lý, bao gồm việc nhìn nhận tổn hại, sự đền bù chính đáng và việc phòng ngừa” (89).

Cần có một quy tắc đạo đức chung về AI

Chương thứ ba - Kỹ thuật và sự thống trị. Sự cao cả của con người trước những hứa hẹn của AI -, đi vào trọng tâm của chủ đề trí tuệ nhân tạo. Đức Lêô XIV cảnh báo về “mô hình kỹ trị” mà Đức Phanxicô đã từng tố giác, theo đó mọi chọn lựa chỉ được quyết định dựa trên các tiêu chí hiệu quả và lợi nhuận (92). Trái lại, công nghệ mạnh nhất không nhất thiết là công nghệ tốt nhất: AI có thể bất chước và mô phỏng con người, nhưng không có lương tâm luân lý, sự đồng cảm, khả năng tình cảm, tương quan và thiêng liêng. Vì thế, cần tiếp cận AI cách

điều độ và tỉnh thức, duy trì sự rõ ràng về trách nhiệm trong mọi giai đoạn của nó, đồng thời dựa vào các chính sách và khung pháp lý phù hợp, sự giám sát độc lập và việc giáo dục người sử dụng. Trên hết, cần có một quy tắc đạo đức được đặt dưới các tiêu chí của công bằng xã hội được chia sẻ, bởi vì “một AI có luân lý hơn cũng chẳng ích gì nếu nền luân lý ấy do một số ít người quyết định” (107). Cũng không được bỏ qua tác động môi trường của các công nghệ mới, vốn đòi hỏi lượng lớn năng lượng và nước, ảnh hưởng đến lượng khí thải carbon dioxide và gây tổn hại cho thụ tạo (101).

"Giải giới" AI và đưa nó ra khỏi logic cạnh tranh

Cần phải “giải giới AI”, Đức Lêô XIV nhấn mạnh, để đưa nó ra khỏi logic cạnh tranh quân sự, kinh tế và nhận thức; để phá vỡ sự đồng nhất giữa quyền lực kỹ thuật và quyền cai quản; để giải thoát nó khỏi các độc quyền và ngăn không cho nó thống trị con người. Nhiệm vụ này mang chiều kích đạo đức, kỹ thuật và sinh thái, bởi vì AI “đã là môi trường trong đó chúng ta đang sống và là quyền lực mà chúng ta phải đối diện” (110). Thông điệp dành nhiều chỗ để phê bình chủ nghĩa siêu nhân loại và chủ nghĩa hậu nhân loại, vốn giải thích tiến bộ như việc vượt qua các giới hạn của con người. Trái lại, giới hạn không phải là một khiếm khuyết cần loại bỏ, nhưng là một chiều kích cấu thành của con người, bởi vì “con người không triển nở bất chấp giới hạn, nhưng thường là xuyên qua giới hạn” (118), khi nhận ra nơi sự mong manh và hữu hạn những không gian trong đó tương quan, sự chăm sóc và sự mở ra với Thiên Chúa cũng như với tha nhân được trưởng thành.

Tiến bộ kỹ thuật không được làm tâm hồn suy hóa

Điều đang bị đặt cược là rất lớn: làm cho kỹ thuật phát triển bằng cách loại bỏ các giới hạn của con người, trên thực tế, có nghĩa là làm cho tâm hồn suy hóa. Thật vậy, nhân loại, kỳ diệu nhưng bị thương tổn, “không được bị thay thế cũng không được bị vượt qua”. Công nghệ có thể làm giảm bớt những đau khổ của nhân loại và mở ra cho nhân loại những khả năng mới, nhưng không được phủ nhận điều vốn thuộc về nhân loại: “khả năng tương quan và yêu thương” (126). Trước AI, chọn lựa thật sự không phải là giữa sự phấn khởi và sợ hãi, nhưng là giữa hai cách xây dựng tiến bộ: phục vụ con người và các dân tộc, hoặc phục vụ các logic quyền lực (129). Đây là một chọn lựa liên hệ đến mọi người: “việc xây dựng tháp Babel hay thành Giêrusalem”, hai “thành đô” của con người và của Thiên Chúa, như Thánh Augustinô cũng đã chỉ ra (130), bắt đầu từ mỗi người.

Sinh thái truyền thông và vị trí trung tâm của trường học

Trong chương thứ tư - Bảo vệ con người trong cuộc biến đổi. Sự thật, lao động, tự do -, thông điệp nhìn sự thật như một thiện ích chung và là yếu tố thiết yếu của nền dân chủ. Trong môi trường kỹ thuật số, sự thật cần được diễn tả như một “nền sinh thái truyền thông”, để nền văn hóa do web tạo ra không trở thành công cụ “đồng hóa và thống trị”, nhưng là không gian trưởng thành cho “tự do nội tâm và tư duy phản biện” (136-137). Đức Thánh Cha chỉ ra một số công cụ: sự minh bạch trong các cơ chế chọn lọc nội dung, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, một nền báo chí nghiêm túc dựa trên lập luận và kiểm chứng, một nhận thức mới trong việc sử dụng AI cách “đúng đắn và có phê phán”, cũng như sự tích hợp các tri thức. Một truyền thông minh bạch và trung thực cũng được đòi hỏi nơi Giáo hội, nhất là trong các trường hợp bất công và lạm dụng. Trong thông điệp, lời kêu gọi về một liên minh giáo dục được đổi mới giữ vị trí trung tâm, để “ước muốn đặt câu hỏi” của người trẻ không bị dập tắt bởi những cỗ máy hoàn hảo khiến tư duy con người xem ra trở nên vô ích (140). Đức Lêô XIV nhấn mạnh: “Chúng ta phải giáo dục mình biết ăn chay AI”, bằng cách loại bỏ những bất bình đẳng trong việc tiếp cận giáo dục và đặt trọng tâm nơi trường học như nơi người ta học “tìm kiếm và yêu mến sự thật”, đồng thời dạy điều mà kỹ thuật số không thể trao ban: “thời gian được chia sẻ để học hỏi và những tương quan đáng tin cậy” (147).

Lao động phải lấy con người làm trung tâm, chứ không phải lợi nhuận

Trong “cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” được biểu hiện qua cuộc chuyển đổi kỹ thuật số, Đức Thánh Cha nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ phẩm giá và giá trị của lao động: “Những cách thức làm việc mới không nhất thiết là tốt hơn”, ngài giải thích, bởi vì công nghệ có thể làm giảm trình độ chuyên môn của người lao động, đẩy họ vào những chức năng bên lề, đặt họ dưới sự giám sát tự động (150). Trái lại, cần thiết kể các hệ thống lấy con người làm trung tâm, chứ không chỉ lấy hiệu suất làm trung tâm, bởi vì công nghệ chắc chắn có thể giải thoát con người khỏi những công việc nặng nhọc hoặc lặp đi lặp lại, nhưng tuyệt đối không được dẫn đến thất nghiệp nhân danh việc cắt giảm chi phí và gia tăng lợi nhuận. Trong một bối cảnh có nguy cơ xuất hiện nhiều nghèo đói và bất bình đẳng hơn, do các hệ thống tự động thay thế con người gây ra, Đức Thánh Cha cũng mong muốn có sự đổi mới nơi các tổ chức công đoàn (155).

Phát triển không chỉ được đo lường bằng GDP

Cuộc chuyển đổi kỹ thuật số cần được điều hành trước bằng các tiêu chí xã hội ổn định, việc đào tạo để tiếp cận và liên tục cho người lao động, cũng như trách nhiệm của doanh nghiệp. Đức Thánh Cha cũng nhận thấy sự cần thiết phải

vượt qua việc xem GDP như thước đo mức độ phát triển của một quốc gia, để thay vào đó nhắm đến phẩm giá lao động, sự thịnh vượng được chia sẻ, việc giảm các bất bình đẳng và bảo vệ môi trường. Thật vậy, tài chính vì tài chính thì khác với tài chính phục vụ phát triển (159-160). Và theo hướng của Thánh Phaolô VI, thông điệp nhấn mạnh sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hòa bình và phát triển, đồng thời mong muốn có một sự hợp tác quốc tế có khả năng xác định các chiến lược chung, “nhất là vì lợi ích của các quốc gia và các nhóm dễ bị tổn thương nhất”, bởi vì sự thịnh vượng chỉ góp phần vào hòa bình “khi được phổ biến rộng rãi, bao gồm mọi người và bền vững” (163).

Gia đình, thiện ích xã hội hàng đầu

Trong thông điệp, lời kêu gọi dành cho gia đình cũng rất mạnh mẽ. Gia đình, được đặt nền trên sự kết hợp bền vững giữa một người nam và một người nữ, là “thiện ích xã hội hàng đầu”, là “tế bào nền tảng và không thể thay thế của mọi tổ chức cộng đồng” (165). Gia đình cần được nâng đỡ, kể cả qua các chính sách lao động cổ võ sự ổn định và những nhịp sống nhân bản, để bảo đảm sự quân bình đúng đắn trong đời sống và bảo vệ “khả năng xây dựng tương lai”, vốn làm cho xã hội có sức sinh sản.

“Kiến trúc của sự hiền thị” và những nguy cơ đối với tự do

Sau cùng là chủ đề tự do của con người, cần được bảo vệ khỏi sự lệ thuộc và thương mại hóa. Trong một thời đại mà các nền tảng kỹ thuật số được thiết kế để chiếm giữ thời gian của người dùng và khai thác những yếu đuối của họ, việc củng cố tự do nội tâm của mỗi người và đối diện với nguy cơ kiểm soát xã hội phát sinh từ việc thu thập dữ liệu hàng loạt và sử dụng các hệ thống thuật toán là điều cấp bách. Thật vậy, việc lập hồ sơ, dự đoán và định hướng các hành vi là “một quyền lực mới” (171), có nguy cơ phân biệt đối xử với những người yếu thế nhất. Đức Thánh Cha đặc biệt phê phán “kiến trúc của sự hiền thị”, vốn chỉ thường công và khuếch đại những gì có thể thấy được, qua đó định hình các ý kiến và tạo ra sự đồng dạng.

Những hình thức nô lệ mới và chủ nghĩa thực dân mới

AI tạo ra những hình thức nô lệ mới, chẳng hạn nơi “những thân thể mang dấu vết, bị cắt xẻo, bị tiêu hao” (173) của những người lao động trong việc khai thác các “đất hiếm” cần thiết cho công nghệ. Vì thế, cuộc chiến chống các hình thức nô lệ mới là một “phép thử quyết định cho sự phân định đạo đức” về cuộc chuyển đổi kỹ thuật số. Về điểm này, Đức Lêô XIV nhấn mạnh rằng “Giáo hội tái

khẳng định sự lên án kiên quyết đối với mọi hình thức nô lệ, buôn người và thương mại hóa con người”, đồng thời nhắc lại rằng không phản ứng hoặc dung túng những “vi phạm nghiêm trọng phẩm giá con người” ấy, trên thực tế, có nghĩa là “trở thành đồng lõa” (174). Đồng thời, Đức Thánh Cha “chân thành xin tha thứ” vì trong quá khứ Giáo hội đã chậm trễ lên án “tai họa nô lệ”. Thông điệp cũng đề cập đến “những miền đất hiếm mới của quyền lực”, tức là các thông tin thiết yếu, chẳng hạn về y tế và dân số, được dùng để định hướng các chiến lược kinh tế. Đức Thánh Cha giải thích rằng đây là một khuôn mặt mới của chủ nghĩa thực dân, vốn chiếm đoạt dữ liệu và biến đời sống cá nhân thành thông tin có thể khai thác, khiến môi trường kỹ thuật số trở thành một “không gian săn mồi” (178-179).

Vượt qua lý thuyết “chiến tranh chính nghĩa”

Trong chương thứ năm và cuối cùng - Văn hóa quyền lực và nền văn minh tình yêu - Đức Lêô XIV hướng cái nhìn về chiến tranh: “Cuộc cách mạng kỹ thuật số đang làm thay đổi cách thức của các cuộc xung đột”, và nếu thiếu một cách tiếp cận đạo đức, các quyết định liên quan đến sự sống và cái chết của con người sẽ ngày càng trở nên phi cá nhân hơn, với việc sử dụng vũ lực được xem như một “chọn lựa tức thời và khả thi” (182-183). Nền tảng của tất cả là một “nền văn hóa quyền lực”, vốn bình thường hóa chiến tranh và phục hồi chiến tranh như “công cụ của chính trị quốc tế”, đồng thời thúc đẩy tái vũ trang. Đối với công luận, vốn trong quá khứ chỉ xem việc tham chiến như giải pháp cuối cùng, ngày nay còn phải chịu sức nặng của những lối tư duy thuật của truyền thông gây phân cực, cũng như “một sự mất trí nhớ lịch sử đáng lo ngại”, khiến người ta thiếu một tầm nhìn dài hạn (191). Hệ quả là ngày nay hòa bình không còn được hiểu như một nhiệm vụ phải đảm nhận, nhưng như một khoảng dừng bấp bênh giữa các cuộc xung đột. Vì thế, Đức Lêô XIV tái khẳng định rằng, trong khi vẫn giữ nguyên quyền tự vệ chính đáng theo nghĩa chặt chẽ nhất, cần vượt qua lý thuyết “chiến tranh chính nghĩa”, và thay vào đó cố gắng đối thoại, ngoại giao và tha thứ (192).

Không thuật toán nào làm cho chiến tranh có thể trở nên được chấp nhận về mặt luân lý

Đức Thánh Cha Lêô XIV cũng không quên phê phán sự gia tăng của công nghiệp chiến tranh, cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân, sự xuất hiện của các tác nhân vũ trang mới, trong đó có các nhóm thánh chiến, những người tìm cách kéo dài các cuộc xung đột như nguồn quyền lực và lợi nhuận. Kể đến, lời cảnh báo chống lại việc sử dụng các vũ khí liên quan đến AI cũng rất rõ ràng, bởi vì

“không có thuật toán nào có thể làm cho chiến tranh trở nên có thể được chấp nhận về mặt luân lý”. Trái lại, công nghệ “không lấy đi khỏi xung đột tính phi nhân vốn có của nó, mà chỉ có thể làm cho xung đột trở nên nhanh hơn và phi cá nhân hơn, hạ thấp ngưỡng sử dụng bạo lực và biến việc phòng vệ thành dự báo tác chiến, trong đó các nạn nhân bị giảm lược thành dữ liệu. Như thế, công nghệ làm cho chúng ta quen với ý tưởng rằng bạo lực là điều không thể tránh và chỉ cần được tối ưu hóa” (198). Vì thế, cần có những ràng buộc đạo đức nghiêm ngặt, được chia sẻ ở cấp quốc tế, dựa trên trách nhiệm cá nhân và việc bảo vệ thường dân, bởi vì “mọi công nghệ làm cho việc tấn công mà không nhìn thấy khuôn mặt của người khác trở nên dễ dàng hơn đều hạ thấp ngưỡng luân lý của xung đột” (199).

Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa đa phương

Văn hóa quyền lực cũng phát sinh từ cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa đa phương và từ sự xuất hiện của một “chủ nghĩa đa cực hỗn loạn và xung đột”, trong đó sự ngờ vực đối với người khác chiếm ưu thế (201). Sức mạnh của luật pháp bị thay thế bằng luật của kẻ mạnh; các logic quyền lực thắng thế trước việc xây dựng hòa bình, điều vốn bị đẩy xuống hàng thứ yếu, và các thể chế được khai sinh để gìn giữ vận mệnh chung của các dân tộc nay đã suy yếu, không còn được nhìn nhận trong tầm quyền luân lý của mình. Về điểm này, Đức Thánh Cha mong muốn có “những cải tổ sâu rộng” đối với Liên Hiệp Quốc và hệ thống chính trị quốc tế, để vượt qua cuộc khủng hoảng giá trị hiện nay, hướng tới thiện ích chung đích thực (226).

Một thứ *Realpolitik* (Chính trị thực dụng) vô trách nhiệm

Ngày nay, thông điệp tiếp tục, người ta đang tiến hành các cuộc chiến “hỗn hợp”, liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, tài chính, tin học, khai thác thông tin sai lệch và nỗi sợ hãi để tác động đến công luận, đồng thời trình bày việc gia tăng chi tiêu quân sự như “câu trả lời duy nhất” cho một tương lai bất định. Nhưng tất cả điều này chỉ là một “chủ nghĩa hiện thực giả tạo”, một thứ *Realpolitik* (Chính trị thực dụng) vô trách nhiệm, gieo vào lương tâm và các nền văn hóa sự cam chịu trước một cuộc chiến được coi là không thể tránh, và xem hòa bình như một điều không tưởng (204-205). Không loại trừ rằng, đối với một số người, xung đột vũ trang có thể là một công cụ “quản lý cách hoài nghi” các khó khăn, cũng như một cách để chuyển hướng sự chú ý khỏi các vấn đề nội bộ (208).

Nền văn minh tình yêu

Trước nền văn hóa quyền lực này, Kitô hữu được mời gọi đáp lại bằng cách xây dựng “nền văn minh tình yêu”: thật vậy, ân sủng không loại bỏ xung đột như bằng phép lạ, nhưng sinh ra “một sự kháng cự tích cực trước sự dữ và một sự sáng tạo đáng kinh ngạc trong điều thiện” (211). Mỗi người, trong phạm vi hoạt động của mình, được mời gọi chọn lựa: hoặc nuôi dưỡng logic sức mạnh, hoặc gìn giữ hòa bình, ngăn chặn sự phi nhân hóa bằng những hành vi nhỏ bé của lòng trung tín và kiên trì. Đức Thánh Cha chỉ ra năm “nẻo đường trách nhiệm”: giải trừ lời nói bằng cách nói sự thật; xây dựng hòa bình trong công lý; mang lấy cái nhìn của các nạn nhân bằng cách đứng về phía họ, bởi vì có những cuộc xung đột mà “giữ thái độ trung lập là điều không đúng”. Các cuộc tấn công nhằm vào thường dân, bệnh viện và cơ sở hạ tầng làm tổn thương chính nhân loại và không thể được xếp vào phạm vi phân tích trừu tượng. Trái lại, cần trao tiếng nói cho các nạn nhân để “thực sự ý thức được vực thẳm sự dữ chứa đựng” trong chiến tranh và trong mọi hình thức bạo lực (217). Hơn nữa, Đức Thánh Cha khuyến khích vun trồng “một chủ nghĩa hiện thực lành mạnh”, tìm kiếm những con đường hòa bình khả thi bằng hành động cụ thể, chứ không chỉ bằng lời nói.

Không dùng danh Thiên Chúa để hợp pháp hóa chiến tranh

Sau cùng, cần tái khởi động đối thoại bằng cách chuyển từ một nền văn hóa quyền lực sang một nền văn hóa thương thuyết. “Đối thoại giữa các tôn giáo”, vốn mang một sứ điệp hòa bình, cũng mang tính quyết định. Đức Lêô XIV cảnh báo: “Ai dùng danh Thiên Chúa để hợp pháp hóa khủng bố, bạo lực hay chiến tranh, người ấy phản bội dung mạo của Người: chiến đấu nhân danh tôn giáo, trên thực tế, có nghĩa là tấn công chính tôn giáo” (223). Về phần mình, nền ngoại giao của Tòa Thánh sử dụng “nguyên tắc Tin Mừng về lòng thương xót” như tiêu chuẩn cụ thể cho hành động chính trị. Từ đó, ngài mời gọi cầu nguyện, bởi vì hòa bình trước hết đến từ Thiên Chúa (227-228).

Nhân tính cao cả

Kết thúc thông điệp, Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu sống trong các công nghệ mới dưới ánh sáng Tin Mừng, theo “một hành trình đời sống Kitô hữu tiết độ và đòi hỏi”, để ngay cả trong thời đại AI, mọi người có thể làm chứng cho “vẻ đẹp của một nhân loại kỳ diệu có Thiên Chúa cư ngụ”.

Isabella Piro
Vatican News

KẾT NỐI CÁC DẤU MỐC TỪ THÔNG ĐIỆP “RERUM NOVARUM” ĐẾN “MAGNIFICA HUMANITAS”

Đã có bảy giai đoạn phát triển trong suốt 135 năm kể từ khi Đức Thánh cha Lêô XIII ban hành văn kiện mang tính đột phá của ngài.

Việc Đức Giáo hoàng Lêô XIV quyết định chính thức ký ban hành Thông điệp Magnifica Humanitas vào ngày 15 tháng 5 không phải là điều ngẫu nhiên. Chính vào ngày này năm 1891, vị tiền nhiệm cùng tước hiệu với ngài, Đức Lêô XIII, đã ký Thông điệp Rerum Novarum, thông điệp xã hội đầu tiên trong lịch sử Giáo hội Công giáo. Ngày nay, Đức Lêô XIV vẫn muốn phản ánh về “những điều mới mẻ” (ý nghĩa của Rerum Novarum), tức là những thách đố mới do xã hội đương đại đặt ra.

Nhưng tại sao cần phải nhìn lại Rerum Novarum? Và học thuyết xã hội của Giáo hội đã phát triển như thế nào trong suốt 135 năm kể từ khi Thông điệp được công bố?

Khi Đức Lêô XIII đề cập đến “những điều mới mẻ” của thời đại bấy giờ, ngài phải đưa ra câu trả lời của Kitô giáo trước hai hiện tượng lớn: tư tưởng Xã hội chủ nghĩa trao cho người nghèo niềm hy vọng bằng cách kêu gọi họ tham gia vào cuộc đấu tranh giai cấp; và tư tưởng Khai sáng đã dẫn đến một cuộc tấn công chưa từng có nhắm vào Giáo hội. Thêm vào đó, ngài cũng phải đối diện với các vấn đề của cuộc Cách mạng Công nghiệp, sự thay đổi nhanh chóng của thế giới lao động đang tạo ra sự mất cân bằng xã hội sâu sắc giữa người giàu và người nghèo.

Với Đức Lêô XIII, một học thuyết xã hội đã xuất hiện, khởi đi từ những vấn đề của con người và sau đó chạm đến các vấn đề quốc tế. Không phải ngẫu nhiên mà Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, trong Thông điệp Mater et Magistra năm 1961, đã nói đến những mất cân bằng toàn cầu và cách thức chúng trở thành mối đe dọa đối với hòa bình. Cũng không phải tình cờ mà Thánh Giáo hoàng Phaolô VI, trong Thông điệp Populorum Progressio năm 1967, đã nhấn mạnh rằng “phát triển là tên gọi mới của hòa bình.”

Rerum Novarum nói đến những điều gì

Đức Lêô XIII đã nói gì trong Rerum Novarum? Phần đầu tiên được dành riêng cho vấn đề tư hữu. Đức Giáo hoàng bác bỏ luận điểm “chế độ tài sản chung

do Chủ nghĩa xã hội đề xuất” vì điều đó “xúc phạm đến các quyền tự nhiên của mỗi cá nhân.”

Đức Lêô XIII cũng đề cập đến vấn đề mục đích chung của của cải, trong đó nhấn mạnh rằng chính việc sử dụng tốt hay xấu đối với của cải mới là điều quyết định vấn đề, bởi lẽ “sự giàu có không giải thoát con người khỏi đau khổ.” Thông điệp sau đó bàn đến vấn đề nghèo đói, nhấn mạnh rằng “nhân đức là sản nghiệp chung, ai cũng có thể đạt được như nhau, dù là người quyền quý hay kẻ thấp hèn, người giàu cũng như người vô sản,” điều này rất quan trọng để hiểu rằng mọi người đều bình đẳng trước mặt Thiên Chúa.

Đức Lêô XIII cũng đề cập đến chủ đề tình huynh đệ, chủ đề mà sau này Đức Thánh cha Phanxicô đã dành trọn một thông điệp để khai triển, và nhấn mạnh rằng sống tình huynh đệ có nghĩa là nhìn nhận “những ân huệ của tự nhiên và ân sủng là gia sản chung của toàn thể nhân loại,” bởi vì nếu tất cả mọi người đều là con cái, thì tất cả cũng là “những người thừa kế của Thiên Chúa và đồng thừa kế với Chúa Giêsu Kitô. Đây là lý tưởng về các quyền lợi và bổn phận được chứa đựng trong Tin mừng.”

Đức Lêô XIII nói về một Giáo hội đang hiện diện giữa lòng thế giới và do đó ưu tiên cải thiện những điều kiện sống cũng như làm cho lao động trở nên xứng hợp với phẩm giá hơn. Chính vì vậy, Rerum Novarum dành nhiều chú ý đến những điều kiện lao động khắc nghiệt của giới công nhân công nghiệp, nhấn mạnh rằng “đòi hỏi con người phải làm việc quá nhiều đến mức tinh thần bị suy sụp vì lao lực và cơ thể bị suy kiệt thì không công bằng cũng chẳng nhân đạo.”

Đức Lêô XIII cũng khẳng định rằng “tiền lương không được thấp hơn mức đủ để người lao động sinh sống,” và đồng thời, người lao động cũng phải học cách tiết kiệm.

Chủ đề lớn ở đây là thiết lập một trật tự xã hội công bằng, với một con đường trung tâm: con đường bác ái.

Đức Lêô XIII viết: “Mỗi người hãy thi hành phần việc của mình và đừng trì hoãn, vì sự trì hoãn có thể khiến cho việc chữa lành một sự dữ vốn đã trầm trọng càng trở nên khó khăn hơn. Các chính phủ hãy hướng tới mục tiêu này bằng những luật lệ tốt đẹp và những biện pháp khôn ngoan; các nhà tư bản và giới chủ sử dụng lao động luôn ghi nhớ bổn phận của mình; và giới vô sản, những người bị ảnh hưởng trực tiếp, hãy làm những gì có thể trong giới hạn của công lý.”

Bảy giai đoạn của giáo huấn xã hội

Kể từ Rerum Novarum, đã có 12 thông điệp xã hội, nếu tính cả Laudato Si và Fratelli Tutti của Đức Thánh cha Phanxicô. Tất cả đều quy chiếu về Rerum Novarum, cập nhật tư duy để đáp ứng với những phát triển mới, giải quyết các thách đố xã hội mới, và làm phong phú thêm một tư tưởng với sứ mạng trả lời những câu hỏi của thời đại.

Đức Giám mục danh dự Mario Toso của giáo phận Faenza-Modigliana, Ý, một trong những chuyên gia hàng đầu của Giáo hội về học thuyết xã hội, nhấn mạnh rằng: “Học thuyết Xã hội của Giáo hội cung cấp những chìa khóa để giải quyết các ngành khoa học khác nhau đối thoại với nhau để đóng góp cho tri thức, hòa bình và việc hiện thực hóa Nước Thiên Chúa. Học thuyết xã hội không phải là tri thức suy diễn; không phải điều bị áp đặt bởi người khác; cũng không phải là một học thuyết quá phức tạp. Học thuyết Xã hội là một tri thức mở.”

Ông Ernesto Preziosi, người nhiều năm giữ chức giám đốc quan hệ đối ngoại (quản lý vùng sở tại của đại học) tại Đại học Công giáo Thánh Tâm ở Milan, nhấn mạnh rằng trọng tâm của Học thuyết Xã hội Công giáo chính là “việc loan báo Tin mừng.”

Ông Preziosi xác định có bảy giai đoạn trong tiến trình phát triển của học thuyết xã hội.

Giai đoạn thứ nhất bắt đầu từ Rerum Novarum vào những năm 1920 và 1930, khi giáo huấn xã hội trở thành đặc quyền của một phong trào mang tính bình dân hơn, và tiếp theo là giai đoạn này sinh vào cuối Thế chiến thứ hai, với một hình thái giáo huấn xã hội mới, và cũng va chạm với sự tiến hóa của chủ nghĩa xã hội.

Sau đó là giai đoạn thứ tư, giai đoạn của Công đồng Vatican II, bởi vì, ông Preziosi nói, “Đức Gioan XXIII và Đức Phaolô VI đã thay đổi phương pháp phát triển học thuyết xã hội: đi từ phương pháp diễn dịch sang phương pháp quy nạp.”

Giai đoạn thứ năm diễn ra sau Công đồng và là giai đoạn rất tế nhị, bởi vì “Công đồng mở ra một viễn cảnh mới; Công đồng nhìn nhận sự thay đổi trong phương pháp.” Ngay trong các cuộc tranh luận tại công đồng, việc sử dụng thuật ngữ “học thuyết” đã bị tranh cãi, và người ta bắt đầu nói đến một cách giải thích tự do hơn.

Với Đức Bênêđictô XVI - đây là giai đoạn thứ sáu - “cuộc tranh luận khép lại, vì sự khủng hoảng của các hệ tư tưởng đã nhường chỗ cho một lối tư duy duy nhất,” ông Preziosi giải thích. Chủ nghĩa nhân văn mới, vốn đã hiện diện trong tư tưởng của Thánh Gioan Phaolô II, được nhấn mạnh qua các thông điệp Laborem

Exercens, Sollicitudo Rei Socialis và Centesimus Annus, những văn kiện đã đưa chủ đề đạo đức xã hội trở lại trung tâm, nhằm vượt qua các ý thức hệ hiện thời.

Sau cùng, giai đoạn thứ bảy, với Đức Giáo hoàng Phanxicô, là giai đoạn của những biến chuyển xã hội lớn lao.

Thông điệp Magnifica Humanitas có khả năng sẽ mở ra một kỷ nguyên mới. Văn kiện này hướng tầm nhìn tới một cuộc cách mạng công nghiệp mới do trí tuệ nhân tạo khởi phát, tới những mất cân bằng toàn cầu phát sinh từ sự phân bổ lao động mới, và tới một thế giới mới mà Giáo hội được mời gọi phải đưa ra câu trả lời. Đây có thể không phải là thông điệp xã hội duy nhất của Đức Lêô XIV, nhưng sẽ là một điểm khởi đầu rất đáng để dõi theo.

Tác giả: Andrea Gagliarducci - ncregister

Chuyển ngữ: TRI KHOAN 23/5/2026

LẬP TRƯỜNG CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TRƯỚC THỜI ĐẠI AI: KHI CÔNG NGHỆ PHẢI PHỤC VỤ CON NGƯỜI, CHỨ KHÔNG ĐƯỢC THAY THẾ CON NGƯỜI

Trong bối cảnh Trí tuệ Nhân tạo đang định hình lại toàn bộ thực tại nhân sinh, con người hôm nay không còn chỉ đứng trước một phát minh kỹ thuật mới, nhưng đứng trước một khúc quanh văn minh. AI không đơn giản là một công cụ nằm bên ngoài đời sống con người như chiếc máy cày, chiếc điện thoại, hay chiếc máy tính thuở ban đầu. AI đang len vào tận nơi sâu nhất của đời sống: cách con người suy nghĩ, cách con người học hỏi, cách con người làm việc, cách con người yêu thương, cách con người giao tiếp, cách con người ra quyết định, và cả cách con người hiểu chính mình. Nó không chỉ giúp ta làm việc nhanh hơn, mà còn âm thầm đặt ra câu hỏi: con người là ai? Trí tuệ con người khác gì với trí tuệ máy móc? Tự do là gì? Lương tâm là gì? Sự thật là gì? Phẩm giá con người có còn bất khả xâm phạm không khi mọi thứ đều có thể bị biến thành dữ liệu, bị đo lường, bị phân tích, bị dự đoán và bị khai thác?

Chính trong bối cảnh ấy, Giáo Hội Công giáo đã lên tiếng không phải như một người ngoài cuộc sợ hãi trước tiến bộ, nhưng như một người mẹ khôn ngoan đang nhìn thấy cả ánh sáng lẫn bóng tối của một thời đại mới. Giáo Hội không chống lại khoa học. Giáo Hội không phủ nhận công nghệ. Giáo Hội cũng không

roi vào thái độ bi quan cực đoan như thể mọi phát minh hiện đại đều là mối nguy cho đức tin. Trái lại, Giáo Hội nhìn nhận khoa học và kỹ thuật là hoa trái của trí tuệ con người, mà trí tuệ ấy là ân huệ Thiên Chúa ban cho con người được dựng nên theo hình ảnh Ngài. Nhưng chính vì quý trọng trí tuệ con người, Giáo Hội càng phải cảnh báo rằng: không một sản phẩm nào của trí tuệ con người được phép quay lại thống trị, làm méo mó, hạ thấp hay thay thế con người.

Từ Rome Call for AI Ethics năm 2020, đến Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 58 năm 2024 của Đức Thánh Cha Phanxicô, rồi đặc biệt là văn kiện Antiqua et Nova ngày 28 tháng 1 năm 2025 của Bộ Giáo lý Đức tin và Bộ Văn hóa và Giáo dục, lập trường của Giáo Hội hiện lên rất rõ: AI phải được đặt dưới ánh sáng của phẩm giá con người, ích chung, trách nhiệm đạo đức, sự thật, công lý, liên đới và sự khôn ngoan của con tim. Rome Call for AI Ethics được ký tại Rôma ngày 28 tháng 2 năm 2020, nêu bật các nguyên tắc như minh bạch, bao gồm, trách nhiệm, không thiên vị, đáng tin cậy, an toàn và tôn trọng quyền riêng tư; đây là một nỗ lực quan trọng nhằm mời gọi các tổ chức, chính phủ và doanh nghiệp cùng định hướng AI theo phẩm giá con người và ích chung.

Điều độc đáo nơi lập trường của Giáo Hội là Giáo Hội không chỉ hỏi: “AI có hiệu quả không?”, “AI có sinh lợi không?”, “AI có giúp tăng năng suất không?”, “AI có thay thế con người được không?” Những câu hỏi ấy cần thiết, nhưng chưa đủ. Giáo Hội hỏi những câu sâu hơn: AI có làm con người người hơn không? AI có giúp người nghèo được nâng đỡ không? AI có tôn trọng sự thật không? AI có bảo vệ phẩm giá của người yếu thế không? AI có phục vụ hòa bình không? AI có củng cố hiệp thông hay làm con người cô đơn hơn? AI có giúp con người mở ra với Thiên Chúa, với tha nhân, với sự thật, với cái thiện và cái đẹp, hay ngược lại, đẩy con người vào một thế giới khép kín của tính toán, kiểm soát và ảo tưởng toàn năng?

Đây chính là điểm khác biệt căn bản giữa cái nhìn Kitô giáo và nhiều cái nhìn thuần túy kỹ trị. Trong nào trạng kỹ trị, điều gì làm được thì dường như được xem là điều nên làm. Nếu máy có thể phân tích cảm xúc con người, người ta muốn dùng nó để thao túng hành vi tiêu dùng. Nếu máy có thể tạo khuôn mặt giả, giọng nói giả, hình ảnh giả, người ta muốn dùng nó để lôi kéo dư luận. Nếu máy có thể dự đoán thói quen, người ta muốn biến con người thành đối tượng bị điều khiển. Nếu máy có thể thay thế lao động, người ta dễ nhìn người lao động như chi phí cần cắt giảm. Nhưng dưới ánh sáng Tin Mừng, không phải mọi điều có thể làm đều là điều được phép làm. Khả năng không tự động trở thành quyền. Hiệu quả không tự động trở thành luân lý. Lợi nhuận không tự động trở thành công ích. Và tiến bộ kỹ thuật không tự động trở thành tiến bộ nhân bản.

Antiqua et Nova đã chạm vào điểm then chốt này khi phân biệt giữa trí tuệ nhân tạo và trí tuệ con người. Văn kiện nhìn nhận AI là một thành tựu kỹ thuật đặc biệt, có khả năng bắt chước một số kết quả gắn với trí tuệ con người, nhưng nhấn mạnh rằng AI vẫn vận hành trong khung logic-toán học, dựa trên dữ liệu định lượng và tính toán, trong khi trí tuệ con người gắn với toàn bộ con người: thân xác, cảm xúc, ký ức, lịch sử cá nhân, tương quan xã hội, kinh nghiệm luân lý và chiều kích thiêng liêng. Nói cách khác, AI có thể xử lý thông tin, nhưng không sống kinh nghiệm. AI có thể tạo câu trả lời, nhưng không có lương tâm. AI có thể mô phỏng ngôn ngữ yêu thương, nhưng không biết yêu. AI có thể phân tích khuôn mặt đau khổ, nhưng không biết xót thương. AI có thể đưa ra lời khuyên đạo đức, nhưng không chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa. AI có thể nói về cầu nguyện, nhưng không cầu nguyện. AI có thể tạo ra một bài suy niệm, nhưng không có linh hồn để gặp gỡ Thiên Chúa trong thinh lặng.

Chính vì vậy, Giáo Hội không để mình bị mê hoặc bởi chữ “trí tuệ” trong cụm từ “trí tuệ nhân tạo”. Từ ngữ ấy có thể hữu ích trong lãnh vực kỹ thuật, nhưng nếu không cẩn thận, nó làm con người tưởng rằng máy móc cũng có trí tuệ theo nghĩa nhân vị. Đức Thánh Cha Phanxicô trong Sứ điệp Truyền thông 2024 đã cảnh báo rằng chính việc dùng từ “intelligence” cho AI có thể gây hiểu lầm, vì máy móc tuy có khả năng lưu trữ và liên kết dữ liệu vượt xa con người, nhưng chỉ con người mới có khả năng trao ý nghĩa cho dữ liệu ấy. Đây là một phân định cực kỳ quan trọng. Thế giới hôm nay quá dễ nhầm lẫn giữa thông tin và khôn ngoan, giữa dữ liệu và sự thật, giữa tốc độ và chiều sâu, giữa kết nối kỹ thuật và hiệp thông nhân bản. Một người có thể có trong tay hàng triệu dữ liệu nhưng vẫn không biết sống. Một xã hội có thể có những hệ thống AI tinh vi nhưng vẫn bất công, vô cảm và bạo lực. Một nền văn minh có thể cực kỳ thông minh về kỹ thuật nhưng lại nghèo nàn về lòng thương xót.

Điểm sáng rực rỡ trong lập trường của Giáo Hội chính là lời mời gọi trở về với “sự khôn ngoan của con tim”. Trong Sứ điệp Truyền thông 2024, Đức Thánh Cha Phanxicô không kêu gọi chúng ta chống lại AI, nhưng mời gọi chúng ta bắt đầu từ trái tim. Ngài nói đến một thời đại có nguy cơ “giàu công nghệ nhưng nghèo nhân tính”, và nhấn mạnh rằng chỉ nhờ sự khôn ngoan của con tim, con người mới có thể đọc được cái mới của thời đại và hướng truyền thông đến mức độ thật sự nhân bản. “Con tim” ở đây không phải là cảm tính yếu mềm. Trong Kinh Thánh, con tim là nơi con người quyết định, phân định, yêu mến, chọn lựa, gặp gỡ Thiên Chúa. Một con tim khôn ngoan là con tim biết nối kết lý trí với đức tin, tri thức với tình yêu, tự do với trách nhiệm, sáng tạo với khiêm nhường, quyền lực với phục vụ. Không có con tim ấy, AI có thể làm cho con người mạnh

hơn nhưng không tốt hơn, nhanh hơn nhưng không sâu hơn, thông minh hơn nhưng không thánh thiện hơn.

Vấn đề lớn của thời đại AI không phải chỉ là máy có thể làm gì, mà là con người sẽ trở thành ai khi sống chung với máy. Nếu con người dùng AI để phục vụ sự thật, giáo dục, y tế, người khuyết tật, người nghèo, những vùng thiếu điều kiện tiếp cận tri thức, thì AI có thể trở thành một phương tiện quý giá cho ích chung. Nhưng nếu con người dùng AI để thao túng dư luận, sản xuất tin giả, tạo deepfake, thay thế tương quan thật bằng mô phỏng, khai thác dữ liệu người yếu thế, gia tăng bất bình đẳng, hay phục vụ chiến tranh, thì AI trở thành một khí cụ nguy hiểm trong tay một con tim thiếu hoá cải. Như Đức Phanxicô nhấn mạnh, mọi công cụ kỹ thuật có thể trở thành phương tiện của phục vụ yêu thương hoặc của thống trị thù nghịch, tùy theo khuynh hướng của trái tim con người.

Ở đây, Giáo Hội đặt vấn đề AI trên nền tảng nhân học Kitô giáo: con người là imago Dei, hình ảnh của Thiên Chúa. Phẩm giá con người không đến từ năng suất, trí thông minh, khả năng tính toán, khả năng cạnh tranh hay giá trị kinh tế. Phẩm giá ấy đến từ chính việc con người được Thiên Chúa dựng nên, được yêu thương, được gọi bước vào tương quan với Ngài và với tha nhân. Antiqua et Nova nhấn mạnh rằng giá trị của một con người không lệ thuộc vào kỹ năng, thành tựu nhận thức, thành tựu công nghệ hay thành công cá nhân, nhưng đặt nền trên phẩm giá nội tại của người ấy, phát xuất từ việc được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Đây là lời khẳng định phải được lặp lại mạnh mẽ trong thời đại AI, bởi vì xã hội càng kỹ thuật hóa, người ta càng dễ định giá con người bằng khả năng xử lý, sản xuất, tối ưu hóa và cạnh tranh. Người già chậm chạp sẽ bị coi là gánh nặng. Người bệnh không còn khả năng lao động sẽ bị coi là vô ích. Trẻ chưa sinh, người khuyết tật, người nghèo, người ít học, người không theo kịp công nghệ sẽ có nguy cơ bị đẩy ra bên lề. Nhưng dưới ánh sáng Tin Mừng, một con người yếu đuối vẫn có phẩm giá trọn vẹn; một người không “hiệu quả” vẫn đáng được yêu thương; một người không tạo ra lợi nhuận vẫn là hình ảnh sống động của Thiên Chúa.

Vì thế, Giáo Hội không thể chấp nhận một nền văn minh trong đó con người bị rút gọn thành dữ liệu. Con người không phải là một hồ sơ số. Không phải là lịch sử tìm kiếm. Không phải là thói quen tiêu dùng. Không phải là một tập hợp điểm tín nhiệm. Không phải là một mô hình dự đoán hành vi. Không phải là “người dùng” để bị giữ chân càng lâu càng tốt trên nền tảng. Không phải là khách hàng để bị thao túng. Không phải là lao động để bị thay thế khi hết giá trị kinh tế. Con người là một mầu nhiệm. Một khuôn mặt. Một linh hồn. Một lịch sử thánh thiêng. Một hữu thể có khả năng yêu thương, đau khổ, tha thứ, hy vọng, cầu nguyện và nên thánh.

Lập trường của Giáo Hội về AI do đó không chỉ là một lập trường kỹ thuật, mà là một lập trường thiêng liêng. Giáo Hội nhìn thấy nơi AI một câu hỏi cũ trong hình thức mới: con người có chấp nhận mình là thụ tạo không, hay lại muốn trở thành Thiên Chúa? Cám dỗ trong vườn Êđê không biến mất; nó chỉ mặc áo kỹ thuật số. Ngày xưa, con người muốn “nên như Thiên Chúa” bằng cách chiếm lấy trái cấm. Hôm nay, con người có thể muốn “nên như Thiên Chúa” bằng cách kiểm soát dữ liệu, điều khiển sự sống, dự đoán tương lai, thao túng ý thức, tạo ra thực tại giả, và tưởng rằng mọi giới hạn đều có thể bị vượt qua bằng kỹ thuật. Nhưng khi con người quên mình là thụ tạo, con người không trở nên thần linh; con người trở nên nguy hiểm. Khi quyền lực tăng mà khiêm nhường giảm, tai họa bắt đầu. Khi kỹ thuật đi xa hơn lương tâm, nhân loại bước vào vùng tối.

Điều này đặc biệt rõ trong lãnh vực truyền thông. AI tạo sinh có thể viết, nói, vẽ, dựng hình, giả giọng, mô phỏng khuôn mặt, tái tạo phong cách và sản xuất nội dung với tốc độ khủng khiếp. Nó có thể hỗ trợ truyền giáo, giáo dục đức tin, dịch thuật, lưu trữ tri thức, làm cho nhiều người tiếp cận Lời Chúa dễ dàng hơn. Nhưng nó cũng có thể tạo ra “ô nhiễm nhận thức”, như Đức Phanxicô cảnh báo: những câu chuyện sai lệch, hình ảnh giả, âm thanh giả, thông tin giả được lan truyền như thể là sự thật. Khi sự giả dối có thể mang gương mặt của sự thật, khi một người có thể bị gán cho những lời họ chưa từng nói, khi một biến cố có thể bị dựng lại để kích động hận thù, khi đám đông không còn phân biệt thật giả, thì truyền thông không còn là phục vụ hiệp thông mà trở thành vũ khí phá hủy lòng tin.

Đối với Giáo Hội, truyền thông không chỉ là truyền đạt thông tin. Truyền thông đích thực phải dẫn đến hiệp thông. Thiên Chúa là Đấng tự truyền thông chính mình. Ngôi Lời đã làm người. Đức Kitô là Lời của Chúa Cha được trao ban cho nhân loại. Vì thế, mọi truyền thông nhân bản, nhất là truyền thông Công giáo, phải phản chiếu sự thật, tình yêu và hiệp thông của Thiên Chúa. Nếu AI được dùng để loan báo Tin Mừng, nó phải phục vụ chân lý, chứ không được làm méo mó chân lý. Nếu AI được dùng trong mục vụ, nó phải nâng đỡ con người, chứ không thay thế sự hiện diện mục tử. Nếu AI được dùng trong giáo dục đức tin, nó phải mở đường cho gặp gỡ Thiên Chúa, chứ không biến đức tin thành nội dung tiêu thụ nhanh. Nếu AI được dùng trong truyền thông Giáo Hội, nó phải giúp con người lắng nghe nhau hơn, chứ không tạo thêm tiếng ồn, chia rẽ, công kích và phô trương.

Ở đây cần nói rất rõ: AI có thể hỗ trợ người giảng, nhưng không thể thay thế người chứng. AI có thể giúp soạn tài liệu giáo lý, nhưng không thể thay thế đời sống thánh thiện của giáo lý viên. AI có thể giúp viết một lời nguyện, nhưng

không thể thay thế một trái tim đang cầu nguyện. AI có thể giúp trình bày Lời Chúa dễ hiểu hơn, nhưng không thể thay thế kinh nghiệm gặp gỡ Đức Kitô chịu đóng đinh và phục sinh. AI có thể giúp mục tử quản lý thông tin giáo xứ, nhưng không thể thay thế cái nhìn thương xót của người mục tử dành cho con chiên đau khổ. AI có thể giúp cộng đoàn tổ chức công việc hiệu quả hơn, nhưng không thể thay thế tình huynh đệ, sự thăm viếng, sự hiện diện, cái bắt tay, giọt nước mắt, lời tha thứ, và sự đồng hành kiên nhẫn.

Một trong những nguy cơ lớn nhất của thời đại AI là đánh mất chiều kích nhập thể của đời sống con người. Kitô giáo là tôn giáo của Ngôi Lời nhập thể. Thiên Chúa không cứu độ con người bằng một thông điệp trừu tượng gửi từ xa, nhưng bằng cách làm người, mang lấy thân xác, sống giữa chúng ta, chạm vào người phong cùi, khóc trước mồ Ladarô, ăn uống với tội nhân, chịu đóng đinh trong thân xác thật, đổ máu thật, chết thật và phục sinh thật. Vì thế, một nền văn minh càng ảo hóa, càng cần nhớ rằng con người không thể sống chỉ bằng màn hình. Đức tin không thể bị giản lược thành nội dung số. Phụng vụ không thể bị hiểu như một buổi trình diễn trực tuyến. Mục vụ không thể trở thành quản trị dữ liệu thuần túy. Giáo Hội không phải là một nền tảng. Giáo Hội là Thân Mình Đức Kitô. Là cộng đoàn những con người thật đang cùng nhau tin, cùng nhau đau, cùng nhau hy vọng, cùng nhau bẻ bánh, cùng nhau phục vụ.

Trong lãnh vực lao động, lập trường của Giáo Hội cũng rất rõ. AI phải phục vụ người lao động, không được biến người lao động thành vật hy sinh cho hiệu quả kinh tế. Từ *Rerum Novarum* đến *Laborem Exercens*, từ *Caritas in Veritate* đến *Laudato Si'* và *Fratelli Tutti*, học thuyết xã hội Công giáo luôn khẳng định lao động không chỉ là phương tiện kiếm sống, mà còn là nơi con người diễn tả phẩm giá, cộng tác vào công trình sáng tạo, xây dựng gia đình và phục vụ xã hội. Nếu AI được dùng để giải phóng con người khỏi những công việc nguy hiểm, nặng nhọc, lặp đi lặp lại, để con người có thêm thời gian cho sáng tạo, gia đình, cầu nguyện và phục vụ, thì đó là điều đáng mừng. Nhưng nếu AI được dùng chỉ để cắt giảm nhân sự, làm giàu cho một nhóm nhỏ, làm bấp bênh đời sống của hàng triệu người, tạo ra những hình thức thất nghiệp mới, khiến người nghèo càng nghèo hơn, thì đó là một bất công xã hội cần được can đảm chất vấn.

Một nền kinh tế nhân bản không được hỏi trước hết: “AI giúp tăng lợi nhuận bao nhiêu?” mà phải hỏi: “AI ảnh hưởng thế nào đến người lao động, gia đình họ, người nghèo, giới trẻ, người già, người khuyết tật, các quốc gia đang phát triển?” Nếu công nghệ chỉ phục vụ người mạnh, nó sẽ làm sâu thêm khoảng cách xã hội. Nếu AI chỉ thuộc về những tập đoàn giàu có, những quốc gia quyền lực, những người có khả năng tiếp cận dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật, nó có thể tạo ra những

“giai cấp mới” dựa trên khả năng tiếp cận thông tin. Đức Phanxicô đã đặt câu hỏi rất thẳng: AI sẽ tạo ra những hình thức bóc lột và bất bình đẳng mới, hay sẽ giúp thúc đẩy bình đẳng hơn nhờ thông tin đúng đắn và mạng lưới tri thức đa nguyên? Câu trả lời không được định sẵn; nó tùy thuộc vào chọn lựa đạo đức của con người.

Trong lãnh vực giáo dục, AI mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều cạm bẫy. Nó có thể giúp học sinh học theo nhịp độ riêng, giúp giáo viên chuẩn bị bài, giúp người nghèo tiếp cận tri thức, giúp dịch thuật, giúp nghiên cứu. Nhưng nó cũng có thể làm suy yếu khả năng suy nghĩ, làm học sinh lệ thuộc vào câu trả lời có sẵn, làm tri thức trở thành sao chép, làm việc học mất đi chiều sâu kiên nhẫn. Giáo dục Kitô giáo không chỉ nhằm truyền đạt thông tin, nhưng đào luyện con người toàn diện: lý trí, lương tâm, nhân cách, đức tin, trách nhiệm, lòng trắc ẩn, khả năng phân định. Một học sinh có thể dùng AI để có bài làm hoàn hảo, nhưng nếu em không học trung thực, không biết suy nghĩ, không biết thao thức với sự thật, thì em mất nhiều hơn được. Một nền giáo dục chỉ chú trọng kết quả mà quên nhân cách sẽ dễ biến AI thành dụng cụ gian dối. Vì thế, thời đại AI càng cần giáo dục lương tâm, giáo dục sự thật, giáo dục trách nhiệm, giáo dục khả năng nói “không” với tiện lợi sai trái.

Trong lãnh vực y tế, AI có thể giúp chẩn đoán sớm, phân tích hình ảnh, hỗ trợ bác sĩ, quản lý dữ liệu bệnh nhân và mở rộng chăm sóc sức khỏe. Nhưng bệnh nhân không phải là một ca dữ liệu. Bệnh nhân là một con người đang đau, đang sợ, đang hy vọng, đang cần được nhìn, được nghe, được tôn trọng. Một thuật toán có thể đề xuất phác đồ, nhưng không thể thay thế lòng nhân ái của bác sĩ. Một hệ thống có thể dự báo nguy cơ, nhưng không thể thay thế sự đồng hành với người hấp hối. Một máy có thể hỗ trợ chăm sóc, nhưng không thể trao cho người bệnh cảm giác rằng: “Tôi không bị bỏ rơi.” Nếu y tế trở nên lạnh lùng, tối ưu hóa nhưng thiếu nhân tính, thì nó phản bội chính mục đích chữa lành của mình. Giáo Hội vì thế nhắc rằng mọi ứng dụng AI trong y tế phải bảo vệ phẩm giá bệnh nhân, quyền riêng tư, sự công bằng trong tiếp cận, và đặc biệt phải bảo vệ những người dễ bị tổn thương nhất.

Trong lãnh vực tư pháp và quản trị xã hội, AI càng cần được kiểm soát nghiêm ngặt. Không thể trao trọn quyền phán xét con người cho máy móc. Một thuật toán có thể hỗ trợ phân tích dữ liệu, nhưng không có lương tâm, không có lòng thương xót, không hiểu hoàn cảnh sống của một con người theo nghĩa đầy đủ. Nếu tư pháp dựa quá nhiều vào các mô hình dự đoán, con người có nguy cơ bị đóng khung bởi quá khứ, bởi khuôn mẫu thống kê, bởi định kiến ẩn trong dữ liệu. Công lý không thể chỉ là tính toán xác suất. Công lý phải liên quan đến sự thật,

phẩm giá, trách nhiệm, cải hóa và lòng thương xót. Một xã hội để máy móc quyết định số phận con người mà thiếu sự giám sát nhân bản là một xã hội đang đánh mất linh hồn pháp lý của mình.

Trong lãnh vực chiến tranh, cảnh báo của Giáo Hội càng khẩn thiết hơn. Khi AI được đưa vào vũ khí tự động, khi quyết định sinh tử có thể bị giao cho hệ thống máy móc, nhân loại bước đến một ranh giới luân lý vô cùng nguy hiểm. Chiến tranh vốn đã là thất bại của tình huynh đệ; chiến tranh được tự động hóa còn có thể làm con người xa hơn khỏi trách nhiệm trực tiếp về máu của anh em mình. Sứ điệp Ngày Thế giới Hòa bình 2024 của Đức Phanxicô đã nhìn nhận khoa học và công nghệ có thể góp phần vào hòa bình, nhưng đồng thời cảnh báo rằng các tiến bộ kỹ thuật, khi đặt vào tay con người quyền kiểm soát chưa từng có, cũng có thể tạo ra những nguy cơ nghiêm trọng cho sự sống còn và ngôi nhà chung. Công nghệ càng mạnh, trách nhiệm luân lý càng lớn. Không thể có hòa bình nếu trí tuệ con người chế tạo công cụ giết người tinh vi hơn mà trái tim con người không được hoá cải.

Vì thế, khi nói về AI, Giáo Hội luôn nối kết kỹ thuật với luân lý, luân lý với nhân học, nhân học với thần học, và thần học với ơn gọi nên thánh của con người. AI không chỉ đặt ra câu hỏi cho các kỹ sư, lập trình viên, nhà kinh tế hay chính trị gia. AI đặt ra câu hỏi cho mọi Kitô hữu: ta đang dùng công nghệ với trái tim nào? Ta có để AI thay thế sự cầu nguyện không? Ta có để thuật toán quyết định điều ta tin, điều ta đọc, điều ta ghét, điều ta yêu không? Ta có dùng AI để phục vụ hay để phô trương? Ta có dùng AI để tìm sự thật hay để sản xuất ảo ảnh? Ta có dùng AI để nâng đỡ người yếu thế hay để chạy theo lợi ích của người mạnh? Ta có dùng AI trong khi vẫn giữ sự khiêm nhường của thụ tạo, hay dùng AI như một cách xây tháp Babel mới?

Thời đại AI cũng mời gọi Giáo Hội tự xét lại cách thi hành sứ mạng truyền giáo. Không thể phủ nhận rằng AI có thể giúp Giáo Hội rất nhiều. Nó có thể hỗ trợ lưu trữ văn kiện, dịch tài liệu, chuẩn bị giáo án, gợi ý mục vụ, phân tích nhu cầu cộng đoàn, làm phụ đề bài giảng, tạo nội dung giáo lý, hỗ trợ người khiếm thính, khiếm thị, giúp truyền thông Tin Mừng đến những nơi xa. Một giáo xứ biết dùng AI khôn ngoan có thể phục vụ giáo dân tốt hơn. Một cộng đoàn dòng tu biết dùng AI đúng mức có thể giảm gánh nặng hành chính để dành thêm thời gian cho cầu nguyện và gặp gỡ. Một nhà truyền thông Công giáo biết dùng AI có thể làm cho sứ điệp Tin Mừng được trình bày đẹp hơn, dễ hiểu hơn, gần gũi hơn. Nhưng tất cả những điều ấy chỉ có giá trị nếu AI vẫn là phương tiện, không trở thành trung tâm. Trung tâm của Giáo Hội không phải là công nghệ. Trung tâm là Đức Kitô.

Một nguy cơ rất tinh vi là người làm mục vụ có thể bị cám dỗ bởi sự nhanh, sự nhiều, sự đẹp, sự hấp dẫn bên ngoài, mà quên mất chiều sâu thiêng liêng. AI có thể giúp tạo ra hàng trăm bài viết, hàng ngàn hình ảnh, hàng chục video trong thời gian ngắn. Nhưng truyền giáo không chỉ là sản xuất nội dung. Truyền giáo là làm chứng. Một bài viết rất hay nhưng không phát xuất từ đời sống cầu nguyện có thể chỉ là tiếng vang rỗng. Một video rất đẹp nhưng không dẫn người ta đến gặp Đức Kitô có thể chỉ là giải trí tôn giáo. Một bài giảng được AI hỗ trợ nhưng người giảng không sống Lời Chúa thì vẫn thiếu lửa. Một truyền thông Công giáo nhiều kỹ thuật nhưng ít thánh thiện sẽ không sinh hoa trái bền vững. Trong Nước Thiên Chúa, hiệu quả thật không chỉ đo bằng lượt xem, lượt thích, lượt chia sẻ, mà bằng sự hoán cải, sự chữa lành, sự hiệp thông, sự trở về với Chúa.

Lập trường của Giáo Hội vì thế có thể tóm lại trong một câu: hãy dùng AI, nhưng đừng để AI dùng mình. Hãy khai thác công nghệ, nhưng đừng để công nghệ khai thác linh hồn. Hãy để AI phục vụ con người, nhưng đừng để con người quỳ gối trước AI. Hãy để AI hỗ trợ trí tuệ, nhưng đừng để nó làm tê liệt lương tâm. Hãy để AI giúp truyền thông, nhưng đừng để nó thay thế hiệp thông. Hãy để AI giúp học hỏi, nhưng đừng để nó giết chết khôn ngoan. Hãy để AI mở rộng khả năng phục vụ, nhưng đừng để nó nuôi dưỡng cái tôi quyền lực.

Điều Giáo Hội trao cho thế giới không chỉ là một bộ nguyên tắc đạo đức, nhưng là một cái nhìn cứu độ về con người. Trong cái nhìn ấy, con người không phải là chủ nhân tuyệt đối của vũ trụ, nhưng là người quản lý có trách nhiệm trước Thiên Chúa. Con người không phải là dữ liệu, nhưng là hình ảnh Thiên Chúa. Trí tuệ không phải chỉ để tính toán, nhưng để tìm kiếm chân lý. Tự do không phải là muốn làm gì thì làm, nhưng là khả năng chọn điều thiện. Kỹ thuật không phải là cứu độ, nhưng là phương tiện phục vụ sự sống. Tiến bộ không phải là đi nhanh hơn bằng mọi giá, nhưng là đi đúng hướng hơn, nhân bản hơn, công bằng hơn, huynh đệ hơn, thánh thiện hơn.

Thế giới hôm nay rất cần tiếng nói ấy. Bởi vì nếu chỉ nghe tiếng nói của thị trường, AI sẽ được định hướng bởi lợi nhuận. Nếu chỉ nghe tiếng nói của quyền lực, AI sẽ được định hướng bởi kiểm soát. Nếu chỉ nghe tiếng nói của giải trí, AI sẽ được định hướng bởi kích thích và nghiện ngập. Nếu chỉ nghe tiếng nói của cạnh tranh, AI sẽ được định hướng bởi ai mạnh hơn thì thắng. Nhưng Giáo Hội nhắc nhân loại rằng vẫn còn một tiếng nói khác: tiếng nói của lương tâm, của người nghèo, của trẻ em, của người già, của bệnh nhân, của người bị loại trừ, của trái đất bị tổn thương, của sự thật bị bóp méo, của Thiên Chúa đang hỏi con người: “Em người đâu?”

Câu hỏi “Em người đâu?” phải vang lên trong mọi phòng thí nghiệm AI, mọi công ty công nghệ, mọi chính phủ, mọi trường học, mọi tòa soạn, mọi giáo xứ, mọi gia đình. Khi phát triển AI, em người đâu? Khi dùng dữ liệu người khác, em người đâu? Khi tạo nội dung giả, em người đâu? Khi để thuật toán đẩy người trẻ vào nghiện ngập, em người đâu? Khi người nghèo bị bỏ lại phía sau vì không có kỹ năng số, em người đâu? Khi người lao động mất việc mà không được chuẩn bị, em người đâu? Khi sự thật bị nhấn chìm trong biển thông tin giả, em người đâu? Khi con người càng kết nối nhưng càng cô đơn, em người đâu?

Nếu AI không giúp ta trả lời câu hỏi ấy bằng trách nhiệm và lòng thương xót, thì AI dù thông minh đến đâu cũng chưa phải là tiến bộ đích thực. Nếu AI giúp ta nhìn thấy người anh em bị lãng quên, giúp ta phục vụ tốt hơn, chữa lành tốt hơn, giáo dục tốt hơn, truyền thông sự thật tốt hơn, bảo vệ sự sống tốt hơn, thì AI có thể trở thành một khí cụ tốt trong tay những con người có trái tim được Tin Mừng hoá cải.

Sau cùng, Giáo Hội không sợ tương lai, vì Giáo Hội tin rằng lịch sử vẫn nằm trong tay Thiên Chúa. Nhưng Giáo Hội cũng không ngại thơ trước tương lai, vì Giáo Hội biết trái tim con người có thể rất cao cả mà cũng có thể rất sa ngã. AI là một phép thử lớn của nhân loại. Nó phơi bày ta là ai. Nếu trái tim ta tham lam, AI sẽ khuếch đại tham lam. Nếu trái tim ta kiêu ngạo, AI sẽ khuếch đại kiêu ngạo. Nếu trái tim ta vô cảm, AI sẽ khuếch đại vô cảm. Nhưng nếu trái tim ta biết yêu thương, biết phục vụ, biết khiêm nhường, biết tìm kiếm sự thật, biết cúi xuống với người yếu thế, thì AI có thể trở thành một phương tiện góp phần xây dựng nền văn minh tình thương.

Điều cần nhất hôm nay không chỉ là AI thông minh hơn, mà là con người khôn ngoan hơn. Không chỉ là thuật toán mạnh hơn, mà là lương tâm trong sáng hơn. Không chỉ là dữ liệu lớn hơn, mà là trái tim rộng hơn. Không chỉ là máy móc nhanh hơn, mà là nhân loại nhân bản hơn. Không chỉ là công nghệ mới hơn, mà là con người thánh thiện hơn.

Vì thế, trước thời đại AI, Giáo Hội cất lên một lời mời gọi vừa dịu dàng vừa mạnh mẽ: đừng sợ công nghệ, nhưng hãy hoá cải trái tim. Đừng thần tượng hoá máy móc, nhưng hãy tôn trọng con người. Đừng để dữ liệu thay thế sự thật, đừng để mô phỏng thay thế hiện diện, đừng để hiệu quả thay thế tình yêu, đừng để thuật toán thay thế lương tâm, đừng để AI thay thế Thiên Chúa. Hãy để mọi phát minh của con người trở về đúng vị trí của nó: một khí cụ phục vụ sự sống, sự thật, công lý, hòa bình, hiệp thông và phẩm giá bất khả xâm phạm của từng con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa.

1. PHẨM GIÁ TUYỆT ĐỐI CỦA CON NGƯỜI: KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO BẤT KỲ NĂNG LỰC CHỨC NĂNG NÀO

Trong thời đại Trí tuệ Nhân tạo, có lẽ câu hỏi nguy hiểm nhất không phải là: “Máy móc có thể làm được gì?” nhưng là: “Con người còn được nhìn như thế nào?” Bởi vì nếu chỉ hỏi AI có thể tính nhanh hơn không, viết hay hơn không, phân tích dữ liệu tốt hơn không, chẩn đoán bệnh chính xác hơn không, điều khiển hệ thống hiệu quả hơn không, thì chúng ta mới chỉ đứng ở tầng kỹ thuật. Nhưng khi bắt đầu hỏi: “Nếu AI làm được nhiều điều hơn con người, vậy con người còn quý giá ở đâu?”, lúc ấy chúng ta đã bước vào trung tâm của vấn đề thần học, luân lý và nhân học. Chính tại điểm này, Giáo Hội Công giáo cất lên một tiếng nói rất rõ: phẩm giá con người không phát xuất từ năng lực, không phát xuất từ hiệu suất, không phát xuất từ khả năng sản xuất, không phát xuất từ trí nhớ, tốc độ, sức khỏe, địa vị, sự thành công hay mức độ hữu dụng cho xã hội. Phẩm giá con người phát xuất từ chính căn tính sâu xa nhất của họ: được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, được yêu thương bởi Thiên Chúa, được mời gọi sống trong tương quan với Thiên Chúa và tha nhân.

Đây là điểm then chốt của lập trường Công giáo trước AI. Giáo Hội không sợ tiến bộ khoa học. Giáo Hội cũng không phủ nhận giá trị của kỹ thuật. Trái lại, Giáo Hội nhìn nhận rằng trí tuệ, sáng tạo và khả năng chế tạo công cụ là một phần trong ơn gọi của con người khi được trao trách nhiệm “canh tác và gìn giữ” công trình tạo dựng. Nhưng Giáo Hội cảnh giác khi kỹ thuật bắt đầu trở thành thước đo con người. Khi một xã hội đánh giá con người dựa trên việc họ làm được bao nhiêu, tạo ra bao nhiêu, tối ưu hóa được bao nhiêu, có ích lợi kinh tế đến mức nào, thì xã hội ấy đang âm thầm bước vào một thứ nhân học lệch lạc: nhân học của hiệu năng. Trong nhân học ấy, người khỏe mạnh có giá hơn người đau yếu; người thông minh có giá hơn người chậm hiểu; người trẻ có giá hơn người già; người sản xuất nhiều có giá hơn người không còn khả năng lao động; người có dữ liệu “đẹp” có giá hơn người mang quá khứ phức tạp. Đó là một nền văn hóa rất nguy hiểm, vì nó có vẻ hợp lý, có vẻ hiện đại, có vẻ khoa học, nhưng thực ra lại đang đánh mất cái nhìn căn bản nhất về con người.

Trong Antiqua et Nova, Tòa Thánh nhấn mạnh rằng giá trị của một con người không lệ thuộc vào việc người ấy sở hữu những kỹ năng đặc biệt, thành tựu nhận thức, thành tựu công nghệ hay thành công cá nhân; phẩm giá ấy đặt nền trên việc con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Văn kiện còn nói rõ phẩm giá này vẫn nguyên vẹn trong mọi hoàn cảnh, kể cả nơi thai nhi, người bất tỉnh, người già yếu hay người đang đau khổ. Đây là một khẳng định rất quan trọng trong bối cảnh AI, bởi vì AI có thể khiến người ta dễ lẫn lộn giữa “thông

minh” và “đáng giá”, giữa “xử lý được thông tin” và “có phẩm giá”, giữa “năng lực nhận thức” và “giá trị nhân vị”.

Chính vì thế, Giáo Hội không chỉ nói về AI như một công cụ kỹ thuật, mà còn nói về AI như một tấm gương phản chiếu cách nhân loại hiểu về chính mình. Nếu con người hiểu mình chỉ là một hệ thống xử lý thông tin, thì AI rất dễ được xem như một phiên bản mới, nhanh hơn, mạnh hơn, tối ưu hơn của con người. Nhưng nếu con người được hiểu đúng như một hữu thể có thân xác và linh hồn, có lý trí và tự do, có lương tâm và trách nhiệm, có khả năng yêu thương và hiến thân, có ơn gọi hướng về sự thật và sự thiện, thì AI dù tinh vi đến đâu cũng không thể được đặt ngang hàng với con người. Máy móc có thể mô phỏng một số thao tác trí tuệ. Máy móc có thể tạo ra câu chữ giống như suy nghĩ. Máy móc có thể dự đoán hành vi. Máy móc có thể nhận diện khuôn mặt, phân tích giọng nói, tổng hợp hình ảnh, viết bản nhạc, tạo video, giải toán, đề xuất kế hoạch. Nhưng máy móc không biết mình hiện hữu trước mặt Thiên Chúa. Máy móc không có lương tâm để nghe tiếng gọi của sự thiện. Máy móc không có khả năng yêu theo nghĩa tự hiến. Máy móc không biết cầu nguyện. Máy móc không biết thống hối. Máy móc không biết tha thứ. Máy móc không có linh hồn bất tử. Máy móc không được mời gọi sống hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa.

Vấn đề không nằm ở chỗ AI “giỏi” hay “không giỏi”. AI có thể rất giỏi. Có những việc AI làm nhanh hơn con người hàng triệu lần. Có những khối dữ liệu con người không thể nào đọc hết trong một đời, nhưng AI có thể xử lý trong thời gian rất ngắn. Có những mẫu hình phức tạp trong y khoa, khí hậu, tài chính, ngôn ngữ, hình ảnh, mà AI có thể phát hiện rất hiệu quả. Nhưng sự vượt trội về tốc độ xử lý không phải là sự vượt trội về phẩm giá. Một chiếc máy xúc có thể nâng vật nặng hơn một người thợ; điều đó không làm chiếc máy xúc có phẩm giá hơn người thợ. Một máy tính có thể tính nhanh hơn một học sinh; điều đó không làm máy tính có nhân vị hơn học sinh. Một hệ thống AI có thể viết một bài văn mạch lạc hơn một cụ già bệnh tật; điều đó không làm hệ thống AI đáng kính hơn cụ già ấy. Con người không quý vì làm được nhiều. Con người quý vì là người.

Đây là điểm mà thời đại kỹ thuật số rất dễ quên. Một nền văn hóa bị ám ảnh bởi hiệu suất thường hỏi: “Người này còn đóng góp được gì?” Nhưng đức tin Kitô giáo hỏi: “Người này là ai trước mặt Thiên Chúa?” Một xã hội bị ám ảnh bởi năng suất thường hỏi: “Người này còn hữu dụng không?” Nhưng Tin Mừng hỏi: “Người này có đang cần được yêu thương không?” Một não trạng công nghệ thường hỏi: “Người này có thể được tối ưu hóa không?” Nhưng Giáo Hội hỏi: “Người này có đang được tôn trọng như một hình ảnh sống động của Thiên Chúa không?” Sự khác biệt nằm ở đó. Và sự khác biệt ấy không phải là chuyện phụ. Nó

quyết định cách chúng ta đối xử với thai nhi, với người khuyết tật, với bệnh nhân hôn mê, với người già, với người nghèo, với người thất nghiệp, với người di dân, với tù nhân, với người nghiện, với những người bị xã hội coi là “gánh nặng”.

Nếu phẩm giá con người lệ thuộc vào chức năng, thì những người yếu nhất sẽ là những người dễ bị loại bỏ nhất. Một thai nhi chưa biết nói, chưa lao động, chưa tự bảo vệ mình, rất dễ bị xem là “chưa đủ người”. Một người bệnh hôn mê không còn phản ứng, không còn sản xuất, không còn giao tiếp, rất dễ bị xem là “đời sống không còn chất lượng”. Một cụ già sa sút trí tuệ, nói trước quên sau, đi đứng khó khăn, phụ thuộc vào người khác, rất dễ bị xem là “gánh nặng”. Một người khuyết tật nặng, không đáp ứng được tiêu chuẩn hiệu quả của thị trường lao động, rất dễ bị xem là “kém giá trị”. Nhưng trong ánh sáng đức tin, tất cả những người ấy vẫn mang phẩm giá trọn vẹn. Không phải một nửa phẩm giá. Không phải phẩm giá giảm dần. Không phải phẩm giá có điều kiện. Nhưng là phẩm giá bất khả xâm phạm.

Chúng ta phải nhấn mạnh: phẩm giá con người không phải là phần thưởng dành cho người thành công. Phẩm giá con người không phải là bằng cấp dành cho người thông minh. Phẩm giá con người không phải là danh hiệu dành cho người khỏe mạnh. Phẩm giá con người không phải là giấy chứng nhận dành cho người có khả năng tự lập. Phẩm giá con người là quà tặng nguyên thủy. Nó đi trước mọi thành tựu. Nó đi trước mọi khả năng. Nó đi trước mọi đánh giá xã hội. Một em bé chưa biết làm gì vẫn có phẩm giá. Một người bệnh không còn nói được vẫn có phẩm giá. Một người già không nhớ tên con cháu vẫn có phẩm giá. Một người nghèo không có gì trong tay vẫn có phẩm giá. Một tội nhân, dù đã sa ngã, vẫn không mất phẩm giá nhân vị, vì họ vẫn được mời gọi hoán cải, được Thiên Chúa tìm kiếm, được lòng thương xót mở đường trở về.

Chính ở đây, Giáo Hội đưa ra một phản biện rất mạnh đối với não trạng “quy giản chức năng”. Não trạng này không luôn xuất hiện dưới dạng một học thuyết rõ ràng. Nó thường len lỏi vào đời sống qua những câu nói rất thường ngày: “Người đó còn làm được gì đâu”; “Bệnh vậy sống làm gì nữa”; “Già rồi chỉ làm khổ con cháu”; “Đứa trẻ này sinh ra sẽ là gánh nặng”; “Người khuyết tật thì có ích gì cho xã hội”; “Ai không theo kịp công nghệ thì bị đào thải thôi”. Đằng sau những câu nói ấy là một cái nhìn tàn nhẫn: con người bị đo bằng khả năng vận hành. Khi AI phát triển mạnh, não trạng này càng có nguy cơ tăng tốc. Bởi vì xã hội càng quen với tốc độ, càng dễ mất kiên nhẫn với sự chậm chạp. Xã hội càng quen với tự động hóa, càng dễ bực bội trước những người cần được chăm sóc. Xã hội càng quen với thuật toán tối ưu, càng dễ coi những điều không đo lường được

như lòng trắc ẩn, sự hiện diện, sự tha thứ, sự dịu dàng, là những thứ “không hiệu quả”.

Nhưng Tin Mừng không bao giờ nhìn con người theo tiêu chuẩn ấy. Đức Giêsu không đến để tìm những người “hiệu quả” nhất. Người đến với bệnh nhân, người phong cùi, người mù, người què, người tội lỗi, người bị loại trừ. Người không hỏi người bại liệt có còn đóng góp kinh tế được không. Người không hỏi người phụ nữ Samari có hồ sơ đạo đức tốt không. Người không hỏi người trộm lành trên thập giá còn bao nhiêu giá trị xã hội. Người nhìn thấy nơi họ một con người cần được cứu độ. Người gọi họ bằng cái nhìn yêu thương. Người phục hồi họ không chỉ bằng phép lạ, mà bằng việc trả lại cho họ phẩm giá. Trong Tin Mừng, cứu độ luôn gắn với việc phục hồi phẩm giá. Người bị loại trừ được đưa trở lại cộng đoàn. Người tội lỗi được mở lối hoán cải. Người bệnh được chạm đến. Người nghèo được loan báo Tin Mừng. Người bị coi là vô dụng được đặt vào trung tâm của lòng thương xót.

Vì thế, khi nói về AI, Giáo Hội không chỉ quan tâm đến máy móc. Giáo Hội quan tâm đến con người bị máy móc hóa. Giáo Hội không chỉ hỏi: “AI có thể gây nguy hiểm gì?” Giáo Hội còn hỏi sâu hơn: “Một nền văn minh bị AI chi phối có còn biết quỳ xuống trước mầu nhiệm con người không?” Đây là một câu hỏi rất lớn. Bởi vì có những điều nơi con người không thể được chuyển thành dữ liệu. Một giọt nước mắt không chỉ là phản ứng sinh học. Một lời xin lỗi không chỉ là chuỗi âm thanh. Một cái nắm tay bên giường bệnh không chỉ là tiếp xúc vật lý. Một người mẹ thức đêm bên con không chỉ là hoạt động chăm sóc. Một linh mục ngồi lắng nghe hối nhân trong tòa giải tội không chỉ là xử lý thông tin luân lý. Một cộng đoàn cầu nguyện cho người hấp hối không chỉ là nghi thức xã hội. Những điều ấy thuộc về chiều sâu của nhân vị, của tương quan, của ân sủng, của tình yêu.

Antiqua et Nova trình bày con người không như một trí tuệ trừu tượng tách khỏi thân xác, nhưng như một hữu thể có thân xác, có linh hồn, có tương quan, có chiều kích thiêng liêng. Văn kiện nhắc lại rằng trong con người, tinh thần và vật chất không phải là hai bản tính rời rạc ghép lại, nhưng sự kết hợp của chúng làm nên một bản tính duy nhất; toàn thể con người vừa là vật chất vừa là tinh thần. Văn kiện cũng nhấn mạnh rằng con người sống tương quan với Thiên Chúa và tha nhân trong và qua chính thân xác của mình.

Điều này rất quan trọng, vì AI không có thân xác theo nghĩa nhân học và thần học. AI có phần cứng, có cảm biến, có robot, có máy chủ, có dữ liệu, nhưng không có thân xác như một con người. Thân xác con người không phải là vỏ bọc bên ngoài. Thân xác là nơi con người hiện diện, yêu thương, đau khổ, phục vụ,

cầu nguyện, lao động, hy sinh. Qua thân xác, một người mẹ ôm con. Qua thân xác, một bệnh nhân chịu đau. Qua thân xác, một tu sĩ quỳ gối trước Thánh Thể. Qua thân xác, một linh mục đặt tay chúc lành. Qua thân xác, người tín hữu rước Mình Thánh Chúa. Kitô giáo là tôn giáo của Nhập Thể. Ngôi Lời đã làm người, đã mang lấy xác phàm, đã chịu đói, chịu khát, chịu mệt, chịu đau, chịu đóng đinh. Vì thế, mọi quan niệm xem thân xác như phụ phẩm, như giới hạn cần vượt qua, như một thứ máy móc sinh học có thể thay thế hoặc nâng cấp tùy ý, đều không phù hợp với cái nhìn Kitô giáo về con người.

AI có thể làm cho thế giới say mê một giấc mơ hậu nhân loại: con người sẽ vượt qua giới hạn thân xác, vượt qua bệnh tật, vượt qua tuổi già, vượt qua sự yếu đuối, thậm chí vượt qua cái chết bằng công nghệ. Nhưng đức tin Kitô giáo không cứu con người bằng cách khinh chê thân xác. Thiên Chúa cứu con người bằng cách đi vào thân xác, mang lấy thân xác, chịu chết trong thân xác và phục sinh trong thân xác vinh hiển. Hy vọng Kitô giáo không phải là thoát khỏi thân xác để trở thành dữ liệu bất tử. Hy vọng Kitô giáo là sự phục sinh. Do đó, phẩm giá con người không nằm ở việc con người có thể được “nâng cấp” đến đâu, nhưng ở việc con người được Thiên Chúa yêu thương, cứu chuộc và mời gọi tham dự vào sự sống đời đời.

Ở đây, cần phân biệt rất rõ giữa “trí tuệ nhân tạo” và “trí tuệ con người”. Gọi AI là “trí tuệ” là một cách nói kỹ thuật, không phải là một tuyên bố thần học rằng máy móc có cùng loại trí tuệ như con người. Antiqua et Nova cần trọng phân biệt các khái niệm về trí tuệ trong AI và trí tuệ nơi con người, đồng thời đặt trí tuệ con người trong truyền thống triết học và thần học của Giáo Hội. Văn kiện nhấn mạnh rằng trí tuệ con người không chỉ là khả năng xử lý thông tin, nhưng là một năng lực của toàn thể con người khi đi vào tương quan với thực tại bằng chiều kích thiêng liêng, nhận thức, thân xác và tương quan.

Chính vì vậy, một hệ thống AI có thể tạo ra câu trả lời đúng mà không hiểu sự thật như con người hiểu. Nó có thể viết một lời chia buồn mà không biết đau buồn. Nó có thể tạo một lời cầu nguyện mà không cầu nguyện. Nó có thể sáng tác một bài thánh ca mà không thờ phượng. Nó có thể mô phỏng đối thoại mục vụ mà không yêu linh hồn nào. Nó có thể tóm tắt một văn kiện thần học mà không sống đức tin. Điều này không có nghĩa AI vô dụng. Trái lại, AI có thể là công cụ rất hữu ích. Nhưng công cụ vẫn là công cụ. Nó không trở thành chủ thể luân lý. Nó không trở thành người bạn thiêng liêng thay thế cộng đoàn. Nó không trở thành mục tử. Nó không trở thành lương tâm. Nó không trở thành Thiên Chúa.

Một trong những nguy cơ lớn của thời đại AI là con người dần quen với việc được máy móc phản hồi tức thì, dễ chịu, không phản kháng, không mệt mỏi,

không đòi hỏi hy sinh. Khi đó, con người có thể bắt đầu thấy tương quan thật là phiền phức. Người thật thì chậm, dễ tổn thương, có cảm xúc, có giới hạn, có khi không hiểu ta, có khi làm ta đau. AI thì nhanh, chiều ý, có thể được điều chỉnh theo nhu cầu, không bắt ta phải kiên nhẫn. Nhưng chính trong tương quan với người thật, con người mới học yêu. Yêu là gặp một người khác không hoàn toàn theo ý mình. Yêu là đón nhận một mâu nhiệm không thể lập trình. Yêu là kiên nhẫn trước giới hạn của tha nhân. Yêu là tha thứ cho người làm mình tổn thương. Yêu là chăm sóc người không còn “hiệu quả”. Nếu chỉ sống trong thế giới phân hòi được tối ưu hóa, con người có thể mất dần khả năng sống hiệp thông.

Đức Thánh Cha Phanxicô, trong Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 58 năm 2024, đã đặt chủ đề “Trí tuệ nhân tạo và sự khôn ngoan của con tim: hướng tới một truyền thông nhân bản trọn vẹn”. Chỉ riêng cụm từ “sự khôn ngoan của con tim” đã cho thấy Giáo Hội không muốn dừng lại ở thông minh kỹ thuật. Truyền thông nhân bản không chỉ là truyền dữ liệu chính xác, nhưng là truyền thông biết phục vụ sự thật, phẩm giá, hiệp thông và thiện ích của con người.

“Sự khôn ngoan của con tim” là điều AI không thể tự mình có. AI có thể phân tích cảm xúc, nhưng không có trái tim. AI có thể nhận diện đau khổ qua ngôn ngữ, nhưng không biết chạnh lòng thương. AI có thể gợi ý câu trả lời mục vụ, nhưng không thể thay thế sự hiện diện của một người mục tử biết cầu nguyện, biết lắng nghe, biết khóc với người khóc, biết im lặng trước mâu nhiệm đau khổ. Con tim trong truyền thống Kinh Thánh không chỉ là cảm xúc. Con tim là trung tâm của con người, nơi lý trí, ý chí, tự do, ký ức, tình yêu và đức tin gặp nhau. Vì thế, khi Đức Thánh Cha nói đến “sự khôn ngoan của con tim”, ngài mời gọi nhân loại đừng để trí tuệ kỹ thuật tách khỏi lương tâm, đừng để khả năng tính toán tách khỏi lòng thương xót, đừng để truyền thông tách khỏi hiệp thông.

Từ đó, ta thấy rõ tại sao phẩm giá con người không thể phụ thuộc vào năng lực chức năng. Bởi nếu phẩm giá tùy thuộc vào chức năng, thì AI có thể cạnh tranh với con người trong chính nền tảng phẩm giá. Nếu con người quý vì biết tính, AI tính nhanh hơn. Nếu con người quý vì biết nhớ, AI lưu trữ nhiều hơn. Nếu con người quý vì biết viết, AI có thể viết liên tục. Nếu con người quý vì biết phân tích, AI có thể phân tích dữ liệu khổng lồ. Nếu con người quý vì năng suất, AI không ngủ, không mệt, không nghỉ phép. Nhưng con người không quý vì những điều đó. Những điều đó là khả năng, không phải nền tảng phẩm giá. Nền tảng phẩm giá là nhân vị. Nền tảng phẩm giá là hình ảnh Thiên Chúa. Nền tảng phẩm giá là ơn gọi hiệp thông. Nền tảng phẩm giá là khả năng được Thiên Chúa gọi tên và đáp lại bằng tự do yêu thương.

Đây cũng là lý do Giáo Hội luôn bảo vệ người yếu thế. Người yếu thế là nơi thử thách thật sự của một nền nhân bản. Một xã hội đối xử tốt với người tài giỏi chưa chắc đã là xã hội nhân đạo; vì người tài giỏi thường có sức mạnh để tự bảo vệ mình. Một xã hội đối xử tốt với người già yếu, khuyết tật, bệnh tật, nghèo khó, bị bỏ rơi, không tiếng nói, mới chứng tỏ xã hội ấy còn biết tôn trọng phẩm giá con người. Trong thời đại AI, thước đo đạo đức của công nghệ không phải là nó làm cho người mạnh mạnh hơn bao nhiêu, nhưng là nó có bảo vệ người yếu không. AI có giúp bệnh nhân được chăm sóc tốt hơn không? Có giúp người khuyết tật được hòa nhập hơn không? Có giúp giáo dục đến với trẻ em nghèo không? Có giúp người già bớt cô đơn không? Có giúp giảm bất công không? Hay ngược lại, AI chỉ làm giàu cho một số tập đoàn, tăng quyền kiểm soát của một số chính phủ, loại trừ người nghèo, theo dõi người yếu, thao túng dư luận và biến con người thành dữ liệu thương mại?

Rome Call for AI Ethics năm 2020, do Hàn Lâm viện Giáo hoàng về Sự sống khởi xướng cùng với các bên ký kết đầu tiên như Microsoft, IBM, FAO và Bộ Đối mới của Ý, đã nhấn mạnh rằng các hệ thống AI phải được quan niệm, thiết kế và triển khai để phục vụ, bảo vệ con người cũng như môi trường sống của con người. Văn kiện này cũng thúc đẩy một cách tiếp cận đạo đức đối với AI, đặt con người và thiện ích chung ở trung tâm.

Điều ấy cho thấy Giáo Hội không chỉ nói những nguyên tắc trừu tượng. Giáo Hội muốn các nguyên tắc ấy đi vào thiết kế, quản trị, luật pháp, giáo dục, truyền thông và kinh tế. Một AI tôn trọng phẩm giá con người phải được xây dựng với câu hỏi đạo đức ngay từ đầu: dữ liệu này lấy từ đâu? Người dùng có biết không? Có sự đồng thuận không? Thuật toán có thiên vị không? Người nghèo có bị loại trừ không? Người yếu có bị khai thác không? Có ai chịu trách nhiệm khi AI gây hại không? Quyền riêng tư có được tôn trọng không? Trẻ em có được bảo vệ không? Người lao động có bị thay thế một cách bất công không? Sự thật có bị bóp méo không? Con người có còn quyền phản đối quyết định của máy không? Những câu hỏi này không phải là phụ lục đạo đức sau khi công nghệ đã hoàn tất. Chúng phải nằm ở trung tâm của chính quá trình phát triển công nghệ.

Văn kiện Antiqua et Nova cũng nhấn mạnh rằng, giữa máy móc và con người, chỉ con người mới thật sự là chủ thể luân lý, có trách nhiệm đạo đức, có tự do trong quyết định và phải chấp nhận hậu quả của quyết định ấy. Máy móc không phải là chủ thể có lương tâm; con người mới là hữu thể tương quan với sự thật và sự thiện. Vì thế, trách nhiệm không thể bị đẩy sang AI như thể máy móc là một “tác nhân đạo đức” độc lập.

Điều này đặc biệt quan trọng trong mục vụ và giáo dục. Không thể nói: “AI quyết định như vậy nên chúng tôi không chịu trách nhiệm.” Không thể nói: “Thuật toán đánh giá người này thấp nên họ bị loại.” Không thể nói: “Hệ thống dự đoán người này có nguy cơ nên ta đối xử với họ như tội phạm tương lai.” Không thể nói: “Máy đề nghị nội dung gây nghiện nên nền tảng không có trách nhiệm.” Đằng sau mọi hệ thống AI luôn có con người: người thiết kế, người huấn luyện, người sở hữu, người triển khai, người kiếm lợi, người quản lý, người làm luật, người sử dụng. Vì chỉ con người là chủ thể luân lý, nên chỉ con người mới có thể chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa, trước lương tâm và trước xã hội.

Một trong những biểu hiện nguy hiểm nhất của việc chối bỏ phẩm giá con người là biến con người thành dữ liệu. Khi con người bị đồng nhất với hồ sơ dữ liệu, điểm tín nhiệm, lịch sử hành vi, chỉ số tiêu dùng, năng suất lao động, khả năng tương tác, điểm rủi ro, thì nhân vị bị thu nhỏ thành hồ sơ có thể xếp hạng. Antiqua et Nova cảnh báo rằng sự tôn trọng căn bản đối với phẩm giá con người đòi chúng ta không được đồng nhất tính độc đáo của một người với một tập hợp dữ liệu. Văn kiện đặc biệt cảnh giác với việc dùng AI để đánh giá cá nhân hay nhóm dựa trên hành vi, đặc điểm hoặc lịch sử, tức những thực hành có thể dẫn đến “chấm điểm xã hội”.

Điểm này rất sâu sắc về thần học. Bởi vì trong ánh mắt Thiên Chúa, con người không bị đóng khung bởi dữ liệu quá khứ. Nếu Thiên Chúa nhìn Phêrô chỉ bằng dữ liệu, hồ sơ của ông sẽ ghi: nóng nảy, tự phụ, chối Thầy ba lần. Nếu Thiên Chúa nhìn Phaolô chỉ bằng dữ liệu, hồ sơ của ông sẽ ghi: từng bách hại Hội Thánh. Nếu Thiên Chúa nhìn người phụ nữ ngoại tình chỉ bằng dữ liệu, hồ sơ của chị sẽ ghi: phạm tội nặng. Nhưng Thiên Chúa nhìn sâu hơn dữ liệu. Thiên Chúa nhìn khả năng hoán cải. Thiên Chúa nhìn ơn gọi. Thiên Chúa nhìn tương lai của ân sủng. Thiên Chúa nhìn con người không chỉ như tổng số những gì họ đã làm, nhưng như người vẫn có thể được yêu, được tha thứ, được biến đổi. Một thuật toán có thể dự đoán dựa trên quá khứ; lòng thương xót mở ra tương lai.

Vì thế, một xã hội quá lệ thuộc vào AI để đánh giá con người có nguy cơ trở thành xã hội ít lòng thương xót. Nó có thể rất chính xác theo thống kê, nhưng nghèo nàn về nhân đạo. Nó có thể giảm rủi ro cho hệ thống, nhưng tăng tổn thương cho người yếu. Nó có thể tối ưu hóa quy trình, nhưng đóng băng con người trong hồ sơ quá khứ. Trong khi đó, đức tin Kitô giáo luôn tin rằng con người có thể thay đổi nhờ ân sủng. Một tội nhân có thể thành thánh. Một người thất bại có thể đứng dậy. Một người bị loại trừ có thể trở thành chứng nhân. Một người bị xã hội đánh giá thấp có thể là người được Thiên Chúa chọn để làm điều

lớn lao. Nếu thuật toán không có chỗ cho lòng thương xót, thì thuật toán ấy không thể là tiêu chuẩn cuối cùng để phán xét con người.

Từ đây, chúng ta phải nói đến một khía cạnh rất mục vụ: trong đời sống Giáo Hội, AI có thể hỗ trợ, nhưng không thể thay thế sự hiện diện nhân vị. AI có thể giúp soạn bài giáo lý, gợi ý bài giảng, dịch văn kiện, tóm tắt tài liệu, tổ chức dữ liệu giáo xứ, phân tích nhu cầu mục vụ, hỗ trợ truyền thông, thiết kế hình ảnh, làm phụ đề video, tìm kiếm tài liệu thần học. Những điều ấy có thể rất hữu ích nếu được dùng đúng. Nhưng AI không thể thay thế cha mẹ trong việc truyền đức tin cho con. AI không thể thay thế giáo lý viên trong sự kiên nhẫn đồng hành. AI không thể thay thế linh mục trong việc cử hành bí tích. AI không thể thay thế cộng đoàn trong việc nâng đỡ người đau khổ. AI không thể thay thế một người bạn biết ngồi im bên người đang khóc. AI không thể thay thế lòng bác ái cụ thể.

Nếu Giáo Hội dùng AI mà quên phẩm giá con người, mục vụ sẽ trở thành kỹ trị. Giáo xứ có thể có hệ thống truyền thông rất hiện đại, hình ảnh rất đẹp, bài viết rất nhiều, dữ liệu rất đầy đủ, nhưng giáo dân vẫn cô đơn. Nhà dòng có thể có quản trị số hóa, lịch trình tối ưu, báo cáo hoàn hảo, nhưng anh chị em vẫn xa nhau. Trường Công giáo có thể dùng AI trong giảng dạy, chấm bài, quản lý học sinh, nhưng nếu thiếu tình yêu giáo dục, học sinh sẽ cảm thấy mình chỉ là điểm số. Truyền thông Công giáo có thể sản xuất nội dung nhanh hơn, bắt trend hơn, lan tỏa mạnh hơn, nhưng nếu thiếu sự khôn ngoan của con tim, truyền thông ấy có thể trở thành ồn ào, thiếu chiều sâu, thậm chí làm tổn thương con người.

Do đó, nguyên tắc “phẩm giá con người không phụ thuộc vào năng lực chức năng” phải trở thành tiêu chuẩn phân định mục vụ. Khi một giáo xứ dùng AI, phải hỏi: công cụ này có giúp chúng ta gặp con người thật hơn không, hay chỉ giúp chúng ta quản lý họ hiệu quả hơn? Khi một trường học dùng AI, phải hỏi: công cụ này có giúp học sinh phát triển toàn diện hơn không, hay chỉ khiến các em bị đo lường nhiều hơn? Khi một bệnh viện dùng AI, phải hỏi: công cụ này có giúp bệnh nhân được chăm sóc nhân bản hơn không, hay biến bệnh nhân thành ca bệnh, thành dữ liệu, thành chi phí? Khi một cộng đoàn tu trì dùng AI, phải hỏi: công cụ này có giúp chúng ta sống hiệp thông hơn không, hay khiến mỗi người càng ản mình sau màn hình? Khi một người làm truyền thông Công giáo dùng AI, phải hỏi: nội dung này có phục vụ sự thật và phẩm giá con người không, hay chỉ nhằm tăng tương tác?

Nền tảng của mọi phân định ấy là imago Dei. Con người là hình ảnh Thiên Chúa. Nhưng “hình ảnh Thiên Chúa” không chỉ là một ý niệm đẹp. Nó là nền tảng của luân lý xã hội. Nếu mỗi người là hình ảnh Thiên Chúa, thì không ai được đối xử như đồ vật. Nếu mỗi người là hình ảnh Thiên Chúa, thì không ai được biến

thành phương tiện thuần túy cho lợi nhuận. Nếu mỗi người là hình ảnh Thiên Chúa, thì không ai bị giảm xuống thành dữ liệu, thuật toán, hồ sơ, điểm số. Nếu mỗi người là hình ảnh Thiên Chúa, thì người yếu nhất cũng có quyền được bảo vệ. Nếu mỗi người là hình ảnh Thiên Chúa, thì công nghệ phải cúi xuống phục vụ con người, chứ con người không được quỳ gối trước công nghệ.

Nói cách khác, AI phải ở vị trí của dụng cụ, không phải của thần tượng. Khi công nghệ được dùng như dụng cụ, nó có thể phục vụ sự sống. Khi công nghệ trở thành thần tượng, nó đòi hy sinh con người. Thần tượng hiệu suất đòi hy sinh người chậm chạp. Thần tượng lợi nhuận đòi hy sinh người nghèo. Thần tượng kiểm soát đòi hy sinh tự do. Thần tượng dữ liệu đòi hy sinh sự riêng tư. Thần tượng hoàn hảo đòi hy sinh những người yếu đuối. Nhưng Thiên Chúa thật không đòi hy sinh phẩm giá con người cho bất cứ hệ thống nào. Trái lại, trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã tự hiến để cứu con người.

Càng suy tư về AI, chúng ta càng thấy rõ vẻ đẹp của mầu nhiệm Nhập Thể. Thiên Chúa không cứu nhân loại bằng một thông điệp từ xa. Thiên Chúa không gửi một “hệ thống” để tối ưu hóa thế giới. Thiên Chúa không trao cho nhân loại một thuật toán cứu độ. Thiên Chúa đã làm người. Ngôi Lời đã trở thành xác phàm. Người đã sống giữa chúng ta. Người đã nhìn con người bằng đôi mắt nhân loại. Người đã chạm vào người bệnh bằng bàn tay nhân loại. Người đã khóc trước mộ Lazarô bằng trái tim nhân loại. Người đã chịu đóng đinh bằng thân xác nhân loại. Chính điều này cho thấy Thiên Chúa coi trọng con người đến mức nào. Con người đáng giá đến nỗi Con Thiên Chúa đã mang lấy phận người để cứu con người.

Bởi vậy, mọi nền văn minh kỹ thuật số nếu muốn thật sự nhân bản phải học lại bài học căn bản này: con người không phải là vấn đề cần được tối ưu hóa trước hết; con người là mầu nhiệm cần được tôn trọng, yêu thương và phục vụ. Một em bé khóc đêm không phải là một lỗi hệ thống. Một cụ già nói đi nói lại một câu không phải là một dữ liệu dư thừa. Một người bệnh cần chăm sóc lâu dài không phải là sự kém hiệu quả của xã hội. Một người nghèo không có khả năng tiếp cận công nghệ không phải là người bị bỏ lại vì “không thích nghi”. Những người ấy chính là nơi lương tâm nhân loại bị chất vấn. Chính họ hỏi chúng ta: công nghệ của các anh có còn trái tim không? Xã hội của các anh có còn chỗ cho người yếu không? Giáo Hội của các anh có còn là nhà của người bé mọn không?

Từ góc nhìn ấy, phẩm giá tuyệt đối của con người không phải là một khẩu hiệu đạo đức. Nó là nền móng để xây dựng một nền văn minh công nghệ có linh hồn. Không có nền móng này, AI sẽ rất dễ trở thành công cụ của kẻ mạnh. Nó có thể được dùng để giám sát, thao túng, loại trừ, bóc lột, gây nghiện, tạo tin giả, sản

xuất hình ảnh xúc phạm, làm sâu thêm bất bình đẳng. Nhưng nếu đặt trên nền tảng phẩm giá con người, AI có thể trở thành dụng cụ phục vụ sự sống: hỗ trợ y khoa, mở rộng giáo dục, giúp người khuyết tật, bảo vệ môi trường, cải thiện quản trị, tăng khả năng tiếp cận thông tin, hỗ trợ truyền thông Tin Mừng, giúp con người có thêm thời gian cho những tương quan thật.

Tuy nhiên, điều kiện luôn là: con người phải làm chủ, lương tâm phải hướng dẫn, sự thật phải được tôn trọng, người yếu phải được bảo vệ, thiện ích chung phải đứng trên lợi ích riêng, và Thiên Chúa không được bị thay thế bởi sản phẩm của tay con người. Antiqua et Nova cảnh báo về nguy cơ “quy giản kỹ thuật số”, khi những chiều kích không thể lượng hóa của đời sống bị gạt sang bên, bị lãng quên hoặc bị xem là không quan trọng vì không thể tính toán theo hình thức. Đây là một cảnh báo rất đúng cho thời đại hôm nay: không phải điều gì không đo được thì không có giá trị; có khi những điều quý nhất lại không thể đo được.

Lòng trung tín, sự dịu dàng, niềm hy vọng, ơn tha thứ, sự hiện diện, lời cầu nguyện, tiếng gọi lương tâm, nỗi khát khao Thiên Chúa, vẻ đẹp của hy sinh, sự thánh thiện âm thầm – những điều ấy không thể bị thu vào bảng tính. Một người mẹ chăm con khuyết tật suốt đời có thể không tạo ra “năng suất” theo nghĩa kinh tế, nhưng đời sống ấy có một vẻ đẹp mà không thuật toán nào đo được. Một tu sĩ già nằm liệt giường trong nhà hưu dưỡng có thể không còn giảng, không còn dạy, không còn làm việc, nhưng lời cầu nguyện và sự hiến dâng âm thầm của người ấy có giá trị trước mặt Thiên Chúa. Một bệnh nhân hấp hối không còn nói được vẫn là nơi Đức Kitô hiện diện cách nhiệm mầu. Một người nghèo ngồi cuối nhà thờ vẫn có phẩm giá ngang với người quyền thế ngồi hàng đầu.

Chính vì thế, trong mục vụ, ta cần giáo dục cộng đoàn về phẩm giá con người trong thời đại AI. Trẻ em phải được dạy rằng các em không quý vì điểm số. Người trẻ phải được dạy rằng họ không quý vì lượt thích, lượt xem, năng lực công nghệ hay thành tích. Người lao động phải được dạy rằng họ không mất phẩm giá khi bị máy móc thay thế. Người già phải được nhắc rằng họ vẫn là kho tàng của gia đình và Giáo Hội. Người bệnh phải được bảo đảm rằng họ không phải là gánh nặng vô nghĩa. Người khuyết tật phải được đón nhận như thành viên trọn vẹn của cộng đoàn. Và chính những người làm công nghệ cũng phải được đồng hành để hiểu rằng ơn gọi của họ không chỉ là tạo ra sản phẩm mạnh hơn, mà là góp phần xây dựng một thế giới nhân bản hơn.

Một nền giáo dục Công giáo về AI phải bắt đầu từ câu hỏi: “Con người là ai?” trước khi hỏi: “AI làm được gì?” Nếu không trả lời đúng câu hỏi thứ nhất, mọi câu trả lời cho câu hỏi thứ hai đều có thể trở nên nguy hiểm. Nếu con người chỉ là dữ liệu, thì khai thác dữ liệu là chuyện bình thường. Nếu con người chỉ là người

tiêu dùng, thì thao túng hành vi tiêu dùng là chuyện bình thường. Nếu con người chỉ là lao động, thì thay thế lao động là chuyện bình thường. Nếu con người chỉ là bộ não, thì mô phỏng nhận thức là đủ. Nhưng nếu con người là hình ảnh Thiên Chúa, thì mọi hành vi kỹ thuật đều phải dừng lại trước ranh giới linh thánh của nhân vị.

Đây là chỗ Giáo Hội đóng góp một tiếng nói độc đáo cho thế giới. Nhiều cuộc thảo luận thể tục về AI tập trung vào an toàn, hiệu quả, minh bạch, bảo mật, trách nhiệm pháp lý. Những điều này rất cần thiết. Nhưng Giáo Hội đi sâu hơn: Giáo Hội hỏi về linh hồn của nền văn minh. Giáo Hội hỏi công nghệ đang phục vụ hình ảnh nào về con người. Giáo Hội hỏi liệu tiến bộ có còn hướng đến thiện ích toàn diện hay chỉ phục vụ tốc độ và lợi nhuận. Giáo Hội hỏi liệu AI có giúp con người yêu thương hơn, tự do hơn, trách nhiệm hơn, hiệp thông hơn, gần Thiên Chúa hơn, hay ngược lại, làm con người cô đơn hơn, bị kiểm soát hơn, bị thao túng hơn và bị quy giản hơn.

Sau cùng, khẳng định phẩm giá tuyệt đối của con người là một hành vi đức tin, nhưng cũng là một hành vi bảo vệ nhân loại. Bởi khi con người mất phẩm giá, mọi thứ khác cũng mất phương hướng. Khoa học không còn là phục vụ sự thật mà có thể thành quyền lực. Kinh tế không còn là phục vụ con người mà có thể thành bóc lột. Truyền thông không còn là phục vụ hiệp thông mà có thể thành thao túng. Giáo dục không còn là đào tạo con người toàn diện mà có thể thành sản xuất năng lực. Y khoa không còn là chăm sóc người bệnh mà có thể thành quản lý chi phí. Chính trị không còn là phục vụ công ích mà có thể thành kiểm soát dân chúng. Công nghệ không còn là dụng cụ mà có thể thành chủ nhân.

Vì vậy, trong thời đại AI, Giáo Hội mời gọi chúng ta trở về với một chân lý rất cổ xưa nhưng luôn mới mẻ: con người là thụ tạo được Thiên Chúa yêu thương. Không một máy móc nào, không một thuật toán nào, không một hệ thống dữ liệu nào, không một thành tựu công nghệ nào được phép làm lu mờ chân lý ấy. AI có thể thay đổi cách chúng ta làm việc, học tập, giao tiếp, chữa bệnh, quản trị, sáng tạo và truyền thông. Nhưng AI không được phép thay đổi sự thật nền tảng này: con người không phải là công cụ; con người là chủ thể. Con người không phải là dữ liệu; con người là mầu nhiệm. Con người không phải là sản phẩm; con người là hình ảnh Thiên Chúa. Con người không quý vì hữu dụng; con người quý vì được Thiên Chúa dựng nên, yêu thương và cứu chuộc.

Và đó chính là ranh giới thánh thiêng mà mọi nền công nghệ phải kính cẩn dừng lại. AI có thể phục vụ con người, nhưng không được thay thế con người. AI có thể hỗ trợ trí tuệ con người, nhưng không được định nghĩa lại phẩm giá con người. AI có thể giúp xã hội phát triển, nhưng không được biến người yếu thành

người thừa. AI có thể làm cho nhiều việc nhanh hơn, nhưng không được làm cho trái tim con người lạnh hơn. AI có thể mở ra những chân trời mới, nhưng chỉ khi con người còn biết cúi đầu trước Thiên Chúa và cúi xuống bên anh chị em bé mọn, công nghệ ấy mới thật sự đi vào con đường của sự sống.

2. TRÁCH NHIỆM ĐẠO ĐỨC CHỈ THUỘC VỀ CON NGƯỜI: KHÔNG ỦY THÁC LƯƠNG TÂM CHO MÁY MÓC

Trong thời đại Trí tuệ Nhân tạo, điều đáng sợ nhất không phải là máy móc trở nên quá thông minh, nhưng là con người trở nên quá dễ dãi với chính trách nhiệm làm người của mình. Một xã hội có thể phát minh ra những hệ thống tính toán cực nhanh, những thuật toán dự đoán cực mạnh, những mô hình ngôn ngữ trả lời cực trôi chảy, những cỗ máy có thể phân tích dữ liệu y khoa, tài chính, giáo dục, truyền thông, quốc phòng trong vài giây; nhưng nếu xã hội ấy bắt đầu nói: “Máy quyết định rồi, tôi không chịu trách nhiệm”, thì khi đó, vấn đề không còn là kỹ thuật nữa, mà là một cuộc khủng hoảng nhân học, luân lý và thiêng liêng. Giáo Hội Công giáo không chống lại khoa học, không sợ công nghệ, không phủ nhận những lợi ích thật sự của AI. Nhưng Giáo Hội lên tiếng rất mạnh mẽ ở một điểm cốt lõi: AI phải là công cụ phục vụ con người, chứ không bao giờ được biến thành chủ thể thay thế con người. Văn kiện *Antiqua et Nova*, được công bố ngày 28 tháng 1 năm 2025, nhấn mạnh rằng AI có thể mô phỏng một số khía cạnh của lý luận và làm nhiều tác vụ rất nhanh, nhưng không thể thay thế chiều sâu của trí tuệ con người, đặc biệt là khả năng phân định luân lý và xây dựng tương quan nhân vị đích thực.

Đây là điểm then chốt: máy có thể tính, nhưng máy không biết hối hận; máy có thể chọn phương án tối ưu theo dữ liệu, nhưng máy không biết yêu thương; máy có thể sắp xếp xác suất, nhưng máy không có lương tâm; máy có thể tạo ra câu trả lời, nhưng máy không thể quỳ xuống trước Thiên Chúa để thưa: “Lạy Chúa, con đã làm điều thiện hay điều ác?” Con người là chủ thể luân lý vì con người có tự do, có lý trí, có ý chí, có lương tâm, có khả năng nhận biết sự thật, có khả năng hướng về sự thiện, có khả năng yêu thương, và có khả năng chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa cũng như trước tha nhân. AI không phải là “nhân vị nhân tạo”. Nó không có linh hồn. Nó không có phẩm giá nhân vị. Nó không có định mệnh vĩnh cửu. Nó không đứng trước tòa lương tâm. Nó không được mời gọi nên thánh. Nó không biết ăn năn. Nó không biết tha thứ. Nó không thể phạm tội theo nghĩa luân lý, và cũng không thể lập công theo nghĩa thiêng liêng. Nó chỉ là sản phẩm của trí tuệ con người, được thiết kế, huấn luyện, vận hành và sử dụng bởi con người. Vì thế, khi AI gây ra hậu quả, câu hỏi đạo đức không bao giờ được dừng lại ở câu: “Thuật toán đã làm gì?”, nhưng phải đi sâu hơn: “Ai đã thiết kế

thuật toán ấy? Ai đã huấn luyện nó? Ai đã đưa dữ liệu vào? Ai đã đặt mục tiêu cho nó? Ai đã triển khai nó? Ai đã tin nó? Ai đã dùng nó để quyết định trên đời sống của người khác?”

Chính ở đây, Giáo Hội đưa ra một nguyên tắc không thể nhượng bộ: trách nhiệm đạo đức không thể ủy thác cho máy móc. Một con người có thể dùng công cụ, nhưng không thể trốn sau công cụ. Một bác sĩ có thể dùng AI để hỗ trợ chẩn đoán, nhưng không thể nói với bệnh nhân: “Tôi không chịu trách nhiệm, vì hệ thống đã đề nghị như vậy.” Một thẩm phán có thể tham khảo dữ liệu, nhưng không thể để thuật toán thay mình cân nhắc công lý, hoàn cảnh, nhân phẩm và khả năng hoán cải của một con người. Một giáo viên có thể dùng AI để chuẩn bị bài, gợi ý phương pháp, tạo tài liệu học tập, nhưng không thể để AI thay thế tương quan giáo dục vốn cần ánh mắt, sự kiên nhẫn, lòng thương, sự sửa dạy, sự nâng đỡ và sự hiện diện của một người thầy. Một nhà lãnh đạo quân sự có thể dùng công nghệ để phân tích tình hình, nhưng không bao giờ được giao cho máy móc quyền quyết định ai được sống và ai phải chết. Antiqua et Nova nói rất rõ rằng trách nhiệm luân lý đầy đủ chỉ thuộc về các tác nhân nhân vị, chứ không thuộc về các thực thể nhân tạo; trách nhiệm tối hậu trong các quyết định có sử dụng AI phải thuộc về người ra quyết định là con người.

Sự cám dỗ lớn của thời đại kỹ thuật số là biến trách nhiệm thành một thứ gì đó phân tán đến mức không ai còn chịu trách nhiệm. Khi một quyết định sai lầm xảy ra, nhà quản lý nói: “Đó là lỗi của hệ thống.” Kỹ sư nói: “Đó là do dữ liệu.” Công ty nói: “Đó là do người dùng.” Người dùng nói: “Đó là do AI đề nghị.” Cơ quan quản lý nói: “Chưa có quy định rõ.” Và cuối cùng, nạn nhân đứng đó, bị tổn thương, bị loại trừ, bị kết án, bị từ chối điều trị, bị mất việc, bị bôi nhọ danh dự, bị theo dõi, bị thao túng, bị bỏ rơi, mà không tìm được một khuôn mặt con người nào dám nói: “Tôi chịu trách nhiệm.” Một nền văn minh như thế là một nền văn minh nguy hiểm, bởi vì nó đã đánh mất điều rất căn bản của đạo đức: người gây ảnh hưởng trên đời sống người khác phải chịu trách nhiệm về ảnh hưởng ấy. Không có trách nhiệm, quyền lực trở thành bạo lực. Không có lương tâm, hiệu quả trở thành thần tượng. Không có nhân phẩm, dữ liệu trở thành xiềng xích. Không có Thiên Chúa, con người dễ biến chính công trình của tay mình thành ngẫu tượng rồi cúi đầu thờ lạy nó.

Giáo Hội không phủ nhận rằng AI có thể giúp ích rất nhiều. Trong y tế, AI có thể hỗ trợ phát hiện bệnh sớm, đọc hình ảnh, tìm mẫu bất thường, gợi ý phương pháp điều trị. Trong giáo dục, AI có thể cá nhân hóa việc học, giúp người nghèo tiếp cận tri thức, hỗ trợ người khuyết tật, dịch thuật, tóm tắt, giải thích. Trong truyền thông, AI có thể giúp tìm kiếm thông tin, phân tích dữ liệu, hỗ trợ

sáng tạo nội dung, kết nối ngôn ngữ và văn hóa. Nhưng vấn đề nằm ở chữ “hỗ trợ”. Khi công cụ hỗ trợ con người, nó có thể là ân huệ. Khi công cụ thay thế con người ở nơi chỉ con người mới được phép hiện diện, nó trở thành nguy cơ. Trong lãnh vực y tế, Antiqua et Nova khẳng định rằng các quyết định liên quan đến điều trị bệnh nhân và trách nhiệm đi kèm phải luôn ở lại với con người, không bao giờ được giao phó cho AI; văn kiện cũng cảnh báo nguy cơ dùng AI để phân bổ điều trị dựa chủ yếu trên hiệu quả kinh tế hoặc tiêu chí tối ưu hóa lạnh lùng.

Nói cách khác, người bệnh không phải là một “ca dữ liệu”. Người nghèo không phải là một “điểm rủi ro”. Người già không phải là một “chi phí y tế”. Thai nhi không phải là một “biến số sinh học”. Người khuyết tật không phải là một “gánh nặng xã hội”. Một bệnh nhân ung thư không thể bị rút gọn thành xác suất sống còn. Một người trầm cảm không thể bị rút gọn thành mô hình hành vi. Một cụ già hấp hối không thể bị rút gọn thành bảng chi phí – lợi ích. Trong đức tin Công giáo, mỗi con người là hình ảnh Thiên Chúa. Giá trị của họ không đến từ năng suất, tuổi tác, sức khỏe, khả năng kiếm tiền, khả năng đóng góp hay mức độ “hữu ích” cho xã hội. Giá trị ấy có trước mọi hệ thống đo lường. Giá trị ấy không do thuật toán ban phát, nên thuật toán cũng không có quyền tước đi. Nếu một xã hội để máy móc quyết định ai đáng được chữa, ai đáng được học, ai đáng được vay tiền, ai đáng được tuyển dụng, ai đáng được tin, ai đáng bị giám sát, ai đáng bị loại trừ, thì xã hội đó đang âm thầm chuyển từ nền văn minh nhân vị sang nền văn minh phân loại.

Trong giáo dục, sự nguy hiểm cũng rất tinh vi. AI có thể giúp học sinh học nhanh hơn, nhưng cũng có thể khiến học sinh lười suy nghĩ hơn. AI có thể giúp người thầy chuẩn bị tốt hơn, nhưng cũng có thể cám dỗ người thầy đánh mất vai trò chứng nhân. Giáo dục không chỉ là truyền dữ liệu từ đầu này sang đầu kia. Giáo dục là hình thành con người. Giáo dục là giúp một tâm hồn biết yêu sự thật, biết phân định điều thiện, biết chịu trách nhiệm về tự do của mình, biết sống với người khác, biết biết ơn, biết xin lỗi, biết tha thứ, biết phục vụ. Một đứa trẻ không chỉ cần câu trả lời đúng; nó cần một người lớn đủ kiên nhẫn để đồng hành khi nó sai. Một học sinh không chỉ cần bài giải; nó cần một người thầy giúp nó hiểu vì sao phải trung thực. Một sinh viên không chỉ cần thông tin; nó cần được đào luyện lương tâm. Antiqua et Nova nhấn mạnh rằng trọng tâm của giáo dục là tương quan không thể thiếu giữa thầy và trò; sự hiện diện thể lý của người thầy tạo ra một năng động tương quan mà AI không thể sao chép, và việc dùng AI trong giáo dục phải nhằm thúc đẩy tư duy phản biện, chứ không được làm người trẻ lệ thuộc vào những câu trả lời có sẵn.

Một trong những thảm họa âm thầm của thời đại AI là con người có thể biết nhiều hơn nhưng suy nghĩ ít hơn; trả lời nhanh hơn nhưng phân định kém hơn; sản xuất nội dung nhiều hơn nhưng yêu sự thật ít hơn; kết nối rộng hơn nhưng tương quan nông hơn. Khi học sinh giao bài văn cho AI viết, khi sinh viên để máy làm luận án, khi người giảng thuyết chỉ sao chép câu chữ mà không cầu nguyện, khi người truyền thông Công giáo dùng AI để tạo nội dung giật gân mà không kiểm chứng, khi mục vụ biến thành kỹ thuật thu hút lượt xem, thì vấn đề không chỉ là đạo văn hay sai thông tin. Vấn đề sâu hơn là con người đang đánh mất sự trưởng thành nội tâm. Một xã hội có thể đầy thông tin mà thiếu khôn ngoan. Một Giáo Hội địa phương có thể dùng rất nhiều công nghệ mà thiếu cầu nguyện. Một người có thể nói rất hay về đạo đức AI nhưng chính mình lại dùng AI để trốn tránh lao nhọc, trốn tránh học hỏi, trốn tránh phân định, trốn tránh trách nhiệm.

Đức Thánh Cha Phanxicô, trong Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 58 năm 2024, đã đặt vấn đề không chỉ ở bình diện kỹ thuật, mà ở bình diện “sự khôn ngoan của con tim”. Ngài nói rằng sự phát triển của AI đang ảnh hưởng sâu xa đến thông tin, truyền thông và cả nền tảng đời sống xã hội; vì thế câu hỏi không chỉ là AI có thể làm gì, nhưng là làm thế nào để chúng ta vẫn còn là người một cách trọn vẹn trong thời đại ấy. Sứ điệp nhấn mạnh rằng sự khôn ngoan không thể tìm thấy nơi máy móc, vì con người mới có khả năng gán ý nghĩa cho dữ liệu, còn máy móc chỉ xử lý, lưu trữ và tương quan hóa dữ liệu theo cơ chế của nó.

Đây là một phân biệt rất quan trọng: thông tin không phải là sự thật trọn vẹn; dữ liệu không phải là khôn ngoan; tốc độ không phải là phân định; hiệu quả không phải là luân lý; thông minh kỹ thuật không phải là thánh thiện. Một hệ thống AI có thể tổng hợp hàng triệu trang tài liệu về lòng thương xót, nhưng nó không biết thương xót. Nó có thể viết một bài rất cảm động về người nghèo, nhưng nó không biết cúi xuống rửa chân cho người nghèo. Nó có thể phân tích thần học về Thánh Thể, nhưng nó không biết thờ lạy. Nó có thể diễn giải Tin Mừng về người Samari nhân hậu, nhưng nó không biết xót xa trước người bị bỏ bên vệ đường. Nó có thể tạo ra một lời cầu nguyện, nhưng nó không cầu nguyện. Nó có thể mô phỏng ngôn ngữ của đức tin, nhưng nó không có đức tin. Vì vậy, nếu người Kitô hữu dùng AI, họ phải dùng như người có lương tâm, chứ không như người giao linh hồn mình cho máy.

Nguy hiểm hơn nữa là trong truyền thông và đời sống xã hội, AI có thể làm cho sự gian dối trở nên tinh vi đến mức người bình thường khó nhận ra. Hình ảnh giả, giọng nói giả, video giả, văn bản giả, tài khoản giả, dư luận giả, cảm xúc giả, “bằng chứng” giả – tất cả có thể được tạo ra nhanh, đẹp, thuyết phục và lan truyền

manh. Nhưng tổn thương do cái giả gây ra là thật. Danh dự bị bôi nhọ là thật. Gia đình tan vỡ là thật. Cộng đoàn chia rẽ là thật. Đức tin bị lung lay là thật. Một linh mục, một tu sĩ, một giáo dân, một người nghèo, một người yếu thế có thể bị nghiền nát bởi một sản phẩm giả được thiết kế rất “thật”. Antiqua et Nova cảnh báo rằng nội dung giả do AI tạo ra có thể phá hoại nền tảng xã hội, làm suy yếu niềm tin chung, gia tăng phân cực và gây thương tích thật cho phẩm giá con người.

Vì thế, trong luân lý Công giáo, không thể có chuyện nói: “Tôi chỉ chia sẻ thôi, đúng sai AI tự làm.” Người bấm nút chia sẻ vẫn chịu trách nhiệm. Người dùng AI để dựng chuyện vẫn chịu trách nhiệm. Người dùng AI để cắt ghép giọng nói, hình ảnh, video nhằm hạ nhục người khác vẫn chịu trách nhiệm. Người tạo tin giả vẫn chịu trách nhiệm. Người biết chưa kiểm chứng mà vẫn tung ra vẫn chịu trách nhiệm. Người dùng công nghệ để trả thù, vu khống, thao túng cảm xúc cộng đoàn, tạo dư luận giả, tấn công người yếu thế, gây chia rẽ trong Giáo Hội, người ấy không thể núp sau câu: “Do công nghệ thôi.” Công nghệ không có lòng hận thù. Con người mới có. Công nghệ không có ý định trả thù. Con người mới có. Công nghệ không có tham vọng triệt hạ tha nhân. Con người mới có. Vì vậy, tội lỗi không nằm trong con chip, mà nằm trong trái tim khi trái tim để mình bị điều khiển bởi kiêu ngạo, ganh tị, ích kỷ, tham lam và thiếu bác ái.

Trong chiến tranh, nguyên tắc “không ủy thác trách nhiệm đạo đức cho máy” trở nên cấp bách đến mức sinh tử. Nếu một máy bay không người lái, một hệ thống vũ khí tự động, một thuật toán nhận diện mục tiêu có thể quyết định bắn giết mà không có sự kiểm soát trực tiếp và có trách nhiệm của con người, thì nhân loại đang bước qua một ranh giới rất nguy hiểm. Chiến tranh vốn đã là thảm kịch của nhân loại; nếu chiến tranh lại được giao cho máy móc vận hành theo tốc độ, xác suất và lệnh tối ưu hóa, thì cái chết càng trở nên lạnh lùng hơn. Antiqua et Nova gọi các hệ thống vũ khí tự động sát thương là mối nguy ngại đạo đức nghiêm trọng, vì chúng thiếu khả năng phán đoán luân lý và quyết định đạo đức đặc thù của con người; văn kiện cũng nhắc lại lời Đức Thánh Cha Phanxicô rằng không một máy móc nào được phép chọn lấy mạng sống của một con người.

Câu nói ấy cần được khắc vào lương tâm nhân loại: không một máy móc nào được phép chọn lấy mạng sống của một con người. Bởi vì ngay cả khi con người phải đưa ra những quyết định đau đớn trong hoàn cảnh cực đoan, con người vẫn phải mang lấy gánh nặng luân lý của quyết định ấy. Người lính, nhà lãnh đạo, nhà lập pháp, nhà khoa học, kỹ sư vũ khí, tất cả đều phải đứng trước câu hỏi: tôi có đang bảo vệ sự sống hay đang làm cho sự chết dễ dàng hơn? Tôi có đang phục vụ hòa bình hay đang làm cho chiến tranh trở thành trò chơi điều khiển từ xa? Tôi có

còn thấy khuôn mặt con người ở phía bên kia màn hình không? Tôi có còn biết run sợ trước máu người vô tội không? Khi chiến tranh trở nên quá tự động, con người dễ mất cảm thức về thảm kịch. Khi cái chết được tạo ra bằng lệnh kỹ thuật, lương tâm dễ bị gây mê. Khi nạn nhân chỉ còn là điểm sáng trên bản đồ, người ta dễ quên rằng đó là một người mẹ, một em bé, một cụ già, một gia đình, một câu chuyện, một linh hồn.

Rome Call for AI Ethics, được ký tại Rôma ngày 28 tháng 2 năm 2020 bởi Hàn lâm viện Giáo hoàng về Sự sống cùng một số tổ chức và công ty, đặt nền tảng cho một hướng tiếp cận gọi là “algorithethics”, tức là đạo đức học cho thuật toán. Văn kiện này nêu sáu nguyên tắc: minh bạch, bao gồm, trách nhiệm, vô tư/công bằng, đáng tin cậy, an toàn và quyền riêng tư; đặc biệt, nguyên tắc accountability nói rằng luôn phải có ai đó chịu trách nhiệm về điều máy móc làm.

Sáu nguyên tắc ấy không phải là trang trí đạo đức cho đẹp văn bản. Chúng là hàng rào bảo vệ con người trước một thứ quyền lực mới. Minh bạch nghĩa là người dân không thể bị cai trị bởi những hệ thống mù mờ mà họ không hiểu, không thể chất vấn, không thể phản biện. Bao gồm nghĩa là người nghèo, người yếu thế, người khuyết tật, người già, người thiểu số, người không có tiếng nói không được bị bỏ lại phía sau. Trách nhiệm nghĩa là không một công ty, tổ chức, cơ quan hay cá nhân nào được phép nói: “Máy làm, không phải tôi.” Công bằng nghĩa là thuật toán không được tái sản xuất định kiến, kỳ thị, thiên lệch rồi khoác áo khách quan. Đáng tin cậy nghĩa là hệ thống phải được kiểm tra, giám sát, giới hạn và sửa sai. An toàn và quyền riêng tư nghĩa là dữ liệu cá nhân không thể bị biến thành tài sản để mua bán, kiểm soát, thao túng hay khai thác con người như món hàng.

Từ nhãn quan Công giáo, trách nhiệm không chỉ là “chịu lỗi khi có tai nạn”. Trách nhiệm là chăm sóc. Trách nhiệm là canh giữ. Trách nhiệm là biết rằng quyền lực mình đang cầm có thể ảnh hưởng đến đời sống người khác. Trách nhiệm là không dùng công nghệ chỉ vì nó có thể dùng, nhưng phải hỏi nó có nên dùng không, dùng để phục vụ ai, ai được lợi, ai bị hại, ai bị loại trừ, ai không có quyền phản kháng, ai phải trả giá. Trách nhiệm là biết dừng lại. Có những điều con người làm được nhưng không được phép làm. Có những hệ thống có thể triển khai nhưng không nên triển khai. Có những dữ liệu có thể thu thập nhưng không nên thu thập. Có những kết quả có thể tối ưu nhưng không được tối ưu bằng cách hy sinh người yếu thế. Có những phát minh làm con người mạnh hơn nhưng không làm con người tốt hơn. Và nếu một tiến bộ làm con người lạnh lùng hơn trước đau khổ của tha nhân, thì tiến bộ ấy cần được xét lại tận gốc.

Đức tin Công giáo nhìn con người không chỉ như một sinh vật biết tính toán, nhưng là một hữu thể được dựng nên để yêu thương. Con người không chỉ là trí tuệ, mà là thân xác, tâm hồn, ký ức, tương quan, tự do, trách nhiệm, tội lỗi, ân sủng, ơn gọi và hy vọng. Con người có thể sa ngã, nhưng cũng có thể hoán cải. Con người có thể sai lầm, nhưng cũng có thể ăn năn. Con người có thể gây thương tích, nhưng cũng có thể xin lỗi. Con người có thể phản bội, nhưng cũng có thể trở về như Phêrô. Con người có thể bị đóng đinh bởi tội lỗi, nhưng cũng có thể được cứu chuộc bởi Đức Kitô. AI không bước vào mâu nhiệm ấy. AI không có lịch sử cứu độ. AI không có Thánh Giá. AI không cần ơn tha tội. AI không được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa. Chính vì thế, nếu con người giao trách nhiệm đạo đức cho AI, con người không chỉ sai về kỹ thuật quản trị; con người sai về chính mình.

Có một điều rất đau: nhiều khi con người thích giao quyết định cho máy không phải vì máy đúng hơn, mà vì con người muốn nhẹ gánh hơn. Giao cho máy để khỏi phải nhìn vào mắt người nghèo. Giao cho máy để khỏi phải nghe tiếng khóc của bệnh nhân. Giao cho máy để khỏi phải phân định trường hợp cụ thể. Giao cho máy để khỏi phải chịu áp lực. Giao cho máy để khỏi bị kiện. Giao cho máy để khỏi mất thời gian. Giao cho máy để có vẻ khách quan. Nhưng cái gọi là “khách quan” đôi khi chỉ là sự vô cảm được tự động hóa. Cái gọi là “hiệu quả” đôi khi chỉ là sự loại trừ được che bằng biểu đồ. Cái gọi là “trung lập” đôi khi chỉ là định kiến cũ được đóng gói trong mã nguồn mới. Không có thuật toán nào hoàn toàn vô tội nếu con người đổ vào đó dữ liệu méo mó, mục tiêu sai lệch, tham vọng lợi nhuận và sự khinh thường phẩm giá con người.

Trong mục vụ của Giáo Hội, nguyên tắc này càng phải được giữ gìn. AI có thể giúp soạn tài liệu giáo lý, chuẩn bị dàn ý bài giảng, dịch văn bản, thiết kế truyền thông, tóm tắt văn kiện, hỗ trợ quản trị giáo xứ, phân tích nhu cầu mục vụ. Nhưng AI không thể thay người mục tử có mùi chiên. AI không thể thay linh mục ngồi tòa giải tội với lòng thương xót. AI không thể thay một nữ tu nắm tay bệnh nhân hấp hối. AI không thể thay giáo lý viên nhìn thấy nỗi buồn trong mắt một em nhỏ. AI không thể thay cha xứ lắng nghe một gia đình đang đổ vỡ. AI không thể thay cộng đoàn cầu nguyện bên nhau. AI không thể ban Bí tích. AI không thể chúc lành theo nghĩa thừa tác. AI không thể phân định ơn gọi. AI không thể thay thế sự hiện diện của Hội Thánh như thân mình sống động của Đức Kitô.

Nếu một ngày nào đó mục vụ bị biến thành tự động hóa hoàn toàn, giáo dân chỉ nhận được tin nhắn do máy viết, lời chia buồn do máy tạo, bài giảng do máy sản xuất, lời khuyên thiêng liêng do máy trả lời, kế hoạch mục vụ do dữ liệu quyết định, thì Giáo Hội có thể trở nên rất “hiệu quả” nhưng lại rất nghèo nhân

tính. Hội Thánh không được sai đi để trở thành một hệ thống vận hành trơn tru, mà là để trở thành dấu chỉ và khí cụ của hiệp thông với Thiên Chúa và hiệp nhất giữa con người. Một Giáo Hội biết dùng công nghệ là điều tốt. Nhưng một Giáo Hội để công nghệ thay thế sự gần gũi, thay thế lòng thương xót, thay thế phân định, thay thế cầu nguyện, thay thế tình mục tử, thì Giáo Hội ấy đang đánh mất điều đẹp nhất của mình: khuôn mặt của Đức Kitô giữa đoàn chiên.

Vì thế, trách nhiệm đạo đức trong thời đại AI đòi hỏi một cuộc hoán cải. Hoán cải nơi nhà khoa học: đừng chỉ hỏi “làm sao tạo ra hệ thống mạnh hơn?”, mà hãy hỏi “hệ thống này có làm con người tốt hơn không?” Hoán cải nơi doanh nghiệp: đừng chỉ hỏi “làm sao tăng lợi nhuận?”, mà hãy hỏi “mô hình kinh doanh này có khai thác sự yếu đuối, dữ liệu và sự chú ý của con người không?” Hoán cải nơi nhà lập pháp: đừng chạy sau công nghệ quá chậm, nhưng phải bảo vệ công ích, quyền riêng tư, người yếu thế và phẩm giá nhân vị. Hoán cải nơi nhà giáo dục: đừng để học sinh nghĩ rằng học là lấy đáp án nhanh, nhưng hãy dạy các em yêu sự thật, biết suy nghĩ, biết chịu trách nhiệm. Hoán cải nơi người làm truyền thông: đừng dùng AI để câu view bằng giật gân, giả dối, xúc phạm, nhưng hãy dùng nó để phục vụ sự thật và hiệp thông. Hoán cải nơi người mục tử: đừng để AI làm mình lười cầu nguyện, lười học hỏi, lười gặp gỡ, lười thương dân Chúa. Hoán cải nơi mỗi người dùng: đừng biến AI thành chiếc áo che đậy sự cầu thả của mình.

Một tiêu chuẩn thực tế có thể được đặt ra rất đơn giản: trong mọi quyết định có dùng AI, phải luôn có một con người có tên, có mặt, có lương tâm và có trách nhiệm. Không phải “hệ thống quyết định”, mà là ai đã quyết định dùng hệ thống ấy. Không phải “dữ liệu cho thấy”, mà là ai đã chọn dữ liệu, ai đã diễn giải dữ liệu, ai đã hành động trên dữ liệu ấy. Không phải “AI khuyến nghị”, mà là ai đã chấp nhận khuyến nghị, ai đã kiểm chứng, ai đã cân nhắc hoàn cảnh cụ thể, ai đã chịu trách nhiệm về hậu quả. Càng ở những lãnh vực liên quan trực tiếp đến sự sống, tự do, danh dự, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, niềm tin tôn giáo, quyền riêng tư và hòa bình, yêu cầu này càng phải nghiêm ngặt hơn. Những quyết định càng chạm đến nhân phẩm thì càng không được tự động hóa một cách vô hồn.

Sau cùng, vấn đề AI không chỉ là vấn đề của tương lai, mà là tấm gương soi hiện tại của con người. AI buộc chúng ta hỏi lại: con người là ai? Lương tâm là gì? Tự do là gì? Trách nhiệm là gì? Sự thật là gì? Tình yêu là gì? Phẩm giá con người đến từ đâu? Ta có còn tin rằng mỗi người là hình ảnh Thiên Chúa không? Ta có còn tin rằng người yếu nhất cũng có giá trị vô biên không? Ta có còn tin rằng không một hiệu quả nào được phép chà đạp con người không? Ta có còn tin rằng kỹ thuật phải phục vụ sự sống, chứ không thống trị sự sống không? Nếu câu

trả lời là có, thì chúng ta phải can đảm nói với thời đại này: máy móc có thể giúp con người, nhưng không thể thay con người làm người. Máy móc có thể hỗ trợ trí tuệ, nhưng không thể thay lương tâm. Máy móc có thể xử lý dữ liệu, nhưng không thể yêu thương. Máy móc có thể đề nghị, nhưng con người phải phân định. Máy móc có thể vận hành, nhưng con người phải chịu trách nhiệm.

Trách nhiệm đạo đức chỉ thuộc về con người. Không phải vì con người hoàn hảo, nhưng vì con người được Thiên Chúa trao tự do. Không phải vì con người luôn đúng, nhưng vì con người có thể ăn năn khi sai. Không phải vì con người mạnh hơn máy, nhưng vì con người có phẩm giá mà máy không có. Không phải vì con người biết tất cả, nhưng vì con người được mời gọi yêu thương. Và nơi nào còn có yêu thương, nơi đó không thể để máy móc ngồi vào ngai của lương tâm. AI hãy ở đúng chỗ của nó: một công cụ. Con người hãy ở đúng chỗ của mình: người quản lý có trách nhiệm trước Thiên Chúa, trước tha nhân, trước công ích và trước chính linh hồn mình. Khi con người còn biết chịu trách nhiệm, công nghệ có thể trở thành khí cụ phục vụ sự sống. Khi con người trốn trách nhiệm, công nghệ có thể trở thành mặt nạ của sự vô nhân. Vì thế, trong mọi thời đại, nhất là thời đại AI, lời nhắc sâu xa nhất vẫn là: đừng trao lương tâm cho máy. Đừng trao tự do cho thuật toán. Đừng trao phẩm giá con người cho hệ thống. Đừng để công nghệ làm thay điều chỉ trái tim con người, dưới ánh sáng Thiên Chúa, mới có thể làm: phân định, yêu thương, chịu trách nhiệm và chọn điều thiện.

3. AI PHẢI PHỤC VỤ PHÚC LỢI CHUNG, ĐẶC BIỆT LÀ NGƯỜI YẾU THỂ

Giáo Hội Công giáo không nhìn trí tuệ nhân tạo bằng ánh mắt hoảng sợ, cũng không nhìn bằng sự say mê mù quáng. Giáo Hội không đứng bên lề lịch sử để nguyên rùa công nghệ, cũng không chạy theo công nghệ như thể đó là một thứ cứu độ mới. Lập trường của Giáo Hội luôn quân bình, sâu sắc và rất nhân bản: mọi tiến bộ của khoa học, mọi phát minh của con người, mọi hệ thống kỹ thuật, kể cả trí tuệ nhân tạo, chỉ thực sự có giá trị khi phục vụ con người, bảo vệ phẩm giá con người, nâng đỡ người nghèo, bênh vực người yếu thế, chữa lành những vết thương xã hội và góp phần xây dựng ích chung. Nói cách khác, AI không bị kết án chỉ vì nó là công nghệ; AI chỉ trở nên nguy hiểm khi nó bị đặt vào tay một nền văn hóa thiếu lương tâm, thiếu trách nhiệm, thiếu lòng thương xót và thiếu cái nhìn về con người như hình ảnh của Thiên Chúa. Chính vì thế, vấn đề căn bản không phải là: “AI mạnh đến đâu?” nhưng là: “AI đang phục vụ ai?” Không phải là: “AI có thể làm được gì?” nhưng là: “AI đang làm cho con người trở nên người hơn hay đang làm cho con người bị giảm xuống thành dữ liệu, con số, sản phẩm, khách hàng, công cụ và nạn nhân?” Antiqua et Nova đặt suy tư về AI trong cái

nhìn Kitô giáo về trí tuệ như một hồng ân gắn với phẩm giá con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, đồng thời nhấn mạnh rằng công nghệ phải phục vụ phẩm giá con người, hòa bình và thiện ích chung, chứ không được khai thác những người yếu thế và dễ bị tổn thương.

Khi nói AI phải phục vụ phúc lợi chung, Giáo Hội muốn nhắc lại một chân lý cổ xưa nhưng luôn mới: con người không sống một mình, không được cứu một mình, không trưởng thành một mình và cũng không được phép hưởng lợi một mình trên sự thiệt thòi của người khác. Ích chung, hay *bonum commune*, không phải là tổng số lợi ích riêng tư của những cá nhân mạnh nhất cộng lại. Ích chung cũng không phải là sự thịnh vượng của một nhóm nhỏ trong khi phần đông còn lại bị bỏ mặc phía sau. Ích chung là điều kiện xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị và tinh thần giúp mọi người, nhất là những người bé nhỏ nhất, có thể sống xứng đáng với phẩm giá của mình. Một xã hội có nhiều máy móc thông minh nhưng để người nghèo thất học, người già cô đơn, người khuyết tật bị bỏ quên, người lao động bị thay thế không thương tiếc, trẻ em bị thao túng bởi thuật toán, sự thật bị bóp méo bởi deepfake, thì xã hội ấy có thể “hiện đại” nhưng chưa chắc đã “văn minh”; có thể “thông minh” nhưng chưa chắc đã “khôn ngoan”; có thể “giàu dữ liệu” nhưng lại nghèo tình người.

Đây là điểm rất quan trọng: Giáo Hội không phủ nhận những lợi ích lớn lao mà AI có thể mang lại. AI có thể giúp bác sĩ chẩn đoán bệnh nhanh hơn; giúp người khiếm thị đọc văn bản; giúp người khuyết tật giao tiếp; giúp nông dân dự báo thời tiết, sâu bệnh, mùa vụ; giúp giáo viên cá nhân hóa bài học cho học sinh chậm tiếp thu; giúp dịch thuật cho những cộng đồng thiểu số; giúp phát hiện thiên tai; giúp quản trị giao thông; giúp nghiên cứu thuốc mới; giúp các tổ chức bác ái tìm đúng người cần giúp đỡ. Nếu được hướng dẫn bởi lương tâm và công lý, AI có thể trở thành một khí cụ phục vụ sự sống. Nhưng nếu bị điều khiển bởi lợi nhuận thuần túy, quyền lực chính trị, thao túng truyền thông, chủ nghĩa tiêu thụ và tham vọng kiểm soát, AI có thể trở thành một bộ máy lạnh lùng làm cho bất công trở nên tinh vi hơn, nghèo đói trở nên vô hình hơn, và sự thống trị của kẻ mạnh trở nên khó nhận diện hơn. Chính vì thế, Giáo Hội không hỏi trước tiên: “AI có hiệu quả không?” mà hỏi: “Hiệu quả ấy phục vụ phẩm giá con người hay chà đạp phẩm giá con người?” Không hỏi: “AI có sinh lợi không?” mà hỏi: “Lợi nhuận ấy có được chia sẻ công bằng không, hay chỉ làm giàu thêm cho một số rất ít người?” Không hỏi: “AI có nhanh không?” mà hỏi: “Sự nhanh chóng ấy có làm con người bị cuốn đi, mất khả năng suy nghĩ, mất tự do nội tâm, mất chiều sâu tâm hồn không?”

Từ Rerum Novarum đến Laudato Si' và Fratelli Tutti, học thuyết xã hội Công giáo luôn bảo vệ phẩm giá con người trước những biến động lớn của thời đại: công nghiệp hóa, chủ nghĩa tư bản vô độ, bóc lột lao động, khủng hoảng sinh thái, toàn cầu hóa dừng dung, văn hóa loại trừ. Rerum Novarum của Đức Lêô XIII đã đi vào những vết thương của thời đại công nghiệp, nơi người lao động nghèo bị đặt trước sức mạnh của tư bản và những chuyển động kinh tế mới; Laudato Si' nối kết chăm sóc ngôi nhà chung với công lý cho người nghèo; Fratelli Tutti nhấn mạnh tình huynh đệ, tình bạn xã hội, ích chung và sự chăm sóc những người bị bỏ lại bên lề. Trong thời đại AI, Giáo Hội tiếp tục cùng một sứ mạng ấy: đứng về phía con người, đặc biệt là con người nhỏ bé, bị tổn thương, bị loại trừ, bị khai thác, bị vô danh hóa trong các hệ thống quyền lực. Công nghệ thay đổi, nhưng câu hỏi luân lý không thay đổi: người nghèo ở đâu trong mô hình phát triển này? Người yếu thế được nâng lên hay bị đẩy xuống sâu hơn? Người lao động được bảo vệ hay bị vắt kiệt? Trẻ em được giáo dục hay bị thao túng? Người già được chăm sóc hay bị thay thế bằng sự lạnh lùng tự động? Sự thật được bảo vệ hay bị biến thành trò chơi của hình ảnh giả và lời nói giả?

Khi Giáo Hội nói “ưu tiên người nghèo” hay “ưu tiên người yếu thế”, đó không phải là khẩu hiệu chính trị, cũng không phải là một cảm xúc thương hại nhất thời. Đó là một chọn lựa Tin Mừng. Thiên Chúa trong Kinh Thánh luôn nghe tiếng kêu của người bị áp bức, luôn nhìn đến kẻ bé mọn, luôn đứng gần người góa bụa, cô nhi, ngoại kiều, bệnh nhân, tội nhân biết sám hối và những người bị xã hội loại ra ngoài. Đức Giêsu không bắt đầu sứ vụ bằng cách tìm đến trung tâm quyền lực, nhưng đến với người nghèo, người bệnh, người phong cùi, người bị quý ám, người thu thuế, phụ nữ bị khinh rẻ, trẻ em bị xem thường, đám đông bơ vơ như chiên không người chăn. Nếu công nghệ của thời đại mới không mang hơi thở ấy, không có trái tim ấy, không có sự ưu tiên ấy, thì nó có thể rất thông minh nhưng không mang tinh thần Kitô giáo. Một AI phục vụ phúc lợi chung không được đo bằng khả năng gây kinh ngạc cho người giàu, mà bằng khả năng làm cho người nghèo bớt bị bỏ rơi; không được đo bằng số vốn đầu tư, mà bằng số phận của những con người cụ thể được nâng đỡ; không được đo bằng độ phức tạp kỹ thuật, mà bằng mức độ nó làm cho đời sống trở nên nhân bản hơn.

Người yếu thế trong thời đại AI không chỉ là người thiếu cơm ăn áo mặc. Họ còn là người không có khả năng tiếp cận công nghệ, không có kỹ năng số, không hiểu cách dữ liệu của mình bị thu thập, không biết mình đang bị phân loại, bị theo dõi, bị định hướng, bị quảng cáo nhắm mục tiêu, bị dẫn dắt cảm xúc, bị nhốt trong những “buồng vang” thông tin. Người yếu thế là trẻ em cầm điện thoại nhiều giờ nhưng chưa đủ trưởng thành để phân định sự thật và dối trá. Người yếu thế là

người già tin vào hình ảnh giả, giọng nói giả, tin nhắn giả, rồi bị lừa đảo. Người yếu thế là người lao động nghèo bị thay thế bởi tự động hóa mà không được đào tạo lại. Người yếu thế là học sinh vùng sâu không có internet tốt trong khi học sinh thành phố được hỗ trợ bởi công cụ AI. Người yếu thế là bệnh nhân nghèo bị quyết định bởi hệ thống xếp hạng rủi ro thiếu minh bạch. Người yếu thế là người di dân, người thiểu số, người nói ngôn ngữ ít phổ biến bị các hệ thống dữ liệu bỏ quên vì “không đủ dữ liệu để sinh lợi”. Người yếu thế là nạn nhân của deepfake, của tin giả, của nhục mạ trực tuyến, của việc bị bôi nhọ danh dự mà không có khả năng tự vệ. Vì thế, bảo vệ người yếu thế trong thời đại AI không chỉ là phát gao, phát quà hay làm từ thiện theo nghĩa hẹp; đó còn là bảo vệ sự thật, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ danh dự, bảo vệ việc làm, bảo vệ cơ hội học tập, bảo vệ khả năng suy nghĩ độc lập và bảo vệ linh hồn con người khỏi bị thao túng.

Một trong những nguy cơ lớn nhất của AI là nó có thể tạo ra một hình thức nghèo mới: nghèo về khả năng hiểu thế giới. Trước đây, người nghèo có thể bị thiếu đất, thiếu lương, thiếu nhà, thiếu thuốc, thiếu trường. Hôm nay, người nghèo còn có thể bị thiếu thông tin đúng, thiếu khả năng kiểm chứng, thiếu quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân, thiếu tiếng nói trong các quyết định công nghệ ảnh hưởng đến họ. Một người không hiểu vì sao mình bị từ chối khoản vay, vì sao hồ sơ xin việc của mình bị loại, vì sao nội dung mình thấy trên mạng luôn kích động sợ hãi và giận dữ, vì sao con mình bị cuốn vào những video độc hại, thì người ấy không chỉ nghèo về tiền bạc; họ nghèo về quyền tự chủ. Khi các thuật toán trở thành “cánh cửa vô hình” quyết định ai được thấy gì, ai được chọn gì, ai được nghe gì, ai được tiếp cận cơ hội nào, thì công lý xã hội phải bước vào chính nơi ấy. Nếu không, xã hội sẽ có một giai cấp mới: những người thiết kế và sở hữu thuật toán ở trên, và những người bị thuật toán định đoạt ở dưới.

Chính vì thế, Giáo Hội mời gọi một nền “đạo đức thuật toán” hay có thể gọi là một “thuật toán nhân bản”. Thuật toán nhân bản không có nghĩa là biến máy móc thành con người, nhưng là buộc mọi hệ thống máy móc phục vụ những giá trị xứng đáng với con người. Thuật toán nhân bản là thuật toán không được phép phân biệt đối xử với người nghèo, người thiểu số, người yếu thế. Thuật toán nhân bản là thuật toán phải minh bạch đủ để con người có thể chất vấn, kiểm tra, sửa sai. Thuật toán nhân bản là thuật toán không chỉ tối ưu hóa lợi nhuận, lướt xem, thời gian sử dụng hay khả năng gây nghiện, nhưng phải được thiết kế để tôn trọng sự thật, tự do, phẩm giá và sự trưởng thành của con người. Rome Call for AI Ethics nêu sáu nguyên tắc cốt lõi cho AI đạo đức: minh bạch, bao gồm, trách nhiệm, công bằng/không thiên vị, đáng tin cậy, an toàn và tôn trọng quyền riêng tư. Những nguyên tắc ấy không phải là trang trí đạo đức cho đẹp; đó là hàng rào

bảo vệ người yếu thế trước sức mạnh khổng lồ của dữ liệu, vốn liếng và quyền lực kỹ thuật.

Minh bạch là cần thiết, vì người nghèo thường là những người đầu tiên chịu hậu quả của những quyết định không minh bạch. Nếu một hệ thống AI quyết định điểm tín dụng, xét hồ sơ tuyển dụng, phân bổ trợ cấp xã hội, đánh giá nguy cơ y tế hoặc nhận diện khuôn mặt nơi công cộng, người dân phải có quyền biết căn bản: dữ liệu nào được dùng, tiêu chí nào được áp dụng, ai chịu trách nhiệm, có thể khiếu nại ở đâu, sai thì sửa thế nào. Một xã hội nhân bản không thể để con người đứng trước câu trả lời lạnh lùng: “Hệ thống đã quyết định như vậy.” Không. Hệ thống không phải là Thiên Chúa. Thuật toán không phải là lương tâm. Máy móc không phải là tòa án sau cùng. Ở đâu có quyết định ảnh hưởng đến phẩm giá và quyền lợi của con người, ở đó phải có trách nhiệm của con người. Không ai được trốn sau máy móc để phủi tay. Không ai được nói: “AI làm vậy chứ không phải tôi.” Chính người thiết kế, người triển khai, người phê duyệt, người kinh doanh, người quản lý và người lập pháp phải chịu trách nhiệm.

Bao gồm là cần thiết, vì rất nhiều công nghệ được thiết kế bởi người có đặc quyền cho những người có đặc quyền. Một ứng dụng có thể rất tiện lợi với người trẻ thành thị, nhưng vô dụng với người già ở nông thôn. Một hệ thống học tập có thể tuyệt vời với học sinh có máy tính riêng, nhưng lại làm rộng thêm khoảng cách với học sinh nghèo chỉ có một chiếc điện thoại cũ. Một chatbot có thể giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, nhưng yếu kém với ngôn ngữ thiểu số, tiếng địa phương, giọng nói của người khiếm khuyết phát âm. Một mô hình y tế có thể được huấn luyện từ dữ liệu của người giàu, người da trắng, người sống ở đô thị, rồi sai lệch khi áp dụng cho các nhóm khác. Vì thế, “bao gồm” không phải là thêm một vài khẩu hiệu đẹp vào tài liệu đạo đức. Bao gồm nghĩa là người yếu thế phải được nghĩ đến ngay từ đầu: trong dữ liệu, trong thiết kế, trong thử nghiệm, trong đánh giá tác động, trong chính sách giá, trong giáo dục sử dụng, trong quyền phản hồi và trong quyền được bảo vệ.

Trách nhiệm là cần thiết, vì công nghệ càng mạnh thì hậu quả sai lầm càng lớn. Một lời nói sai của một cá nhân có thể làm hại vài người; một hệ thống AI sai có thể làm hại hàng triệu người. Một thành kiến trong lòng một người có thể gây bất công trong phạm vi nhỏ; một thành kiến được mã hóa vào thuật toán có thể nhân lên thành bất công hàng loạt. Một tin giả ngày xưa truyền miệng chậm; một deepfake hôm nay có thể lan khắp thế giới trong vài giờ. Vì thế, trách nhiệm đạo đức trong thời đại AI không thể chỉ dựa vào thiện chí cá nhân. Cần luật pháp, cần chuẩn mực nghề nghiệp, cần kiểm toán thuật toán, cần đánh giá tác động xã hội, cần bảo vệ dữ liệu, cần quyền khiếu nại, cần cơ chế sửa sai, cần giáo dục công

chúng, cần đào tạo lương tâm cho người làm công nghệ. Nhưng trên hết, cần một nền văn hóa không tôn thờ hiệu quả hơn con người.

Công bằng và không thiên vị là cần thiết, vì AI học từ dữ liệu của con người, mà dữ liệu của con người thường mang theo lịch sử bất công của con người. Nếu xã hội đã từng phân biệt đối xử, dữ liệu có thể ghi lại sự phân biệt ấy. Nếu quá khứ đã ưu ái người giàu, người mạnh, người có tiếng nói, thuật toán có thể tiếp tục ưu ái họ trong tương lai. Nếu các nền tảng số thường thưởng cho nội dung giật gân, gây sốc, kích động, chia rẽ, thì thuật toán có thể làm cho xã hội càng nóng nảy, càng cực đoan, càng mất khả năng đối thoại. Vì thế, một thuật toán nhân bản phải biết đặt câu hỏi đạo đức: tôi đang ưu tiên điều gì? Tôi đang khuếch đại tiếng nói nào? Tôi đang làm ai im lặng? Tôi đang làm ai dễ bị tổn thương hơn? Tôi đang giúp người dùng trưởng thành hay chỉ giữ họ ở lại lâu hơn để bán quảng cáo? Tôi đang phục vụ sự thật hay chỉ phục vụ sự chú ý?

Đáng tin cậy, an toàn và quyền riêng tư cũng là vấn đề của người nghèo, chứ không phải chỉ là chuyện kỹ thuật của chuyên gia. Khi dữ liệu cá nhân bị rò rỉ, người giàu có thể thuê luật sư, đổi hệ thống bảo mật, dùng dịch vụ cao cấp; người nghèo thường chịu thiệt hại trực tiếp và ít khả năng tự vệ. Khi lừa đảo bằng AI nhắm vào người già, người ít học, người cô đơn, hậu quả không chỉ là mất tiền mà còn là mất niềm tin. Khi hình ảnh cá nhân bị giả mạo, danh dự bị bôi nhọ, người yếu thế có thể bị nghiền nát bởi đám đông mạng. Khi trẻ em bị thu thập dữ liệu từ sớm, các em có thể bị biến thành hồ sơ tiêu dùng trước khi kịp trưởng thành thành nhân vị tự do. Vì thế, bảo vệ quyền riêng tư không phải là xa xỉ phẩm của người có học; đó là một phần của phẩm giá con người. Không ai được biến đời sống riêng tư của người khác thành mỏ vàng dữ liệu.

Ở đây, ta thấy chiều sâu đặc biệt của cái nhìn Công giáo. Giáo Hội không chỉ nói: “Hãy dùng AI cho tốt.” Giáo Hội hỏi sâu hơn: “Quan niệm về con người phía sau AI là gì?” Nếu con người chỉ là dữ liệu, thì AI sẽ gom dữ liệu. Nếu con người chỉ là người tiêu dùng, thì AI sẽ kích thích tiêu dùng. Nếu con người chỉ là lực lượng lao động, thì AI sẽ thay thế khi thấy rẻ hơn. Nếu con người chỉ là cử tri, thì AI sẽ thao túng cảm xúc chính trị. Nếu con người chỉ là “người dùng”, thì AI sẽ giữ họ dính chặt vào màn hình. Nhưng nếu con người là hình ảnh Thiên Chúa, là nhân vị có phẩm giá bất khả xâm phạm, có lương tâm, tự do, tương quan, ơn gọi yêu thương và vận mệnh vĩnh cửu, thì AI phải được đặt ở vị trí khiêm tốn hơn nhiều: nó là công cụ, là phương tiện, là người phục vụ, không bao giờ là chủ nhân, không bao giờ là tiêu chuẩn cuối cùng của chân lý, không bao giờ là thẩm quyền tuyệt đối trên đời sống con người.

Đức Thánh Cha Phanxicô, trong Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 58 năm 2024, đã đặt vấn đề AI trong tương quan với “sự khôn ngoan của con tim” và một nền truyền thông nhân bản trọn vẹn; ngài nhận định sự phát triển AI đang ảnh hưởng sâu rộng đến thế giới thông tin, truyền thông và cả những nền tảng của đời sống xã hội. Đây là một hướng dẫn rất quan trọng. AI có thể xử lý ngôn ngữ, nhưng không có trái tim. AI có thể nhận diện khuôn mặt, nhưng không biết chiêm ngắm một khuôn mặt như màu nhiệm. AI có thể tạo ra văn bản về lòng thương xót, nhưng không biết xót thương. AI có thể mô phỏng lời an ủi, nhưng không chịu đau với người đau. AI có thể phân tích cảm xúc, nhưng không có tình yêu tự hiến. Vì thế, nếu con người đánh mất “sự khôn ngoan của con tim”, AI sẽ trở thành gương phản chiếu sự nghèo nàn nội tâm của chúng ta. Một nhân loại vô cảm cảm trong tay công nghệ thông minh sẽ không trở thành nhân loại tốt hơn; có khi chỉ trở thành một nhân loại vô cảm hiệu quả hơn.

Phục vụ phúc lợi chung cũng có nghĩa là AI phải phục vụ hòa bình, chứ không phục vụ chiến tranh; phục vụ sự thật, chứ không phục vụ tuyên truyền; phục vụ chữa lành, chứ không phục vụ thù hận; phục vụ hiệp nhất, chứ không phục vụ chia rẽ. Khi AI được dùng để chế tạo vũ khí tự động, nhận diện mục tiêu, thao túng dư luận, gieo tin giả, tấn công mạng, kiểm soát dân chúng, thì người nghèo và người yếu thế luôn là những người chịu hậu quả trước nhất. Chiến tranh công nghệ không bao giờ chỉ là trò chơi của các cường quốc; nó rơi xuống thân xác người dân, trên nhà cửa người nghèo, trong tâm trí trẻ em, trong nỗi sợ của những cộng đồng không có tiếng nói. Nếu AI làm cho chiến tranh trở nên dễ khởi động hơn, xa cách hơn, ít cảm giác tội lỗi hơn, thì đó là một sự sa đọa luân lý. Không có “AI đạo đức” nếu nó giúp con người giết nhau nhanh hơn mà ít chịu trách nhiệm hơn.

Trong lãnh vực lao động, AI đặt ra một câu hỏi rất lớn cho học thuyết xã hội Công giáo: công việc không chỉ là phương tiện kiếm tiền, nhưng còn là nơi con người diễn tả phẩm giá, cộng tác vào công trình sáng tạo, nuôi sống gia đình, xây dựng xã hội và trưởng thành nhân cách. Nếu AI chỉ được dùng để cắt giảm nhân sự, tăng lợi nhuận, giám sát công nhân, ép hiệu suất, thay thế con người mà không quan tâm đến đời sống của họ, thì công nghệ ấy đang phản bội ích chung. Một doanh nghiệp đạo đức không thể nói: “Máy làm rẻ hơn, nhanh hơn, vậy con người tự lo.” Không. Khi một xã hội chuyển đổi công nghệ, xã hội ấy có bổn phận đào tạo lại người lao động, tạo lộ trình thích nghi, bảo vệ những nhóm dễ mất việc, chia sẻ lợi ích từ năng suất mới, và không để một thiểu số sở hữu công nghệ gom hết thành quả. Nếu AI tạo ra cửa cái khổng lồ nhưng đồng thời đẩy hàng triệu

người vào bấp bênh, thì đó không phải là tiến bộ nhân bản. Đó là tiến bộ bị thương tích.

Trong giáo dục, AI cũng phải phục vụ người yếu thế. Một nền giáo dục nhân bản không thể biến AI thành công cụ làm bài thay, nghĩ thay, viết thay, khiến học sinh mất dần khả năng đọc sâu, suy tư, kiên nhẫn và trung thực. Nhưng cũng không nên sợ AI đến mức bỏ lỡ cơ hội giúp những em học chậm, những em ở xa, những em thiếu giáo viên giỏi, những em khuyết tật, những em cần phương pháp học cá nhân hóa. Vấn đề là phải đặt AI dưới mục tiêu giáo dục con người toàn diện. Giáo dục không chỉ là cung cấp thông tin; đó là đào luyện lương tâm, nhân cách, khả năng phân định, lòng yêu sự thật, tinh thần phục vụ và trách nhiệm xã hội. Nếu AI giúp trẻ em trả lời nhanh nhưng không giúp các em sống tốt hơn, thì nền giáo dục ấy thất bại. Nếu AI giúp các em đạt điểm cao nhưng làm các em gian dối dễ hơn, thì đó là một chiến thắng giả. Nếu AI giúp người nghèo được tiếp cận tri thức, giúp thầy cô bớt gánh nặng, giúp học sinh yếu được nâng đỡ, thì đó là công nghệ đang phục vụ ích chung.

Trong y tế, AI có thể là một ân huệ lớn nếu được dùng để mở rộng chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, những nơi thiếu bác sĩ, thiếu chuyên gia, thiếu thiết bị. Nhưng nó cũng có thể trở thành nguy cơ nếu người nghèo bị biến thành “trường thử nghiệm dữ liệu”, nếu quyết định sinh tử bị giao cho hệ thống lạnh lùng, nếu bảo hiểm dùng AI để loại trừ người bệnh có rủi ro cao, nếu bệnh nhân không hiểu ai đang quyết định điều trị cho mình. Y tế Công giáo luôn nhìn bệnh nhân như một con người toàn diện, không chỉ là ca bệnh. Người bệnh cần thuốc, nhưng cũng cần ánh mắt, lời nói, sự hiện diện, niềm hy vọng. AI có thể hỗ trợ bác sĩ, nhưng không thể thay thế lòng nhân ái của người chữa lành. Một bệnh viện có AI tối tân mà thiếu nhân phẩm, thiếu công bằng, thiếu tình thương, thiếu ưu tiên cho bệnh nhân nghèo, thì chưa phải là bệnh viện nhân bản.

Trong truyền thông, AI đặt ra nguy cơ đặc biệt nghiêm trọng: sự thật có thể bị làm giả với tốc độ và độ tinh vi chưa từng có. Deepfake có thể giả khuôn mặt, giả giọng nói, giả biến cố; tin giả có thể được sản xuất hàng loạt; hình ảnh có thể bị tạo ra để kích động phần nộ; các tài khoản tự động có thể làm dư luận tưởng rằng một lời dối trá là ý kiến của đám đông. Người yếu thế rất dễ trở thành nạn nhân: họ không có công cụ kiểm chứng, không có đội ngũ bảo vệ danh dự, không có khả năng phản bác trên diện rộng. Một xã hội bị nhiễm độc bởi thông tin giả là xã hội trong đó người nghèo chịu thiệt trước nhất, vì họ thường phải ra quyết định quan trọng dựa trên những nguồn tin mong manh. Do đó, phục vụ ích chung trong truyền thông AI nghĩa là xây dựng văn hóa kiểm chứng, trách nhiệm, chậm lại

trước khi chia sẻ, tôn trọng danh dự người khác, không biến sự thật thành vũ khí, không dùng hình ảnh giả để hạ nhục, không dùng cảm xúc đám đông để tiêu diệt một con người.

Đối với đời sống Giáo Hội, AI cũng có thể phục vụ mục vụ nếu được dùng đúng. AI có thể giúp soạn tài liệu giáo lý, hỗ trợ truyền thông giáo xứ, dịch văn bản, tóm tắt văn kiện, giúp người khiếm thính hoặc khiếm thị tiếp cận phụng vụ và giáo huấn, hỗ trợ quản trị bác ái, phân tích nhu cầu mục vụ, chuẩn bị nội dung đào tạo. Nhưng Giáo Hội phải luôn nhớ: AI không cầu nguyện thay con người, không phân định thay mục tử, không thay thế linh hướng, không thay thế bí tích, không thay thế cộng đoàn, không thay thế gặp gỡ. Một giáo xứ có truyền thông hiện đại nhưng thiếu lắng nghe người nghèo thì vẫn nghèo Tin Mừng. Một cộng đoàn dùng AI để làm nội dung thật nhanh nhưng không có lòng thương xót thật thì chỉ tạo ra âm thanh rỗng. Một mục tử có công cụ thông minh nhưng không có trái tim mục tử thì công cụ ấy không cứu được ai. AI trong Giáo Hội phải là đầy tớ của Tin Mừng, chứ không phải là ông chủ của sứ vụ.

Vậy tiêu chuẩn thực tế để biết AI có phục vụ phúc lợi chung hay không là gì? Có thể đặt ra vài câu hỏi rất đơn sơ nhưng sắc bén. Thứ nhất: công nghệ này có làm người nghèo được tiếp cận cơ hội nhiều hơn không, hay chỉ phục vụ người có tiền? Thứ hai: công nghệ này có làm người yếu thế an toàn hơn không, hay khiến họ bị theo dõi, khai thác, thao túng nhiều hơn? Thứ ba: công nghệ này có minh bạch và có người chịu trách nhiệm không, hay mọi sai lầm đều bị đẩy cho “hệ thống”? Thứ tư: công nghệ này có tôn trọng quyền riêng tư và danh dự con người không? Thứ năm: công nghệ này có làm gia tăng tình huynh đệ, sự thật, đối thoại, giáo dục, chăm sóc và công lý không? Thứ sáu: khi công nghệ này gây thiệt hại, người nghèo có con đường khiếu nại và được bồi thường không? Thứ bảy: lợi ích của công nghệ này được chia sẻ ra sao? Nếu chỉ một nhóm nhỏ thu lợi còn rùi ro đổ xuống đại chúng, thì đó là bất công. Thứ tám: công nghệ này có giúp con người sống chậm hơn, sâu hơn, thật hơn, yêu thương hơn không, hay chỉ làm con người bị kích thích, bị cuốn đi, bị phân mảnh và bị tiêu thụ?

Cụm từ “thuật toán nhân bản” cần được hiểu như một lời mời gọi hoán cải. Hoán cải không chỉ dành cho cá nhân đạo đức, mà còn dành cho các hệ thống. Cần hoán cải trong cách thiết kế sản phẩm: đừng chỉ hỏi làm sao giữ người dùng lâu hơn, mà hãy hỏi làm sao giúp họ sống lành mạnh hơn. Cần hoán cải trong kinh doanh: đừng chỉ hỏi dữ liệu này kiếm tiền thế nào, mà hãy hỏi dữ liệu này thuộc về phẩm giá của ai. Cần hoán cải trong chính trị: đừng dùng AI để kiểm soát dân chúng, mà hãy dùng nó để phục vụ minh bạch, công bằng và chăm sóc xã hội. Cần hoán cải trong giáo dục: đừng để AI thay thế nỗ lực học tập, mà hãy

dùng nó để nâng đỡ người yếu. Cần hoán cải trong truyền thông Công giáo: dùng AI để sản xuất nội dung đạo đức hàng loạt nhưng thiếu linh hồn, mà hãy dùng nó như dụng cụ phục vụ cho một trái tim biết cầu nguyện, suy tư và phục vụ.

Điều đáng sợ nhất không phải là AI trở nên giống con người, mà là con người trở nên giống máy móc: phản ứng nhanh nhưng không suy nghĩ, trả lời nhiều nhưng không lắng nghe, xử lý thông tin giỏi nhưng không biết thương, tính toán chính xác nhưng không biết tha thứ, kết nối liên tục nhưng không hiệp thông thật. Khi ấy, bị kịch không nằm trong con chip, mà nằm trong trái tim. AI có thể làm lộ ra căn bệnh của nhân loại: bệnh muốn kiểm soát tất cả, muốn tối ưu hóa tất cả, muốn đo lường tất cả, muốn thay thế những gì chậm chạp, mong manh, nghèo nàn, yếu đuối. Nhưng Tin Mừng lại mạc khải một Thiên Chúa chọn điều bé nhỏ, đến trong thân phận yếu hèn, sinh ra nơi máng cỏ, chết trên thập giá, hiện diện trong người đói, người khát, người tù đầy, người đau yếu, người bị bỏ rơi. Nếu AI không học được logic của Tin Mừng qua con người thiết kế và sử dụng nó, nó sẽ đi theo logic của quyền lực: mạnh hơn, nhanh hơn, giàu hơn, kiểm soát hơn. Còn logic của Thiên Chúa là: yêu hơn, phục vụ hơn, cúi xuống hơn, nâng người bé mọn lên hơn.

Bởi đó, lập trường của Giáo Hội về AI là một lời nhắc mạnh mẽ cho thế giới hôm nay: không có tiến bộ đích thực nếu người nghèo bị bỏ lại. Không có đổi mới đích thực nếu người yếu thế bị khai thác. Không có thông minh đích thực nếu thiếu khôn ngoan. Không có phát triển đích thực nếu thiếu công lý. Không có công nghệ nhân bản nếu thiếu trái tim. AI phải là dụng cụ của sự sống, không phải dụng cụ của loại trừ; là phương tiện của liên đới, không phải phương tiện của thống trị; là khí cụ phục vụ con người, không phải cỗ máy biến con người thành hàng hóa. Một thuật toán chỉ thật sự “thông minh” theo nghĩa nhân bản khi nó được đặt dưới ánh sáng của lương tâm, công lý, sự thật và lòng thương xót.

Cuối cùng, người Kitô hữu không được phép đứng ngoài cuộc. Chúng ta không thể chỉ than phiền rằng thời đại này nguy hiểm. Chúng ta cũng không thể vô tư sử dụng công nghệ mà không phân định. Người Kitô hữu được mời gọi trở thành lương tâm của thời đại số: biết dùng AI nhưng không lệ thuộc AI; biết tận dụng công nghệ nhưng không đánh mất cầu nguyện; biết kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ; biết bảo vệ danh dự người khác; biết dạy trẻ em sử dụng công nghệ với tự do nội tâm; biết lên tiếng cho người lao động bị tổn thương; biết đòi hỏi minh bạch nơi các hệ thống ảnh hưởng đến đời sống con người; biết đặt người nghèo ở trung tâm mọi sáng kiến mục vụ và xã hội. Không phải ai cũng là kỹ sư AI, nhưng ai cũng có trách nhiệm đạo đức trong cách mình dùng công nghệ. Một cú nhấp chuột cũng có thể là hành vi luân lý. Một lần chia sẻ tin giả cũng có thể

làm tổn thương người khác. Một lần dùng AI để gian dối cũng làm nghèo nhân cách mình. Một lần dùng công nghệ để nâng đỡ người cô đơn, dạy dỗ người thiếu cơ hội, bảo vệ người bị xúc phạm, loan báo sự thật trong bác ái, thì công nghệ ấy trở thành khí cụ của Tin Mừng.

AI phải phục vụ phúc lợi chung, đặc biệt là người yếu thế. Câu ấy phải được viết không chỉ trong văn kiện, mà trong luật pháp, trong doanh nghiệp, trong trường học, trong bệnh viện, trong giáo xứ, trong gia đình, trong lương tâm từng người sử dụng. Câu ấy phải trở thành tiêu chuẩn để đánh giá mọi phát minh mới: người nghèo được gì? Người yếu thế có an toàn hơn không? Sự thật có được bảo vệ hơn không? Con người có tự do hơn không? Cộng đồng có hiệp nhất hơn không? Thiên nhiên có được chăm sóc hơn không? Phẩm giá con người có sáng hơn không? Nếu câu trả lời là không, thì dù công nghệ ấy có rực rỡ đến đâu, nó vẫn còn thiếu linh hồn. Nếu câu trả lời là có, thì AI có thể trở thành một trong những dụng cụ khiêm tốn giúp nhân loại sống đúng hơn với ơn gọi của mình: không phải làm chủ nhau, nhưng phục vụ nhau; không phải loại trừ nhau, nhưng nâng đỡ nhau; không phải biến thế giới thành thị trường lạnh lùng, nhưng thành ngôi nhà chung, nơi người nghèo không bị quên lãng, người yếu thế không bị nghiền nát, và mọi tiến bộ đều được đặt dưới ánh sáng của tình yêu.

4. NGUY CƠ THẦN TƯỢNG HÓA CÔNG NGHỆ VÀ MẤT CHIỀU KÍCH SIÊU VIỆT

Trong thời đại Trí tuệ Nhân tạo, có lẽ một trong những nguy cơ lớn nhất không nằm ở chỗ máy móc trở nên quá thông minh, nhưng ở chỗ con người trở nên quá dễ quỳ gối trước những gì mình chế tạo. Điều đáng sợ không chỉ là AI có thể xử lý dữ liệu nhanh hơn ta, viết văn bản nhanh hơn ta, phân tích hình ảnh nhanh hơn ta, dự đoán hành vi chính xác hơn ta, mà là con người bắt đầu nhìn AI như một thứ quyền năng gần như tuyệt đối: quyền năng trả lời mọi câu hỏi, quyền năng tối ưu mọi chọn lựa, quyền năng thay thế suy nghĩ, quyền năng thay thế phân định, quyền năng thay thế cả sự khôn ngoan của trái tim. Khi một công cụ được đặt vào vị trí của cùng đích, khi một phương tiện được tôn lên như cứu cánh, khi một sản phẩm kỹ thuật được kỳ vọng như “vị cứu tinh” của nhân loại, thì lúc ấy công nghệ không còn chỉ là công nghệ nữa; nó bắt đầu trở thành thần tượng.

Giáo Hội Công giáo không chống công nghệ. Giáo Hội không sợ khoa học. Giáo Hội cũng không phủ nhận những lợi ích lớn lao mà AI có thể đem lại cho y tế, giáo dục, truyền thông, quản trị, nghiên cứu, chăm sóc người yếu thế và phát triển xã hội. Nhưng Giáo Hội luôn có một cái nhìn rất tinh táo: tiến bộ kỹ thuật không tự động đồng nghĩa với tiến bộ nhân bản. Một xã hội có nhiều máy móc hơn chưa chắc là một xã hội biết yêu thương hơn. Một thế giới có nhiều dữ liệu

hơn chưa chắc là một thế giới có nhiều chân lý hơn. Một nền văn minh có tốc độ xử lý nhanh hơn chưa chắc là một nền văn minh biết lắng nghe nhau hơn. Chính vì thế, Antiqua et Nova đã đặt vấn đề AI trong tương quan với trí tuệ con người, phẩm giá con người và sự phát triển toàn diện của con người, chứ không chỉ như một thành tựu kỹ thuật thuần túy. Văn kiện này nhấn mạnh cần phân biệt trí tuệ nhân tạo với trí tuệ con người, đồng thời đưa ra những định hướng để việc phát triển và sử dụng AI bảo vệ phẩm giá con người và phục vụ thiện ích xã hội.

Nguy cơ thần tượng hóa công nghệ bắt đầu từ một sự lầm lẫn rất tinh vi: ta tưởng cái gì hiệu quả hơn thì cũng tốt hơn; cái gì nhanh hơn thì cũng đúng hơn; cái gì chính xác về dữ liệu thì cũng khôn ngoan hơn; cái gì được nhiều người dùng thì cũng đáng tin hơn. Nhưng đời sống con người không chỉ được đo bằng hiệu suất. Một người mẹ thức đêm chăm con bệnh không thể được đánh giá bằng “năng suất”. Một linh mục ngồi hàng giờ lắng nghe một hồi nhân khóc trong tòa giải tội không thể được đánh giá bằng “tối ưu hóa thời gian”. Một người già yếu nằm trên giường bệnh, không còn làm ra tiền, không còn đóng góp kinh tế, không còn “hiệu quả” theo ngôn ngữ của thị trường, vẫn có phẩm giá vô biên trước mặt Thiên Chúa. Nếu con người chỉ còn được nhìn như một tập hợp dữ liệu, một hồ sơ hành vi, một điểm số năng suất, một mẫu tiêu dùng, một rủi ro thống kê, một đối tượng có thể dự đoán và điều khiển, thì lúc ấy ta đã bước vào một thứ nghèo nàn nhân học rất nguy hiểm: con người bị giảm xuống thấp hơn chính mình.

Đó là điều mà ta có thể gọi là “chủ nghĩa quy giản kỹ thuật số”: thu hẹp con người vào những gì có thể đo, có thể lưu trữ, có thể phân tích, có thể dự đoán, có thể khai thác. Nhưng con người không chỉ là dữ liệu. Con người có ký ức, nhưng không chỉ là lịch sử tìm kiếm. Con người có cảm xúc, nhưng không chỉ là tín hiệu sinh học. Con người có tương quan, nhưng không chỉ là mạng lưới kết nối. Con người có tự do, nhưng không chỉ là lựa chọn giữa các tùy chọn được gợi ý bởi thuật toán. Con người có lương tâm, nhưng không chỉ là phản ứng trước phần thưởng và trừng phạt. Con người có linh hồn, có khát vọng vô biên, có khả năng cầu nguyện, có khả năng hoán cải, có khả năng yêu thương đến mức hy sinh chính mình. Không một mô hình máy học nào có thể thay thế được mẫu nhiệm ấy.

Thần tượng hóa công nghệ không xảy ra chỉ khi người ta công khai tuyên bố “AI là Thiên Chúa”. Nó thường xảy ra âm thầm hơn nhiều. Nó xảy ra khi ta không còn cầu nguyện trước khi quyết định, nhưng chỉ hỏi máy. Nó xảy ra khi ta không còn phân định dưới ánh sáng Lời Chúa, nhưng chỉ nhìn vào phân tích xu hướng. Nó xảy ra khi một cộng đoàn không còn hỏi: “Điều này có đẹp lòng Chúa không?”, mà chỉ hỏi: “Điều này có tăng tương tác không?” Nó xảy ra khi một

người trẻ không còn lắng nghe tiếng lương tâm, nhưng chỉ sống theo đề xuất của nền tảng. Nó xảy ra khi một gia đình không còn ngồi lại trò chuyện, vì mỗi người đã có một màn hình riêng, một thuật toán riêng, một thế giới riêng. Nó xảy ra khi một linh mục, một tu sĩ, một người làm mục vụ bắt đầu tin rằng chỉ cần có công cụ mạnh, truyền thông tốt, hình ảnh đẹp, nội dung lan tỏa, thì tự động có hoa trái thiêng liêng. Không. Hoa trái thiêng liêng không đến từ kỹ thuật thuần túy. Hoa trái thiêng liêng đến từ ân sủng, từ Thánh Thần, từ thập giá, từ lòng khiêm nhường, từ sự trung tín âm thầm và từ tình yêu thật.

Chủ nghĩa kỹ trị, theo cái nhìn của Giáo Hội, không chỉ là việc dùng kỹ thuật. Dùng kỹ thuật là điều cần thiết và tốt đẹp khi được định hướng đúng. Chủ nghĩa kỹ trị nguy hiểm ở chỗ nó biến kỹ thuật thành lối suy nghĩ thống trị toàn bộ thực tại. Khi ấy, mọi sự đều bị đặt dưới câu hỏi: “Cái này có kiểm soát được không? Có đo được không? Có tối ưu được không? Có sinh lợi không? Có mở rộng quy mô không?” Những câu hỏi ấy có ích trong quản trị, kinh tế, kỹ thuật, nhưng nếu chúng trở thành tiêu chuẩn tối hậu cho đời người, ta sẽ đánh mất những điều sâu nhất: lòng thương xót, sự tha thứ, lòng trung thành, sự hiện diện, sự thinh lặng, hy sinh, chiêm niệm, cầu nguyện, đức tin. Đức Phanxicô trong *Laudato Si'* đã cảnh báo về mô thức kỹ trị khi nó làm sai lệch cách hiểu về đời sống con người, hành động con người và thế giới thụ tạo; sau đó *Laudate Deum* tiếp tục nhắc lại rằng sự thật, sự thiện và thực tại không tự động phát sinh từ quyền lực công nghệ và kinh tế.

Điều này rất gần với cảm dỗ nguyên thủy trong sách Sáng Thế. Con rắn không bảo con người hãy ngừng tin Thiên Chúa ngay lập tức. Nó chỉ gieo một nghi ngờ: Thiên Chúa có thật sự muốn điều tốt cho người không? Rồi nó đưa ra một lời hứa: người sẽ nên như Thiên Chúa. Tội nguyên tổ không chỉ là ăn một trái cấm; đó là thái độ muốn tự quyết định thiện ác ngoài Thiên Chúa, muốn tự mình làm chủ tuyệt đối, muốn không còn lệ thuộc vào Đấng Tạo Hóa. Trong thời đại AI, cảm dỗ ấy trở lại dưới hình thức rất hiện đại: “Chúng ta có thể tự thiết kế tương lai mà không cần Thiên Chúa. Chúng ta có thể vượt qua giới hạn thân phận. Chúng ta có thể sửa chữa mọi yếu đuối. Chúng ta có thể loại bỏ bất trắc. Chúng ta có thể tối ưu hóa con người. Chúng ta có thể tạo ra một thế giới hoàn hảo bằng thuật toán.” Nghe rất hấp dẫn. Nhưng ẩn bên trong là một thứ kiêu ngạo rất cũ: con người muốn được cứu độ mà không cần Đấng Cứu Độ.

Khi AI bị thần tượng hóa, người ta bắt đầu quên rằng con người không được cứu bằng thông tin, nhưng bằng tình yêu. Không phải cứ biết nhiều hơn là sống tốt hơn. Không phải cứ có câu trả lời nhanh hơn là có tâm hồn bình an hơn. Không phải cứ có công cụ mạnh hơn là có lương tâm ngay thẳng hơn. Thế giới

hôm nay đầy thông tin, nhưng lại thiếu khôn ngoan. Đầy kết nối, nhưng lại thiếu hiệp thông. Đầy tiếng nói, nhưng lại thiếu lắng nghe. Đầy hình ảnh, nhưng lại thiếu chiêm niệm. Đầy giải pháp kỹ thuật, nhưng lại thiếu lòng thương xót. Đầy nội dung tôn giáo, nhưng không phải lúc nào cũng đầy đức tin. Đức Phanxicô trong Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội 2024 đã đặt AI trong tương quan với “sự khôn ngoan của con tim”, cho thấy vấn đề không chỉ là trí tuệ tính toán, mà là một truyền thông thật sự nhân bản, có trái tim, có trách nhiệm và có khả năng phục vụ sự thật.

Mắt chiều kích siêu việt là một trong những mắt mát âm thầm nhất của thời đại kỹ thuật số. Người ta không nhất thiết tuyên bố mình không cần Thiên Chúa. Nhưng đời sống được tổ chức như thể Thiên Chúa không cần thiết. Một ngày bắt đầu bằng điện thoại, không phải bằng dấu Thánh Giá. Một quyết định lớn được đưa ra sau khi tham khảo mạng, nhưng không có một phút cầu nguyện. Một nỗi buồn được xoa dịu bằng lướt màn hình, không phải bằng việc ngồi yên trước Chúa. Một nỗi cô đơn được che phủ bằng tiếng ồn kỹ thuật số, không phải bằng gặp gỡ thật. Một khủng hoảng được xử lý bằng kỹ năng tâm lý và kế hoạch truyền thông, nhưng thiếu sám hối, thiếu tha thứ, thiếu đặt mình trước Thánh Thể. Dần dần, con người vẫn nói về Thiên Chúa, vẫn tham dự nghi thức, vẫn làm việc đạo đức, nhưng trái tim lại bị huấn luyện để phản ứng theo nhịp của thiết bị hơn là nhịp của ân sủng.

Chiều kích siêu việt không phải là một trang trí thêm vào đời sống. Nó là hơi thở sâu nhất của con người. Con người không chỉ hỏi: “Tôi phải làm gì để thành công?” mà còn hỏi: “Tôi sống để làm gì?” Con người không chỉ hỏi: “Làm sao để ít đau khổ hơn?” mà còn hỏi: “Đau khổ này có ý nghĩa gì trong Chúa Kitô?” Con người không chỉ hỏi: “Làm sao để tối ưu thời gian?” mà còn hỏi: “Tôi có đang yêu thương đúng cách không?” Con người không chỉ hỏi: “Tôi nên chọn phương án nào?” mà còn hỏi: “Lựa chọn này có đưa tôi gần Thiên Chúa hơn không?” Nếu các câu hỏi siêu việt biến mất, đời sống sẽ trở nên rất tiện nghi nhưng rất cạn. Ta có thể có nhà thông minh, điện thoại thông minh, xe thông minh, trợ lý thông minh, nhưng trái tim lại nghèo nàn, thiếu định hướng, thiếu bình an, thiếu ánh sáng vĩnh cửu.

Một xã hội thần tượng hóa công nghệ thường rất sợ sự yếu đuối. Nó muốn loại bỏ mọi khuyết điểm, che giấu mọi giới hạn, sửa chữa mọi bất toàn, kiểm soát mọi rủi ro. Nhưng Kitô giáo lại khởi đi từ một mâu nhiệm lạ lùng: Thiên Chúa cứu độ thế giới không bằng biểu diễn quyền lực, mà bằng thập giá. Con Thiên Chúa không đến như một siêu máy tính toàn năng, không đến như một đế chế kỹ thuật, không đến như một hệ thống kiểm soát tuyệt đối. Người đến trong thân

phận một Hài Nhi, trong nghèo khó, trong lệ thuộc, trong yếu đuối, trong một gia đình bình thường. Người chữa lành bằng chạm vào người bệnh, khóc với người đau khổ, ăn với người tội lỗi, tha thứ cho kẻ phản bội, và cuối cùng dang tay trên thập giá. Vì thế, Kitô giáo không khinh thường trí tuệ, nhưng cũng không tôn thờ sức mạnh. Kitô giáo không phủ nhận tiến bộ, nhưng luôn nhắc rằng ơn cứu độ đến qua tình yêu tự hiến.

Điều AI không thể hiểu theo nghĩa sâu nhất chính là mầu nhiệm của một tình yêu biết chịu đau vì người mình yêu. AI có thể mô phỏng lời an ủi, nhưng không thể thật sự đau với người đau. AI có thể tạo một lời cầu nguyện, nhưng không thể quỳ gối thờ lạy. AI có thể phân tích Kinh Thánh, nhưng không thể để Lời Chúa đâm thấu tâm hồn mình rồi hoán cải. AI có thể viết một bài giảng, nhưng không thể sống đời mục tử, không thể thức khuya vì một con chiên lạc, không thể mang trong lòng mùi chiên, không thể dâng chính đời mình trên bàn thờ với Chúa Kitô. AI có thể nói về lòng thương xót, nhưng không thể xót thương như một trái tim con người được Thánh Thần biến đổi. Vì vậy, nếu ta để AI thay thế hoàn toàn đời sống thiêng liêng, ta không chỉ dùng sai công cụ; ta đang đánh mất chính linh hồn của đức tin.

Trong mục vụ, nguy cơ này rất cụ thể. Một giáo xứ có thể dùng AI để soạn thông báo, hỗ trợ thiết kế, quản lý dữ liệu, phân tích nhu cầu, chuẩn bị tài liệu giáo lý, hỗ trợ truyền thông. Những điều ấy có thể rất tốt. Nhưng nếu giáo xứ bắt đầu nghĩ rằng đời sống cộng đoàn chỉ là quản trị dữ liệu, rằng truyền giáo chỉ là chiến lược nội dung, rằng chăm sóc mục vụ chỉ là phân khúc đối tượng, rằng phụng vụ chỉ là trải nghiệm người dùng, thì một sự méo mó đã xuất hiện. Giáo xứ không phải là nền tảng. Hội Thánh không phải là doanh nghiệp tôn giáo. Bí tích không phải là sản phẩm. Giáo dân không phải là khách hàng. Linh mục không phải là người quản lý thương hiệu thiêng liêng. Truyền giáo không phải là chiến dịch tiếp thị. Tất cả những phương tiện kỹ thuật phải quy phục một thực tại lớn hơn: Hội Thánh là Thân Thể Chúa Kitô, là dân Thiên Chúa, là bí tích của sự hiệp thông giữa con người với Thiên Chúa và giữa con người với nhau.

Một khi công nghệ được thần tượng hóa, nó cũng làm biến dạng tương quan. Ta bắt đầu thích giao diện hơn khuôn mặt. Thích tin nhắn hơn gặp gỡ. Thích biểu tượng cảm xúc hơn nước mắt thật. Thích tương tác hơn hiệp thông. Thích được nhìn thấy hơn được hiểu. Thích được theo dõi hơn được yêu thương. Nhưng Tin Mừng không được trao qua “giao diện” trước hết, mà qua chứng tá sống động. Đức Giêsu không cứu thế giới bằng cách gửi thông điệp từ xa. Người “đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”. Mầu nhiệm Nhập Thể là lời phê phán mạnh mẽ nhất đối với mọi thứ đạo đức xa cách, mọi thứ truyền thông không hiện

diện, mọi thứ tương quan không có thân xác, không có ánh mắt, không có trách nhiệm. Thiên Chúa đã chọn gặp con người bằng một khuôn mặt. Vì thế, không một nền văn minh kỹ thuật nào được phép làm ta quên giá trị của khuôn mặt người.

Trong gia đình, nguy cơ mất chiều kích siêu việt diễn ra rất âm thầm. Cha mẹ có thể lo cho con học giỏi, biết ngoại ngữ, dùng công nghệ thành thạo, tiếp cận AI sớm, nhưng lại quên dạy con cầu nguyện. Một đứa trẻ có thể biết dùng máy để làm bài, biết tìm thông tin, biết tạo hình ảnh, biết dựng video, nhưng không biết làm dấu Thánh Giá sốt sáng, không biết xin lỗi, không biết cảm ơn, không biết ngồi yên trước Chúa Giêsu Thánh Thể. Một gia đình có thể có nhiều thiết bị hiện đại, nhưng bữa cơm không còn lời chuyện trò. Có thể có mạng rất mạnh, nhưng tinh thần rất yếu. Có thể có màn hình rất sáng, nhưng bàn thờ gia đình lại tối. Khi ấy, công nghệ không cần phá hủy gia đình bằng một cuộc nổi loạn lớn; nó chỉ cần chiếm dần những khoảng tĩnh lặng, những giờ cầu nguyện, những cuộc trò chuyện, những cử chỉ yêu thương nhỏ bé. Và một ngày nào đó, người ta thấy mình sống chung một nhà mà xa nhau như những hòn đảo.

Trong đời tu và đời linh mục, nguy cơ cũng không nhỏ. Công nghệ có thể giúp học hỏi, giảng dạy, truyền thông, quản trị cộng đoàn. Nhưng nó cũng có thể trở thành nơi trốn tránh tĩnh lặng. Một tu sĩ sợ đối diện với lòng mình có thể lướt mạng để khỏi phải cầu nguyện. Một linh mục mệt mỏi có thể tìm trong những lướt thích một thứ bù đắp cho sự cô đơn mục vụ. Một cộng đoàn có thể ngồi cạnh nhau trong phòng khách, nhưng mỗi người chìm vào thế giới riêng. Một người tận hiến có thể nói rất nhiều về Chúa trên mạng, nhưng lại ít ở lại với Chúa trong nhà nguyện. Đó là một nghịch lý đau lòng: truyền thông về Thiên Chúa có thể tăng, nhưng hiệp thông với Thiên Chúa lại giảm. Nội dung thiêng liêng có thể nhiều hơn, nhưng đời sống thiêng liêng lại mỏng hơn. Vì thế, người sống đời thánh hiến càng cần cảnh giác: đừng để công cụ phục vụ sứ vụ trở thành nơi đánh mất linh hồn sứ vụ.

Điều đáng sợ nhất của thần tượng công nghệ là nó không có gương mặt dữ tợn. Nó rất tiện lợi. Nó giúp ta nhanh hơn. Nó làm ta cảm thấy thông minh hơn. Nó cho ta cảm giác kiểm soát. Nó trả lời ngay khi ta hỏi. Nó không đòi ta sám hối. Nó không mời ta vác thập giá. Nó không chất vấn ta bằng ánh mắt của người nghèo. Nó không bắt ta tha thứ cho người làm ta tổn thương. Nó không bảo ta bước vào sa mạc nội tâm. Nó không bảo ta quỳ gối lâu giờ trước Chúa. Nó thường chiều theo ý ta, dự đoán sở thích của ta, củng cố thói quen của ta, đưa ta vào những căn phòng vang vọng nơi ta chỉ nghe điều mình muốn nghe. Một thần

tượng như thế rất nguy hiểm, vì nó không áp bức ta bằng bạo lực, nhưng ru ngủ ta bằng tiện nghi.

Và khi con người bị ru ngủ bởi tiện nghi, họ dễ quên mất sự thật căn bản này: không phải mọi giới hạn đều là kẻ thù. Có những giới hạn bảo vệ phẩm giá con người. Ta không thể biết hết mọi sự, nên ta học khiêm nhường. Ta không thể kiểm soát mọi sự, nên ta học phó thác. Ta không thể sống mãi ở đời này, nên ta học hướng về vĩnh cửu. Ta không thể tự cứu mình, nên ta mở lòng đón nhận ân sủng. Ta không thể yêu thương hoàn hảo bằng sức riêng, nên ta cần Thánh Thần. Nếu một nền văn hóa hứa hẹn xóa bỏ mọi giới hạn mà không dạy con người khiêm nhường, nền văn hóa ấy sẽ sản sinh những con người kiêu ngạo nhưng mong manh, thông minh nhưng trống rỗng, kết nối nhưng cô đơn, mạnh mẽ bề ngoài nhưng khủng hoảng bên trong.

AI có thể tối ưu hóa nhiều điều, nhưng không thể tối ưu hóa thập giá. Thập giá không phải là thất bại của hiệu suất; thập giá là nơi tình yêu đạt tới tận cùng. Theo logic kỹ trị, thập giá là vô lý: một người vô tội chịu chết, một Đấng có quyền năng lại không tự cứu mình, một vị Thầy bị môn đệ bỏ rơi, một Đấng Cứu Thế bị treo giữa trời và đất. Nhưng theo logic của Thiên Chúa, thập giá là khôn ngoan. Chính nơi con người thấy bất lực, Thiên Chúa tỏ lộ quyền năng của tình yêu. Chính nơi con người thấy ô nhục, Thiên Chúa mở cửa phục sinh. Chính nơi con người thấy kết thúc, Thiên Chúa khai mở sự sống mới. Vì thế, một Kitô hữu không thể để mình bị mê hoặc bởi thứ văn hóa chỉ biết tối ưu, tránh đau, kéo dài hưởng thụ, kiểm soát rủi ro, nhưng không biết ý nghĩa của hy sinh.

Hạnh phúc đích thực không nằm ở việc mọi sự được tối ưu hóa. Hạnh phúc đích thực nằm ở việc đời ta được yêu và biết yêu. Một người có thể có lịch làm việc hoàn hảo, năng suất cao, thiết bị hiện đại, dữ liệu sức khỏe đầy đủ, kế hoạch tài chính hợp lý, hồ sơ mạng xã hội đẹp, nhưng vẫn bất hạnh nếu trái tim không biết yêu. Ngược lại, một người nghèo, bệnh tật, yếu đuối, không có gì nổi bật trước mắt đời, vẫn có thể rạng sáng nếu họ biết mình được Thiên Chúa yêu, biết tha thứ, biết cầu nguyện, biết sống trong niềm hy vọng phục sinh. Công nghệ có thể giúp đời sống dễ dàng hơn, nhưng không thể tự nó làm đời sống có ý nghĩa hơn. Ý nghĩa đến từ tương quan với Thiên Chúa, với tha nhân, với chính mình và với công trình tạo dựng.

Ở đây, học thuyết xã hội Công giáo trao cho ta một nguyên tắc rất quý: kỹ thuật phải phục vụ con người toàn diện và thiện ích chung, chứ không được biến con người thành phương tiện. Fratelli Tutti nhấn mạnh phẩm giá con người và tình huynh đệ xã hội trong một thế giới dễ bị chia rẽ, trong khi các giáo huấn xã hội của Giáo Hội liên tục cảnh báo rằng phát triển đích thực phải bao gồm mọi

chiều kích của con người, không chỉ kinh tế hay kỹ thuật. Nếu AI phục vụ người nghèo, người khuyết tật, người bị bỏ rơi, người không có tiếng nói, nó có thể trở thành một khí cụ tốt. Nhưng nếu AI chỉ phục vụ lợi nhuận, kiểm soát, thao túng, phân loại, giám sát và củng cố quyền lực của kẻ mạnh, nó sẽ trở thành một hình thức áp bức mới, tinh vi hơn, lạnh lùng hơn, khó nhận ra hơn.

Vì thế, câu hỏi căn bản không phải là: “AI có thể làm gì?” Câu hỏi căn bản là: “AI đang phục vụ ai, dưới ánh sáng nhân học nào, với mục đích nào, và ai chịu trách nhiệm?” Nếu AI được xây dựng trên một cái nhìn nghèo nàn về con người, nó sẽ khuếch đại sự nghèo nàn ấy. Nếu con người bị xem là người tiêu dùng, AI sẽ học cách thao túng tiêu dùng. Nếu con người bị xem là dữ liệu, AI sẽ học cách khai thác dữ liệu. Nếu con người bị xem là công cụ sản xuất, AI sẽ học cách tối đa hóa năng suất và loại bỏ những ai “kém hiệu quả”. Nhưng nếu con người được nhìn như hình ảnh Thiên Chúa, có phẩm giá bất khả xâm phạm, được mời gọi sống hiệp thông, yêu thương và hướng về vĩnh cửu, thì AI phải được đặt trong một trật tự luân lý hoàn toàn khác: trật tự của phục vụ.

Một nền văn minh Kitô giáo trong thời đại AI không phải là nền văn minh quay lưng với công nghệ, nhưng là nền văn minh biết đặt công nghệ đúng chỗ. Công nghệ phải ở trong tay con người có lương tâm. Lương tâm phải được soi sáng bởi chân lý. Chân lý phải được tìm kiếm trong khiêm nhường. Khiêm nhường phải được nuôi dưỡng bằng cầu nguyện. Cầu nguyện phải dẫn tới tình yêu. Và tình yêu phải trở thành tiêu chuẩn cuối cùng cho mọi chọn lựa. Nếu thiếu chuỗi liên kết ấy, công nghệ sẽ rất dễ trở thành quyền lực mù. Càng mạnh mà càng thiếu tình yêu, càng nguy hiểm. Càng thông minh mà càng thiếu lương tâm, càng đáng sợ. Càng hiệu quả mà càng thiếu lòng thương xót, càng phi nhân.

Con đường chữa lành bắt đầu từ việc trả lại cho Thiên Chúa vị trí trung tâm. Không phải bằng khẩu hiệu đạo đức, nhưng bằng một cuộc hoán cải cụ thể trong đời sống hằng ngày. Trước khi mở điện thoại buổi sáng, hãy làm dấu Thánh Giá. Trước khi hỏi máy một vấn đề hệ trọng, hãy hỏi Chúa trong cầu nguyện. Trước khi đăng một nội dung, hãy xét xem nó có phục vụ sự thật và bác ái không. Trước khi dùng AI để tạo ra một bài viết, một hình ảnh, một bài giảng, một kế hoạch mục vụ, hãy tự hỏi: tôi đang dùng nó như người đầy tớ, hay đang để nó dẫn dắt trái tim tôi như ông chủ? Trước khi tin vào một phân tích dữ liệu, hãy nhớ rằng mỗi con số có thể ẩn sau đó một khuôn mặt, một cuộc đời, một nỗi đau, một hy vọng, một phẩm giá không thể đo lường.

Cần khôi phục thính lặng. Đây là điều rất quan trọng. Một con người không còn thính lặng sẽ rất dễ bị thuật toán dẫn đi. Thính lặng không phải là khoảng trống vô ích. Thính lặng là nơi linh hồn nghe lại tiếng Chúa. Thính lặng là nơi ta

phân biệt giữa tiếng ồn và lời mời gọi. Thinh lặng là nơi ta nhận ra những động cơ sâu kín: tôi đang tìm Chúa hay tìm mình? Tôi đang phục vụ hay đang trình diễn? Tôi đang nói sự thật trong bác ái hay dùng sự thật như vũ khí? Tôi đang truyền giáo hay đang xây dựng hình ảnh cá nhân? Không có thinh lặng, đời sống thiêng liêng sẽ bị cuốn vào dòng chảy liên tục của phản ứng, thông báo, bình luận, tranh cãi, so sánh và khoe mình.

Cần khôi phục cầu nguyện. Cầu nguyện là hành vi chống lại thần tượng công nghệ một cách sâu xa nhất, vì khi cầu nguyện, con người tuyên xưng: tôi không phải là Thiên Chúa. Tôi không tự cứu được mình. Tôi không biết hết. Tôi không kiểm soát hết. Tôi cần ơn Chúa. Tôi cần ánh sáng. Tôi cần lòng thương xót. Tôi cần được tha thứ. Tôi cần được yêu. Trong cầu nguyện, con người thoát khỏi ảo tưởng toàn năng. Trong cầu nguyện, con người học lại thân phận thụ tạo. Trong cầu nguyện, con người không bị giảm xuống thành dữ liệu, nhưng được nâng lên trong tương quan con thảo với Cha trên trời. Một thế giới càng nhiều AI càng cần nhiều cầu nguyện, không phải ít hơn.

Cần khôi phục gặp gỡ. Không có công nghệ nào thay thế được một cái nắm tay đúng lúc, một ánh mắt cảm thông, một lời xin lỗi trực tiếp, một cuộc viếng thăm người bệnh, một bữa cơm gia đình không điện thoại, một giờ cầu Thánh Thể bên nhau, một cuộc trò chuyện mục vụ có nước mắt. Hội Thánh được xây bằng các bí tích và các tương quan sống động, không chỉ bằng nội dung. Đức tin được truyền qua lời giảng, nhưng cũng qua đời sống. Một đứa trẻ học tin Chúa không chỉ vì nghe một bài giáo lý hay, mà vì thấy cha mẹ cầu nguyện. Một người trẻ trở lại không chỉ vì xem một video hấp dẫn, mà vì gặp một chứng nhân chân thật. Một người đau khổ được chữa lành không chỉ vì đọc một câu an ủi, mà vì cảm thấy có ai đó thật sự ở lại với mình.

Cần khôi phục lòng khiêm nhường trí tuệ. Thời đại AI dễ làm người ta tưởng mình biết nhiều, vì có thể tiếp cận nhiều thông tin. Nhưng biết thông tin không đồng nghĩa với có khôn ngoan. Khôn ngoan là biết đặt sự vật vào đúng trật tự: Thiên Chúa trên hết, con người không bị biến thành phương tiện, sự thật đi đôi với tình yêu, tự do đi đôi với trách nhiệm, tiến bộ đi đôi với luân lý, sức mạnh đi đôi với phục vụ. Một người có thể hỏi AI hàng trăm câu thần học mà vẫn không biết Chúa, nếu lòng họ không hoán cải. Một người có thể dùng AI để viết về khiêm nhường mà vẫn kiêu ngạo, nếu họ không thật sự quỳ xuống trước Thiên Chúa. Khôn ngoan không chỉ nằm trong câu trả lời đúng, mà nằm trong trái tim được uốn nắn bởi ân sủng.

Cần khôi phục thần học về thụ tạo. Con người không tạo ra chính mình. Con người nhận sự sống như một ân ban. Thế giới không phải là vật liệu vô nghĩa để

ta thao túng tùy ý. Thân xác không phải là cỗ máy có thể tùy tiện thiết kế theo ham muốn. Trí tuệ không phải là thần linh. Kỹ thuật không phải là cứu độ. Khi quên mình là thụ tạo, con người dễ trở thành kẻ phá hoại. Khi nhớ mình là thụ tạo, con người biết tạ ơn, biết chăm sóc, biết giới hạn, biết kính sợ Thiên Chúa. Lòng kính sợ Chúa không làm con người nhỏ lại; trái lại, nó giải thoát con người khỏi ảo tưởng tự tôn và đặt con người vào sự thật. Chỉ khi biết mình không phải là Thiên Chúa, con người mới thật sự là người.

Cần khôi phục màu nhiệm Thánh Thể. Trong một thế giới thích tốc độ, Thánh Thể dạy ta ở lại. Trong một thế giới thích hiển thị, Thánh Thể dạy ta ẩn mình. Trong một thế giới thích quyền lực, Thánh Thể dạy ta tự hiến. Trong một thế giới thích tiêu thụ, Thánh Thể dạy ta trở thành tấm bánh bẻ ra. Trong một thế giới thích điều khiển từ xa, Thánh Thể là sự hiện diện thật. Ở đó, không phải con người tạo ra Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa trao ban chính mình cho con người. Ở đó, không phải thuật toán nuôi linh hồn, nhưng Mình và Máu Chúa Kitô nuôi dân Người. Ở đó, Hội Thánh học lại rằng trung tâm của mình không phải là máy móc, chiến lược, truyền thông hay hiệu quả, nhưng là Chúa Giêsu chịu đóng đinh và phục sinh.

Vì thế, khi nói về nguy cơ thần tượng hóa công nghệ, Giáo Hội không bị quan. Giáo Hội đang bảo vệ niềm hy vọng thật. Giáo Hội không nói “đừng dùng AI”, nhưng nói: đừng để AI dùng bạn. Đừng để AI định nghĩa con người. Đừng để AI quyết định thay lương tâm. Đừng để AI thay thế cầu nguyện. Đừng để AI biến tương quan thành giao diện. Đừng để AI làm nghèo trí tưởng tượng thiêng liêng. Đừng để AI khiến bạn quên người nghèo, người yếu thế, người không có dữ liệu, người không có tiếng nói, người không thể cạnh tranh trong một thế giới bị tối ưu hóa đến lạnh lùng. Đừng để AI làm bạn quên rằng con người không được dựng nên để sống như một cỗ máy hiệu quả, nhưng để yêu mến Thiên Chúa và yêu thương nhau.

Cuối cùng, thần tượng công nghệ chỉ bị đánh bại khi con người trở lại với việc thờ phượng đích thực. Trái tim con người không thể sống mà không thờ phượng. Nếu không thờ phượng Thiên Chúa, nó sẽ thờ phượng một điều gì khác: tiền bạc, quyền lực, danh vọng, thân xác, quốc gia, ý thức hệ, thị trường, công nghệ, hoặc chính cái tôi. Vấn đề không phải là con người có thờ phượng hay không, mà là con người thờ phượng ai. Khi thờ phượng Thiên Chúa thật, mọi sự khác được đặt lại đúng chỗ. Công nghệ trở thành công cụ. AI trở thành người phục vụ. Dữ liệu trở thành phương tiện. Truyền thông trở thành con đường hiệp thông. Tri thức trở thành phục vụ chân lý. Quyền lực trở thành trách nhiệm. Tự do

trở thành khả năng yêu thương. Và con người tìm lại chính mình trong ánh sáng của Đấng đã dựng nên mình.

Nếu AI trở thành thần tượng mới, con người sẽ đánh mất chính bản thân mình. Nhưng nếu AI được đặt dưới ánh sáng Tin Mừng, dưới sự hướng dẫn của lương tâm, dưới tiêu chuẩn của phẩm giá con người, dưới ưu tiên dành cho người yếu thế, và dưới chân trời siêu việt của Thiên Chúa, thì nó có thể trở thành một dụng cụ khiêm tốn phục vụ sự sống. Sự chọn lựa nằm trong tay con người. Không phải máy móc quyết định tương lai đạo đức của nhân loại; con người quyết định bằng trái tim, lương tâm, đức tin và trách nhiệm của mình. Câu hỏi lớn nhất của thời đại AI không phải là: “Máy có thể làm được gì?” mà là: “Con người còn nhớ mình là ai trước mặt Thiên Chúa không?”

Và câu trả lời của Kitô giáo vẫn là câu trả lời muôn đời: con người là hình ảnh Thiên Chúa, được tạo dựng vì tình yêu, được cứu chuộc bằng Máu Đức Kitô, được mời gọi sống hiệp thông trong Thánh Thần, và được hướng về sự sống đời đời. Không một công nghệ nào, dù rực rỡ đến đâu, được phép làm lu mờ chân lý ấy. Không một thuật toán nào, dù tinh vi đến đâu, được phép thay thế tiếng gọi của Thiên Chúa trong lương tâm. Không một trí tuệ nhân tạo nào, dù mạnh mẽ đến đâu, được phép chiếm ngôi tòa chỉ dành cho Đấng Tạo Hóa. Công nghệ có thể phục vụ con người. Nhưng chỉ Thiên Chúa mới cứu độ con người.

5. “SỰ KHÔN NGOAN CỦA CON TIM” – ĐỐI TRỌNG CẦN THIẾT CHO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Trong thời đại mà trí tuệ nhân tạo đang len vào từng góc ngách của đời sống con người, Giáo Hội Công giáo không chỉ lên tiếng bằng sự dè dặt hay lo sợ, nhưng bằng một cái nhìn vừa tỉnh thức vừa hy vọng. Giáo Hội không phủ nhận giá trị của công nghệ, không chống lại tiến bộ khoa học, cũng không xem AI như một kẻ thù tất yếu của đức tin. Trái lại, Giáo Hội nhận ra rằng trí tuệ nhân tạo là một thành quả kỳ diệu của khả năng sáng tạo mà Thiên Chúa đã đặt nơi con người. Tuy nhiên, Giáo Hội cũng nhắc rằng chính vì AI mạnh mẽ, nhanh chóng, hấp dẫn và có khả năng tái cấu trúc cách con người suy nghĩ, giao tiếp, lao động và quyết định, nên AI càng cần được đặt dưới ánh sáng của một nền khôn ngoan sâu xa hơn: “sự khôn ngoan của con tim”. Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 58 năm 2024 của Đức Thánh Cha Phanxicô mang chủ đề “Trí tuệ nhân tạo và sự khôn ngoan của con tim: hướng tới một truyền thông nhân bản trọn vẹn”, và chính nơi đó, Giáo Hội đặt ra câu hỏi nền tảng: làm sao để con người vẫn còn là con người trong thời đại máy móc ngày càng thông minh?

“Sự khôn ngoan của con tim” là một cách nói rất đẹp, nhưng không hề nhẹ. Đó không phải là một mỹ từ thiêng liêng để làm mềm đi một vấn đề kỹ thuật. Đó là một tiêu chuẩn nhân học, luân lý và thần học để phân định toàn bộ nền văn minh kỹ thuật số. Nếu trí tuệ nhân tạo có thể thu thập dữ liệu, xử lý thông tin, tạo văn bản, dựng hình ảnh, phân tích hành vi, dự đoán xu hướng và mô phỏng ngôn ngữ con người, thì “con tim khôn ngoan” lại làm một điều mà máy móc không thể làm: biết yêu, biết thương, biết đau, biết xót, biết lặng thinh trước màu nhiệm, biết cúi xuống trước người yếu thế, biết dừng lại trước điều không được phép, biết nhận ra đâu là chân lý, đâu là giả trá, đâu là ích chung, đâu là lợi ích ích kỷ, đâu là phục vụ, đâu là thống trị. AI có thể trả lời rất nhanh, nhưng chỉ con tim khôn ngoan mới biết câu trả lời ấy có làm tổn thương ai không. AI có thể viết rất hay, nhưng chỉ con tim khôn ngoan mới biết lời ấy có phát xuất từ sự thật và lòng mến không. AI có thể tối ưu hóa hiệu quả, nhưng chỉ con tim khôn ngoan mới biết hiệu quả nào đang phục vụ con người và hiệu quả nào đang nghiền nát con người.

Điều đáng sợ nhất của thời đại AI không phải chỉ là máy móc trở nên mạnh hơn, mà là con người trở nên nông hơn. Khi mọi thứ được đo bằng tốc độ, lướt xem, lướt thích, năng suất, dữ liệu và kết quả tức thời, con người rất dễ đánh mất chiều sâu nội tâm. Người ta có thể biết rất nhiều mà không khôn ngoan; có thể có rất nhiều thông tin mà không có ánh sáng; có thể kết nối với hàng ngàn người mà vẫn không gặp được ai thật sự; có thể nói rất nhiều mà không truyền thông; có thể sản xuất nội dung liên tục mà không còn khả năng lắng nghe tiếng Chúa trong thinh lặng. Đây chính là lý do Giáo Hội không chỉ đặt vấn đề AI ở bình diện kỹ thuật, mà đặt nó ở bình diện trái tim. Vì vấn đề sâu xa không chỉ là máy làm được gì, mà là con người muốn trở thành ai khi sử dụng máy.

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh rằng thời đại này có nguy cơ trở nên “giàu công nghệ nhưng nghèo nhân tính”. Muốn đối diện với cái mới của thời đại và tìm lại con đường dẫn đến một truyền thông nhân bản trọn vẹn, cần khởi đi từ trái tim, nơi Kinh Thánh nhìn nhận như trung tâm của tự do, quyết định, sự toàn vẹn và gặp gỡ Thiên Chúa. Ngài diễn tả “sự khôn ngoan của con tim” như khả năng nối kết toàn thể với từng phần, quyết định với hậu quả, phẩm giá với mong manh, quá khứ với tương lai, cá nhân với cộng đoàn; và đó là một ân huệ của Chúa Thánh Thần, giúp ta nhìn mọi sự bằng ánh mắt của Thiên Chúa. Nói cách khác, sự khôn ngoan ấy không chỉ nằm trong bộ óc biết tính toán, mà ở trong một nội tâm được thanh luyện bởi đức tin, được uốn nắn bởi Tin Mừng, được làm mềm bởi lòng thương xót và được mở ra cho Thiên Chúa.

Trí tuệ nhân tạo có thể là một công cụ rất hữu ích, nhưng nó không thể trở thành thước đo cuối cùng của chân lý. Máy có thể đề nghị, nhưng con người phải

phân định. Máy có thể tổng hợp, nhưng con người phải chịu trách nhiệm. Máy có thể hỗ trợ, nhưng con người phải yêu thương. Máy có thể mô phỏng tiếng nói, nhưng không thể có lương tâm. Máy có thể nhận diện gương mặt, nhưng không thể chiêm ngắm một khuôn mặt như một mầu nhiệm. Máy có thể phân loại dữ liệu về một người, nhưng không thể nhìn người ấy như một linh hồn bắt từ được Đức Kitô cứu chuộc bằng giá máu. Đây là khác biệt căn bản giữa “xử lý” và “hiểu”, giữa “tính toán” và “khôn ngoan”, giữa “phản hồi” và “hiệp thông”, giữa “mô phỏng” và “sống”.

Chính tại đây, lập trường của Giáo Hội trở nên rất sâu sắc. Giáo Hội không nói: hãy loại bỏ AI. Giáo Hội nói: hãy đặt AI vào đúng chỗ của nó. AI là công cụ, không phải là chủ. AI là phương tiện, không phải là cùng đích. AI là thành quả của trí tuệ con người, không phải là nhân vị. AI có thể bổ túc cho khả năng con người, nhưng không được thay thế sự phong phú của nhân tính. Văn kiện *Antiqua et Nova* của Bộ Giáo lý Đức tin và Bộ Văn hóa – Giáo dục phân biệt rõ: trong con người, trí tuệ thuộc về toàn thể ngôi vị; còn trong AI, “trí tuệ” thường được hiểu theo nghĩa chức năng, như khả năng tạo ra phản hồi phù hợp. Văn kiện cũng nhấn mạnh rằng AI có những năng lực tinh vi để thực hiện nhiều nhiệm vụ, nhưng không có khả năng suy tư như con người. Đây là một phân biệt sống còn. Nếu ta quên điều này, ta sẽ bắt đầu xem máy như người, và tệ hơn nữa, xem người như máy.

Khi xem người như máy, xã hội sẽ hỏi: người này còn hữu dụng không? Còn năng suất không? Còn đóng góp không? Còn tối ưu không? Còn tạo ra giá trị kinh tế không? Nhưng Tin Mừng không hỏi như thế. Tin Mừng hỏi: người này có phải là con cái Thiên Chúa không? Người này có cần được yêu thương không? Người này có đang đau khổ không? Người này có cần được tha thứ không? Người này có một phẩm giá bất khả xâm phạm không? Đối với đức tin Kitô giáo, phẩm giá con người không tùy thuộc vào trí thông minh, năng lực sản xuất, thành tựu kỹ thuật hay thành công cá nhân, nhưng bắt nguồn từ việc con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. *Antiqua et Nova* khẳng định phẩm giá ấy vẫn nguyên vẹn trong mọi hoàn cảnh, kể cả nơi những người không thể thực thi đầy đủ khả năng của mình. Vì thế, một nền văn minh bị AI chi phối mà quên phẩm giá con người sẽ trở thành một nền văn minh lạnh lùng, có thể rất hiệu quả nhưng không còn Tin Mừng.

“Sự khôn ngoan của con tim” trước hết là khả năng đặt câu hỏi đúng. AI thường giúp ta tìm câu trả lời, nhưng con tim khôn ngoan giúp ta hỏi: câu hỏi này có nhân bản không? Mục tiêu này có công bằng không? Dữ liệu này được lấy bằng cách nào? Quyết định này ảnh hưởng đến người nghèo ra sao? Thuật toán

này có loại trừ ai không? Nội dung này có làm tổn thương danh dự người khác không? Hình ảnh này có thật không? Bài viết này có gieo chia rẽ không? Tôi đang dùng AI để phục vụ hay để thao túng? Tôi đang dùng công nghệ để nâng con người lên hay để kiểm soát con người? Một xã hội chỉ hỏi “có làm được không?” mà không hỏi “có nên làm không?” là một xã hội đang bước vào nguy hiểm. Vì không phải mọi điều có thể làm đều là điều phải làm. Không phải mọi điều hiệu quả đều là điều thiện. Không phải mọi điều nhanh chóng đều là điều khôn ngoan. Không phải mọi điều được nhiều người chia sẻ đều là sự thật.

Ở bình diện truyền thông, sự khôn ngoan của con tim càng cần thiết hơn bao giờ hết. Truyền thông không chỉ là chuyển tải thông tin; truyền thông là gặp gỡ con người. Một bản tin không chỉ là dữ kiện; đằng sau đó là số phận. Một bức ảnh không chỉ là pixel; đằng sau đó là một khuôn mặt. Một bài viết không chỉ là nội dung; đằng sau đó là một lương tâm. Một bình luận không chỉ là chữ nghĩa; đằng sau đó có thể là vết thương hoặc sự chữa lành. AI có thể tạo ra vô số nội dung, nhưng truyền thông Kitô giáo không được phép trở thành dòng thác chữ nghĩa vô hồn. Người làm truyền thông Công giáo không thể chỉ hỏi: “Làm sao để bài này viral?” mà phải hỏi: “Bài này có phục vụ sự thật không? Có dẫn người ta đến bình an không? Có tôn trọng phẩm giá người được nói đến không? Có làm sáng danh Chúa không? Có xây dựng hiệp thông không?”

Trong Sứ điệp Truyền thông 2024, Đức Thánh Cha Phanxicô cảnh báo rằng các hệ thống AI có thể giúp vượt qua sự thiếu hiểu biết và tạo thuận lợi cho trao đổi thông tin, nhưng cũng có thể trở thành nguồn “ô nhiễm nhận thức”, làm sai lệch thực tại bằng những câu chuyện giả hoàn toàn hoặc một phần; ngài đặc biệt nhắc tới deepfake, tức những hình ảnh hay âm thanh có vẻ rất thật nhưng lại giả. Đây là một thách đố mục vụ rất lớn. Vì khi sự giả trở nên giống sự thật, con người không chỉ bị lừa; con người mất dần khả năng tin vào sự thật. Khi hình ảnh có thể giả, giọng nói có thể giả, văn bản có thể giả, người ta dễ rơi vào hai thái cực: hoặc tin mọi thứ vì không phân định, hoặc nghi ngờ mọi thứ vì không còn nền tảng. Cả hai đều nguy hiểm. Tin mọi thứ là ngây thơ. Nghi ngờ mọi thứ là tuyệt vọng. Sự khôn ngoan của con tim giúp ta đi con đường thứ ba: yêu mến sự thật, kiểm chứng cẩn thận, nói năng có trách nhiệm, và không để tốc độ giết chết lương tâm.

Ngày nay, nhiều người có thể chia sẻ một tin chưa kiểm chứng chỉ vì nó hợp với cảm xúc của mình. Một người có thể dùng AI để tạo hình ảnh gây sốc, dựng giọng nói giả, bóp méo lời người khác, bôi nhọ đối thủ, hoặc kích động đám đông. Một cộng đoàn có thể bị tổn thương chỉ vì một bài viết nửa thật nửa giả. Một linh mục, một tu sĩ, một giáo dân, một gia đình, một giáo xứ có thể bị cuốn vào cơn

bảo dư luận mà không kịp tự bảo vệ. Trong bối cảnh đó, “sự khôn ngoan của con tim” không phải là điều xa xỉ, mà là khí cụ bảo vệ sự thật và bảo vệ con người. Nó nhắc chúng ta rằng không được dùng sự thật như vũ khí để đâm người khác, càng không được dùng điều giả như vũ khí để hủy hoại họ. Nó nhắc rằng một cú nhấp chuột cũng có thể là một hành vi luân lý. Một lần chia sẻ cũng có thể là một lần cộng tác với sự thật hoặc sự gian dối. Một câu bình luận cũng có thể là một lời xây dựng hoặc một mũi gai.

“Sự khôn ngoan của con tim” cũng giúp ta thoát khỏi cơn cám dỗ thần tượng hóa công nghệ. Con người thời nay dễ bị mê hoặc bởi những gì nhanh hơn, thông minh hơn, chính xác hơn, tiện lợi hơn. Nhưng có một thứ không bao giờ được thay thế bằng tiện lợi: chiều sâu của linh hồn. Cầu nguyện không thể bị thay bằng tự động hóa. Lương tâm không thể bị thay bằng thuật toán. Phân định thiêng liêng không thể bị thay bằng gợi ý của máy. Gặp gỡ mục vụ không thể bị thay bằng một phản hồi được tạo sẵn. Sự hiện diện của người mục tử không thể bị thay bằng một hệ thống trả lời tự động, dù hệ thống ấy có nói năng trau chuốt đến đâu. Một người đau khổ không chỉ cần thông tin đúng; họ cần một trái tim ở lại với họ. Một người tội lỗi không chỉ cần lời khuyên; họ cần được nhìn bằng ánh mắt thương xót. Một người cô đơn không chỉ cần một câu trả lời; họ cần một sự hiện diện.

Điều này rất quan trọng cho đời sống Giáo Hội. Giáo Hội có thể dùng AI để hỗ trợ việc soạn thảo, dịch thuật, lưu trữ, truyền thông, giáo dục đức tin, quản trị mục vụ, tiếp cận người ở xa, giúp người khuyết tật, giúp người nghèo tiếp cận tri thức. Nhưng Giáo Hội không thể để AI làm suy yếu linh hồn mục vụ của mình. Một giáo xứ có thể có trang mạng đẹp, video hay, bài viết đều, hình ảnh bắt mắt, nhưng nếu không có lòng thương xót, không có cầu nguyện, không có hiệp thông, không có người nghèo được chăm sóc, không có người tội lỗi được đón nhận, thì truyền thông ấy vẫn nghèo. Một linh mục có thể dùng AI để chuẩn bị tư liệu, nhưng bài giảng chỉ thật sự có sức chạm đến lòng người khi được sinh ra từ Lời Chúa, cầu nguyện, nước mắt mục tử và tình yêu dành cho đoàn chiên. Một tu sĩ có thể dùng công nghệ để học hỏi, nhưng đời tu chỉ sống động khi trái tim được nung nóng bởi Đức Kitô, chứ không phải khi lịch làm việc được tối ưu hóa.

Sự khôn ngoan của con tim là khả năng giữ con người ở trung tâm. Trong mọi ứng dụng AI, câu hỏi đầu tiên không phải là “công nghệ này có mới không?”, mà là “công nghệ này có làm con người được sống xứng đáng hơn không?” Không phải “nó có sinh lợi không?”, mà là “nó có phục vụ ích chung không?” Không phải “nó có thay thế được bao nhiêu người?”, mà là “nó có giúp người lao động được tôn trọng hơn không?” Không phải “nó có kiểm soát được hành vi không?”, mà là “nó có tôn trọng tự do và phẩm giá không?” Không phải “nó có

tạo ra ảnh hưởng không?”, mà là “nó có dẫn tới sự thật, công lý và hiệp thông không?” Antiqua et Nova nói rõ rằng việc sử dụng AI cần được đánh giá để bảo đảm tôn trọng phẩm giá con người và cổ võ công ích; văn kiện cũng cảnh báo rằng phẩm giá và công ích không bao giờ được phép bị hy sinh nhân danh hiệu quả. Đây là một nguyên tắc nền tảng cho mọi suy tư Công giáo về AI.

Sự khôn ngoan của con tim còn là khả năng nhận ra giới hạn. Người khôn ngoan không phải là người biết mọi thứ, nhưng là người biết mình không phải là Thiên Chúa. Trí tuệ nhân tạo có thể khiến con người tưởng rằng mình đã nắm được mọi sự: dữ liệu về hành vi, dự đoán cảm xúc, mô hình xã hội, xu hướng tiêu dùng, phân tích tâm lý, gợi ý quyết định. Nhưng đời sống con người không bao giờ có thể bị đóng khung hoàn toàn trong dữ liệu. Một người không chỉ là lịch sử tìm kiếm của họ. Một người không chỉ là hồ sơ tiêu dùng. Một người không chỉ là điểm số tín nhiệm. Một người không chỉ là khả năng lao động. Một người không chỉ là kết quả phân tích tâm lý. Một người luôn lớn hơn dữ liệu về họ. Người ấy có tự do, có lương tâm, có khả năng hoán cải, có khả năng được Chúa chạm đến, có khả năng bắt đầu lại. Nếu thuật toán đóng đinh con người vào quá khứ của họ, Tin Mừng lại mở ra tương lai của ân sủng.

Ở đây, Tin Mừng nói một lời mà không thuật toán nào có thể nói: “Con hãy đi bình an.” Chúa Giêsu nhìn người phụ nữ ngoại tình không như một hồ sơ tội lỗi, nhưng như một con người còn có thể sống khác. Người nhìn Phêrô không như kẻ phản bội đã thất bại, nhưng như vị tông đồ sẽ được phục hồi bằng tình yêu. Người nhìn người trộm lành không như một dữ kiện hình sự, nhưng như một linh hồn có thể bước vào Nước Trời. Người nhìn Matthêu không như một nhân viên thu thuế bị xã hội khinh bỉ, nhưng như một môn đệ. Đó là sự khôn ngoan của con tim: nhìn con người bằng ánh mắt của Thiên Chúa, nghĩa là không bỏ qua sự thật, nhưng cũng không khóa chặt người ta trong tội lỗi; không dung túng sự dữ, nhưng luôn mở đường cho lòng thương xót; không phủ nhận trách nhiệm, nhưng tin vào khả năng hoán cải.

Nếu AI là biểu tượng của khả năng tính toán, thì Thập Giá là biểu tượng của khôn ngoan Kitô giáo. Thập Giá không “hiệu quả” theo kiểu thế gian. Thập Giá không tối ưu hóa quyền lực. Thập Giá không chạy theo chiến thắng tức thời. Thập Giá là nơi Thiên Chúa cứu độ bằng tình yêu tự hiến, bằng sự yếu đuối được biến thành sức mạnh, bằng thất bại bề ngoài được biến thành phục sinh. Một nền văn minh chỉ tôn thờ hiệu năng sẽ không hiểu Thập Giá. Một trái tim chỉ quen với tốc độ sẽ không hiểu chờ đợi. Một não trạng chỉ thích tối ưu hóa sẽ không hiểu hy sinh. Một xã hội chỉ biết dữ liệu sẽ không hiểu mầu nhiệm. Vì thế, sự khôn ngoan

của con tim là đôi trọng cần thiết cho AI, bởi nó giữ lại trong con người khả năng chiêm ngắm, thờ phượng, cảm thông, thông hỏi, tha thứ và yêu thương.

AI có thể giúp con người làm nhiều việc hơn, nhưng chỉ sự khôn ngoan của con tim mới giúp con người sống sâu hơn. AI có thể giúp ta nói nhiều hơn, nhưng chỉ sự khôn ngoan của con tim mới giúp ta nói đúng lúc, đúng cách, đúng tinh thần Tin Mừng. AI có thể giúp ta biết nhiều hơn, nhưng chỉ sự khôn ngoan của con tim mới giúp ta biết điều gì cần giữ, điều gì cần bỏ, điều gì cần im lặng, điều gì cần can đảm nói ra. AI có thể giúp ta đi xa hơn trong thế giới kỹ thuật số, nhưng chỉ sự khôn ngoan của con tim mới giúp ta không đánh mất con đường về với Thiên Chúa. Và đôi khi, khôn ngoan nhất không phải là tạo thêm nội dung, mà là tắt màn hình để cầu nguyện. Không phải là phản ứng ngay, mà là thỉnh lặng để phân định. Không phải là thắng tranh luận, mà là giữ được bác ái. Không phải là chứng minh mình đúng, mà là cứu lấy một tương quan.

Trong đời sống cá nhân, sự khôn ngoan của con tim đòi ta sử dụng AI với kỷ luật nội tâm. Ta phải tự hỏi: tôi đang dùng AI để học hỏi hay để lười suy nghĩ? Tôi đang dùng AI để phục vụ hay để khoe khoang? Tôi đang dùng AI để làm việc tốt hơn hay để tránh trách nhiệm? Tôi đang dùng AI để hiểu người khác hơn hay để thao túng họ? Tôi đang dùng AI để tiết kiệm thời gian cho cầu nguyện, gia đình, người nghèo, cộng đoàn, hay chỉ để tiêu thụ thêm nội dung vô tận? Một công cụ tốt vẫn có thể làm nghèo linh hồn nếu ta dùng nó vô độ. Một phương tiện hữu ích vẫn có thể trở thành xiềng xích nếu ta không còn tự do trước nó. Sự khôn ngoan của con tim giúp ta biết nói “đủ rồi”, biết đặt giới hạn, biết giữ ngày Chúa Nhật, giữ giờ cầu nguyện, giữ bữa cơm gia đình, giữ sự hiện diện thật với người bên cạnh.

Trong giáo dục, sự khôn ngoan của con tim nhắc rằng học sinh không chỉ cần công cụ thông minh, mà cần người thầy có trái tim. AI có thể giải thích một bài toán, tóm tắt một cuốn sách, tạo dàn ý một bài văn, hỗ trợ học ngoại ngữ. Nhưng giáo dục không chỉ là truyền dữ liệu; giáo dục là khai mở nhân cách. Người thầy không chỉ cung cấp câu trả lời; người thầy đánh thức khát vọng tìm kiếm chân lý. Người thầy không chỉ chấm điểm; người thầy nâng đỡ một con người. Người thầy không chỉ phát hiện lỗi; người thầy giúp học trò tin rằng mình có thể trưởng thành. Nếu giáo dục bị giao hoàn toàn cho máy móc, nó sẽ thiếu cái nhìn yêu thương vốn giúp người trẻ nhận ra giá trị của mình. Một nền giáo dục Công giáo trong thời AI phải dạy học sinh không chỉ biết dùng công nghệ, mà biết phân định, biết trung thực, biết chịu trách nhiệm, biết quý trọng lao động trí óc, biết không đạo văn, không gian dối, không biến máy móc thành chiếc mặt nạ che đi sự rỗng tuếch bên trong.

Trong mục vụ truyền thông, sự khôn ngoan của con tim đòi hỏi một nền văn hóa kiểm chứng và khiêm nhường. Người làm truyền thông Công giáo cần chậm lại trước khi đăng, cầu nguyện trước khi phản ứng, kiểm chứng trước khi chia sẻ, yêu thương trước khi phê bình. Không phải điều gì đúng cũng nên nói theo cách làm người khác bị nghiền nát. Không phải điều gì sai cũng nên bị đưa ra trước công chúng khi có thể sửa dạy trong âm thầm. Không phải mọi tranh luận đều cần thắng. Không phải mọi bình luận đều cần đáp trả. Một người có trái tim khôn ngoan biết rằng sự thật không bao giờ được tách khỏi đức ái. Sự thật không có đức ái dễ trở thành dao. Đức ái không có sự thật dễ trở thành giả dối. Nhưng sự thật trong đức ái là con đường của Đức Kitô.

Trong đời sống cộng đoàn, sự khôn ngoan của con tim giúp ta không để công nghệ thay thế sự gặp gỡ. Một cộng đoàn có thể có nhóm Zalo, email, lịch chung, thông báo tự động, hệ thống quản trị tốt, nhưng vẫn có thể lạnh lẽo nếu thiếu những cuộc gặp thật. Người ta có thể biết lịch làm việc của nhau nhưng không biết trái tim nhau đang mệt. Có thể gửi biểu tượng cầu nguyện nhưng không đến thăm người đau. Có thể phản hồi nhanh nhưng không lắng nghe sâu. Có thể “seen” tin nhắn nhưng không “thấy” người anh em. Công nghệ nối mạng, nhưng chỉ tình yêu tạo hiệp thông. Công nghệ chuyển lời, nhưng chỉ lòng mến chuyển sự sống. Công nghệ giúp tổ chức, nhưng chỉ Chúa Thánh Thần xây dựng cộng đoàn. Vì thế, cộng đoàn Kitô hữu phải biết dùng công nghệ để phục vụ hiệp thông, chứ không để che giấu sự xa cách.

“Sự khôn ngoan của con tim” cũng là liều thuốc giải độc cho chủ nghĩa kỹ trị. Chủ nghĩa kỹ trị tin rằng mọi vấn đề đều có thể được giải quyết bằng kỹ thuật. Nếu nghèo đói, hãy tối ưu hóa phân phối. Nếu cô đơn, hãy tạo ứng dụng kết nối. Nếu giáo dục yếu, hãy cá nhân hóa bằng thuật toán. Nếu truyền thông hỗn loạn, hãy dùng hệ thống lọc. Những điều này có thể hữu ích, nhưng không đủ. Vì gốc rễ của nhiều vấn đề không chỉ là thiếu công cụ, mà là trái tim con người bị thương tổn bởi ích kỷ, tham lam, kiêu ngạo, sợ hãi, tội lỗi. Không thuật toán nào tự nó có thể tạo ra lòng thương xót. Không nền tảng nào tự nó có thể tạo ra sự tha thứ. Không hệ thống nào tự nó có thể làm cho con người nên thánh. Công nghệ có thể hỗ trợ điều thiện, nhưng không thể thay thế hoán cải. Nó có thể giúp ta phục vụ tốt hơn, nhưng không thể yêu thay ta.

Ở chiều sâu thần học, “sự khôn ngoan của con tim” chính là sự tham dự vào khôn ngoan của Thiên Chúa. Trong Kinh Thánh, khôn ngoan không chỉ là kiến thức, mà là biết sống theo thánh ý Chúa. Salômôn không xin quyền lực, của cải hay chiến thắng, nhưng xin một trái tim biết lắng nghe để phân xử dân Chúa. Đó là hình ảnh tuyệt đẹp cho thời đại AI. Hôm nay, chúng ta có thể xin Chúa nhiều

điều: xin công nghệ mạnh hơn, hệ thống nhanh hơn, dữ liệu nhiều hơn, khả năng ảnh hưởng lớn hơn. Nhưng điều cần xin nhất vẫn là một trái tim biết lắng nghe. Lắng nghe Chúa. Lắng nghe lương tâm. Lắng nghe người nghèo. Lắng nghe nạn nhân. Lắng nghe người bị loại trừ. Lắng nghe sự thật đang bị chôn vùi dưới tiếng ồn. Lắng nghe tiếng thờ dài của tạo thành. Lắng nghe những điều không xuất hiện trên bảng phân tích dữ liệu nhưng đang rỉ máu trong đời sống con người.

Một con tim khôn ngoan không sợ công nghệ, nhưng cũng không quỳ gối trước công nghệ. Nó biết đón nhận những gì tốt đẹp, nhưng cũng biết từ chối những gì làm nghèo nhân tính. Nó biết tận dụng AI để loan báo Tin Mừng, nhưng không biến Tin Mừng thành sản phẩm truyền thông. Nó biết dùng công cụ để phục vụ người nghèo, nhưng không biến người nghèo thành dữ liệu cho dự án. Nó biết học hỏi từ tiến bộ khoa học, nhưng không đánh mất niềm tin rằng con người được tạo dựng cho Thiên Chúa. Nó biết yêu sự thật trong thế giới đầy giả trá. Nó biết giữ lòng mềm trong một thế giới cứng vì thuật toán. Nó biết giữ sự chậm rãi trong một thế giới say mê tốc độ. Nó biết giữ tinh lạnh trong một thế giới nghiện tiếng ồn. Nó biết giữ cầu nguyện trong một thế giới tưởng rằng mọi sự đều có thể giải quyết bằng kỹ thuật.

Vì thế, trong thời đại AI, câu hỏi mục vụ không chỉ là: Giáo Hội sẽ dùng AI thế nào? Câu hỏi sâu hơn là: Giáo Hội sẽ đào tạo những con tim thế nào? Nếu trái tim con người còn đầy kiêu ngạo, AI sẽ trở thành công cụ khuếch đại kiêu ngạo. Nếu trái tim con người còn đầy tham lam, AI sẽ trở thành công cụ khai thác. Nếu trái tim con người còn đầy hận thù, AI sẽ trở thành vũ khí bôi nhọ và chia rẽ. Nếu trái tim con người còn đầy dục vọng quyền lực, AI sẽ trở thành hệ thống kiểm soát. Nhưng nếu trái tim được Tin Mừng biến đổi, AI có thể trở thành khí cụ phục vụ: phục vụ người bệnh, người nghèo, người khuyết tật, người di dân, người ít cơ hội học tập, người bị bỏ quên, người cần được nghe một lời hy vọng. Công nghệ không tự nó cứu độ hay hủy diệt. Nó đi theo hướng trái tim con người. Bởi vậy, vấn đề AI cuối cùng vẫn là vấn đề hoán cải trái tim.

Antiqua et Nova nhấn mạnh rằng “sự khôn ngoan của con tim” là ân huệ nhân loại cần nhất để đối diện những câu hỏi sâu xa và thách đố đạo đức do AI đặt ra; văn kiện cũng nói sự khôn ngoan ấy có thể soi sáng việc sử dụng công nghệ theo hướng quy tâm vào con người, cổ võ công ích, chăm sóc ngôi nhà chung, tìm kiếm sự thật, phát triển toàn diện, liên đới, huynh đệ, và dẫn nhân loại về cùng đích là hạnh phúc cùng sự hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa. Đây là một cái nhìn rất đẹp: công nghệ không bị kết án, nhưng được mời gọi đi vào trật tự của tình yêu. AI không bị loại khỏi đời sống con người, nhưng được đặt trong chân trời ơn gọi của con người. Tiến bộ không bị phủ nhận, nhưng được thanh

luyện để trở thành tiến bộ thật: nhân bản hơn, công bằng hơn, huynh đệ hơn, thánh thiện hơn.

Nói cho cùng, sự khôn ngoan của con tim là khả năng nhớ rằng con người không được tạo dựng để trở thành máy, cũng không được tạo dựng để thờ lạy máy. Con người được tạo dựng để yêu mến Thiên Chúa và yêu thương anh em. Con người được tạo dựng để sống trong sự thật, tự do và hiệp thông. Con người được tạo dựng để vượt lên trên dữ liệu, vì nơi sâu thẳm nhất, con người là mẫu nhiệm. Không một hệ thống AI nào có thể đo hết một giọt nước mắt sám hối. Không một thuật toán nào có thể định lượng niềm vui của một người được tha thứ. Không một mô hình nào có thể tính hết sức mạnh của một lời cầu nguyện âm thầm. Không một cơ sở dữ liệu nào có thể chứa trọn tình yêu của Thiên Chúa dành cho một linh hồn.

Vì vậy, trong thời đại trí tuệ nhân tạo, Giáo Hội mời gọi chúng ta đừng chỉ trở thành những người dùng công nghệ giỏi, mà trở thành những con người có trái tim khôn ngoan. Khôn ngoan để biết dùng mà không lệ thuộc. Khôn ngoan để biết học mà không kiêu ngạo. Khôn ngoan để biết sáng tạo mà không đánh mất lương tâm. Khôn ngoan để biết truyền thông mà không phản bội sự thật. Khôn ngoan để biết tiến bộ mà không quên người nghèo. Khôn ngoan để biết phân định giữa điều hấp dẫn và điều thiện hảo. Khôn ngoan để biết rằng phía sau mọi màn hình vẫn là một con người, phía sau mọi con người là một linh hồn, và phía sau mọi linh hồn là Thiên Chúa đang yêu thương, mời gọi và cứu độ.

AI có thể là một bước tiến lớn của nhân loại, nhưng “sự khôn ngoan của con tim” mới là điều giữ cho bước tiến ấy không trở thành vực thẳm. AI có thể mở ra những khả năng chưa từng có, nhưng con tim khôn ngoan mới giúp ta chọn khả năng nào phục vụ sự sống. AI có thể làm cho thế giới nhanh hơn, nhưng con tim khôn ngoan mới làm cho thế giới nhân hậu hơn. AI có thể giúp con người mạnh hơn, nhưng con tim khôn ngoan mới giúp con người khiêm nhường hơn. AI có thể làm cho tiếng nói vang xa hơn, nhưng con tim khôn ngoan mới làm cho tiếng nói ấy trở thành Tin Mừng.

Lạy Chúa Thánh Thần, xin ban cho nhân loại hôm nay một trái tim biết lắng nghe. Xin ban cho những nhà khoa học một lương tâm ngay thẳng. Xin ban cho những nhà lãnh đạo sự khôn ngoan để đặt phẩm giá con người trên lợi nhuận và quyền lực. Xin ban cho những người làm truyền thông lòng yêu mến sự thật và đức ái. Xin ban cho các mục tử khả năng phân định để biết dùng công nghệ phục vụ Tin Mừng mà không đánh mất hồn tông đồ. Xin ban cho mỗi chúng con một trái tim khôn ngoan, để giữa thời đại máy móc ngày càng thông minh, chúng con không trở nên lạnh lùng; giữa thời đại thông tin ngày càng nhiều, chúng con

không đánh mất chân lý; giữa thời đại kết nối ngày càng rộng, chúng con không đánh mất hiệp thông; giữa thời đại nhân loại tưởng mình có thể làm mọi sự, chúng con vẫn khiêm nhường thưa: lạy Chúa, chỉ trong Ngài, con người mới tìm thấy sự khôn ngoan thật, tự do thật và hạnh phúc thật.

KẾT LUẬN: MỘT HY VỌNG NHÂN BẢN TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ

Có những thời khắc trong lịch sử nhân loại, con người đứng trước một ngưỡng cửa lớn đến nỗi mọi ngôn ngữ cũ dường như không còn đủ để diễn tả hết nỗi kinh ngạc, niềm hy vọng và cả sự âu lo đang dâng lên trong lòng mình. Thời đại trí tuệ nhân tạo chính là một ngưỡng cửa như thế. Chúng ta đang sống trong một giai đoạn mà máy móc không còn chỉ giúp con người làm những công việc tay chân nặng nhọc, không còn chỉ là những công cụ vô tri để tăng tốc sản xuất, lưu trữ dữ liệu hay kết nối thông tin. Ngày nay, AI có thể viết, nói, vẽ, phân tích, dự đoán, mô phỏng, đối thoại, sáng tạo nội dung, hỗ trợ chẩn đoán y khoa, điều hành hệ thống, cá nhân hóa giáo dục, định hình truyền thông, ảnh hưởng đến quyết định chính trị, kinh tế, văn hóa và thậm chí len lỏi vào những không gian rất riêng tư của đời sống con người. Vì thế, khi Giáo Hội Công giáo lên tiếng về AI, Giáo Hội không chỉ nói về một công nghệ mới, nhưng nói về một câu hỏi rất cũ và rất sâu: con người là ai? Con người sống để làm gì? Con người được tạo dựng cho ai? Và trong mọi tiến bộ của mình, con người có còn nhớ mình là hình ảnh của Thiên Chúa hay không?

Lập trường của Giáo Hội Công giáo về trí tuệ nhân tạo không phải là một tiếng nói sợ hãi, khép kín, bảo thủ hay chống lại tiến bộ. Giáo Hội không đứng bên lề lịch sử để kết án mọi đổi thay. Ngược lại, suốt dòng lịch sử, Giáo Hội đã nhiều lần đối diện với những bước ngoặt lớn của văn minh: chữ viết, kỹ thuật in ấn, phát thanh, truyền hình, internet, mạng xã hội và nay là trí tuệ nhân tạo. Mỗi lần như thế, Giáo Hội đều được mời gọi phân định. Phân định không phải để phủ nhận, nhưng để thanh luyện; không phải để dập tắt, nhưng để hướng dẫn; không phải để đóng cửa, nhưng để mở ra con đường nhân bản hơn, thánh thiện hơn, đúng với phẩm giá con người hơn. Vì thế, khi Giáo Hội nói về AI, Giáo Hội không nói bằng giọng của hoảng loạn, cũng không nói bằng giọng của ngây thơ. Giáo Hội không thần tượng hóa công nghệ, nhưng cũng không quý hóa công nghệ. Giáo Hội nhìn AI như một khả năng lớn lao mà Thiên Chúa cho phép con người khai mở nhờ trí tuệ, sáng tạo và lao động; đồng thời Giáo Hội cũng cảnh báo rằng khả năng ấy chỉ thực sự tốt đẹp khi được đặt dưới ánh sáng của lương tâm, công lý, tình yêu và sự thật.

Điểm độc đáo trong lập trường của Giáo Hội là Giáo Hội không bắt đầu từ câu hỏi: AI có thể làm được gì? Nhưng bắt đầu từ câu hỏi: AI phải phục vụ ai? Nếu chỉ hỏi AI làm được gì, chúng ta sẽ rất dễ bị mê hoặc bởi tốc độ, hiệu suất, tính toán, năng lực xử lý dữ liệu và những phép màu kỹ thuật. Nhưng nếu hỏi AI phải phục vụ ai, chúng ta sẽ trở về với trung tâm của mọi suy tư luân lý: con người. Công nghệ không tự nó là cứu độ. Công nghệ không tự nó là chân lý. Công nghệ không tự nó là tình yêu. Công nghệ chỉ trở nên có ý nghĩa khi phục vụ phẩm giá con người, bảo vệ sự sống, nâng đỡ người yếu thế, xây dựng tình huynh đệ, cổ võ công ích và giúp con người sống đúng hơn với ơn gọi làm con Thiên Chúa. Một hệ thống AI dù thông minh đến đâu, nếu được dùng để bóc lột, thao túng, loại trừ, lừa dối, giám sát bất công, gieo tin giả, làm nghèo đời sống nội tâm hay biến con người thành món hàng dữ liệu, thì hệ thống ấy không còn là tiến bộ nhân bản nữa. Nó có thể là tiến bộ kỹ thuật, nhưng là thoái hóa luân lý. Nó có thể là thành công công nghệ, nhưng là thất bại nhân sinh.

Chính vì thế, Giáo Hội đề nghị cho thời đại kỹ thuật số một con đường rất đẹp: con đường của “sự khôn ngoan của con tim”. Đây không phải là một khẩu hiệu đạo đức nghe cho êm tai. Đây là một nền nhân học sâu xa. Con tim trong truyền thống Kinh Thánh không chỉ là nơi của cảm xúc. Con tim là trung tâm của con người, nơi lý trí, ý chí, ký ức, tự do, tình yêu và đức tin gặp nhau. Một con tim khôn ngoan là con tim biết nhìn sự vật trong tương quan với Thiên Chúa; biết phân định giữa điều có thể làm và điều nên làm; biết nhận ra rằng một quyết định đúng không chỉ đúng vì nó hiệu quả, nhưng đúng vì nó tôn trọng con người; biết hiểu rằng sự thật không thể bị tách khỏi tình yêu, và tình yêu không thể tách khỏi sự thật. AI có thể xử lý thông tin rất nhanh, nhưng AI không có con tim biết thương xót. AI có thể trả lời hàng triệu câu hỏi, nhưng AI không biết cầu nguyện. AI có thể mô phỏng giọng nói dịu dàng, nhưng AI không có linh hồn để yêu thương. AI có thể phân tích nỗi buồn qua dữ liệu, nhưng AI không thể quỳ xuống bên cạnh một người đau khổ và khóc với họ bằng tình yêu thật. AI có thể giúp con người học hỏi, làm việc và sáng tạo, nhưng AI không thể thay con người sống màu nhiệm làm người.

Ở đây, Giáo Hội trao cho chúng ta một hy vọng rất nhân bản. Hy vọng ấy không phải là hy vọng rằng AI sẽ giải quyết mọi vấn đề của nhân loại. Không. Nếu con người còn ích kỷ, AI sẽ khuếch đại ích kỷ. Nếu con người còn tham lam, AI sẽ phục vụ lòng tham nhanh hơn. Nếu con người còn gian dối, AI sẽ giúp sự gian dối lan rộng hơn. Nếu con người còn thiếu trách nhiệm, AI sẽ trở thành chiếc mặt nạ để con người trốn tránh trách nhiệm. Hy vọng của Giáo Hội nằm ở chỗ khác: hy vọng rằng con người, được Chúa soi sáng, vẫn có thể sử dụng công nghệ

như một phương tiện để phục vụ sự sống; hy vọng rằng lương tâm con người chưa chết; hy vọng rằng đức tin có thể thấm vào cả không gian kỹ thuật số; hy vọng rằng giữa một thế giới đầy thuật toán lạnh lùng, vẫn có những người mang trong mình một con tim biết yêu; hy vọng rằng các tín hữu, linh mục, tu sĩ, giáo dân, nhà giáo dục, nhà truyền thông, kỹ sư, nhà lập pháp và doanh nhân có thể cùng nhau xây dựng một nền văn minh kỹ thuật số không đánh mất linh hồn.

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên số mạnh mẽ, lời mời gọi ấy trở nên hết sức cụ thể. AI không còn là chuyện xa vời của các phòng thí nghiệm phương Tây hay những tập đoàn công nghệ khổng lồ. AI đã đi vào điện thoại của người trẻ, lớp học của học sinh, văn phòng của nhân viên, phòng khám của bác sĩ, trang mạng của người bán hàng, bài viết của người làm truyền thông, video của người sáng tạo nội dung, và thậm chí cả các sinh hoạt mục vụ trong Giáo Hội. Một linh mục có thể dùng AI để tham khảo tài liệu, sắp xếp ý tưởng, chuẩn bị bài giáo lý, quản lý lịch mục vụ, truyền thông giáo xứ. Một tu sĩ có thể dùng AI để học ngoại ngữ, soạn tài liệu huấn luyện, tiếp cận người trẻ, làm nội dung giáo dục. Một giáo dân có thể dùng AI để học hỏi đức tin, tìm kiếm thông tin, làm việc hiệu quả hơn, chăm sóc gia đình tốt hơn. Nhưng chính ở đây, câu hỏi luân lý lại vang lên rất mạnh: chúng ta dùng AI như người chủ hay như kẻ bị lệ thuộc? Chúng ta dùng AI để đào sâu sự thật hay để sản xuất những thứ hời hợt? Chúng ta dùng AI để phục vụ con người hay để gây ấn tượng? Chúng ta dùng AI để truyền giáo hay để đánh bóng bản thân? Chúng ta dùng AI để giúp người khác đến gần Chúa hơn hay để kéo người khác đến gần cái tôi của mình hơn?

Một trong những nguy cơ lớn nhất của thời đại kỹ thuật số là con người có thể trở nên thông minh hơn về mặt công cụ nhưng nghèo hơn về mặt nội tâm. Chúng ta có thể biết nhiều hơn, nhưng suy nghĩ ít hơn. Chúng ta có thể kết nối nhiều hơn, nhưng yêu thương ít hơn. Chúng ta có thể sản xuất nội dung nhiều hơn, nhưng cầu nguyện ít hơn. Chúng ta có thể trả lời nhanh hơn, nhưng lắng nghe kém hơn. Chúng ta có thể có hàng ngàn bạn bè trên mạng, nhưng lại cô đơn trong chính căn phòng của mình. Chúng ta có thể dùng AI để tạo ra những câu chữ rất đẹp về lòng thương xót, nhưng ngoài đời lại thiếu một cử chỉ thương xót thật. Chúng ta có thể viết những bài suy niệm rất cảm động, nhưng không để Lời Chúa chạm vào những góc tối trong lòng mình. Vì vậy, điều Giáo Hội nhắc chúng ta không chỉ là hãy dùng AI cách đạo đức, nhưng sâu hơn: hãy trở thành con người đạo đức trước khi dùng AI. Một trái tim không được hoán cải thì dù cầm trong tay công cụ tốt vẫn có thể tạo ra điều xấu. Một lương tâm méo mó thì dù dùng ngôn ngữ đạo đức vẫn có thể gieo tổn thương. Một tâm hồn thiếu Chúa thì dù sở hữu công nghệ cao vẫn có thể sống rất thấp.

Hy vọng nhân bản trong thời đại kỹ thuật số bắt đầu từ việc khẳng định rằng con người không bao giờ được phép bị gián lược thành dữ liệu. Mỗi người không chỉ là một hồ sơ số, một mã định danh, một lịch sử tìm kiếm, một tập hợp sở thích, một thói quen tiêu dùng, một điểm tín nhiệm, một đối tượng quảng cáo hay một mẫu hành vi để thuật toán dự đoán. Mỗi người là một mầu nhiệm. Mỗi người có một linh hồn bất tử. Mỗi người được Thiên Chúa biết tên, yêu thương và cứu chuộc. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu không nhìn con người như dữ liệu. Người nhìn Matthêu không chỉ như một nhân viên thu thuế. Người nhìn Giakêu không chỉ như một kẻ giàu có bất chính. Người nhìn người phụ nữ Samari không chỉ như một hồ sơ quá khứ rối ren. Người nhìn Phêrô không chỉ như một môn đệ yếu đuối đã chối Thầy. Người nhìn người trộm lành không chỉ như một tội nhân cuối đời. Chúa nhìn mỗi người bằng ánh mắt cứu độ. Đó là ánh mắt mà mọi nền công nghệ cần phải học lại từ Tin Mừng: ánh mắt không đóng khung con người trong quá khứ, không đo giá trị con người bằng hiệu suất, không loại bỏ người yếu thế vì họ không “tối ưu”, không biến con người thành phương tiện cho lợi ích của kẻ mạnh.

Từ cái nhìn ấy, người Kitô hữu trong thời đại AI được mời gọi trở thành người bảo vệ phẩm giá con người. Điều này không trừu tượng. Nó bắt đầu từ những chọn lựa rất đời thường. Khi chia sẻ một thông tin trên mạng, ta có kiểm chứng không? Khi thấy một hình ảnh, một video, một lời cáo buộc, ta có vội vàng kết án không? Khi dùng AI để viết, ta có trung thực về công sức và trách nhiệm của mình không? Khi sử dụng dữ liệu của người khác, ta có tôn trọng quyền riêng tư không? Khi tạo nội dung tôn giáo, ta có nhớ rằng đức tin không phải là món hàng để câu view không? Khi dùng công nghệ trong giáo dục, ta có giúp học sinh suy nghĩ hay chỉ giúp các em sao chép nhanh hơn? Khi dùng AI trong mục vụ, ta có để AI thay thế sự gặp gỡ trực tiếp, sự lắng nghe, sự đồng hành và sự phân định thiêng liêng không? Một giáo xứ có thể có trang mạng đẹp, video hay, livestream rõ, bài đăng đều, nhưng nếu người nghèo không được thăm viếng, người đau khổ không được lắng nghe, người trẻ không được đồng hành, người già không được quan tâm, thì truyền thông ấy vẫn còn thiếu linh hồn. Công nghệ có thể mở cửa, nhưng tình yêu mới làm người ta bước vào nhà. Công nghệ có thể truyền tải lời mời, nhưng chúng ta đời sống mới làm lời mời ấy đáng tin.

Trong đời sống Giáo Hội, AI có thể là một trợ cụ quý giá nếu được sử dụng trong tinh thần phục vụ. Nó có thể giúp các linh mục và tu sĩ tiết kiệm thời gian cho những công việc kỹ thuật, để có thêm thời gian cho cầu nguyện, gặp gỡ và mục vụ. Nó có thể hỗ trợ việc biên soạn tài liệu giáo lý, dịch thuật, lưu trữ văn kiện, phân tích nhu cầu cộng đoàn, tổ chức chương trình bác ái, truyền thông giáo

xử. Nó có thể giúp người khuyết tật tiếp cận thông tin dễ hơn, giúp người ở xa tham dự các nội dung đức tin, giúp người trẻ có thêm kênh học hỏi, giúp người bận rộn tìm lại những phút cầu nguyện trong ngày. Nhưng AI không thể thay thế bí tích. AI không thể ban ơn tha tội. AI không thể đặt tay truyền chức. AI không thể xúc dầu bệnh nhân. AI không thể hiện diện như một mục tử thật sự bên giường người hấp hối. AI không thể mang lấy mùi chiên. AI không thể thay thế cộng đoàn phụng vụ, nơi những con người thật cùng nhau thưa Amen trước Mình Máu Thánh Chúa. Khi hiểu như thế, chúng ta sẽ không sợ AI, nhưng cũng không ảo tưởng về AI. Chúng ta dùng nó như cây bút, như chiếc micro, như cuốn sổ, như công cụ phục vụ sứ mạng; nhưng chúng ta không đặt nó lên bàn thờ.

Một hy vọng nhân bản trong thời đại kỹ thuật số cũng đòi chúng ta phải giáo dục lương tâm số. Ngày xưa, người ta dạy nhau cách ăn nói, cách cư xử, cách giữ lời, cách tôn trọng người khác trong đời sống trực tiếp. Ngày nay, chúng ta còn phải học cách sống nhân bản trên không gian mạng. Không gian số không phải là vùng vô luân lý. Một lời nói trên mạng vẫn có thể làm người khác tổn thương. Một tin giả vẫn có thể phá hoại danh dự. Một hình ảnh bị cắt ghép vẫn có thể giết chết niềm tin. Một bình luận ác ý vẫn có thể trở thành nhát dao. Một nội dung bản vẫn có thể làm hoen ố tâm hồn người trẻ. Một thuật toán đề xuất sai lệch vẫn có thể đẩy người yếu đuối vào nghiện ngập, hận thù, cực đoan hoặc tuyệt vọng. Vì thế, người Kitô hữu không được sống hai mặt: ngoài đời thì đạo đức, trên mạng thì vô trách nhiệm; trong nhà thờ thì đọc kinh, trên mạng thì mạt sát; trước bàn thờ thì xin bình an, sau màn hình thì gieo chia rẽ. Đức tin không dừng lại ở cửa nhà thờ. Đức tin phải đi vào từng cú nhấp chuột, từng bài đăng, từng tin nhắn, từng hình ảnh, từng nội dung ta tạo ra và chia sẻ.

Đặc biệt, trong một xã hội đang chạy rất nhanh theo thành công, hiệu suất và hình ảnh, AI có thể làm cho con cảm dỗ “trình diễn bản thân” trở nên mạnh hơn. Người ta có thể dùng AI để tạo ra một vẻ ngoài thông minh hơn, đạo đức hơn, sâu sắc hơn, thành công hơn so với đời sống thật của mình. Người ta có thể mượn ngôn ngữ đẹp để che một trái tim rỗng. Người ta có thể dùng những câu chữ rất thấm để thu hút người khác, nhưng lại không sống điều mình viết. Người ta có thể sản xuất sự xúc động, nhưng không có hoán cải. Đây là nguy cơ rất tinh tế trong đời sống thiêng liêng: biến điều thánh thành nội dung, biến Lời Chúa thành vật liệu truyền thông, biến mục vụ thành thương hiệu cá nhân, biến đau khổ của người khác thành câu chuyện để khai thác. Trước nguy cơ ấy, Giáo Hội mời gọi chúng ta trở về với sự thật nội tâm. Trước khi hỏi bài viết có hay không, hãy hỏi đời sống có thật không. Trước khi hỏi video có nhiều người xem không, hãy hỏi

nội dung ấy có đưa người ta đến gần Chúa không. Trước khi hỏi công nghệ có giúp ta nổi bật không, hãy hỏi nó có giúp ta yêu thương khiêm tốn hơn không.

Hy vọng của Giáo Hội không phải là một hy vọng mơ hồ, nhưng là hy vọng đặt nền trên Đức Kitô. Trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã không cứu độ con người bằng một hệ thống từ xa, nhưng bằng sự nhập thể. Ngôi Lời đã làm người. Thiên Chúa đã đi vào lịch sử, mang lấy thân xác, sống trong một gia đình, lớn lên trong một quê hương, chạm vào bệnh nhân, ăn uống với người tội lỗi, khóc trước mộ Lazarô, đổ mồ hôi máu trong vườn Cây Dầu, chịu đóng đinh trên thập giá và phục sinh trong thân xác vinh hiển. Đó là trung tâm của đức tin Kitô giáo: Thiên Chúa cứu con người bằng sự hiện diện yêu thương, không phải bằng một thông báo lạnh lùng. Vì thế, dù công nghệ có phát triển đến đâu, Kitô giáo vẫn luôn nhắc thế giới rằng con người cần được chạm đến, được lắng nghe, được nhìn nhận, được tha thứ, được ôm lấy, được đồng hành. Không có thuật toán nào thay được một cái nắm tay của người mẹ. Không có chatbot nào thay được lời giải tội và ơn tha thứ trong bí tích Hòa Giải. Không có hệ thống tự động nào thay được ánh mắt của một mục tử thật sự quan tâm. Không có trí tuệ nhân tạo nào thay được tình yêu tự hiến của Đức Kitô trên thập giá.

Điều đó không có nghĩa là người Kitô hữu quay lưng với công nghệ. Trái lại, chính vì tin vào mầu nhiệm Nhập Thể, chúng ta càng được mời gọi đem Tin Mừng vào mọi không gian của đời sống, kể cả không gian kỹ thuật số. Nếu người trẻ đang ở trên mạng, Giáo Hội không thể chỉ đứng ngoài mà than phiền. Nếu những cuộc trò chuyện của xã hội đang diễn ra trên nền tảng số, người Kitô hữu cần hiện diện ở đó với sự thật, hiền hòa và khôn ngoan. Nếu AI đang định hình cách con người học hỏi và suy nghĩ, các nhà giáo dục Công giáo cần có tiếng nói hướng dẫn. Nếu truyền thông số đang ảnh hưởng đến tâm hồn giới trẻ, các gia đình Công giáo cần giáo dục con cái biết phân định. Nếu xã hội đang bàn về đạo đức công nghệ, Giáo Hội cần góp vào đó kho tàng học thuyết xã hội, phẩm giá con người, công ích, liên đới, bổ trợ và ưu tiên cho người nghèo. Sự hiện diện của người Kitô hữu trong thời đại số không phải là hiện diện để tranh thắng, nhưng để làm men, làm muối, làm ánh sáng. Không ồn ào nhưng bền bỉ. Không áp đặt nhưng làm chứng. Không chạy theo thị hiếu nhưng trung thành với Tin Mừng.

Một điểm rất quan trọng là AI phải phục vụ người yếu thế. Nếu công nghệ chỉ làm cho người giàu mạnh hơn, người có quyền kiểm soát nhiều hơn, người đã có lợi thế lại càng có lợi thế, thì đó là một tiến bộ bất công. Một xã hội nhân bản không được đo bằng việc những người mạnh nhất có thể đi nhanh đến đâu, nhưng bằng việc những người yếu nhất có bị bỏ lại phía sau hay không. Trong thời đại AI, người nghèo không chỉ là người thiếu tiền. Người nghèo còn là người thiếu

khả năng tiếp cận tri thức số, người không biết tự bảo vệ trước lừa đảo trực tuyến, người lao động có nguy cơ bị thay thế mà không được đào tạo lại, người già bị cô lập trong thế giới công nghệ, trẻ em bị dẫn dắt bởi nội dung độc hại, người khuyết tật không được thiết kế công nghệ phù hợp, những cộng đồng nhỏ bị mất tiếng nói giữa biển dữ liệu khổng lồ. Một Giáo Hội trung thành với Tin Mừng không thể chỉ hỏi: AI giúp chúng ta tiện hơn không? Nhưng phải hỏi: AI có giúp người nghèo sống xứng đáng hơn không? AI có làm giáo dục công bằng hơn không? AI có giúp chăm sóc bệnh nhân tốt hơn không? AI có giúp người bị loại trừ được lắng nghe hơn không? AI có giúp xã hội nhân ái hơn không?

Từ đó, chúng ta hiểu rằng hy vọng nhân bản không thể tách khỏi trách nhiệm. Hy vọng không phải là ngồi chờ mọi sự tự tốt lên. Hy vọng Kitô giáo luôn là hy vọng hành động. Người có hy vọng là người dám gieo hạt dù đất còn khô, dám thấp đèn dù đêm còn tối, dám xây cầu dù hai bờ còn xa, dám yêu thương dù thế giới còn lạnh lùng. Trong thời đại AI, người Kitô hữu hy vọng bằng cách học hỏi nghiêm túc, sử dụng công nghệ cách lương thiện, bảo vệ sự thật, chống lại tin giả, tôn trọng quyền riêng tư, không lạm dụng hình ảnh và tiếng nói của người khác, không dùng AI để gian lận, không dùng công nghệ để hạ nhục, thao túng hay loại trừ. Người Kitô hữu hy vọng bằng cách giáo dục con cái biết đặt điện thoại xuống để nhìn vào mắt nhau, biết cầu nguyện trước khi lướt mạng, biết im lặng để nghe tiếng Chúa, biết phân biệt giữa nổi tiếng và thánh thiện, giữa thông tin và khôn ngoan, giữa kết nối và hiệp thông.

Với các linh mục và tu sĩ, thời đại AI đặt ra một lời mời gọi rất sâu: hãy trở thành những con người có chiều sâu hơn, không phải chỉ là những người sản xuất nội dung nhanh hơn. Dân Chúa không chỉ cần những bài viết hay. Dân Chúa cần những mục tử cầu nguyện. Dân Chúa không chỉ cần những video đẹp. Dân Chúa cần những chứng nhân sống thật. Dân Chúa không chỉ cần những câu trả lời thông minh. Dân Chúa cần những con người có trái tim mục tử. AI có thể giúp tìm ý, gọi cấu trúc, hỗ trợ ngôn ngữ, nhưng không thể thay thế những giọt nước mắt trong cầu nguyện, những đêm thao thức vì đoàn chiên, những lần lặng lẽ thăm người bệnh, những cuộc gặp gỡ âm thầm với người đau khổ, những chọn lựa từ bỏ vì Tin Mừng. Một bài giảng có thể được AI hỗ trợ, nhưng lửa của bài giảng phải đến từ lòng yêu mến Lời Chúa và yêu thương cộng đoàn. Một kế hoạch mục vụ có thể dùng dữ liệu, nhưng linh hồn của mục vụ phải đến từ Chúa Thánh Thần. Một chiến lược truyền thông có thể rất chuyên nghiệp, nhưng nếu thiếu khiêm nhường, thiếu sự thật, thiếu lòng thương xót, nó sẽ chỉ là kỹ thuật không có Tin Mừng.

Với giáo dân, thời đại kỹ thuật số cũng mở ra một cánh đồng truyền giáo mới. Mỗi người có thể trở thành một chứng nhân nhỏ bé nhưng mạnh mẽ. Một lời chia sẻ chân thành có thể nâng đỡ ai đó đang tuyệt vọng. Một bài viết từ tế có thể làm dịu lại một cuộc tranh cãi. Một hành động kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ có thể ngăn một sự bất công. Một lời bình luận hiền hòa có thể làm chứng cho Chúa giữa một không gian đầy giận dữ. Một nội dung đức tin được trình bày đẹp, đúng, sâu và nhân bản có thể chạm đến người trẻ vốn xa nhà thờ. Nhưng điều quan trọng là người giáo dân phải nhớ rằng truyền giáo trên mạng không phải là biến mình thành người “thăng lý luận”, nhưng là trở thành người có Chúa trong cách nói, cách nghe, cách phản hồi và cách hiện diện. Có những khi im lặng cũng là truyền giáo. Có những khi không chia sẻ một tin chưa kiểm chứng cũng là truyền giáo. Có những khi xin lỗi công khai vì đã sai cũng là truyền giáo. Có những khi gỡ một bài gây tổn thương cũng là truyền giáo. Có những khi chọn không đáp trả bằng cay độc cũng là truyền giáo.

Một nền văn minh kỹ thuật số nhân bản cần những con người biết giữ tinh lặng. Đây là điều nghe có vẻ nghịch lý, nhưng rất quan trọng. AI và mạng xã hội làm cho thế giới luôn ồn ào. Tin nhắn đến liên tục, thông báo réo gọi liên tục, nội dung mới xuất hiện liên tục, ý kiến va chạm liên tục. Trong bối cảnh đó, tinh lặng trở thành một hành vi kháng cự thiêng liêng. Tinh lặng không phải là trốn chạy, nhưng là trở về. Trở về với hơi thở. Trở về với lương tâm. Trở về với Lời Chúa. Trở về với sự thật của lòng mình. Một con người không biết tinh lặng sẽ rất dễ bị thuật toán dẫn đi. Một tâm hồn không cầu nguyện sẽ rất dễ bị đám đông điều khiển. Một trái tim không ở lại với Chúa sẽ rất dễ tìm giá trị của mình trong lướt thích, lướt xem, lời khen và sự chú ý. Vì vậy, giữa thời đại AI, một trong những việc cấp thiết nhất của người Kitô hữu là bảo vệ đời sống nội tâm. Hãy có những giờ không màn hình. Hãy có những phút cầu nguyện thật. Hãy có những bữa ăn không điện thoại. Hãy có những cuộc trò chuyện nhìn vào mắt nhau. Hãy có những giờ chầu Thánh Thể, nơi ta không cần sản xuất gì, không cần chứng minh gì, không cần tối ưu gì, chỉ cần ở lại trước mặt Chúa và để Chúa yêu thương.

Chúng ta cũng cần một nền giáo dục đức tin biết đối thoại với thời đại AI. Không thể chỉ dạy người trẻ rằng AI nguy hiểm, rồi cấm đoán cách đơn giản. Cấm đoán mà không giáo dục sẽ chỉ tạo ra sự tò mò bí mật. Cần dạy các em biết hỏi: thông tin này đến từ đâu? Ai chịu trách nhiệm? Điều này có tôn trọng sự thật không? Việc này có công bằng không? Nội dung này có làm tâm hồn con tốt hơn không? Con dùng công nghệ để học hay để trốn học? Con dùng AI để phát triển khả năng hay để lười biếng? Con dùng mạng xã hội để kết nối hay để so sánh và

mặc cảm? Con có còn biết cầu nguyện, đọc sách, suy nghĩ, phục vụ, chơi đùa, làm việc nhà, thăm ông bà, nói chuyện với cha mẹ không? Một nền giáo dục Công giáo trong thời đại số không được chỉ đào tạo kỹ năng, nhưng phải đào tạo lương tâm. Không được chỉ dạy cách sử dụng công cụ, nhưng phải dạy cách làm người. Không được chỉ chuẩn bị cho người trẻ có nghề nghiệp tốt, nhưng còn giúp họ có một linh hồn lành mạnh, một trái tim biết yêu, một đức tin biết đứng vững giữa bão thông tin.

Ở cấp độ xã hội, lập trường của Giáo Hội mời gọi các nhà làm luật, nhà khoa học, doanh nghiệp và các tổ chức công nghệ phải đặt con người ở trung tâm. Không thể để lợi nhuận là tiêu chuẩn tối hậu. Không thể để tốc độ đổi mới biện minh cho sự thiếu trách nhiệm. Không thể để dữ liệu cá nhân bị khai thác vô tội vạ. Không thể để những hệ thống quyết định ảnh hưởng đến đời sống con người mà không minh bạch, không kiểm soát, không khả năng khiếu nại, không trách nhiệm rõ ràng. Không thể để AI trở thành công cụ của chiến tranh vô nhân, thao túng chính trị, bóp méo sự thật, gia tăng bất bình đẳng. Một xã hội văn minh không phải là xã hội có công nghệ mạnh nhất, nhưng là xã hội biết đặt giới hạn luân lý cho sức mạnh của mình. Khi con người không biết tự giới hạn, sức mạnh sẽ trở thành nguy hiểm. Khi trí tuệ không đi cùng khiêm nhường, sáng tạo có thể biến thành hủy diệt. Khi kỹ thuật không được soi sáng bởi đạo đức, tiến bộ có thể trở thành chiếc xe lao rất nhanh nhưng không biết đi về đâu.

Đối với Giáo Hội tại Việt Nam, đây là thời điểm cần có một sự thức tỉnh mục vụ. Chúng ta không thể đứng ngoài cuộc cách mạng số. Nhưng chúng ta cũng không thể bước vào đó một cách hời hợt, chạy theo phong trào, thiếu nền tảng thần học và luân lý. Cần có những chương trình đào tạo truyền thông Công giáo nghiêm túc hơn, nơi người làm truyền thông không chỉ học kỹ thuật quay phim, dựng hình, viết bài, thiết kế, sử dụng AI, mà còn học giáo lý, Kinh Thánh, phụng vụ, đạo đức truyền thông, học thuyết xã hội Công giáo và linh đạo phục vụ. Cần giúp các giáo xứ biết sử dụng công nghệ để thông tin rõ ràng, minh bạch, kết nối cộng đoàn, chăm sóc người di dân, hỗ trợ người nghèo, đồng hành với giới trẻ. Cần giúp các gia đình biết bảo vệ con cái trước nội dung độc hại và hướng dẫn con cái dùng công nghệ trong tự do có trách nhiệm. Cần giúp các tu sĩ trẻ hiểu rằng công nghệ có thể là dụng cụ truyền giáo, nhưng không bao giờ thay thế đời sống cầu nguyện, kỷ luật nội tâm và tình huynh đệ cộng đoàn.

Một hy vọng nhân bản trong thời đại kỹ thuật số, sau cùng, là hy vọng rằng công nghệ không làm con người lạnh hơn, nhưng có thể được dùng để làm con người gần nhau hơn. Nhưng điều này không tự động xảy ra. Nó chỉ xảy ra nếu con người biết chọn tình yêu thay vì ích kỷ, sự thật thay vì giả dối, phục vụ thay

vì thống trị, hiệp thông thay vì chia rẽ. AI có thể giúp ta gửi một lời hỏi thăm nhanh hơn, nhưng chính ta phải có lòng muốn hỏi thăm. AI có thể giúp ta tìm thông tin về người nghèo, nhưng chính ta phải có lòng muốn giúp đỡ. AI có thể giúp ta viết một lời cầu nguyện đẹp hơn, nhưng chính ta phải cầu nguyện thật. AI có thể giúp ta tạo nội dung truyền giáo hấp dẫn hơn, nhưng chính ta phải có lửa Tin Mừng trong tim. AI có thể mở rộng tiếng nói của ta, nhưng nếu tiếng nói ấy thiếu yêu thương, nó chỉ khuếch đại sự trống rỗng. AI có thể làm cho ta mạnh hơn, nhưng chỉ ân sủng mới làm cho ta thánh thiện hơn.

Đức tin Kitô giáo dạy chúng ta rằng tương lai không thuộc về máy móc, cũng không thuộc về những kẻ mạnh nhất, giàu nhất, nhanh nhất hay thông minh nhất theo nghĩa kỹ thuật. Tương lai nằm trong tay Thiên Chúa. Và Thiên Chúa trao cho con người trách nhiệm cộng tác với Người để xây dựng một thế giới nhân bản hơn. Trong thế giới ấy, trí tuệ nhân tạo có thể có chỗ đứng, nhưng không được ngồi vào ngai của Thiên Chúa. Công nghệ có thể phục vụ bàn tiệc nhân loại, nhưng không được trở thành chủ nhân của bàn tiệc ấy. Thuật toán có thể hỗ trợ quyết định, nhưng lương tâm con người phải chịu trách nhiệm. Máy móc có thể xử lý dữ liệu, nhưng con người phải học yêu thương. Hệ thống có thể tạo ra hiệu quả, nhưng chỉ tình yêu mới tạo ra hiệp thông. Và cuối cùng, điều cứu thế giới không phải là một siêu máy tính, nhưng là tình yêu tự hiến; không phải là trí tuệ nhân tạo, nhưng là sự khôn ngoan của con tim được Thiên Chúa thánh hóa.

Vì thế, người Kitô hữu không bước vào thời đại AI với đôi mắt hoảng sợ, cũng không bước vào đó với trái tim mê muội. Chúng ta bước vào với đức tin tỉnh thức. Chúng ta không sợ tương lai, vì Chúa là chủ lịch sử. Chúng ta không thờ ơ với công nghệ, vì thế giới này là nơi chúng ta được sai đến. Chúng ta không thần tượng hóa AI, vì chỉ Thiên Chúa mới là Đấng tuyệt đối. Chúng ta không khinh thường AI, vì mọi khả năng tốt đẹp của trí tuệ con người đều có thể trở thành khí cụ phục vụ Nước Trời nếu được dùng đúng. Điều chúng ta cần là một trái tim khôn ngoan: biết học hỏi mà không kiêu ngạo, biết sáng tạo mà không đánh mất luân lý, biết sử dụng mà không lệ thuộc, biết truyền thông mà không làm tổn thương, biết tiến bộ mà không bỏ rơi người yếu thế, biết sống trong thế giới số mà vẫn giữ linh hồn hướng về Thiên Chúa.

Đó là lập trường của Giáo Hội: một lập trường của hy vọng, nhưng là hy vọng có trách nhiệm; một lập trường của yêu thương, nhưng là yêu thương có sự thật; một lập trường của đối thoại, nhưng là đối thoại có phân định; một lập trường của tiến bộ, nhưng là tiến bộ đặt dưới ánh sáng Tin Mừng. Giáo Hội không nói với thế giới rằng hãy dừng lại. Giáo Hội nói: hãy đi tới, nhưng đừng quên con người. Hãy sáng tạo, nhưng đừng quên lương tâm. Hãy phát minh, nhưng đừng quên người nghèo. Hãy kết nối, nhưng đừng quên hiệp thông. Hãy

khai thác sức mạnh của AI, nhưng đừng đánh mất sự khôn ngoan của con tim. Hãy để công nghệ phục vụ sự sống, phục vụ sự thật, phục vụ tình yêu, phục vụ công ích, phục vụ con người toàn diện và cuối cùng phục vụ vinh quang Thiên Chúa.

Nếu một ngày nào đó, người ta hỏi rằng Giáo Hội Công giáo đã nói gì với nhân loại trong buổi bình minh của thời đại trí tuệ nhân tạo, có lẽ câu trả lời đẹp nhất sẽ là: Giáo Hội đã nhắc con người đừng quên mình là người. Đừng quên mình không phải là máy. Đừng quên mình có linh hồn. Đừng quên người bên cạnh mình cũng có linh hồn. Đừng quên thế giới không chỉ cần thông minh hơn, mà cần nhân hậu hơn. Đừng quên tiến bộ đích thực không chỉ là đi nhanh hơn, mà là đi đúng hướng hơn. Đừng quên tương lai không được đo bằng số lượng dữ liệu ta kiểm soát, nhưng bằng phẩm chất tình yêu ta trao ban. Đừng quên rằng nơi sâu nhất của nhân loại không phải là bộ nhớ, mà là con tim. Và chỉ khi con tim được Chúa chạm đến, trí tuệ con người mới thực sự trở thành ánh sáng.

Lm. Anmai, CSSR

NHỮNG BÀI HỌC QUAN TRỌNG NHẤT TỪ CHUYẾN TÔNG DU TÂY BAN NHA MANG TÍNH SỬ THI CỦA ĐGH LEO XIV

Sáu ngày, bốn thành phố, hai mươi một sự kiện khác nhau và hơn hai triệu rưỡi người, chuyến tông du của Đức Thánh Cha Leo XIV đến Tây Ban Nha đã chứa đựng rất nhiều khoảnh khắc đáng kinh ngạc.

Những thông điệp của Đức Thánh Cha trong chuyến đi đã truyền cảm hứng cho cả người Công giáo và người không Công giáo. Ngài có những lời chia sẻ với tất cả mọi người: trẻ em, người lớn, người già, thanh thiếu niên, người khuyết tật, người dễ bị tổn thương, người bệnh, và còn nhiều nữa.

Điều nổi bật nhất trong những bài phát biểu thuyết của ngài là sự nhấn mạnh rõ ràng về phẩm giá của mỗi sinh mạng con người - một nguyên tắc cốt lõi của Giáo lý Xã hội Công giáo được thể hiện mạnh mẽ trong bài phát biểu trước Quốc hội Tây Ban Nha:

Đức Thánh Cha Leo XIV: “Việc bảo vệ sự sống con người không phải là vấn đề cục bộ hay lợi ích của một giáo phái: đó là mục tiêu của nền văn minh. Mỗi

sinh mạng con người phải được công nhận và bảo vệ từ khi thụ thai đến khi chết tự nhiên, trong mọi hoàn cảnh tồn tại của nó. Khi sự chắc chắn này bị che khuất, những người dễ bị tổn thương nhất sẽ là nạn nhân đầu tiên.”

Một trong những điểm nổi bật nhất từ Madrid, trong khi đó, là khoảnh khắc im lặng trong buổi Cầu nguyện với hơn nửa triệu thanh niên. Cũng tại đó, Đức Thánh Cha Leo đã khuyến khích giới trẻ đừng sợ hãi hôn nhân và việc sinh con:

Đức Thánh Cha Leo XIV: “Chúc mừng hôn nhân của con, Fernando!...Ở đây ta cũng thấy những cặp đôi khác sắp kết hôn - chúc mừng và chúc phúc! Bởi vì nếu trước đó ta đã nói: đừng sợ hãi khi nghĩ về ơn gọi, thì hôn nhân cũng là một ơn gọi. Đừng sợ hãi hôn nhân và việc lập gia đình.”

Và trong chuyến thăm nhà tù Brians 1 ở Barcelona, Đức Thánh Cha Leo đã nghe một lời chứng đầy thách thức từ một nữ tù nhân. Những lời ngài chia sẻ để đáp lại cô ấy là một trong những lời nói cảm động và mạnh mẽ nhất trong chuyến đi của ngài.

Đức Thánh Cha Leo XIV: “Chúa yêu thương con như con vốn có, nhưng Người mơ ước con trở nên tốt hơn! Chúa cho phép tất cả chúng ta bắt đầu lại từ đầu.”

Chủ đề về những khởi đầu mới này cũng được truyền đạt đến những người di cư mà ngài gặp ở quần đảo Canary. Nếu bất sự cần thiết phải chào đón người di cư, ngài cũng nhấn mạnh trách nhiệm của người di cư trong việc thích nghi với phong tục tập quán của những quốc gia tiếp nhận họ.

Đức Thánh Cha Leo XIV: “Anh chị em di cư thân mến, một phần cao quý và cần thiết của cuộc hành trình này là: mở lòng với cộng đồng đón nhận mình bằng lòng tin, học ngôn ngữ của họ, tôn trọng luật pháp của họ, làm quen với phong tục tập quán của họ, tham gia vào đời sống cộng đồng và dâng tặng những món quà của mình với lòng biết ơn.”

Chuyến tông du Tây Ban Nha đã mang đến cho chúng ta một số khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong triều đại giáo hoàng của Đức Thánh Cha Leo XIV cho đến nay. Khẩu hiệu của chuyến thăm là “Hãy ngược nhìn”, nhưng dường như chuyến đi của Đức Thánh Cha không chỉ nâng cao tầm nhìn mà còn nâng cao trái tim, hy vọng và niềm vui của người dân Tây Ban Nha.

BÁO CÁO CÁC QUỸ CỦA GIÁO ĐOÀN

QUỸ GIÚP ƠN GỌI LINH MỤC TU SĨ

Giáo Xứ Takatori-Kobe	5.000 yen
Vườn rau Tình Thương Tokyo	1.000 yen
Cô Ngọc (Fujisawa)	3.000 yen
Tổng kết tháng này	9.000 yen
Tiền còn lại	183.000 yen

QUỸ GIÚP TRẺ EM BỊ NHIỄM HIV-AIDS TẠI VN

Vườn Rau Tình Thương Tokyo	1.000 yen
Cô Ngọc (Fujisawa)	3.000 yen
Chị Thanh Nga (Takatori, Kobe)	5.000 yen

QUỸ GIÚP THỰC HIỆN TỜ PVLC

Giáo Xứ Takatori (Kobe)	20.000 yen
CĐ/CG Tokyo	30.000 yen
CĐ/CG Fujisawa	15.000 yen
CĐ/CG Hamamatsu	5.000 yen
CĐ/CG Yamato	10.000 yen
CĐ/CG Isesaki-Gunma	10.000 yen
CĐ/CG Kawagoe	5.000 yen
CĐ/CG Kaizuka-Kawasaki	5.000 yen
CĐ/CG Mizonoguchi	5.000 yen
CĐ/CG Himeji	15.000 yen
CĐ/CG Yao, Osaka	40.000 yen
CĐ/CG Kawaguchi	10.000 yen
Bà con Công Giáo Vùng Kamata	4.000 yen
Giáo Xứ Kisarazu, Chiba-Ken	10.000 yen



RAO HÔN PHỐI

Phêrô VÕ TÁ HOÀNG LONG

Sinh ngày: 08/03/1998

Con Ông: Gioan Võ Tá Hoàn

Và Bà: Anna Nguyễn thị Hoà

Thuộc Giáo Xứ Chân Thành, Giáo Hạt Văn Hạnh,

Giáo Phận Hà Tĩnh

Hiện trú tại Saitama, Nhật.

Muốn kết hôn với:

Maria LÊ THỊ KIM NGÂN

Sinh ngày: 02/12/2002

Con Bà: Maria Phạm thị Hương

Thuộc Giáo Xứ Văn Hòa, Giáo Hạt Văn Hạnh, Giáo

Phận Hà Tĩnh

Hiện trú tại Saitama, Nhật

Đa Minh PHẠM ĐÌNH NHẬT

Sinh ngày: 21/01/1997

Con Ông: Đa Minh Phạm Chuyên

Và Bà: Anna Lê thị Chiên

Thuộc Giáo Xứ Làng Truong, Giáo Hạt

Ngàn Sâu, Giáo Phận Hà Tĩnh

Hiện trú tại Kawagoe, Saitama, Nhật

Bản

Muốn kết hôn với:

Anna KOB KANSREY NIT

Sinh ngày: 15/04/2003

Con Ông: Ouk Sarith

Và Bà: Chrun Kim Seang

Quê quán ở Làng Prey Banta, Huyện

Banteay Meas, Kampot, Campuchia

Hiện trú tại Hidaka, Saitama, Nhật Bản

Anh Gioan NGUYỄN DU TÀI

Sinh ngày: 10/01/1999

Con Ông: Antôn Nguyễn Du Tạo

Và Bà: Anna Trần Thị Xuân

Thuộc Giáo Xứ Thanh Dạ, Giáo Phận

Vinh

Hiện trú tại Yaizu, Shizuoka,

Muốn kết hôn với:

Cô Maria NGUYỄN THỊ THÚY

Sinh ngày: 08/12/2000

Con Ông: Gioan Nguyễn Đình Thắng

Và Bà: Maria Phạm Thị Nhường

Thuộc Giáo Xứ Thanh Dạ, Giáo Phận

Vinh

Hiện trú tại Hachioji, Tokyo,

***Ai biết các đôi hôn phối này có điều gì ngăn trở theo Giáo Luật, buộc phải
trình cho Giáo Quyền***

ĐỊA CHỈ CÁC LINH MỤC VIỆT NAM TẠI NHẬT

GIAO PHẬN SAPPORO

Lm Phanxicô Assisi Trần Thanh Lam OFM
Francisco Sapporo Shudojin 〒065-0011
2-2-20 Kita1 Jo, Higashi-Ku, Sapporo-Shi, Hokkaido
Email: thanhlamofm@yahoo.com

GIAO PHẬN AKITA

Lm Gioan Trần Nam Phong SVD
Catholic Akita Church
1-48 Senshumeitocho, Akita-Shi 〒010-0875
Tel. 018-832.3254; Email: phongtransvd@gmail.com

GIAO PHẬN NIGATA

Lm Phanxicô Xaviê Từ Đăng Phúc SVD
Catholic Niigata Cathedral 〒951-8106
656 Higashiohatadori, 1 Bancho; Chuo-Ku, Niigata
Email: tudangphuc@yahoo.com

GIAO PHẬN SENDAI

Lm Đaminh Nguyễn Cao Trí Sch. P.
Catholic Nodamachi
2-7-1 Nodamachi Fukushima-Ken 〒960-8055
Email: caotri77@yahoo.com

GIAO PHẬN SAITAMA

Lm Gioakim Nguyễn Quốc Định
Email: ektanik@gmail.com
Lm Phêrô Đậu Phát Tài SC
Catholic Honjo Church; 〒367-0054
1-3-28 Chiyoda, Honjo-Shi, Saitama-Ken
Tel. 0495-22.3741; Email: dauphattai625@gmail.com
Lm Gioan Baotixita Nguyễn Quang Thuận
Catholic Omiya Church; 〒330-0803
2-350 Takahana, Omiya-Ku, Saitama-Shi
Tel. 048-641.2935. Email: asukathuan@yahoo.co.jp
Lm Anrê Dũng Lạc Đặng Trung Tín SC
Catholic Honjo Church; 〒367-0054
1-3-28 Chiyoda, Honjo-Shi, Saitama-Ken
Tel. 0495-22.3741; Email: dunglactin@gmail.com
Lm Gioan Baotixita Nguyễn Quốc Toàn
Catholic Isesaki Church; 〒372-0042
24-4 Chuo-Cho, Isesaki-Shi, Gunma-Ken
Tel: 0270-25.0276; Email: Toan1216@yahoo.co.jp

GIAO PHẬN TOKYO

Lm Phaolô Ngân Nguyễn Thành Ân SJ
Email: pntansj@gmail.com
Lm Giuse Ngô Quang Định
Catholic Kodaira Church
2-32-10 Onumacho, Kodaira, Tokyo 〒187-0001
Tel. 042-343.9981; Email: ngqinh@vesta.dti.ne.jp
Lm P.M. Nguyễn Hữu Hiến
Catholic Meguro Church;
4-6-22 Kamiosaki Shinagawa-Ku, Tokyo 〒141-0021
Tel. 03-5435.8416; Fax. 03-3491.6527;
Cell. 09016562693; pmnguyenhuuhenjp@gmail.com
Lm Micaer Nguyễn Minh Lập SDB
Salesio Seminary; 〒182-0033
3-21-12 Fujimi-Cho, Chofu-Shi, Tokyo
Tel. 042-482.3117; Fax. 042-489.7645;
Email: mi_nobito@yahoo.co.jp
Lm Joseph Nguyễn Thanh Nhã SJ
Catholic Kojimachi Church
6-5-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo; 〒102-0083
Email: josephnhasj@gmail.com

Lm Đaminh Cao Sơn Thân SJ
Jesuit Residence 〒177-0044
4-32-11 Kamishakuji, Nerima-Ku Tokyo
Email: sitakata61@gmail.com

Lm Đaminh Nguyễn Văn Thế SJ
SJ House 〒102-0094
7-1 Kioi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo
Email: dominicthesj@gmail.com;
dominicthe@gmail.com

Lm Gioankim Nguyễn Xuân Tiến SC
Catholic Goi Church
2430 Goi, Ichihara-Shi, Chiba-Ken 〒290-0081
Tel. 043-621.3830; Email: tienssc@hotmail.com

GIAO PHẬN YOKOHAMA

LM Phêrô Hoàng Đức Năng, MF
Catholic Futamatagawa Church
2-2-36 Futamatagawa, Asahi-Ku
Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken 〒241-0821
Tel: 045-391.6296; Email: hoangeducnang@gmail.com

LM Giuse Trần Văn Nghiệp, MF
Catholic Yamate Church; 〒231-8652
44 Yamatecho, Naka-Ku, Yokohama-Shi,
Kanagawa-Ken
Tel. 045-641.0735; Email: lukhachmf@gmail.com

Lm Phanxicô Xaviê Phạm Đình Sơn
Catholic Ueda Church
2-2-1 Tokida, Ueda-Shi, Nagano-Ken 〒386-0018
Tel. 0268-22.9106; Email: phamdsong@gmail.com

Lm Gioan Baotixita Mai Tâm
Catholic Atsugi Church; 〒243-0014
2-7-11 Asahi-Cho, Atsugi-Shi, Kanagawa-Ken Tel.
046-228.4164; Email: jbmaitam@yahoo.com

Lm Phaolô Hà Minh Tú MF
Catholic Hodogaya Church
8-41 Kasumidai, Hodogaya-Ku,
Yokohama, Kanagawa 〒240-0014
Tel. 045-331.2317; Email: pbaoloc@gmail.com;

GIAO PHẬN NAGOYA

Lm Phêrô Trần Đức Diễm SVD
Shingenai House; 〒466-0835
11-15 Minami Yama-Cho; Showa-Ku, Nagoya-Shi,
Aichi-Ken
Email: ducdiem2001@yahoo.com

Lm Gioan Đàm Xuân Lộ
Catholic Kanazawa Church; 〒920-0962
1-1-54 Hirosaka, Kanazawa-Shi, Ishikawa-Ken
Tel. 076-264.2536; Email: damxlo@yahoo.com

Lm Phêrô Hoàng Minh Mẫn SVD
Catholic Hirabari Church
116 Nishikumi, Akaik-Cho
Nagoya-Shi, Aichi-Ken 〒470-0126
Email: manhoang@nifty.com

Lm Phaolô Lê Đình Vinh Toàn, MSC
Catholic Fukui Church
3-chōme-2-3 Hōei, Fukui-Ken 〒910-0004
Email: incordejesu14@gmail.com

Lm Anton Vũ Khánh Tường SVD
Divine Word Seminary; 〒466-0823
70-9 Yagumo-cho, Showa-ku, Nagoya-shi Tel:
052-832-2082, Email: vktuong@gmail.com

GIÁO PHẬN KYOTO

Lm Têphanô Nguyễn Văn Năng CMF
Catholic Fushimi Church; ☎ 612-0889
5-312 Fukakusa-naobashi, Fushimi-Ku, Kyoto
Tel: 075-641.0610;
Email: yannang2612@gmail.com

Lm Phaolô Trần Xuân Như Ý CMF
Catholic Fushimi Church; ☎ 612-0889
5-312 Fukakusa-Naobashi, Fushimi-Ku, Kyoto
Email: nhuy20186@gmail.com

GIÁO PHẬN OSAKA

Lm Đaminh Lưu Vĩnh Cửu
2-7-11 Konakashima;
Amagasaki-Shi, Hyogo-Ken; ☎ 661-0972
Lm Emmanuel Trần Văn Bình OFMConv
Catholic Nigawa Church; ☎ 663-8006
4-2-11 Danjo-Cho, Nishinomiya-Shi, Hyogo-Ken
Tel. 0798-51-0176; Fax. 0798-51.9863;
Email: fr_vanbinh@yahoo.co.jp

Lm Giuse Ngô Văn Thành
Catholic Imabari Church; ☎ 794-0028
1-2-1 Kitahorai-Cho, Imabari-Shi, Ehime-Ken
Tel.0898-2.2348;Email: josephthanh.ngo@gmail.com

Lm Phêrô Phan Ngô Xuân Thoại OP
Catholic Tamatsukuri Church
2-24-22 Tamtsukuri, Chuo-Ku, Osaka-Shi 540-0004
Email: pthoaiipop@live.com

Lm Đaminh Nguyễn Quốc Thuận
Catholic Yakatamachi Church; ☎ 640-8151
3-33 Yakatamachi, Wakayama-Shi Wakayama-Ken
Email: domthuan@gmail.com

GIÁO PHẬN NAGASAKI

Lm Augustinô Phạm Nguyễn Hoàng Tú CM
Nagasaki Catholic Center
10-34 Ueno-machi Nagasaki-shi ☎ 852-8113
Email: phamnguyenhoangtu@gmail.com

GIÁO PHẬN FUKUOKA

Lm Giuse Nguyễn Thành Hỷ SVD
Catholic Imari Church; ☎ 848-0031
117-2 Ipponmatsu, Niricho, Hachiyakarami, Imari-Shi
Tel.0955-235521;Email: hynnguyensvd@hotmail.co.jp

Lm Phêrô Phạm Hồng Phương CM
Sei Vincenshio Senkyokai
636-12 Ogori, Ogori-Shi, Fukuoka-Ken ☎ 838-0141
Tel. 0942-72.3256; Email: pherophuong18@gmail.com

Lm GB Phạm Văn Thuận CM
Sei Vincenshio Senkyokai
636-12 Ogori, Ogori-Shi, Fukuoka-Ken ☎ 838-0141
Tel. 0942-72.3256;
Email: vanthuyenkontum@gmail.com

GIÁO PHẬN HIROSHIMA

Rev. G.B. Phan Đức Định SJ
Catholic Ube Church; ☎ 755-0033
1-1-59 Kotoshibacho, Ube-shi, Yamaguchi,
Email: jbdinghsj@gmail.com

Lm Phêrô Hoàng Đức Lợi
Catholic Okayama Minami Church; ☎ 702-8035
14-28 Fukuhama-Cho, Minami-Ku, Okayama-Shi,
Okayama-Ken;Email: prhdoi2002@gmail.com

Lm Giacôbê Nguyễn Ngọc Long
Hiroshima Cathedral
4-42 Noboricho, Naka-Ku; Hiroshima ☎ 730-0016
Email: jamengoclong@gmail.com

Lm Gioan Nguyễn Quang Thuận
Catholic Hikari Church; ☎ 743-0013
4-6-1 Chuo, Hikari-Shi, Yamaguchi-Ken
Tel.083-371.0792; Email: kojunjohn@yahoo.com.au
Linh Mục Gioakim Nguyễn Minh Toàn SJ
Catholic Yamanashi Church
4 Kamevama-Cho, Hiroshima-Shi ☎ 753-0089
Email: gioakimtoansj@gmail.com

GIÁO PHẬN OITA

Lm Anton Bùi Duy Thủy SDB
Miyazaki Shudojin; ☎ 880-0878
110 Yamato Machimiyazaki-Shi, Miyazaki-Ken
Email: takeibuisdb@gmail.com

Lm Phêrô Phạm Hoàng Trinh
Catholic Nakatsu Church; ☎ 871-0057
1283-1 Sannochi; Nakatsu-Shi, Oita-Ken
Tel.0979222259; Email: maranathapeter@yahoo.com

GIÁO PHẬN KAGOSHIMA

Lm Phaolô Phạm Minh Anh
Catholic Yoshino Church; ☎ 892-0871
3216-53 Yoshino-Cho, Kagoshima-Shi
Tel. 099-243.3768; Email: paul_scs@yahoo.com
Lm Giuse Nguyễn Hồng Tâm
Catholic Kanoya Church; ☎ 893-0001
14-1 Komaejocho, Kanoya-Shi, Kagoshima-Ken
Tel.099443-3733; Email: nguyentam776@yahoo.com
Lm Gabriel Dương Văn Quốc Tiến
Catholic Mizobe Church; ☎ 899-6404
3616-4 Fumoto, Mizobe Cho, Kirishima Shi, Kagoshima Ken
Tel.0995582994; Email: gabrielquoctien@yahoo.com

GIÁO PHẬN NAHA

Lm Peter Chanel Phạm Văn Chế
Catholic Miyakojima Church; ☎ 906-0013
156-1 Shimozato Hirara, Miyakojima, Okinawa
Tel. 098-937.7064;
Email: peterchanelche70@yahoo.com

Giuse Bùi Đức Dũng
Catholic Asato Church
3-7-2 Asato, Naha-Shi, Okinawa-Ken ☎ 902-0067
Email: josbddung@gmail.com

Lm Gioakim Phan Đình Hoài
Catholic Awase Church
1-5-1 Tobaru, Okinawa-Shi, ☎ 904-2164
Email: joachimhoai@yahoo.com

Cha Phanxicô Xavie Nguyễn Đức Tiến
Catholic Ishigaki Church
67 Okawa, Ishigaki-Shi ☎ 907-0022
Email: ductien76@yahoo.com

Lm Bosco Dương Trung Tín
Catholic Shuri Church
4-60 Sakiyama, Shuri, Okinawa ☎ 903-0814
Email: bosco.tudohanhphuc@yahoo.com

Lm Micae Nguyễn Xuân Vinh
Catholic Nago Church
2-1-20 Onishi, Nago-Shi, Okinawa-Ken ☎ 905-0018
Email: glory200679@yahoo.com

CÔNG TÁC NƯỚC NGOÀI

Lm Phanxicô Xavie Trần Văn Hoài OFMConv
Email: fxhoai@yahoo.com
Lm Anrê Trương Quốc Hùng
Email: truongquochungsvd@gmail.com

Lm Gioan Baotixita Phạm Nghĩa Phú SDB
Email: jbiphu@yahoo.com
Lm Bernard Phạm Hữu Quang pss
Email: phamquang9@yahoo.com

Lm Gioan Baotixita Nguyễn Sinh Sắc
Email: sinh sac2003@yahoo.com
Lm Phêrô Nguyễn Văn Toàn SJ
Email: toansjvn@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ TIẾNG VIỆT CỦA CÁC CỘNG ĐÀN

- 04/07** : 19g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nakatsu, Oita-Ken (Cha Trinh)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ, Cha Trường CSsR)
- 05/07** : 09g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komatsu, Ishikawa-Ken (Cha Lộ MM)
 11g00 : Thánh Lễ tại Nguyễn Xá Chofu, Tokyo (Cha Lập SDB)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Quốc Định)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Iwaki, Fukushima-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kariya, Aichi-Ken (Cha Tường SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ichinomiya, Aichi-Ken (Cha Điem SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kokura, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kusatsu, Kyoto (Cha Năng CMF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Taniyama, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Gotanjo, Aichi-Ken (Cha Nhật SVD)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nigawa, Osaka (Cha Bình OFM Conv.)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kita 11 Jo (Cha Lam OFM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kurume (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kasukabe, Saitama-Ken (Cha Quốc Định)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kanazawa-Ken (Cha Lộ MM)
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fujisawa, Kanagawa-Ken (Cha Tâm MF))
 17g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Hiroshima (Cha Hiến)
- 06/07** : 18g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Akune, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
- 11/07** : 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yakushima, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Ân SJ)
- 12/07** : 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Seto, Aichi-Ken (Cha Điem SVD)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yamato, Kanagawa-Ken (Cha Hiến)
 12g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Toyama, Toyama-Ken (Cha Lộ MM)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kaimashi, Iwate-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Miyakonjo, Miyazaki-Ken (Cha Trinh)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Seishin Toyota, Aichi-Ken (Cha Tường SVD)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Higashimatsuyama, Saitama-Ken (Cha Ân SJ)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Daimyo, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kichijoji, Tokyo (Cha Thân SJ)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kakegawa, Shizuoka-Ken (Cha Tú MF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ogaki, Gifu-Ken (Cha Vinh Toàn MSC)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tetori, Kumamoto (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Shizuoka, Shizuoka-Ken (Cha Phi MF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ueda, Nagano-Ken
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Oyama, Tochigi-Ken (Cha Tài SC)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ, Cha Hiến)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yamato-Takada, Nara-Ken (Cha Năng CMF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hamamatsu, Shizuoka-Ken
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Handa (Cha Điem SVD)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Narashino, Chiba-Ken (Cha Tiến SC)
- 18/07** : 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Ân SJ)
- 19/07** : 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kawaguchi, Saitama-Ken (Cha Thế SJ)
 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chofu, Tokyo (Cha Angel SDB)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tajimi (Cha Tường SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Towada, Aomori-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nakatsu, Oita-Ken (Cha Trinh)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Anjo, Aichi-Ken (Cha Điem SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kawagoe, Saitama-Ken (Cha Tài SC)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Saga, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Isahaya, Nagasaki (Cha Tú CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tobe, Yokohama (Cha Tâm MF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Urawa, Saitama-Ken (Cha Ân SJ)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hofu, Yamanashi-Ken (Cha Quang Thuận)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hachioji, Tokyo (Cha Lập SDB)

- 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Izumi, Kagoshima-Ken (Cha Minh Anh)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nakatsu, Oita-Ken (Cha Trinh)
 15g00 : Thánh Lễ tại Trung Tâm Mục Vụ Okayama (Cha Lợi)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Yukuhashi, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kanazawa, Kanazawa-Ken (Cha Lộ MM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ, Cha Trường CSsR)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kakegawa, Shizuoka-Ken
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Matsumoto, Nagano-Ken
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kazuika, Kanagawa-Ken (Cha Năng MF, Cha Tú MF)
 17g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Namiya, Osaka (Cha Hiền)
 18g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mizumaki, Kitakyushu (Cha Thuyền CM)
- 25/07 :** 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fushimi, Kyoto (Cha Năng CMF)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tsuchiura, Ibaraki-Ken (Cha Tài SC)
- 26/07 :** 11g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Takatori, Kobe (Cha Bình OFM Conv.)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Hiền)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komaki (Cha Điềm SVD)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukui, Fukui-Ken (Cha Vĩnh Toàn MSC)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Hon-Atsugi, Kanagawa-Ken (Cha Tâm MF)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Oita, Oita-Ken (Cha Trinh)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Kagoshima (Cha Minh Anh)
 13g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Daimyo, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Imabari, Ehime-Ken (Cha Thành)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Tawaramachi, Nagasaki (Cha Tú CM)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Sendai (Cha Dominic Trí Sch.P.)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukuchiyama, Kyoto (Cha Năng CMF)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nanzan, Nagoya (Cha Nhật SVD)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kamifukuoka, Saitama-Ken (Cha Ân SJ)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chofu, Tokyo (Cha Lập SDB)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Shibushi, Kagoshima-Ken (Cha Hồng Tâm)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Sendai, Kagoshima-Ken (Cha Quốc Tiên)
 14g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fukui, Fukui-Ken (Cha Toàn MSC)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mitakabara, Shizuoka-Ken (Cha Phi MF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Trường CSsR)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Numazu, Shizuoka-Ken (Cha Năng MF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Joso, Ibaraki-Ken (Cha Tài SC)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà chung Thánh Tâm Chúa Giêsu Okayama (Cha Lợi)
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Mizumaki, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kofu, Yamanashi-Ken
 17g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Asakusa, Tokyo (Cha Thế SJ)
- 27/07 :** 18g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Akune, Kagoshima (Cha Minh Anh)
- 01/08 :** 19g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nakatsu, Oita-Ken (Cha Trinh)
 19g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Thế SJ)
- 02/08 :** 10g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komatsu, Ishikawa-Ken (Cha Lộ MM)
 11g00 : Thánh Lễ tại Nguyễn Xá Chofu, Tokyo (Cha Hiền)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Aizuwamamatsu, Fukushima-Ken (Cha Trí Sch.P.)
 11g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ota, Gunma-Ken (Cha Quốc Định)
 12g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kariya (Cha Tường SVD)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kokura, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 13g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ichinomiya, Aichi-Ken (Cha Điềm SVD)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kasukabe, Saitama-Ken (Cha Quốc Định)
 14g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Gotanjo, Aichi-Ken (Cha Nhật SVD)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kameoka, Kyoto (Cha Năng CMF)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Nigawa, Osaka (Cha Bình OFM Conv.)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kita 11 Jo (Cha Lam OFM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Ignatio, Yotsuya (Cha Hiền, Cha Thế SJ)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Kurume, Fukuoka (Cha Thuyền CM, Cha Phương CM)
 15g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Komagane, Nagano-Ken
 15g30 : Thánh Lễ tại nhà thờ Chính Tòa Tamatsukuri, Osaka
 16g00 : Thánh Lễ tại nhà thờ Fujisawa, Kanagawa-Ken (Cha Tú MF)